

## 1. BÀ LÃO NIỆM PHẬT ỨNG HIỆN ĐIỀM LÀNH

Vào thời nhà Nguyên niên hiệu Chí Thuận tức năm Canh Ngọ 1330 nạn đói hoành hành liên miên ở phía tây tỉnh Chiết Giang, trong thành Hàng Châu xác người chết đói ngổn ngang nằm chồng chất lên nhau. Quan cai quản địa phương sai người khiêng những xác chết vứt vào cái hầm lớn ở phía sau núi chùa Lục Hòa. Có xác một bà lão trải qua hai mươi ngày vẫn không bị thối rữa, mỗi ngày cứ trôi lên trên đồng thi thể đó. Mọi người lấy làm lạ mới tìm trên người bà thì thấy một cái túi nhỏ, trong đó đựng ba bức hình công đức niệm Phật. Người ta đem việc này trình tâu lên quan cai quản, ông lệnh cho mua quan tài và tẩm liệm thi thể bà lão rồi đem hỏa táng. Trong đám khói nghi ngút người ta thấy hiện ra hình tượng Phật và Bồ Tát sáng chói rực rỡ. Nhờ đó, người phát tâm niệm Phật rất nhiều.

(Sơn An Tạp Lục – Tịnh Độ Thánh Hiền Lục)

### Lời bình:

Bà lão chuyên niệm Phật, chẳng biết tí gì về giáo lý các Tông thừa, chỉ một lòng niệm Phật, sau khi bà mạng chung ứng hiện điềm kỳ diệu. Điều đó đã chứng tỏ việc vãng sanh không còn nghi ngờ nữa. Lúc sanh tiền huệ giả của bà không bằng Tăng Ni, nhưng rất cuộc khi bà chứng quả, Tăng Ni chưa chắc đã bằng. Tự lực khó giải thoát, niệm Phật dễ vãng sanh, chúng ta không nên quá tự phụ mà lỡ mất tương lai.

## 2. BÀ THÔI LÀM KỆ LƯỚI NHƯ HOA SEN

Vào thời nhà Tống ở Đông Bình có bà vú già tên Lương Thôi, người Khuy Châu, là nữ mẫu của Tuyên Nghĩa Lan. Hàng ngày bà ăn chay, là người rất dốt nát, bà không biết tranh hơn thua với người cùng lứa. Chủ nhà Triệu phu nhân là người học Thiền, bà Thôi sớm tối ở bên cạnh, chỉ hết lòng thành kính niệm Phật A Di Đà. Bà không lần chuối nhưng niệm Phật không ngừng nghỉ, không biết bao nhiêu nghìn muôn câu. Niên hiệu Triệu Hưng 18 năm 1148, bà 72 tuổi, mắc bệnh nặng nằm trên giường, bà càng dốc lòng niệm Phật nhiều hơn. Một hôm bà dư vô sự bỗng nhiên hát lên bài kệ:

Đường đến Tây Phương dễ tu hành  
Trên không vướng núi dưới không hầm  
Khi đi khỏi phải mang giày vớ  
Dưới chân từng bước hoa sen xanh

Bà hát ngâm bài kệ trên không ngớt. Mọi người hỏi bà:

- Ai làm kệ này?

Bà đáp:

- Tôi làm.

Mọi người lại hỏi:

- Khi nào bà đi?

Bà đáp:

- Giờ Thân.

Quả đúng như thế, qua giờ Thân ngày mùng 5 tháng 10, bà mất. Mọi người làm tang lễ cho bà và hỏa táng. Khi thiêu xong, lưõi bà còn nguyên vẹn như hoa sen. Nguyên Minh là bạn rể của tôi.

(Di chuyên chí quyển chính – Tịnh Độ Thánh Hiền Lục)

**Lời bình:**

Kinh Đại Tập ghi: “*Nếu người chỉ niệm A Di Đà, danh hiệu này là Thiên thâm diệu vô thượng*”. Cổ Đức dạy: “*Một câu Di Đà không niệm khác, chẳng nhọc phút chốc đến Tây Phương*”, lại dạy: “*Pháp môn vi diệu tùy duyên mở, dạy chúng hữu tình được đông nhiều. Thánh đạo môn nhiều điều khổ nhọc, Tây Phương bằng phẳng thẳng một đường*”.

### **3. NGƯỜI DỐT NIỆM PHẬT, CHẤP TAY ĐỨNG VĨNG SANH**

Vào thời nhà Thanh, có ông Vương đạo sĩ, người Trục Lệ, là người rất ngu dốt, thân nhân chẳng còn ai. Hằng ngày ông ăn không đủ no, ngủ lều tranh nát, không nghề nghiệp, hoặc có người nào đó cho tiền ông cũng chẳng biết đó là nhiều hay ít. Có một vị tu sĩ họ Trần thấy vậy thu ông Vương làm đệ tử, bảo ông hằng ngày quét chùa, lượm củi, ban đêm công phu niệm Phật vài trăm câu, thấp nhang lạy Phật qua ngày. Ông Vương niệm Phật không thành tiếng, thường hôn trầm ngủ gật. Thầy Trần hay dùng gậy đánh vào ông Vương và nói:

- Ông ngu dốt thế này còn không biết tinh tấn tu hành?

Ba năm như thế trôi qua, bỗng một tối nợ đang lúc công phu ông Vương bật cười ha hả. Thầy Trần lại dùng gậy đánh ông, ông Vương nói:

- Hôm nay thầy không được đánh tôi.

Thầy Trần hỏi vì sao, ông Vương đáp:

- Thầy cứ ngồi trơ ra suốt mười tám năm mà chẳng biết pháp tu. Nếu có thể như tôi chân thật niệm Phật thì đã sớm vãng sanh Tây Phương gặp Phật rồi.

Thầy Trần lấy làm lạ nhưng không đoán được việc gì sẽ xảy ra. Sáng hôm sau thấy ông Vương leo lên vách núi chót vót, đứng chấp tay quay mặt về hướng Tây mà chết. Sau khi hỏa táng thu được hai viên xá lợi.

(Nhiễm Hương Tập – Tịnh Độ Thánh Hiền Lục)

**Lời bình:**

Thánh Đạo môn trực trí huệ chứng Niết Bàn, Tịnh Độ môn còn ngu si sanh Cực Lạc. Thánh Đạo môn tự lực khó thực hành, vạn người không được một. Tịnh Độ môn tha lực dễ thực hành, trăm người vãng sanh cả trăm. Thánh Đạo môn cho dù căn tánh bậc Thánh cũng cần phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới có thể chứng quả. Tịnh Độ môn ngay cả bà Thôi hay Vương đạo sĩ ngu dốt, chỉ nương nhờ vào sáu chữ danh hiệu cũng được vãng sanh thành Phật.

**4. NẸN MỘT BÚA, NIỆM PHẬT MỘT TIẾNG, LÀM KỆ ĐỂ LẠI, CẦM BÚA ĐỨNG VẮNG SANH**

Vào thời nhà Tống, có ông thợ rèn họ Hoàng, người Đàm Châu, làm nghề rèn kiếm sống. Từ khi rèn sắt, miệng ông vẫn niệm Phật không ngớt. Vợ ông thấy vậy hỏi ông:

- Rèn thép đã cực khổ rồi lại còn thêm niệm Phật chẳng phải lại còn thêm cực khổ hơn sao?

Ông Hoàng đáp:

- Phương pháp này hay vô cùng, lúc trước tôi đứng bên lò rèn cảm thấy nóng bức, niệm Phật thì không thấy nóng bức nữa. Rèn thép thì đau ê ẩm cánh tay, niệm Phật thì cánh tay không ê ẩm nữa.

Một hôm, không bệnh tật gì ông đọc bài kệ, nhờ người láng giềng ghi lại:

*“Tinh tinh tang tang  
Rèn lâu thành thép  
Thái bình sắp đến  
Tôi về Tây Phương”*

Tay ông cầm búa rèn, đứng chết, sắc mặt không thay đổi, hương thơm bay ngào ngạt, nhạc trời reo vang, mọi người đều nghe thấy. Bài kệ của ông được truyền khắp Hồ Nam. Người phát tâm niệm Phật rất đông.

**Lời bình:**

Chẳng có tài nào khác  
Chỉ biết có niệm Phật  
Một nện một câu Phật

Niệm Phật không ngại nghỉ  
Làm kệ rồi đứng chết  
Sắc mặt không thay đổi  
Hương thơm bay ngào ngạt  
Nhạc trời reo vang rền  
Niệm Phật và làm việc  
Chẳng chống trái lẫn nhau  
Sĩ nông và công thương  
Đều có thể bắt chước  
Chỉ làm được như thế  
Noi theo gương hành trì  
Chớ tìm điều kỳ diệu  
Mà luống uổng một đời.

## 5. NIỆM PHẬT KHÔNG NGỢT, KHI CHẾT HOA SEN MỌC TRÊN QUAN TÀI

Vào thời nhà Minh có ông Liên Hoa Thái là người gốc Việt. Cả đời chất phát, chỉ biết ngày đêm niệm Phật không ngại nghỉ. Sau khi mạng chung, trên quan tài ông bỗng nhiên mọc ra một cành hoa sen. Hàng xóm kinh ngạc khen ngợi, từ đó gọi ông là Liên Hoa Thái Công.

(Liên Trì Đại Sư Vãng Sanh Tập)

### Lời bình:

Ngu si vô trí  
Chất phát thật thà  
Tam khẩu nhớ niệm  
Sanh Phật rõ thể  
Mọi lúc mọi nơi  
Niệm niệm không dứt  
Cả ngày Ta Bà  
Như ở Cực Lạc  
Tuy ở Lục Đạo  
Đã vượt Tam Giới  
Suốt đời Tịnh Độ  
Dứt hẳn luân hồi  
Pháp môn Niệm Phật

Phương tiện thẳng tắt  
Thiện ác hiện ngu  
Đều không phân biệt.

## 6. BỎ TẠP, TRỞ VỀ CHUYÊN, NIỆM PHẬT CÀNG DỮNG MÃNH

Ông Thượng Liên Trinh, 73 tuổi, người thành phố Thiên Tân. Ông Quy Y Tam Bảo, thọ Bồ Tát Giới, giữ giới rất nghiêm ngặt, sớm tối công phu không bỏ thời nào. Ông thành lập Đạo tràng niệm Phật tại nhà, thường xuyên dẫn chúng niệm Phật ngày đêm không dứt, khổ hạnh khổ tu hằng mong nhất tâm bất loạn để được toại nguyện vãng sanh Tây Phương. Cuối năm 1998, ông bị nghẽn mạch máu não, nằm liệt giường, không thể lạy Phật. Vì đang mang bệnh nặng nên ông niệm Phật cũng thấy mệt mỏi, lại thêm trong lòng cảm thấy sợ hãi, chẳng biết mình có thể vãng sanh được hay không?

Gặp lúc Pháp Sư Tịnh Lương về thành phố Thiên Tân hoằng pháp, Ngài đến bệnh viện thăm cư sĩ Thượng Liên Trinh và dạy “Vãng sanh nhờ Phật lực, chẳng phải do tự lực. Phật thiết lập danh hiệu đầy đủ các công đức, phải bỏ các tạp hạnh, chuyên ngưỡng Nguyện Di Đà, nhờ vào tiếng xưng danh, nương Nguyện được vãng sanh”. Pháp Sư dạy xong, ông liền vui mừng nghe theo. Rất đông các liên hữu cũng theo ông chuyển tự lực sang tha lực, bỏ tạp hạnh mà chọn chuyên tu.

Đầu năm nay, bệnh tình ông thêm nặng, thận suy kiệt, toàn thân phù thũng, nhưng ông vẫn an nhiên niệm Phật không còn sợ hãi. Vào tháng ba, ông nằm mơ thấy mình đảnh lễ Tây Phương Tam Thánh, rồi chợt tỉnh giấc, làm ông rất hoan hỉ, cứ vờn vờn mãi.

Vào ngày 12 tháng 4, ông bảo các Liên hữu:

- Tôi sắp phải đi gặp Đức Phật A Di Đà rồi, xin mọi người hãy niệm Phật. Cảnh Cực Lạc đã hiện, tôi đi trước đây. Nói rồi ông dùng tay đánh nhịp lớn tiếng niệm danh hiệu Phật.

Sáng ngày 14 ông thở dồn dập, mỗi lần khó thở là kèm theo một tiếng niệm Phật rất lớn. Suốt một giờ đồng hồ như thế, ông cứ luôn xưng niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà. Mọi người thấy cảnh này đều xúc động rơi lệ. Sáng sớm ngày 15, ông an nhiên vãng sanh về Tịnh Độ Cực Lạc.

“Chớ luận Di Đà nhiếp thọ không  
Hỏi ta về Tây có dốc lòng  
Nếu đã hồi tâm quyết định hướng

Lộng hoa đến đón lúc mạng chung”  
Nam Mô A Di Đà Phật!  
(Ngày 30 tháng 7 năm 2001, Lý Hồng ghi)

## **7. BỎ TẬP TRỞ VỀ CHUYÊN, AN TÒA VĨNG SANH**

Ở Tuyên Nghĩa, Quý Châu, có vị cư sĩ tên Hứa Quang Bích, siêng năng tụng Kinh Pháp Hoa suốt 20 năm, xa gần đều biết đến. Vì thế thỉnh thoảng có người đến nhờ bà tụng Kinh Pháp Hoa, để cầu phúc tiến vong.

Năm 1995, có liên hữu khuyên bà tụng Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà, nhưng bà không chịu. Sau đó bà nằm mơ thấy Phật A Di Đà nhìn bà mỉm cười. Vì thế bà không tụng Kinh Pháp Hoa nữa mà chuyển sang tụng Kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày ba thời, thời gian còn lại là niệm Phật A Di Đà.

Các con bà đều rất hiếu thuận nên bà khỏi phải lo gì cả. Bà ở riêng thanh thân tu tập. Mọi người đều hâm mộ, nhưng bà vẫn tự cảm thấy mình còn nhiều phiền não, nghiệp chướng nặng nề, còn nhiều vọng niệm và tâm vẫn còn nhiều bất tịnh. Bà lo lắng mình không thể vãng sanh.

Đầu năm 2000, sau khi nghe thầy Lưu Diệu Âm khai thị về việc chuyên niệm Di Đà quyết định vãng sanh, lại được đọc sách của Bản Nguyên Tùng Thư, bà rất cảm động, vui mừng về việc vãng sanh rất dễ dàng. Từ đó, bà bỏ luôn việc tụng Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ chuyên một hạnh niệm Phật.

Về sau bà bị ngất xỉu, mất tri giác, các Liên hữu lo lắng cho bà, nhưng bà vẫn hoan hỉ niệm Phật như mọi ngày. Trước ngày vãng sanh nửa tháng, bà dặn dò con trai: “Sau khi mẹ về Tây Phương, các con làm đám tang phải ăn chay, không nhận tiền phúng điếu, phải để bảy ngày mới được chôn cất”.

Ngày 22 tháng Giêng năm 2001 (ngày 28 tháng Chạp âm lịch), từ nhà con trai ở lầu một bà dọn về nơi ở của mình ở lầu năm. Sáng hôm sau, đứa cháu nội lên lầu thấy bà ngồi trên ghế sofa, tay cầm chuỗi giống như đang niệm Phật, nó không dám kinh động bà. Đến mười giờ sáng, đứa cháu nội lại chạy lên thấy tay bà vẫn còn cầm chuỗi, vẫn ngồi trên ghế sofa. Nó đến lay tay bà và nói:

- Nội ơi, lên giường ngủ đi.

Nói xong nó chạy xuống lầu. Đến trưa con dâu bà về, thấy bà vẫn ngồi trên sofa, tay cầm chuỗi, nhưng gọi mãi bà cũng không trả lời, giống như đang ngủ ngon. Cô liền đỡ bà nằm xuống. Con trai bà về xem, biết bà đã từ trần. Nhìn thấy sữa bị cháy khét trên bếp ga, lò ga cũng đã tắt. Con trai bà đoán là là dậy

rất sớm, ngồi trên sô pha niệm Phật, không biết từ lúc nào bà đã an nhiên vắng sanh.

Liên hữu nghe tin liền thay phiên nhau đến niệm Phật đưa tiễn bà. Bốn ngày sau, đội tỳ đến khiêng thi thể bà xuống lầu, mọi người đều thấy thân cư sĩ mềm như bông gòn.

Cư sĩ Hứa Quang Bích hưởng thọ 74 tuổi. Bà bỏ tạp hạnh chuyên niệm Phật, lúc chết được toại nguyện vắng sanh. Khi đi thì thông dong tự tại, sạch sẽ gọn gàng. Bà đúng là gương mẫu cho các Liên hữu noi theo.

(Ngày 28 tháng 7 năm 2001, cư sĩ La Pháp Châu thuật, Châu Vĩ Trung và cư sĩ Hữu Quả ghi)

## **8. CHUYÊN HÀNH NIỆM PHẬT, VẮNG SANH TỰ TẠI**

Ngô Cú Mùi, vào năm 1992, đã được 83 tuổi, là người ở đồn 14, thôn Than Liêm, làng Đương Thị, thành phố Trương Gia Cảng, tỉnh Giang Tô. Từ nhỏ bà hết lòng kính tin Phật Pháp, theo mẹ ăn chay niệm Phật.

Tháng Chạp Âm lịch năm 1992, bị bệnh nhẹ, bà dặn con gái là Chu Huệ Cầm gọi người anh và cháu trai ở xa, nhất định phải về nhà trong vòng ba ngày 15, 16, 17. Vào ngày 15, con trai và cháu nội đều về nhà. Bà mừng rỡ trò chuyện cùng con cháu. Ngày 17, bà nói với con gái:

- Hôm nay con nấu cơm sớm hơn mọi ngày nhé, trưa nay mẹ sẽ vắng sanh.

Đến mười giờ, con gái bà đi nấu cơm trưa. Con trai và cháu nội ngồi bên giường nói chuyện với bà. Bà còn kêu cháu nội niệm Phật A Di Đà. Một lát sau, bà bảo cháu nội gọi cô nó vào. Con gái Huệ Cầm vừa bước vào trong phòng bà, bà đưa tay lên vẫy chào tạm biệt con gái, rồi an nhiên vắng sanh.

(Tháng 3 năm 2001, Chu Huệ Cầm thuật, Tiền Ngọc Anh ghi)

## **9. CHUYÊN HẠNH NIỆM PHẬT, VẮNG SANH TRONG ÁNH SÁNG**

Bà Tôn Trình ở hẻm Bảo Đông, ngõ Thập Lý, khu Triều Dương, thành phố Bắc Kinh. Với tôi, bà vừa là bà con vừa là láng giềng. Bà vốn là người tin theo Đạo khác.

Năm 1995, bà đã 85 tuổi, tôi bèn nói với bà:

- Bà hãy niệm Phật đi.

Bà trả lời:

- Được.

Từ đó mỗi ngày bà đều niệm Phật.

Vào một ngày đầu tháng 7 năm 1996, bà nói với con gái là Tôn Tú Anh:

- Hôm nay mẹ thấy không khỏe.

Con gái bà nói:

- Để con đi mời bác sĩ đến.

Khi bác sĩ đến thấy trong nhà ánh sáng rực rỡ rất sáng. Con gái bà nhìn ra ngoài thấy trời râm mát, không có ánh nắng mặt trời nhưng sao lại sáng rực thế này? Đến xem mẹ thì thấy bà đã ngưng thở. Sắc mặt ửng hồng rất đẹp.

Khi hỏa táng, một người thợ hỏa táng có kinh nghiệm nói:

- Bà lão này hẳn là người niệm Phật.

(Bắc Kinh, ngày 25 tháng 7 năm 2001, Tịnh Mai thuật, Diệu Hồng ghi)

## **10. CHUYÊN HẠNH NIỆM PHẬT, KHÔNG CẦN TRỢ NIỆM**

Cư sĩ Hạ Tu Trân là người thôn Dương Cang, làng Cậm Thành, huyện Lâm Lễ, tỉnh Hồ Nam. Bà vãng sanh lúc 86 tuổi.

Sau khi được tôi giới thiệu, bà quy y Tam Bảo vào ngày mùng 8 tháng Chạp năm 1993. Từ đó bà ăn chay trường. Hằng ngày, sáng sớm bà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm ba ngàn tiếng. Ban ngày niệm Phật A Di Đà bảy nghìn tiếng. Ngoài ra còn học thời khóa sớm tối, muốn rèn cho được công phu nhất tâm bất loạn.

Vào tháng 2 năm 2000, tôi nhận được bài giảng của sư phụ Tịnh Tông về Bản Nguyên Niệm Phật. Xem tới xem lui vài lần, tôi mừng đến nước mắt rưng rưng đầy mặt. Tôi học Phật Pháp suốt mười năm nay chính là muốn vãng sanh Tịnh Độ. Thế nhưng, càng học tôi càng kinh càng sợ. Tôi thuộc dạng người độn căn đến bữa đầu ra nhét vào cũng chẳng hiểu. Dạng người ngu si hết thuốc chữa như tôi cuối cùng thì cũng được cứu rỗi, nghe được tiếng gọi của Đức Phật A Di Đà rồi, tốt quá đi thôi. Tôi muốn chia sẻ với các Liên hữu cùng học về Pháp môn Bản Nguyên Niệm Phật vãng sanh Báo Độ.

Tháng 5 năm 2000 tôi đến thăm bà Hạ, bà nói trong người không được khỏe, cảm không nổi xâu chuỗi niệm Phật, không biết có thể vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc hay không? Bà rất lo lắng lúc lâm chung không có người trợ niệm, v.v... Tôi nói với bà Hạ:

- Vãng sanh Tịnh Độ là nương vào Phật lực chứ không phải do tự lực. Chỉ cần bà niệm Phật, thì Đức Phật A Di Đà sẽ nhiếp thủ không bỏ, không cần lo lắng có người trợ niệm hay không, công phu sâu cạn không thành vấn đề, không cần chuỗi niệm cũng chẳng sao, niệm được bao nhiêu thì niệm bấy nhiêu. Hoàn



toàn nương tựa vào sự cứu độ của Đức Phật A Di Đà, quyết định có thể sanh Báo Độ. Bà cứ mạnh dạn an tâm mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật đi.

Bà Hạ rất hoan hỉ giữ tôi ở lại nhà bà một ngày, chuyên nói về Bản Nguyên Niệm Phật, chuyên xưng danh hiệu Di Đà, nương nhờ Phật lực, chắc chắn được vãng sanh!

Tháng 7, con gái đưa bà đến bệnh viện Nhân Dân nằm viện mấy ngày. Sáng ngày 30 tháng 7, bà Hạ vội bảo con gái:

- Mẹ sắp đi rồi. Con lập tức làm thủ tục xuất viện đưa mẹ về nhà.

Khoảng hơn 9 giờ sáng ngày hôm ấy, vừa về đến nhà bà kêu con gái mau mau tắm rửa, thay quần áo cho bà. Rồi bà nói:

- Phật đến rồi kìa, các con lạy Phật đi!

Con gái bà không học Phật Pháp, không hiểu ý mẹ, tưởng bà muốn thỉnh tượng Phật trong nhà ra. Bà Hạ vội vã nhờ người đỡ bà dậy, ở trên giường lạy ba lạy, vừa lạy vừa niệm “Nam Mô A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát”, ba lần, rồi bà ngã ra vãng sanh.

Như vậy bà lão Hạ đã biết trước giờ đi, thấy Phật và Bồ Tát đến rước. Trong khi bệnh không có người trợ niệm, thân không đau đớn, tâm không bồn loạn, nhẹ nhàng tự tại vãng sanh một cách an lành.

Tối hôm ấy, các Liên hữu nhận được tin liền đến niệm Phật tiễn bà Hạ. Họ nhìn thấy bà vãng sanh tướng tốt, miệng mỉm cười, sắc mặt và môi đều đỏ hồng, toàn thân mềm mại. Mãi đến ba ngày sau mới dậy nắp quan tài, nhưng sắc diện bà vẫn còn tươi tắn giống như người sống vậy.

Vào tiết trời tháng 7 rất nóng, thi thể để ba ngày mà vẫn không bị biến dạng. Thế nên biết, công đức Bản Nguyên Niệm Phật là không thể nghĩ bàn!

Nam Mô A Di Đà Phật!

(Ngày 8 tháng 5 năm 2001, Diệu Bi ghi)

## **11. GIÀ BỆNH NIỆM PHẬT, HAI THÁNG VẮNG SANH**

Vợ của tôi tên Nghiêm Vân Hà. Trước ngày lâm chung hai tháng, bà muốn thỉnh tượng Bồ Tát Quán Thế Âm về thờ, tôi liền phát thảo bài văn phát nguyện cho bà. Bà thành kính dâng hương trước tượng Bồ Tát, phát nguyện niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Từ đó về sau bà luôn niệm Phật cùng với máy niệm Phật.

Trước lâm chung một ngày, bà yêu cầu hai người con trai đi làm ở xa về nhà. Khoảng bốn mươi phút trước khi bà mất, tôi nói với bà:

- Tôi biết bà bị bệnh rất đau đớn, không thể niệm Phật ra tiếng thì bà cứ niệm thầm.

Khi đó đôi mắt bà hơi nhắm lại, gật đầu liên tục, đến phút cuối bà mở to mắt, đảo quanh một lượt nhìn người thân, rồi nhẹ nhàng khép mắt lại, an lành qua đời.

Một người bị bệnh ung thư gan vào giai đoạn cuối, trước khi chết lại chẳng có biểu hiện mấy may đau đớn dần vặt của người mắc bệnh ung thư, thì phải biết đó chắc chắn là nhờ Phật lực gia hộ.

Tám tiếng đồng hồ sau, tắm rửa thay áo cho bà, sờ lên cánh tay trái thấy còn cứng đơ. Lúc đó tôi nói với bà một cách tự nhiên và chân thành:

- Bà Nghiêm ơi, bà theo Đức Phật A Di Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí đến tiếp dẫn bà vãng sanh Tây Phương Cực Lạc. Thân hình bà hơi mềm mại tí, để tôi còn tắm rửa thay áo cho bà nữa chứ.

Liên theo đó hiện ra tướng tốt không thể nghĩ bàn. Khi tôi giơ cánh tay trái của bà lên thì phát hiện toàn thân bà đều mềm mại, gương mặt thư giãn, miệng hơi mỉm cười, sắc mặt bớt vàng, hiền lành trang nghiêm hơn lúc còn sống.

Ngày đêm hôm đó người con trai út có khuynh hướng theo Đạo Tin Lành ở bên cạnh mẹ, trong giấc ngủ anh ta nhìn thấy dưới chân của mẹ anh mọc ra một cành hoa sen.

Đám tang được đưa tiễn trong tiếng niệm Phật rền vang. Sau khi hỏa táng, anh con trai bùng hủ tro cốt, trên đường về còn văng vẳng bên tai danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Như thế trong vòng mấy ngày, tôi và mấy đứa con đều nghe văng vẳng bên tai tiếng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.

Bà nhà tôi cả đời chưa Quy Y, chưa Thọ Giới, niệm Phật chỉ vồn vẹn hai tháng. Bà lại già bệnh, có thể nói là chẳng có chút công phu gì mà có thể thông dong vãng sanh. Rõ ràng chứng thật câu: “Ánh sáng Phật chiếu khắp mười phương thế giới, nhiếp thủ không bỏ chúng sanh niệm Phật”. Quả thật không hư dối.

Ngày 5 tháng 4 năm 2001, số 4 đường Thắng Lợi, thị trấn Mã Khẩu, thành phố Hán Xuyên, tỉnh Hồ Bắc, Vương Tác Phúc ghi.

#### **Lời bình:**

Người niệm Phật thân thể mềm mại, cố nhiên là tướng tốt của việc vãng sanh. Nhưng nếu cho rằng chẳng mềm mại, chẳng có tướng tốt, không đủ để chứng minh việc vãng sanh. Khi đó lại đảo ngược gốc ngọn, tin tướng lành chứ chẳng tin lời Phật. Vãng sanh hay không là căn cứ lời Phật để đoán định, chứ chẳng phải dựa trên tướng lành mà đoán định. Đại sư Thiệu Đạo giải thích về Bản Nguyện của Đức Phật A Di Đà: “Nếu tôi thành Phật, mười phương chúng

sanh xưng danh hiệu tôi, cho đến mười niệm, nếu không vãng sanh thì tôi không thành Chánh giác”. Phật kia nay hiện ra nơi đời và đã thành Phật. Nên biết lời thề nguyện lớn này không hư dối. Chúng sanh xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà chắc chắn được vãng sanh. Phải biết rằng người nhất hướng niệm Phật nguyện vãng sanh, cho dù không có tướng lành, thì cũng chắc chắn được vãng sanh, vì Nguyện lực của Phật không hư dối. Như trong câu chuyện này, người chết ban đầu thân cứng đờ, sau chuyển sang mềm mại, mọi người đều đồng tình rằng người đó đã vãng sanh. Giả sử cư sĩ Dương Tác Phúc không yêu cầu thân bà mềm thì không thấy tướng mềm mại nên sẽ có người nghi ngờ bà không vãng sanh.

Niệm Phật vãng sanh chính là Pháp môn không thể nghĩ bàn. Có vãng sanh hay không, chẳng phải mắt phàm chúng ta có thể thấy được. Chỉ có thể kính tin lời Phật dạy nhất hướng niệm Phật thì quyết định vãng sanh. Trong tập sách này thu thập các truyện niệm Phật vãng sanh, đều có nêu lên tướng lành, chính là để dẫn dắt người mới học, tín tâm chưa sâu. Vì tín căn họ còn cạn, chưa dám tin hẳn lời Phật dạy, nên phải dùng sự tướng để hỗ trợ chứng minh. Thành thật mà nói, phàm phu xưng danh chính là tướng lành lớn nhất.

## **12. LÂM CHUNG GẶP PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, MƯỜI NGÀY ĐƯỢC VÃNG SANH**

Cha chồng của tôi tên Phùng Cảnh Kỳ, cả đời đôn hậu hiệp nghĩa, nhưng đối với Phật Pháp thì chẳng biết gì cả. Ông kể, lúc còn trẻ, đi thuyền trên sông lớn, mỗi khi gặp mây đen gió bão, tức thì cùng với anh em đi thuyền đến mũi thuyền đốt nhang quỳ khẩn. Mây đen lập tức tan biến, vô cùng linh nghiệm. Tôi hỏi ông niệm cái gì, ông nói:

- Là câu Chú, không thể truyền ra ngoài.

Sau khi học Phật Pháp, tôi hỏi có phải ông niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát không. Ông nói.

Có thể thấy rằng ngay cả danh hiệu Bồ Tát và câu chú dân gian ông cũng không thể phân biệt được. Nhưng kể ra ông cũng có một chút duyên lành với Phật và Bồ Tát.

Khi về già, ông mắc bệnh xuất huyết bao tử, ô môn bế tắt, thổ huyết, vô phương cứu chữa. Tôi ngày thường ít nói, với ông tôi càng ít nói hơn. Năm nào tôi cũng phụ giúp ở chỗ thầy Giác Hạnh, nên hai đứa con tôi đều nhờ ông chăm

sóc. Ngày thường tôi chẳng có thể hiện gì với ông cả. Tôi nghĩ đây là lúc mình nên tận tâm hiếu thảo để đền đáp ân đức của ông.

Mười ngày trước lúc ông mất, tôi đến thăm ông và hỏi:

- Ba có biết vì sao con học Phật Pháp không?

Ông trả lời:

- Không biết!

Tôi nói:

- Vì con muốn liễu thoát sanh tử, không còn luân hồi trong lục đạo nữa. Thế giới này vừa dơ vừa lộn xộn khổ lắm. Bây giờ ba có đau không?

Ông nói:

- Đau

- Có khổ không?

Ông đáp:

- Khổ

Tôi nói:

- Đức Phật A Di Đà đã dành sẵn cho chúng ta một thế giới Cực Lạc. Ở đó không có đau khổ, không có phiền não. Đến đó rồi thì hưởng phước, không còn thọ tội. Ba có muốn đi đến đó không?

Sau khi nghe xong ông nói:

- Ba muốn tìm một nơi như thế đó.

Tôi bảo ông chỉ cần niệm Phật thì chắc chắn có thể đi đến đó. Niệm Phật thành Phật.

Ông nghe tôi nói xong thì cứ nằm niệm mãi sáu chữ danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, cũng không nói chuyện phím nữa.

Vào tối ngày 13 tháng 10 âm lịch năm 2001, ông ngủ rồi đi luôn. Đến sáng mọi người mới phát hiện. Tôi trở về niệm Phật cho ông, thấy sắc mặt ông hồng hào. Ba ngày sau tắm liệm, toàn thân ông mềm mại.

(Ngày 6 tháng 6 năm 2002, Đức Châu, tỉnh Sơn Đông, cư sĩ Vương Huệ Bình thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi.)

### **13. LÂM CHUNG GẶP PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, BA NGÀY ĐƯỢC VĂNG SANH**

Trong Kinh A Di Đà ghi: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói Phật A Di Đà, chấp trì danh hiệu, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba ngày,... người đó khi mạng chung, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi nước Cực Lạc

của Đức Phật A Di Đà”. Đoạn Kinh văn trên đã được chứng thật qua câu chuyện ngay trước mắt tôi.

Ông láng giềng bên trái nhà tôi, tên Lưu Trạch Cao, 73 tuổi. Cha mẹ qua đời khi vừa mới lên 4 tuổi, nên ông ở với người chú. Mới lên 6 tuổi, ông đã phải ra đồng làm việc, không được đi học. Ông lớn lên trong hoàn cảnh gian truân khổ nhọc như vậy.

Về già, ông theo con của ông vào thành phố sinh sống. Lúc ấy, ông bị mắc bệnh ung thư trực tràng đã hơn 4 năm.

Sáng sớm ngày 5 tháng 5 năm 2001, ông bắt đầu niệm Phật. Đến 8 giờ 10 phút tối ngày 7 tháng 5 thì vãng sanh. Sau khi vãng sanh, sắc mặt ông vẫn như còn sống, toàn thân mềm mại, khiến mọi người cảm thán, cùng khen ngợi Phật lực không thể nghĩ bàn. Chỉ niệm Phật ba ngày liền được vãng sanh về cõi nước An Lạc.

Trước đó vài năm, tôi đã từng vài lần khuyên ông niệm Phật nhưng ông chẳng chịu nghe, còn nói là niệm không được.

Vào sáng sớm ngày 5 tháng 5, tôi đi ngang qua trước cửa nhà ông, vợ ông kéo tôi lại và nói:

- Ông nhà tôi sắp chết rồi, 5 ngày qua chẳng ăn gì cả, chỉ uống nước lọc.

Tôi liền vào thăm ông và khuyên:

- Ông sống ở thế gian đã chịu đủ mọi sự khổ nhọc trên đời rồi. Bây giờ ông phải đến thế giới khác. Sau khi chết, ông muốn đi làm ma hay là muốn đi làm Phật. Nếu làm ma xuống địa ngục đau khổ còn nhiều hơn ở thế gian này. Nếu là Phật thì đến Thế Giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Ở đó ông sẽ vĩnh viễn lìa khổ được vui, không còn chịu khổ nữa. Làm sao để đến được đó? Chỉ cần niệm Phật thì có thể đến.

Ông nói:

- Tôi chỉ sợ tôi không có phần phước đó.

Tôi nói:

- Phật A Di Đà sắp xếp cho tôi và ông là láng giềng của nhau, hướng dẫn ông niệm Phật vãng sanh. Đó là phước phần ông đó.

Ông nói:

- Được, thế thì tôi niệm Phật.

Tôi liền lấy máy niệm Phật đến. Ban đầu để trong phòng khách. Tôi hỏi ông có muốn nghe không? Ông bảo muốn nghe. Đồng thời bảo tôi đem máy niệm Phật đến phòng ông. Tôi bảo ông niệm Phật theo tiếng niệm trong máy ngày đêm không ngừng và nói:

- Nếu ông không đủ sức lực niệm ra tiếng thì niệm thầm theo cũng được.

Ông nói:

- Vâng

Tôi lại về nhà thỉnh một tấm hình Phật đến, nói với ông:

- Đây là Đức Phật A Di Đà. Nếu Ngài ấy đến rước thì ông hãy đi. Kẻ khác đến rước thì ông nhất định đừng đi nhé.

Ông nói:

- Được rồi, tôi nghe theo anh vậy.

Tôi đặt hình Phật trên chiếc bàn ở trước giường ông. Một lát sau ông bảo vợ dùng băng keo trong dán hình Phật bên trong mùng, đối diện với ông. Ông nói như vậy sẽ nhìn thấy Phật rõ ràng hơn.

Ngày thứ nhì 6 tháng 5, vợ và con ở trong phòng ông nói chuyện. Ông bảo:

- Các người nói chuyện thì ra ngoài mà nói, tôi muốn nghe tiếng niệm Phật.

Buổi chiều ngày thứ ba 7 tháng 5, đưa con gái thấy cha mình có vẻ như sắp lìa trần, liền bật khóc. Ông bảo:

- Con đừng khóc, con mà khóc lỡ Đức Phật A Di Đà không đến rước ba thì sao?

Thế là con gái ông không dám khóc nữa.

Đến khoảng 7 giờ 55 phút tối, tôi lại qua nhà ông. Thấy ông lúc này đã không còn nói chuyện được nữa. Tôi liền nói với ông:

- Nếu Phật A Di Đà đến rước thì ông cứ đi đi, ở thế giới này khổ lắm. Đến cõi của Phật A Di Đà rồi mọi chuyện đều tốt đẹp cả.

Một lát sau 8 giờ 10 phút, tim ông ngừng đập, sắc mặt tươi tắn, toàn thân mềm mại cho đến ngày 10 tháng 5 trước lúc hỏa táan vẫn như thế.

Hôm sau ngày ông vãng sanh, 8 tháng 5, tôi thông báo các Liên hữu lân cận đến trợ niệm, tiễn ông một đoạn. Họ đều nói:

- Quả thật Phật lực không thể nghĩ bàn. Lần này chúng ta thật sự tận mắt chứng kiến một người mà “Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật (hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày)”, chỉ niệm Phật ba ngày đã được vãng sanh.

(Ngày 15 tháng 5 năm 2001, Hàng Phước Tuấn ghi)

#### **14. PHẠM PHU TÂM THƯỜNG, NIỆM PHẬT VẮNG SANH KHI HỎA TÁN XUẤT HIỆN NHIỀU XÁ LỢI**

Pháp sư Long Đạo đi đến đâu cũng mang theo bên mình một cái hộp tròn nhỏ xinh xắn, tinh xảo. Nói vừa là kỷ vật yêu quý nhất của thầy cũng vừa là chứng cứ để thầy phương tiện hóa độ chúng sanh. Ngài nói:

- Bất cứ ai, dù tội nặng đến đâu, dù có tu hành hay không tu hành, chỉ cần niệm Phật nguyện sanh Tịnh Độ đều được vãng sanh.

Nghe Pháp sư nói như thế, một số người đã tu học Pháp môn Tịnh Độ thường đều nghi ngờ “không thể đơn giản như thế được”. Còn số người khác cam tâm chịu sanh tử luân hồi, không kính tin niệm Phật vãng sanh thì sẽ hỏi:

- Thầy nói người niệm Phật chết rồi được vãng sanh Tịnh Độ, thầy có bằng chứng gì không?

Pháp sư Long Đạo liền lấy cái hộp tròn bảo bối của thầy ra mà nói:

- Để tôi cho các vị tận mắt chứng kiến.

Rồi thầy cẩn thận từng lớp từng lớp mở gói ra, chỉ thấy trong hộp đựng một số tro cốt. Người bình thường, nhất là những người chưa học Phật Pháp đều rất sợ và ghét xương cốt người chết. Họ cho rằng nó u ám xui xẻo, xa cách một tí thì tốt hơn. Nhưng đối với hủ cốt mà Pháp sư Long Đạo đưa ra thì mọi người lại tranh nhau vây quanh để xem. Bởi vì những viên cốt đó thực sự rất đẹp, đủ màu sắc, chúng tỏa ra ánh sáng kiết tường an hòa. Nếu để trong hộp thì nhìn chưa được thỏa thích. Được Pháp sư Long Đạo cho phép, họ liền lấy từng viên ra một cách cung kính và để trong lòng bàn tay, ngắm nhìn tỉ mỉ. Có viên màu hồng, màu vàng, còn có màu bạc lấp lánh, màu đen ánh trong suốt như lưu ly, màu trắng như ngọc. Có nhiều hình nhiều dạng các hoa xá lợi kiên cố tử...

Những người ngắm nhìn các viên xá lợi đó đều khen nó tuyệt đẹp. Có người tưởng rằng đó là kết tinh xá lợi của vị cao Tăng Đại Đức nào đó, khổ tu lâu năm. Có người thì kinh ngạc về sự kỳ diệu và mọi người đều biết rằng niệm Phật thật sự không thể nghĩ bàn. Thì ra đó là di cốt của mẫu thân Long Đạo.

Mẹ của Pháp sư tên là Trương Thục Cẩm, người Thành Đô, sanh vào ngày mùng 7 tháng 4 năm 1931. Đến năm 1990 bà Quy Y Tam Bảo, ăn chay vào ngày mùng 1 và rằm. Lúc đầu bà đã học thuộc Chú Đại Bi, nhưng về sau vì sức yếu, lại nhiều bệnh nên quên mất, bà chỉ niệm Phật.

Cuối thập niên 80, bà bắt đầu bị viêm khí quản, ngày nào cũng uống thuốc, năm nào cũng vào viện. Mỗi lần nằm viện phải mất một tháng hoặc nửa tháng, tiêu tốn gần cả vạn đồng. Sau thập niên 90, bệnh bà ngày càng trở nặng, bà bị sưng khí quản, lại thêm bệnh tim, bệnh phổi.

Năm 1996, bắt đầu bị teo não, triệu chứng người già đãng trí. Do bị bệnh tật dày vò đau đớn lại không muốn liên lụy đến người khác, nhiều lần bà muốn tự tử. Mỗi lần Pháp sư Long Đạo về nhà thăm mẹ già, Ngài đều thân thiết hỏi bà:

- Mẹ có niệm Phật không?

Bà trả lời:

- Còn niệm Phật cái gì nữa? Sắp chết tới nơi rồi.

Hiển nhiên tâm lực của bà chưa đủ mạnh. Pháp sư Long Đạo nói:

- Chính vì sắp chết mới cần phải niệm Phật. Chỉ cần niệm Phật thì quyết định vãng sanh.

Mỗi lần về thăm mẹ, Pháp sư đều an ủi và khuyên nhủ bà như thế.

Trước ngày bà vãng sanh nửa tháng, Pháp sư Long Đạo về thăm mẹ, thấy bà ngồi xem người nhà đánh bài mạt chược. Pháp sư nói:

- Bây giờ là lúc nào rồi mà mẹ còn tâm trí xem người ta đánh mạt chược. Mẹ phải niệm Phật. Chỉ cần mẹ có ý nguyện vãng sanh về thế giới Cực Lạc thì chắc chắn vãng sanh. Chỉ cần mẹ niệm Phật, sau này chúng ta sẽ mãi mãi cùng ở bên nhau.

Nói xong, Pháp sư dẫn bà vừa đi nhiễu quanh bàn nước vừa niệm Phật, tối đa khoảng 10 phút, bà cảm thấy mệt mỏi và ngồi xuống niệm Phật tiếp.

Tuy Pháp sư Long Đạo nóng lòng muốn cho mẹ mình niệm Phật nhiều thêm nữa. Nhưng do bà bệnh tật day dưa, tâm niệm yếu đuối nên niệm chưa được vài câu đã ngủ thiếp đi.

Ba ngày trước khi lâm chung, bà tháo đôi bông tai ra tặng người giúp việc và nói:

- Cảm ơn chị suốt 10 tháng nay đã chăm sóc cho tôi. Cái này tôi tặng chị để làm kỷ niệm.

Ngày 01 tháng 12 năm 1998, bà an lành vãng sanh, sắc mặt hồng hào tươi tắn. Bà con láng giềng thấy thế đều khen là điều kỳ diệu. Khi nghe tin các Liên hữu cùng đến niệm Phật ba ngày.

Sau khi hỏa táng bà xong, thu nhật được xương đỉnh đầu màu hồng, có hình dạng như hoa sen, còn có rất nhiều hoa xá lợi đủ màu sắc. Pháp sư Long Đạo nói:

- Mẹ của tôi vốn chẳng tu hành gì, chỉ là một bà lão bình thường. Khi bà mắc bệnh nặng mới nguyện sanh Tịnh Độ, tùy sức mình niệm Phật mà thôi. Đã chẳng tinh tấn gì cũng không quá nóng lòng vãng sanh. Vậy mà bà có thể an lành vãng sanh, đồng thời hiển hiện ra hiện tượng không thể nghĩ bàn như thế này. Hoàn toàn là do sức Đại bi cứu độ của Phật A Di Đà.



(Ngày 28 tháng 6 năm 2001, Pháp sư Long Đạo thuật lại, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)

## **15. NGƯỜI DỐT MỘT CHỮ KHÔNG BIẾT, BIẾT TRƯỚC NGÀY VÃNG SANH**

Nhà của tôi ở thị trấn Liễu Lâm, Huyện Huy, tỉnh Cam Túc, cung diện có một nữ cư sĩ già tên Vương Thế Trần, rất được mọi người tôn trọng. Bà biết đọc Kinh niệm Chú, cúng môn sơn thí thực, đánh pháp khí tụng niệm, an vị thổ địa, an vị bàn thờ. Bà còn thường xuyên trì Chú Đại Bi trị bệnh cho người rất linh nghiệm. Các vị Sư phụ có dịp đi ngang qua cũng thường ghé nhà bà. Lúc nhỏ tôi cũng theo bà học Phật Pháp.

Cư sĩ Vương có người chị không nhớ tên, ở thôn Giang Khẩu, cách nhà chúng tôi 10 dặm. Bà không biết chữ, chỉ chuyên một lòng thành kính niệm Phật. Mỗi khi niệm Phật, bà đều quỳ trước bàn Phật để niệm. Cho đến lúc cuối đời, bệnh nặng không đi được, bà cũng nhờ người dìu đi lạy Phật.

Ngày mùng 5 tháng 2 âm lịch năm 1987, cư sĩ Vương rủ tôi cùng đi thăm người chị, cùng chị niệm Phật, vì chị bà mắc bệnh ung thư thực quản, chẳng còn sống được bao lâu nữa. Chị bà nói với bà:

- Chị mơ thấy Bồ Tát Quán Thế Âm cầm chai nước biển đến truyền để trị bệnh cho chị. Chị nói với Bồ Tát: “Con không muốn sống nữa, làm người khổ quá đi, con không muốn trị bệnh. Xin Bồ Tát hãy rước con vãng sanh sớm sớm. Bồ Tát nói: “Được, 5 giờ sáng ngày mùng 8 tháng 2 ta sẽ đến rước con”. Thế nên em hãy ở lại thêm hai ngày cùng chị niệm Phật.

Cư sĩ Vương nghe chị nói xong cũng chẳng hề để tâm chút nào. Bà nghĩ: “Mình tụng Kinh trì Chú, cái gì cũng biết. Vậy mà vãng sanh được hay không còn chưa nắm chắc. Chị một chữ cũng không biết, chuyện gì cũng chẳng rành, chỉ biết niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật, mà có thể biết trước giờ chết đến hay sao?”. Do có ý xem thường chị mình, không cho đó là thật nên bà mượn có phải về nhà nấu cơm cho cháu mà không ở lại.

Sáng ngày mùng 8, chị của cư sĩ Vương bảo con gái út:

- Con hãy mau giúp mẹ thắp hương lễ Phật, Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí đến rước mẹ rồi.

Con gái bà liền đi thắp nhang. Lúc chưa thắp nhang thì đã thấy trong phòng mùi hương thơm tỏa khắp. Cô con gái thắp nhang xong, bà mẹ hỏi:

- Bây giờ là mấy giờ?

Cô con gái gạt mẹ:

- Dạ, mới 4 giờ mấy, chưa tới 5 giờ.

Bà nói:

- Con đừng gạt mẹ, đã đến giờ rồi, mẹ phải đi đây.

Nói xong, bà niệm Phật vài câu rồi tắt thờ.

Cư sĩ Vương rất hối hận vì mình đã xem thường chị mình, không tiễn được chị lúc cuối đời. Bà xúc động nói:

- Chị tôi cả đời là người tốt, không bao giờ biết gạt gẫm người khác, một chữ cũng không biết, chỉ biết một câu niệm Phật mà có thể đi được tốt như thế này.

Chị của cư sĩ Vương sau khi vãng sanh, cô gái út của bà một mực nhớ thương mẹ, lúc nào cũng vừa niệm Phật vừa khóc. Một hôm, cô nằm mơ thấy mẹ cưỡi sư tử từ trên hư không xuống. Cô liền níu lấy chân mẹ mà khóc. Mẹ cô bảo:

- Con niệm Phật cho tốt, ba năm sau mẹ sẽ đến rước con.

Nói xong, bà gỡ cô ra rồi cưỡi sư tử bay đi. Cô tỉnh dậy vô cùng hoảng sợ. Thầm nghĩ: “Con của mình còn quá nhỏ, ba năm sau mình không thể đi, đợi nó lớn rồi hẳn đi”.

Đến nay, 15 năm đã trôi qua, con của cô đã lớn rồi, mà cô vẫn còn ở đó. Tây Phương Tịnh Độ có sẵn chỗ cho cô. Mẹ của cô định ra thời gian đích thân đến rước, chỉ cần cô nhận lời một tiếng là xong. Thế mà cô lại không muốn đi. Cho đến hôm nay còn ở lại trên thế gian này để chịu khổ. Đúng là quá đỗi ngu si. Thật ra người ngu si chẳng phải chỉ có một mình cô, mà rất nhiều người cũng như vậy. Phật A Di Đà là đấng cha lành của mười phương chúng sanh. Thế giới Cực Lạc có chỗ dành cho mỗi người. Chính Phật đã nói: “Hoặc 1 ngày, hoặc 7 ngày niệm Phật. Khi người ấy mạng chung, Phật sẽ đích thân đến rước”. Chỉ cần chúng ta nhận lời một tiếng, niệm Phật, thì tốt rồi. Thế nhưng lại có rất nhiều người không chịu tin nhận, không muốn đi, để rồi chịu khổ luân hồi vô ích. Nhưng cũng có người tin nhận muốn đi, lại quá mức khẩn trương, lo lắng rằng mình niệm Phật chưa đủ tốt, Phật A Di Đà không đến rước, không thể vãng sanh. Đây chỉ là vì không biết Phật như là cha mẹ chúng ta. Phật tuyệt đối không nói lời hư dối. Như đoạn trên nói về con gái của chị cư sĩ Vương, nếu cô đồng ý đi, an tâm niệm Phật, thì chẳng lẽ ba năm sau mẹ cô không đến rước cô sao? Thật là lo lắng việc không cần thiết.

Mùa xuân năm ngoái, tôi về thăm nhà, nhìn thấy cư sĩ Vương Thế Trần đã gần 80 tuổi, đầu óc không còn tỉnh táo nữa. Tôi liền khuyên bà:

- Bà tuổi đã già rồi, hãy chuyên niệm Phật. Việc khác không cần phải lo nữa.

Bà nói:

- Những Sư phụ khác đến đây đều khuyên tôi như thế. Nhưng mà tôi lại không nỡ buông bỏ.

Bà cũng chứng kiến chị của bà một chữ không biết, chỉ chuyên niệm Phật, đi rất tốt. Thế mà tự bà lại không thể buông bỏ các tạp hạnh tạp tu, thật là đáng tiếc. Đây chính là tâm phàm phu, chỉ theo suy nghĩ của mình, không nương theo lời Phật dạy. Tôi thấy bây giờ bà đã không được tỉnh táo, e rằng sau này khó mà sánh được với chị của bà.

Đại sư Thiện Đạo dạy: *“Chuyên tu niệm Phật trăm người tu trăm người vãng sanh. Người tạp hạnh tạp tu, nghìn người không được một”*. Nghe câu này khiến tôi nghĩ đến hai chị em cư sĩ nhà họ Vương này.

(Ngày 6 tháng 4 năm 2001, Pháp sư Diệu Chân thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi).

## **16. NGƯỜI CHƯA ĂN CHAY, NGUYỆN VÃNG SANH ĐƯỢC VÃNG SANH**

Chị dâu của tôi tên Vàng Tứ Tú, nhà ở huyện Vô Vi, tỉnh An Huy. Phía sau cổ chị có cục ung bướu to bằng cái miệng chén. Sau khi tôi học được Bản Nguyện Niệm Phật, năm 1999, tôi về nhà khuyên chị niệm Phật, chị bắt đầu niệm Phật. Nhưng dù khuyên mãi, chị vẫn không ăn chay.

Năm 2000, tôi lại cho chị cái máy niệm Phật, thế là chị thường xuyên niệm Phật không ngắt. Ngày 15 tháng Giêng năm nay, 2001, tôi về nhà, thấy bệnh chị nặng hơn, vì chị mắc bệnh ung thư đã bốn, năm năm, vào thời kỳ cuối rồi. Tôi nói với chị:

- Niệm Phật có thể giảm được sự đau đớn của bệnh tật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc có vàng ròng trải đất, trang nghiêm vô cùng, thần thông tự tại, muốn đi đến đâu thì có thể liền đến đó.

Tôi khuyên chị niệm Phật cầu vãng sanh. Chị nghe xong vô cùng vui mừng và nói:

- Được, chị muốn đi.

Những ngày kế tiếp, tôi cùng chị niệm Phật không ngừng. Ngày 20 tháng Giêng, đã 6, 7 ngày rồi, chị không ăn gì cả. Anh tôi hỏi chị có cần gì nữa không? Chị dâu nói:

- Em không cần gì nữa. Em sắp đi theo cô em chồng, tức là tôi.

Anh tôi nói:

- Em nói bậy gì thế? Em gái của anh chẳng phải còn sống sờ sờ đó sao?

Kể đó, anh lại hỏi tôi:

- Chị dâu em nói là sắp đi theo em, việc này là thế nào?

Tôi trả lời:

- Theo em đến Thế Giới Cực Lạc càng tốt hơn.

Tám giờ sáng ngày 21 tháng Giêng, chị vẫn niệm Phật một mình. Đến 11 giờ 40 phút, chị vắng sanh an lành. Năm đó chị được 60 tuổi. Chị tắt thở đã 3 ngày rồi mà toàn thân vẫn mềm mại, giống như người đang ngủ. Những người trong vùng cũng có người tin Phật, họ liền chạy đến xem, tôi cầm tay chân của chị dâu lên, uốn cong theo ý muốn cho họ xem và khuyên họ:

- Các vị nên tin Phật niệm Phật cầu vắng sanh về Thế Giới Cực Lạc. Các vị thấy chị dâu tôi ra đi tốt thế nào rồi? Toàn thân mềm mại như bông gòn. Đây là lợi ích của việc niệm Phật cầu vắng sanh. Họ đều rất vui mừng và rất hâm mộ việc này.

(Ngày 21 tháng 7 năm 2001, cư sĩ Ôn Tích Trân thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi).

## **17. NIỆM PHẬT VẮNG SANH HIỆN THÂN SẮC VÀNG**

Quê tôi ở tổ Thượng Cốc, thôn Thanh Kiều, thị trấn Niên Điền, huyện An Phúc, tỉnh An Tây, tôi được gả đến Nam Kinh. Ba tôi tên Hồ Hữu Hán, năm nay 77 tuổi, không biết chữ và cũng chẳng biết Phật Pháp.

Hai năm trước ba tôi bị tai biến, nói chuyện không rõ ràng. Tôi về quê thăm ông, đem theo cái máy niệm Phật, bảo ông niệm Phật. Ông nói:

- Ba niệm không được.

Tôi nói:

- Ba nghe máy niệm Phật rồi niệm thầm theo.

Về sau ông nói với tôi:

- Máy niệm Phật máy đưa nhỏ đi chơi rồi bỏ đâu mất, ba không niệm ra tiếng được, chỉ niệm thầm trong bụng.

Năm nay bệnh tình của ba tôi có trở nặng. Ngày 30 tháng 10 tôi vội về thăm. Tôi đem về một cái máy niệm Phật khác, để bên tai ba rồi bảo ông niệm Phật. Ba tôi gật đầu. Sáng hôm sau, tôi còn dứt cho ông năm muỗng cháo. Một lát sau, đến 8 giờ rưỡi, ba tôi nhìn tôi lần nữa rồi an lành ra đi. Tôi nghĩ thầm trong bụng “Nếu ba vắng sanh về Thế Giới Cực Lạc nhất định phải báo mộng cho con biết”.

Tối đêm đó, tôi quỳ bên quan tài ba vừa đốt giấy theo phong tục ở quê vừa niệm Phật. Đến 2 giờ kém 5 phút sáng, tôi vừa mới chợp mắt lim dim liền thấy có rất nhiều vị Tăng với thân tướng và y phục toàn sắc vàng rực rỡ, chẳng khác vàng ròng tí nào, dưới đất cũng là vàng ròng, trên bầu trời có chim bay, lại có lá cây bay lượn nhảy múa. Trên lá cây có con sâu dài độ 2, 3 tấc. Tất cả đều bằng vàng óng ánh.

Tối hôm sau, tôi vẫn quỳ bên quan tài của ba tôi niệm Phật, lại thấy cảnh tượng giống hệt như tối qua. Cảnh giới kỳ diệu đó khiến tôi cảm thấy vô cùng khoan khoái, tâm trạng vui vẻ. Tôi ngắm nhìn thật kỹ, bất chợt nửa giờ đã trôi qua. Quang cảnh tuyệt đẹp thế này làm tôi không nín được nữa, liền đem kể hết cho em gái tôi nghe. Nhưng sau đó khi tôi nhắm mắt lại, muốn được trông thấy lại cảnh đó thì chỉ thấy tối mịch mờ. Tôi rất hối hận đáng lẽ không nên kể cho em gái nghe.

Qua ngày thứ tư, khi đóng nắp quan tài ba tôi để đem đi an táng, tôi và em gái đến thử sờ thì thấy đầu, mặt, tay, chân ông vẫn mềm mại, có thể uốn cong tùy ý.

(Ngày 19 tháng 12 năm 2001, Nam Kinh, Hồ Bích Mai thuật, Pháp sư Tịnh Tông ghi).

**Lời bình:**

Kinh Vô Lượng Thọ nguyện thứ ba “*Thấy đều thân sắc vàng*” ghi:

“*Nếu tôi thành Phật người trong cõi nước tôi không được thân sắc vàng, tôi không thành Chánh Giác*”.

Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm viết:

“*Nếu tôi thành Chánh Giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh nghe danh này đều đến cõi nước tôi, thân sắc vàng như Phật, tướng tốt thấy viên mãn, cũng dùng tâm Đại Bi làm lợi ích chúng sanh*”.

Kinh A Di Đà viết:

“*Cõi nước của Đức Phật A Di Đà đất bằng vàng ròng*”.

**18. NGƯỜI ÁC TÂM CHẴNG THỂ CHƯỞNG NGẠI ĐƯỢC SỰ CỨU ĐỘ CỦA PHẬT A DI ĐÀ**

Vừa mở đầu Vãng Sanh Luận Chú Đại sư Đàm Loan đã nói đến việc “*Tự lực tu hành là nan hành Đạo*” (Đạo khó thực hành) và nêu lên năm điều khó khăn mà hành giả thường gặp phải, trong đó có điều thứ ba là:

“Kẻ ác vô lại phá tha thắng đức”, có nghĩa là chỉ nhờ vào tự lực tu hành mà không có lực nhiếp trì của Bản Nguyên Phật A Di Đà, cho dù có trí khôn khéo, biết Pháp trọng yếu, có lòng Đại Bi phát tâm Bồ Đề. Nhưng đến khi thực tế thực hiện việc tu hành, thì lại phải gặp nghịch cảnh ác duyên, người ác nghiệp ác phá hoại, không thành tựu được các công đức thù thắng, vẫn phải luân hồi trong vòng sanh tử.

Kể đến Đại sư nói đến việc niệm Phật vãng sanh là “*Dị hành Đạo*” (Đạo dễ thực hành), vì nương vào Nguyên Lực của Phật, tất cả chướng nạn không thể cản trở việc vãng sanh tự tại vô ngại. Đối lập với điều thứ ba trong Nan hành Đạo “Kẻ ác vô lại, phá hoại người khác”, thì trong Pháp môn Dị hành Đạo là “Tuy gặp nghịch cảnh duyên ác, người ác, nghiệp ác làm trở ngại, do công đức niệm Phật vượt hơn hẳn tất cả công đức, nên không bị phá hoại. Vì thế có thể vãng sanh một cách tự tại.

Ân sư Quy Y cho tôi, lão Hòa Thượng Trấn Minh ở chùa Pháp Nguyên, Bắc Kinh, là người đồng hương với tôi, cùng là người ở huyện Tứ Đồng, tỉnh Tứ Xuyên. Ngài suốt đời chuyên tu Tịnh Độ.

Năm 1992, lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia. Vì để khuyên tôi chuyên hạnh niệm Phật, Ngài thường hay dắt tay tôi, chỉ trên vách tường một đoạn Pháp ngữ của Đại sư Liên Trì và đọc cho tôi nghe. Đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ đoạn Pháp ngữ đó: “Những điều trong Đại Tạng Kinh trình bày giải thích chẳng qua là Giới – Định – Huệ mà thôi. Niệm Phật tức là Giới – Định – Huệ, cần gì phải tìm cầu văn tự. Thời gian qua mau, mạng sống không bền lâu, mong các hành giả lấy Pháp Môn Tịnh Độ làm việc tu khẩn cấp”. Đồng thời chính miệng Ngài kể cho nghe một câu chuyện thực tế, tuy gặp kẻ ác phá hoại, niệm Phật vẫn vãng sanh như thường, xảy ra lúc Ngài còn nhỏ ở quê nhà, tại trấn Tự Cường, huyện Tử Đồng. Vì câu chuyện đầy sức thuyết phục, gợi mở lòng người, cho người niềm tin. Nên đến nay tôi vẫn nhớ mãi không quên. Nhưng vì lúc đó chỉ quan tâm đến câu chuyện quá cảm động, quên để ý đến tên người, mà lão Hòa Thượng thì đã vãng sanh vào năm 1996, nên không thể hỏi và ghi lại tên người cụ thể, thật đáng tiếc.

“Có một cặp vợ chồng nông dân ở huyện Tử Đồng, tỉnh Tứ Xuyên, khoảng trên dưới 40 tuổi, không có con cái. Một hôm người vợ từ ngoài đi về mừng rỡ nói với chồng bà:

- Nói cho ông nghe một tin vui lớn.

Chồng bà hỏi:

- Tin vui gì?

Hôm nay tôi nghe người ta khuyên bảo, nên tôi sẽ chuẩn bị ăn chay niệm Phật để cầu vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc ở Tây Phương. Người chồng xưa nay vốn không tin Phật Pháp, những tưởng là tin vui có được vàng bạc của cải châu báu. Nghe vợ ông nói thế, trong lòng ông chẳng vui tí nào. Ông nghĩ thầm:

- Vợ mình phải giống mình mới được, làm sao có thể giống một số người mê tín như thế? Tin Phật cái gì, không được! Mình sẽ tìm cách cản trở bà ta.

Ông chồng trong bụng đã có sẵn chủ ý, ngoài miệng thì nói với vợ:

- Chúng ta hai miệng ăn, cùng một nồi một bếp, bà muốn ăn chay, chẳng lẽ lại phải chia nồi chia bếp ra nấu sao? Dù thế nào tôi cũng phải ăn thịt. Bà làm vợ tôi thì bà phải nấu cho tôi ăn.

Bà vợ nói:

- Ông yên tâm, tôi không làm ảnh hưởng đến ông đâu.

Khi làm cơm, bà làm thức ăn của chồng xong xuôi rồi dọn lên bàn, sau đó mới làm phần cơm chay cho mình. Ông chồng thấy vậy liền rưới một muống mỡ heo lên thức ăn chay của vợ để bà không ăn được tịnh chay. Mỗi lần ăn xong ông còn cố ý chùi chùi miệng và nói:

- Người ăn thịt không có tội, người làm thịt mới có tội.

Hai ba lần như thế, vợ ông đành phải từ bỏ việc ăn chay. Ông chồng thấy thế đắc chí vui mừng hớn hở, tự lắm bằm trong miệng:

- Thế thì đúng rồi. Hai người đang sống yên lành, ăn chay cái gì, niệm Phật cái gì! Tin Phật đến nỗi vợ chồng không thể nói chuyện chung được, chẳng có ý nghĩa gì hết.

Ông lại nghĩ:

- Bà ăn chay thì đã bị mình ngăn lại rồi, mình còn phải tìm cách chặn bà ấy niệm Phật. Nhưng mà niệm Phật thì mọi lúc mọi nơi đều có thể niệm. Thật sự không có cách gì tốt để ngăn chặn.

Nghĩ tới nghĩ lui cuối cùng ông cũng nghĩ ra một cách:

- Có rồi, mình sẽ bắt bà ấy làm chuyện xấu tạo tội thì bà ấy sẽ không niệm Phật được.

Chồng bà tuy không tin Phật, nhưng cũng biết người niệm Phật phải hành thiện tích đức, phải làm người thiện. Nếu bà ấy không làm người thiện, thì chẳng phải bà ấy chẳng còn tư cách niệm Phật hay sao? Không ăn chay, không làm việc thiện, chỉ niệm Phật thôi thì Phật Tổ cũng chẳng độ bà. Vậy thì bà phải tự động buông bỏ việc niệm Phật thôi. Nghĩ thế, ông chồng liền đổi sang nghề giết heo bán thịt. Mỗi buổi sáng sớm, ông ép buộc vợ giúp ông kèm giữ chân heo lại,

không để cho heo giã dựa. Bất đắc dĩ bà phải làm theo lời, vừa làm bà vừa kinh sợ. Mổ heo xong rồi, ông lại cố ý nói:

- Người giết heo không có tội, người kèm giữ heo mới có tội.

Bà vợ nghe thấy đau lòng tựa như đứt ruột đứt gan. Quả nhiên ngay hôm đó, ông chẳng còn nghe tiếng niệm Phật của bà vợ nữa. Ông chồng đắc ý cho rằng chiêu này linh nghiệm. Và cứ thế mỗi lần ông giết heo lại bắt vợ phải kèm giữ heo. Từ đó về sau, tiếng gào thét thê thảm của những con heo bị giết đã thay thế tiếng niệm Phật. Người ta không còn nghe dù chỉ một tiếng niệm Phật của bà vợ nữa.

Ba năm như thế trôi qua, một hôm người vợ giặc giữ ra giường, chần nệm, quét dọn trong ngoài sạch sẽ, gòn gàng như chuẩn bị đón tết, đầy vẻ vui mừng. Ông chồng cảm thấy kỳ lạ liền hỏi vợ:

- Thấy bà giống như phải đi xa, bà làm cái gì vậy?

Bà vợ trả lời:

- Tôi sắp trở về nhà rồi.

Ông chồng ngỡ ngác hỏi:

- Ba mẹ của bà đã mất lâu rồi, bên ngoài chẳng còn ai hết. Ở đây là nhà của bà. Bà còn muốn về nhà nào nữa?

Bà vợ trả lời:

- Tôi nói thật cho ông nghe. Tôi sắp về nhà, nhà đây không phải là nhà bình thường như ông nói, mà tôi sắp về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ông là người quá xấu bụng, tôi vốn dĩ muốn làm người ăn chay niệm Phật. Ông không cho tôi ăn chay, không thể ăn chay thì tôi niệm Phật cũng được. Ông lại bắt tôi giữ chặt heo để ông giết. Mỗi lần ông lại nói: “Người giết heo không có tội, người giữ chặt heo mới có tội”. Chính là ông cố ý muốn phá hoại tôi niệm Phật. Tôi thấy ông xấu hết chỗ chê, không biết còn làm ra việc xấu ác nào nữa. Nên ở trước mặt ông tôi không niệm Phật nữa. Mấy năm nay, tôi một mực niệm Phật trong lòng. Khi tôi giữ chặt một con heo thì trong lòng tôi đều niệm Phật khẩn cầu: “Heo ơi, tao thật sự tội chướng sâu nặng không cứu mày được. Thôi thì để Phật A Di Đà mau đến rước mày vãng sanh Tịnh Độ nhé”, và cứ thế mà niệm Phật đến khi con heo tắt thở mới thôi. Thế mà tôi nghìn lần không thể ngờ rằng, mỗi một con heo do tôi kèm chặt khi bị giết mấy năm qua đều đã vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc. Để cảm tạ cái ơn mà tôi niệm Phật cho chúng, ba ngày sau, toàn bộ chúng sẽ theo Phật A Di Đà đến đây để rước tôi về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Ông chồng nghe xong cho đó là chuyện hoang đường. Ông còn nghĩ rằng thần kinh của vợ ông không bình thường, liền lấy tay sờ lên trán vợ và nói:



- Có phải bà bị sốt cao rồi mê sảng nói mớ, hay là ba năm không niệm Phật khiến bà bị bí tức đến khủng rồi. Nói ai khác thì tôi không biết, chứ bà thì tôi quá rõ rồi, tôi giết heo, bà kèm giữ chân của chúng, vậy mà bà còn muốn về Thế Giới Cực Lạc hay sao?

Rồi ông xem lời đó như chuyện cười, đem kể khắp đầu làng cuối xóm cho mọi người nghe:

- Bà vợ tôi đầu óc không bình thường. Bà nói ba ngày sau sẽ về Thế Giới Cực Lạc. Còn nói những con heo cũng được vãng sanh về đó rồi. Chúng sẽ theo Phật đến rước bà ấy. Thật là chưa từng nghe bao giờ! Ai cũng không muốn chết, ai cũng muốn sống khỏe mạnh. Ở đâu ra loại người sắp chết lại còn vui vẻ ra đi.

Dân ở quê rất hiếu kỳ, nghe xong lời này họ đều trông đợi lúc đó xem thử, rốt cuộc việc thực hư thế nào?

Ngày thứ ba, người chồng vừa thức dậy, thì đã ngửi thấy mùi thơm lạ thường trong phòng. Cảm thấy hơi lạ, tìm khắp nhà nhưng không biết mùi thơm đâu ra. Ông chợt nhớ ra hôm nay chính là ngày vợ ông nói sẽ ra đi, chẳng lẽ đúng vậy sao? Ông len lén nhìn vợ, thấy vợ ông đang ngồi ngay ngắn, chải tóc gọn gàng, chẳng có gì khác thường. Thế nhưng trong cái bầu không khí bình thường đó, lại có một chút gì đó khiến ông cảm thấy không bình thường. Ông nghĩ thầm:

- Cả đời mình chưa bao giờ tin vào lời nói của bà ấy, hôm nay thử tin một lần xem bà ấy về quê hương Thế Giới Cực Lạc như thế nào?

Nghĩ thế, ông chồng âm thầm theo dõi vợ mình, hàng xóm láng giềng đến xem náo nhiệt nên chắc chắn là nhớ rõ ngày. Sáng sớm hôm đó đã có người giả bộ đi ngang qua, họ thò đầu thò cổ qua khe cửa tường chắn nhìn dáo dác. Bà vợ chải tóc xong im lặng không nói lời nào, tự mình xách chiếc ghế để ngay giữa cửa nhà, ngồi hướng mặt ra ngồi trước đám người bu xem, hai chân để bằng trên đất, chắp hai tay lại, nhắm mắt niệm Phật. Niệm chưa đến mười câu thì sắc mặt bà ửng hồng rực sáng. Ngay tại đó bà ngồi vãng sanh.

Ông chồng thấy vậy chỉ biết ngờ ngác dương mắt nhìn. Ông nghĩ rằng vợ mình chỉ nói cho vui mà thôi, không ngờ bà ấy lại làm thật, cứ thế bỏ mình mà đi rồi. Sự thật rành rành trước mắt và quá đột ngột khiến ông chẳng biết làm gì nữa. Bỗng chốc việc tồn tại chân thật và từ bi vĩ đại của Đức Phật như một tia sáng lóe lên, soi chiếu vào trong tâm ông, hiển hiện rõ ràng tất cả các tội ác của ông, tàn sát sinh linh, phá hoại người khác tu hành, chê bai và không tin Phật v.v...

- Rồi, loại người như tôi chẳng phải là rơi thẳng xuống Địa Ngục hay sao? Tôi phải làm sao đây?

Nhưng rồi ông lại nghĩ:

- Vợ mình không ăn chay, còn kèm giữ heo cho mình giết chúng, bà ấy niệm Phật như thế còn đến được cõi nước Phật, thế thì mình niệm Phật, chẳng phải cũng được vãng sanh về đó hay sao? Thôi thôi, mình sẽ không làm cái nghề giết heo này nữa, xuống Địa Ngục đáng sợ lắm! Mình muốn đi theo bà ấy đi về Thế Giới Cực Lạc.

Từ đó về sau ông chồng cũng trở thành người niệm Phật.

Tôi chẳng may may giấu diêm mà đem bữa ăn Pháp vị thịnh soạn mà tôi nghe khi xưa được dâng hiến hết cho những hành giả cùng hạnh niệm Phật, cùng hưởng thọ sự cứu độ không cần bất kỳ điều kiện nào của Phật A Di Đà. Người ác tốt cùng nhưng hồi đầu niệm Phật thì chắc chắn được cứu độ. Đây chính là lòng từ bi của Phật A Di Đà.

(Ngày 18 tháng 5 năm 2001, Pháp sư Diễn Minh ghi)

## **19. KẼ HỦY BÁNG PHẬT PHÁP HỒI TÂM LIỀN ĐƯỢC VÃNG SANH**

Ông Trương Ngọc Tường, nhà số 11 dãy 1 lầu 8, đường Vĩnh An, khu Liên Doanh, Bắc Kinh. Từ trước đến nay không hề tin Phật. Bà Đỗ Tố Đình, vợ ông, nhiều lần khuyên ông niệm Phật. Bà nói rằng:

- Ông cũng có phần ở Thế Giới Cực Lạc.

Ông Trương chẳng những không tin mà còn nhiều lần mắng vợ, chê bai vợ niệm Phật. Vợ ông vẫn cứ khuyên và còn đem hình của chồng bà đến chùa để ông thọ Tam Quy, mong Tam Bảo hộ trì ông một ngày nào đó có thể niệm Phật.

Tháng 4 năm 1999, một hôm ông Trương Ngọc Tường đột nhiên bị té, gãy xương háng, đau đớn la làng la xóm, cả người vã mồ hôi. Đến 3 giờ rưỡi khuya vẫn đau không dứt. Bà Đỗ nói với ông:

- Ông la làng la xóm cũng chẳng ích lợi gì, không ai có thể cứu ông đâu. Chỉ có Phật A Di Đà mới có thể cứu được ông thôi. Trong lúc đau đớn không chịu nổi ông nảy ra tâm nguyện muốn xa lìa cái khổ thế gian, lìa gào lên ba câu “A Di Đà Phật”, rồi ông ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, con gái đưa ông đến bệnh viện, ông không còn đau nữa. Ngày thứ ba khoảng 4 giờ chiều, bà Đỗ muốn về nhà thắp hương cầu Phật cho ông sống thêm vài năm để cùng bà niệm Phật. Ông Trương hươ tay với bà, ý nói là ông phải đi rồi, đừng cầu khẩn Phật. Sau đó ông tắt thở. Bà Đỗ Tố Đình về nhà lấy hình ông Trương để ở Phật đường. Chiều tối 6 giờ cả nhà đều thấy tám hình ông phóng ra ánh sáng đủ các màu sắc.

Ngày hôm sau rất nhiều cư sĩ đến nhà ông Trương trợ niệm, họ đều thấy hình ông phóng ra ánh sáng vi diệu nhiều màu sắc: trắng, hồng, lam, vàng, lục... Ngày thứ ba, người ta lấy thi thể ông Trương từ trong ngăn lạnh nhà xác, mở bao chứa thi thể ra, xác ông tỏa ra mùi đàn hương thơm ngát. Mọi người có mặt ở đó đều ngửi thấy. Để đông lạnh ba ngày mà toàn thân ông vẫn mềm mại. Nhìn hình thấy ông nằm trong quan tài bằng kính, gương mặt tươi cười, hớn hở như còn sống. Phía trên đầu còn có một đóa sen trắng, điểm lá xanh phía dưới. Chao ôi! Sức từ bi nhiếp thọ của Phật A Di Đà quả thật là không thể nghĩ bàn. Những người chứng kiến đều tin sâu niệm Phật có sức mạnh không thể nghĩ bàn, không nghi ngờ mà xưng niệm danh hiệu Phật.

Hỏa táng xong, 4 giờ khuya đêm đó, bà Đỗ vừa chợt mở mắt ra thì nhìn thấy ông Trương mặt áo bào đỏ, đứng giữa hư không đầy vẻ hoan hỉ mà nhìn bà.

(ngày 10 tháng 3 năm 2001, Bắc Kinh, Khác Nhuận Anh ghi)

## 20. PHẬT A DI ĐÀ TRỊ LÀNH BỆNH

Cư sĩ Vương là thành viên lớn tuổi nhất trong hội niệm Phật của chúng tôi. Năm nay bà 74 tuổi. Nhà bà ở phòng 301 dãy 3 tòa nhà 103 đường Ngô Trung Đông, khu Ngô Trung, thành phố Tô Châu. Lúc bà 59 tuổi, chồng bà mắc bệnh ung thư phổi qua đời, chỉ còn một mình bà ở vậy. Bà học Phật Pháp đến nay đã được mười mấy năm.

Khi còn trẻ bà làm việc trong nhà máy, hai cổ tay bà đã từng gãy qua, thường bị sưng nhứt khó chịu hai mươi mấy năm nay không thể làm việc nặng. Mỗi ngày bà niệm Phật lần chuỗi cũng thấy đau.

Năm năm trước bà lại bị xe đạp đụng gãy đùi trái. Bà đi bệnh viện khám qua một lần rồi không đi nữa. Một bà lão tay chân không lành lặn, còn khập khà khập khiễng đến tham gia khóa tu niệm Phật. Bà cũng thường xuyên sám hối trước Phật. Bà chắc chắn rằng kiếp trước mình đã đánh gãy tay gãy chân người khác nên kiếp này mới bị quả báo như thế.

Năm ngoái cư sĩ Vương được biết đến tư tưởng Tịnh Độ của Đại Sư Thiện Đạo. Sau khi nghe xong lời khai thị của Pháp sư Tịnh Tông, bà vui mừng phấn khởi đối với việc vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới của mình, bà có niềm tin vững chắc. Bà trở thành một người lão thật niệm Phật chân chánh. Thường ngày bà chỉ lo niệm Phật không lo việc khác. Mỗi ngày thời khóa của bà là niệm ba mươi nghìn câu danh hiệu Phật.

Một đêm nọ trong giấc ngủ, bà mơ thấy Phật A Di Đà đứng ở phía đông của chùa, còn bà đứng quay mặt hướng Tây thấy Phật A Di Đà. Bà xúc động vô cùng, liên tục niệm “A Di Đà Phật! A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!”. Phật A Di Đà đưa tay trái lên, lòng bàn tay hướng về bà, sau đó lại buông tay xuống. Bà liền nói với Phật A Di Đà:

- A Di Đà Phật! Tay con đau lắm!

Phật A Di Đà mỉm cười lại đưa tay trái lên, lòng bàn tay hướng về bà vẫy một cái rồi nói.

- Tốt rồi!

Hôm sau tỉnh giấc, cảnh tượng trong mơ vẫn rõ ràng như thật. Sau đó chỗ sưng ở cổ tay từ từ giảm đi. Hai hôm sau chỗ đau ở cổ tay dày dặt bà suốt hơn 20 năm giờ đã hoàn toàn hết hẳn. Sau bà còn nói với các bạn đồng tu niệm Phật rằng:

- Phật A Di Đà đã trị lành tay cho bà nhưng tiếc là không nói để Phật trị lành chân cho bà!

Các bạn đồng tu nghe xong cười bà:

- Bà quá tham lam rồi!

Thế nhưng hai tháng sau chân bà cũng lành hẳn. Bây giờ, cư sĩ Vương đi đứng thoải mái bình thường. Bà buông bỏ tất cả, dốc hết thân và tâm vào niệm một câu danh hiệu Phật đến cùng, chờ mong một ngày không xa Phật A Di Đà sẽ cầm hoa sen đến rước bà về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

(Ngày 2 tháng 12 năm 2008, Tịnh Độ Tông Tô Châu Niệm Phật Hội Phan Kiên Bình ghi)

## **21. MẠNG CHUNG NGHE DANH HIỆU PHẬT CŨNG ĐƯỢC VĨNG SANH**

Ba năm trước vị Liên hữu họ Hoàng nọ nói với tôi rằng, chị của cô ấy mất rồi. Sau đó cô gặp một vị Sư phụ đến từ Phật Học Viện Ngũ Minh nói với cô rằng:

- Chị của cô đã đi về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Cô ấy kể chị cô lúc bình thường chưa từng niệm Phật, cuộc sống rất vất vả. Khi hay tin chị mình mắc bệnh nguy kịch, cô vội vàng trở về quê nhà ở Hà Nam. Chị cô đã ở trong tình trạng hôn mê sâu. Cô ấy liền mở máy niệm Phật ra, để bên người của chị mình. Chưa được bao lâu thì chị cô đã ngừng thở. Sự việc xảy ra chỉ đơn giản có thể mà người chị của cô cũng vãng sanh về miền Cực Lạc. Thật là vi diệu không thể nghĩ bàn. Việc không thể nghĩ bàn này cứ ẩn hiện

mãi trong tâm trí tôi. Nhưng cũng chỉ là câu đó! Thiện tri thức chưa kịp đến khai thị, chỉ là một cái máy niệm Phật mà có thể vãng sanh?

Tháng 11 năm ngoái khi tôi đang niệm Phật thì đột nhiên hiểu ra: “Sức mạnh Bản Nguyện Phật A Di Đà: Ai nghe danh hiệu, muốn vãng sanh, đều được đến cõi nước Phật kia, tự khắc đạt đến bất thoái chuyển”. Khi đó tôi vui mừng tột cùng! Phật không nói lời hư dối, hễ ai nghe danh hiệu Ngài, nguyện vãng sanh, đều được vãng sanh. Chị của cư sĩ Hoàng chỉ là nghe được sáu chữ danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật mà ra đi. Phật A Di Đà quá đổi từ bi, nghe danh hiệu đều được Ngài rước đi.

Năm nay, khi các Liên hữu trợ niệm cho người chết, thêm vào câu kim ngôn của Phật để khai thị, kết quả đặc biệt thù thắng. Như bà Kỳ Thâm, 74 tuổi, khi chết, sắc mặt trắng bệch, miệng há ra, để trong nhà xác đã ba ngày. Sau khi trợ niệm, miệng bà khép lại, sắc mặt ửng hồng. Người nhà thân quyến thấy đều rất kinh ngạc, nói:

- Sao mẹ tôi lại trở nên dễ nhìn thế.

Một cư sĩ già cẩn thận sờ toàn thân thi thể đặc biệt mềm mại, đỉnh đầu nóng hổi. Mọi người có mặt đều rất vui mừng. Giờ đây cả nhà họ đều được hóa độ, họ tin Phật, niệm Phật, thật khiến cho chúng ta rất cảm động!

Lại có một vị cư sĩ họ Lưu, sau khi chết để ở nhà xác đã ba ngày, miệng há hốc. Khi trợ niệm và khai thị đặc biệt thêm vào và lặp đi lặp lại câu: “Sức mạnh Bản Nguyện Phật A Di Đà: Ai nghe danh hiệu, muốn vãng sanh, sẽ được sanh về cõi Phật kia, tự khắc đến nơi bất thoái chuyển”. Mọi người dần nhìn thấy miệng bà khép lại, trên gương mặt hiện nét vui mừng. Các Liên hữu trợ niệm tràn đầy niềm tin, đích thực là không thể nghĩ bàn!

(Ngày 26 tháng 4 năm 2001, cư sĩ Diệu Hồng ghi)

## **22. OAN HỒN ĐÒI NỢ, CÙNG LÚC SIÊU SANH**

Ông Châu Chí Học, người huyện Khắc Tả, tỉnh Liêu Ninh, 75 tuổi. Thời thanh niên đã từng tham gia chiến tranh Triều Tiên. Sau này trở về nhà làm nông dân.

Ông Châu cả đời chưa biết tin Phật niệm Phật. Trước khi lâm chung một tháng, do bệnh nặng không chữa được, nghe lời bà bạn già khuyên, ông mới bắt đầu niệm Phật, nhưng chủ yếu là dùng máy niệm Phật, chứ ông ít khi tự mình niệm.

9 giờ tối ngày 12 tháng 7, các Liên hữu Bản Nguyện Niệm Phật chúng tôi đến niệm Phật cho ông, chỉ thấy hốc mắt ông hỏm sâu xuống, ốm như que củi,

miệng há, mắt tròng, hơi thở thoi thóp, con người đứng tròng, tướng mạo rất khó coi. Ngoài hơi thở ra, ông hoàn toàn không còn tri giác. Người nhà ông nói, nửa tháng nay ông ấy đã không nói được rồi.

Sau 20 phút niệm Phật, đầu của ông Châu bắt đầu hơi lắc qua lắc lại, tay ông cũng nhúc nhích được. Đến 11 giờ đêm, ông Châu tỉnh ra, tỏ ý muốn uống nước. Suốt khoảng thời gian khai thị niệm Phật, nội dung là khuyên ông Châu buông bỏ hết, niệm Phật trong tâm, vãng sanh theo Phật. Đồng thời khai thị các vị oan thân trái chủ lúc này không nên gây trở ngại mà nên niệm Phật theo mọi người nguyện sanh Tịnh Độ. Phật A Di Đà quyết không chê bỏ ai cả. Ông Châu nghe lời khai thị lộ vẻ vui cười.

Một giờ sáng sớm ngày 13, cư sĩ Ngô, người có chút ít công năng cảm ứng, thấy một người lính nữ đội nón dạng chiếc thuyền cười ha hả, kéo cánh tay phải của ông Châu. Còn có đứa bé trai 8 tuổi, mặt nó bị bịt bởi chiếc khăn đen mà các bà già xưa dùng để bó chân. Sau một đêm các Liên hữu niệm Phật không dứt, đến 5 giờ rưỡi sáng ngày 13, ông Châu hoàn toàn tỉnh hẳn, ông uống nước, uống sữa và uống thuốc. Người nhà cho rằng tốt rồi và mời bác sĩ đến chích thuốc mà ngưng việc niệm Phật. Ông Châu lại hôn mê lần nữa, các Liên hữu vội niệm Phật trở lại thì khoảng 5 phút sau, ông Châu an lành tắt thở.

Sáng 8 giờ 40 phút, người có sức tu trì tương đối tốt là Ni Sư Giác Thành đến. Sau khi tiếp tục niệm Phật, Ni Sư tọa thiền quán sát và nói:

- Phật A Di Đà rước cả thầy bốn người đi một lượt rồi, quý vị thật là hay, trợ niệm thành công rồi.

Tôi nói:

- Chúng tôi chỉ là nương vào Nguyện lực của Phật A Di Đà.

Cư sĩ Ngô hỏi:

- Tối hôm qua tôi thấy một bé trai cùng với khăn đen bịt mắt này. Nhà ông ấy có vong trẻ con sao?

Vợ ông Châu trả lời:

- Không có. Hay là đứa trẻ lảng giềng?

Ni Sư bảo:

- Chính là vong của nhà ông ấy, gần lắm.

Cư sĩ Ngô lại hỏi:

- Còn người lính nữ là ai? Sao lại có vẻ rất vui mừng?

Ni Sư bảo:

- Oan gia trái chủ đến đòi nợ, nghe được những điều khai thị niệm Phật, cùng được vãng sanh theo, sao lại không vui chứ?

Ba giờ chiều hỏa táng, tro cốt ông Châu có 5 màu: vàng, trắng, lục, lam, đen, còn có một cái giống búp sen.

Ba ngày sau đó, con trai thứ nhì của ông Châu mơ thấy cha mình đang ở trong một thành rất tốt, ông nói với anh:

- Cha phải đi rồi.

Phía trước ông còn có một bé trai và một bé gái đi cùng. Sau việc đó năm ngày, chúng tôi trở về thăm gia đình ông Châu, được biết là anh của ông Châu lúc trẻ cùng người khác đã làm ngạt chết một bé trai 7 tuổi và một bé gái 5 tuổi. Còn người lính nữ đó chắc chắn là quân đối nghịch chết trong chiến tranh Triều Tiên mà lúc trẻ ông đã từng tham gia.

(Ngày 30 tháng 7 năm 2001, Lý Ngọc Huy thuật và ghi)

### **23. NIỆM PHẬT CẢM ỨNG LỤC ĐỘ QUYẾN THUỘC CỦA TÔI**

Nhận được quyển Niệm Phật Cảm Ứng Lục tôi đọc ngẫu nhiên, ngày nào cũng đọc đến nửa đêm gần sáng. Suốt ba ngày liền tôi đã đọc hết toàn bộ, lòng tôi tràn đầy Pháp hỉ. Bài tựa của Pháp sư Huệ Tịnh viết hay vô cùng, đem tinh thần của Pháp môn Tịnh Độ Niệm Phật Bản Nguyện giảng một cách đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, không cần đọc thêm những sách khác nữa. Chỉ cần chuyên tâm niệm sáu chữ hồng danh thì sẽ được cứu độ vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là một quyển sách hay để cứu người. Tâm trạng của tôi lúc đó không từ ngữ nào có thể diễn đạt được. Sau khi tôi đọc xong đến ông xã tôi đọc, anh ấy nói:

- Sách này hay thật!

Trong thời gian chúng tôi đang đọc sách này, ba tôi bảo là ban đêm ngủ không ngon, muốn uống một ít thuốc. Ông xã tôi bảo:

- Trong quyển sách này có ghi: “Có người nằm viện 7 ngày không ngủ được. Pháp sư bảo bà niệm sáu chữ danh hiệu Phật A Di Đà. Ngay đêm đó bà niệm Phật ngủ rất ngon, và hôm sau thì xuất viện, ba đừng uống thuốc nữa, cứ niệm Phật đi.

Nói xong anh liền lấy nội dung đoạn đó cho ba tôi xem. Ông đọc xong lại đọc các bài khác. Rồi ông nói:

- Ông nội của ba tin Phật, ông ấy biết lúc nào ra đi, lúc sắp đi ông mặc quần áo xong xuôi, rồi leo lên giường nằm, chẳng mấy chốc đã ra đi. Ông lại kể một vài nhân duyên tin Phật của các bậc đi trước. Đêm hôm đó ba của tôi nằm trên giường niệm Phật, chẳng mấy chốc đã ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau ông nói:

- Đêm vừa rồi ông ngủ rất ngon.

Sau khi tôi đọc xong quyển Niệm Phật Cảm Ứng Lục này, người đầu tiên mà tôi nghĩ đến là người anh chú bác của tôi. Người anh con bác của tôi năm nay 71 tuổi. Ba năm trước mắc bệnh ung thư phổi đã làm phẫu thuật. Lúc này, bệnh tình anh ấy nặng thêm, di căn lan rộng sống nhờ vào truyền nước biển, trạng thái tinh thần rất kém, rất sợ chết. Chỉ cần nghe thầy thuốc nào trị chứng ung thư là muốn uống ngay, thuốc đắt cỡ nào cũng mặc kệ, bảo người nhà mua bằng được. Không tiền cũng phải bán nhà để mua! Làm cho người nhà chẳng còn cách nào, cảm thấy anh ấy cũng sẽ nhanh chóng đi thôi.

Tôi đến bệnh viện thăm anh, khai thị cho anh thế nào là đời người, phải đổi mặt với sanh tử một cách đúng đắn, đừng ỷ lại với thuốc men và bác sĩ. Bác sĩ thuốc men có thể trị được bệnh, nhưng không thể cứu mạng sống ai được. Thủ trưởng trung ương cũng mắc bệnh ung thư, bác sĩ tốt, thuốc tốt cỡ nào mà không có, cuối cùng thì cũng đau khổ ra đi. Người phải đi rồi thì ai cũng không giữ lại được, người chưa đến lúc đi thì cũng chẳng đi được, số mệnh con người đã được định sẵn, phải đổi mặt với sanh tử con người một cách đúng đắn. Kể đến tôi lại kể chuyện ông cố của chúng tôi tin Phật và biết trước giờ đi. Hỏi anh ấy còn có ấn tượng không? Anh nói lúc nhỏ thấy ông cố thường hay ngồi bán gà, chẳng biết để làm gì, bây giờ nghĩ lại chắc là ông ngồi niệm Phật. Tôi nói:

- Ông cố lâm chung không sợ chết, tự mình mặc quần áo rồi lên giường nằm rồi đi luôn, chúng ta nên học theo ông. Anh phải bỏ đi cái gánh nặng sợ chết, phải thả lỏng, thuận theo tự nhiên, vui vẻ mà đi hết đoạn đường cuối của đời người. Chết cũng không sao, đến Tây Phương gặp Phật, cũng có thể gặp được ông cố.

Kể đó tôi lại khai thị về Pháp môn Niệm Phật Bản Nguyên, chỉ có Phật A Di Đà mới cứu được anh. Phật dùng sáu chữ danh hiệu để cứu anh. Nếu muốn Phật A Di Đà cứu thì anh hãy mau niệm sáu chữ danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Anh ấy nói:

- Anh niệm ngay bây giờ.

Tôi mở máy niệm Phật, anh ấy vừa nghe vừa niệm. Tôi nói tiếp:

- Anh phải tự mình niệm Phật mới được cứu độ. Vì khi mình niệm Phật thì thân người phát sáng do Phật lực, oan gia trái chủ sẽ không quấy nhiễu anh. Hiện giờ anh được tiêu tai diệt họa, lâm chung được Phật tiếp dẫn về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật rồi quay về độ chúng sanh, độ mọi người. Chúng ta cùng về thế giới Tây Phương Cực Lạc họp mặt. Anh đi trước một



bước, người thân của anh sẽ lần lượt theo về Tây Phương Cực Lạc mà đoàn tụ thực sự.

Lúc đó đứa con thứ của anh ấy nói:

- Vậy bây giờ con cũng bắt đầu niệm Phật.

Tôi nói:

- Quá tốt! Con niệm Phật cũng có thể cứu độ ba của con, niệm Phật cho tốt vào. Con phải đọc kỹ quyển “Đời Người Là Gì?” và “Niệm Phật Cảm Ứng Lục”, chọn ra vài đoạn đọc cho ba con nghe.

Cuối cùng anh ấy nói:

- Anh hiểu rồi. Anh không sợ chết, chỉ lo niệm Phật.

Từ đó mỗi ngày, anh ấy nghe máy niệm Phật niệm theo, đau đớn giảm rõ rệt, tình trạng tinh thần rất tốt.

Khoảng hai tháng sau, sáng ngày 12 tháng 5, anh ấy tự đứng dậy, tự bước xuống đất, ăn hết hai miếng bánh tây, đi cầu một lần, chẳng thấy dấu hiệu gì là sắp ra đi.

Khoảng 9 giờ sáng, anh ấy nói:

- Chẳng có thuốc nào cứu được anh nữa rồi.

Sau đó anh không nói năng gì nữa. Đến 9 giờ rưỡi thì vãng sanh an lành, giống như ngủ vậy. Chẳng có tí gì đau đớn. Có chuẩn bị sẵn cho anh ấy thuốc giảm đau nhưng chẳng cần dùng đến mũi nào cả. Anh ấy đi rất nhẹ nhàng.

Thông qua việc ông anh chú bác của tôi niệm Phật được lợi ích vãng sanh cũng độ được một số thân bằng quyến thuộc. Hết thấy 39 người đã đọc quyển Niệm Phật Cảm Ứng Lục, đồng thời bắt đầu niệm Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật!

(Ngày 27 tháng 6 năm 2001, Thẩm Dương, cư sĩ Tâm Vũ ghi)

## **24. BỐN ĐIỀU CẢM ỨNG DẪN ĐẾN NIỆM PHẬT**

### **1. Hành Thiện Tăng Tuổi Thọ Chân Thật Không Hư Dối**

Ông Lưu Thời Diệt là ông nội của anh rể tôi, tôi cũng gọi ông là ông nội. Khi xưa ông là quân nhân. Hơn 20 tuổi, ông đã tin Bồ Tát Quán Thế Âm, hễ gặp ách nạn là cầu Bồ Tát phù hộ. Có một lần nọ, ông bị viên đạn bắn vào ngực, may nhờ có hai đồng tiền Tây Dương dội ngược trở ra thoát nạn. Lại một lần khác cấp trên ra lệnh cho ông bảo vệ cây cầu. Lúc đó ông là trung đội trưởng, không cho bất kỳ ai qua cầu, bộ đội qua sông là cho nổ phá cầu. Gặp lúc dân làng muốn qua cầu lánh nạn, họ đều quỳ xuống cầu xin ông nội. Ông hiểu rõ rằng nếu

cho họ qua cầu thì mang tội trái lệnh, cầm chắc cái chết, nhưng đổi mặt với bao nhiêu dân làng, ông nội đành mềm lòng. Ông nghĩ: “Dùng một cái mạng của tôi đổi bao nhiêu mạng cũng đành!”. Ông bảo dân làng:

- Mọi người hãy mau đứng dậy để tôi chỉ huy, sắp hàng ngay ngắn bồng các em bé, nên bắt gia súc lại.

Vì cầu làm bằng dây sắt nên sợ gia súc thấy nước sông chảy sẽ hoảng sợ đi không vững. Như thế phải mất hết một giờ đồng hồ mới đưa hết dân làng qua cầu an toàn. Ông nội lúc đó rất mệt nên nằm trên đống cỏ nghỉ mệt giây lát. Đang lúc mơ màng nửa tỉnh nửa mơ, ông nội thấy một ông già râu tóc bạc phơ, tay cầm phốt trần dài. Ông nội hỏi:

- Ông tìm ai?

Ông kia đáp:

- Chính là tìm ông, ông đã làm giúp tôi một việc tốt to lớn bằng trời, cứu được nhiều mạng người như thế. Tôi đã lên trời trình tấu rồi. Tuổi thọ của ông lẽ ra chỉ tới 30 thôi, bây giờ thì tuổi thọ của ông đã tăng lên rồi.

Ông già đó nói xong liền biến mất. Hiện nay ông nội đã được 93 tuổi.

## **2. Oan gia trái chủ đòi mạng, nhờ danh hiệu Phật mà được cứu mạng**

Sáng sớm ngày tết Đoan Ngọ mừng 5 tháng 5 Âm lịch năm nay, con rể của ông nội gọi điện cho tôi nói:

- Ông nội tối hôm qua tinh thần bán loạn, miệng cứ liên tục gào lên “A Di Đà Phật”, vật lộn suốt cả buổi tối. Đồ đạc trên bàn đều rớt vãi xuống đất. Hay nói ông ấy về nhà em ở vài hôm đi?

Đón ông nội về đây rồi, ông kể cho tôi nghe câu chuyện ly kỳ xảy ra vào rạng sáng hôm đó. Ông kể:

“Khoảng 1 giờ sáng, nội còn đang đọc sách vừa ngủ thì có một ông già đi vào, nội mời ông ấy ngồi, ông ấy hồng hồng ngời ngời mà hình như đang tìm kiếm vật gì đó. Cuối cùng ông nhìn thấy cây gậy và nói:

- Thôi lấy cây gậy này vậy.

Vừa nói ông ấy vừa đưa cây gậy cho nội. Nội nói:

- Đêm hôm khuya khoắc, tôi không ra ngoài nên không cần dùng đến nó.

Ông ấy bảo:

- Ông cứ cầm lấy, lát nữa sẽ dùng đến nó đấy.

Nội vừa cầm lấy cây gậy, ông ấy nói:

- Tôi sẽ ở trên cây gậy này.

Nói xong thoáng một cái ông chui vào trong ông thọ trên đầu cây gậy.

Chẳng mấy chốc quả nhiên có rất nhiều người từ cửa sổ lớn xông vào, từng đợt từng đợt, chia làm bốn đợt, còn có rất nhiều trẻ con, chúng ăn mặt rách rưới, áo bông đều đã lộ bông gòn ra hết. Lúc đó nội rất tội nghiệp chúng, nghĩ rằng ngày mai sẽ đốt mớ tiền vàng mã cho chúng mua áo mới mặc. Ngoài ra còn có rất nhiều mang ủng da, đội nón rộng vành. Bọn người này cùng những đứa trẻ đó đều dùng tay bắt lấy nội, lấy chiếc chông cột nội lại, muốn đem nội đi. Nội hoảng quá nên dùng cây gậy này hươ đánh bọn chúng. Bọn chúng kéo đến có cả nghìn người. Nội thấy đánh không nổi chúng bèn lấy tượng Bồ Tát Địa Tạng Vương ra, thì thấy có vài người ôm mặt, chuồn mất dưới chân tượng. Nhưng vẫn còn rất nhiều người muốn bắt nội. Nội lấy cây gậy hươ ngang, miệng thì lớn tiếng hét “A Di Đà Phật! Ai Di Đà Phật!”, gào lên mười mấy tiếng. Do vì nội hét nhanh quá, răng cửa lại rụng gần hết, nên hét không được rõ. Còn có một tên cần đầu đến gần nội, kẻ sát lỗ tai nghe cho kỹ. Khi nghe rõ nội hét lên câu “A Di Đà Phật”, kẻ đó lập tức bảo bọn chúng mau dừng lại đừng bắt nội nữa. Khi kẻ đó thấy ông già ở trên đầu gậy, nó xá ông ta một cái rồi hỏi:

- Sao ông lại đến đây?

Ông già trên cây gậy nói:

- Sao người lại đến đây?

- Tôi phụng ý chỉ bên trên đến. Ông ấy có tên trong danh sách.

Ông già trên đầu gậy nói:

- Tôi cũng phụng ý chỉ bên trên đến bảo vệ ông ấy.

Nói xong ông già khoác tay bảo bọn chúng đi. Đám người đó liền biến mất. Cả một quá trình như thế, từ 1 giờ khuya đến 5 giờ sáng mới kết thúc”

Ông nội lại nói tiếp:

- Niệm Phật A Di Đà rất hay! Đám người đó không dám bắt nội nữa. Lúc đó nội nhận ra hai người quen: Một người nữ họ Ưng, chết lúc 80 tuổi; một người họ Trương. Nội cầu xin hai người đó nói tốt cho nội, tha cho nội, nhưng chẳng có tác dụng.

Vừa nói đến đây nội lại tiếp:

- Hai người này hiện nay đang ở phía trên đầu của nội. Nội có hỏi họ: “Các người sao lại ở đây?” Thì họ nói là thay phiên nhau đến để giữ chừng nội.

Bấy giờ là hơn 9 giờ sáng, em gái tôi đem cơm đến cho ông nội. Ông còn mời hai người họ ăn. Thấy tình cảnh như thế tôi liền bảo em gái:

- Mở máy niệm Phật. Treo sáu chữ danh hiệu trên vách tường.

Chúng tôi hướng dẫn ông nội niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Niệm được một lúc ông nội lại nói:

- Hai người ở phía trên đầu nội hỏi “Những người này liên quan gì đến ông? Họ đang niệm gì “la la la...” nghe chẳng hiểu gì cả?”. Ông trả lời “Họ đều là quyến thuộc và bạn Đạo với tôi”.

Chúng tôi không nghe được hai người đó nói chuyện với ông, cũng không có cách nào giao tiếp với nhau được, nên chúng tôi nói với họ:

- Nội hãy mau bảo hai người họ bọn con đang niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, kêu họ cũng niệm câu Phật hiệu này. Sau này có thể cùng với bọn con đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không còn ở Địa Ngục chịu khổ nữa.

Ông nội nói lại những lời tôi vừa nói cho hai người họ nghe.

### 3. Những điều thấy nghe ở Địa Ngục, biết có đời sau

Ngay đêm đó nội bị sốt nhẹ. Chúng tôi vừa truyền nước biển cho nội vừa mở máy niệm Phật. Cháu gái của nội không tin Phật. Vì để ông của mình ngủ mà tắt máy niệm Phật đi. Lập tức, đôi mắt của ông trợn tròn. Đang truyền nước biển đột nhiên ông nói với chúng tôi:

- Tiêu rồi, tiêu rồi! Sao lại dẫn nội đến chỗ này? Đây là nhà máy ở dưới Âm Phủ. Có một ông già lớn hơn nội, trên lưng ông vác đồ rất nặng, đi qua đi lại làm việc. Nội hỏi ông ấy: “Ông lớn tuổi rồi, không nên làm việc nặng như vậy? Nên nghỉ hưu đi!”. Ông già kia nói: “Ở đây cũng có chỗ của ông, ông ở đằng kia kia”. Ông sợ lắm! Ông bảo: “Tôi chẳng thèm đến đây, tôi phải đến chỗ của Phật A Di Đà thôi”.

Rồi ông nội lại nói:

- Ở đó còn có người nước ngoài, đều có người canh họ làm việc, không ai nói chuyện. Còn những đứa trẻ đến nhà nội sáng sớm hôm nay, chúng nó đều mặc áo mới màu xanh lục. Hai người mà nội quen cũng nói với nội: “Nhờ ông nói giúp mà chúng tôi cũng được tự do rồi”.

Những điều ông nội thấy nghe, chúng tôi đều không nghe không thấy, chỉ nghe ông kể lại. Chúng tôi nghĩ rằng đó không phải là do nội nói giúp mà do vì sau khi nghe được danh hiệu Phật, các vong hồn kia đều tự do, và còn những đứa trẻ, nội chưa đốt giấy tiền cho chúng mà chúng đã được mặc áo mới. Đó cũng là do tác dụng của việc niệm danh hiệu Phật.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ ghi: “*Chúng sanh ở ba đường dữ đau khổ tột cùng nương nhờ ánh sáng và danh hiệu của Phật A Di Đà đều được giải thoát không còn khổ nữa*”, chính là như vậy.

Ngày hôm sau nội nói với chúng tôi:

- Chao ôi! Con người sau khi chết không phải là hết, phải đến Âm Phủ làm khổ sai.

Thì ra nội không hề biết rằng, con người sau khi chết còn phải luân hồi trong lục đạo. Không biết rằng sau khi chết còn có Địa Ngục đang chờ sẵn chúng ta. Phật A Di Đà quá từ bi, đã cho nội thấy cảnh Địa Ngục là như thế nào? Cuối cùng thì nội cũng biết được thế giới sau khi chết và cũng rất quan tâm đến chốn đi về sau khi chết.

#### **4. Bò Tát điểm hóa, quy mạng Phật A Di Đà**

Sau khi nghe nói ở Âm Phủ có dành sẵn chỗ cho ông làm khổ sai. Ông nội cứ lo lắng mãi. Tôi khuyên nội nên quy mạng Đức Phật A Di Đà, chuyên xưng danh hiệu Ngài, chắc chắn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, không còn phải đi Âm Phủ chịu khổ nữa. Nhưng mấy hôm nay nội vẫn cứ buồn rầu, không biết mình còn phải đến cái nơi đó chịu khổ nữa không?

Sáng mùng 8 nội nói:

- Hồi hôm khoảng 2 giờ rưỡi khuya, có một bà lão đến trước mặt ông, đặt tay lên vai nội nói: “Ông không cần đến nơi đó nữa, ông đã làm rất nhiều việc tốt cho Phật A Di Đà rồi, Phật A Di Đà đều biết rõ. Bây giờ ông còn phải làm việc cho Phật A Di Đà nữa”. Nói xong thì đi mất.

Tôi và em gái đều cho là Bò Tát Quán Thế Âm đến khai thị cho ông. Chúng tôi rất vui mừng, được Bò Tát khai thị, ông nội yên tâm nhiều rồi. Bây giờ tinh thần của ông nội rất tốt. Ông nói:

- Ông ở trong mơ cũng niệm Phật, sáng, trưa, chiều, tối, lúc nào trong lòng ông cũng niệm Phật, nhất tâm quy mạng Phật A Di Đà. Sau khi ông về Tây Phương thành Phật sẽ nói với Phật A Di Đà đến rước mọi người.

Tôi kể những chuyện xảy ra với ông nội mấy ngày nay cho bạn Đạo nghe, họ rất cảm động, bảo tôi viết lại chuyện này gửi cho Sư Phụ, để càng nhiều người hiểu được việc niệm Phật là không thể nghĩ bàn, hiểu được sự từ bi cứu độ của Phật A Di Đà. Chỉ cần xưng danh niệm Phật, bất kể hạng người nào, Phật đều cứu độ một cách bình đẳng. Như ông nội của tôi khi trước cũng chẳng thường niệm Phật, đến lúc nguy cấp đột nhiên hét lên vài câu danh hiệu Phật thì liền được cứu. Oan gia trái chủ đến đòi nợ mà không thành, những kẻ ở Địa Ngục nghe danh hiệu Phật cũng được cứu, do nương nhờ Đại Nguyện Đại Lực của Đức Phật A Di Đà, hiện đời đều được an ổn lợi lạc, mạng chung vãng sanh Cực Lạc thành Phật, bình đẳng như nhau. Câu chuyện của ông nội đã hoàn toàn chứng thật chân lý khái định từ ngàn xưa.

Kính thưa Sư Phụ Tịnh Tông! Tuân theo yêu cầu trong bài tựa Niệm Phật Cảm Ứng Lục của Pháp Sư Huệ Tịnh, một là một, hai là hai, không khuếch đại, không thêm thắt, không vọng ngữ. Con viết lại bốn câu chuyện thật trên đây theo lời của ông nội. Do vì con học thức kém cỏi, viết không hay không được suông sẻ, xin Sư Phụ lượng thứ.

(Ngày 26 tháng 7 năm 2001, Thẩm Dương, cư sĩ Thôi Diệu Âm ghi)

## 25. LẠY PHẬT NIỆM PHẬT TÌM VIỆC NHƯ Ý

Ông Chu, chồng của Liên hữu Sa Huế Đệ, năm nay 43 tuổi, làm đầu bếp ở Đức tám năm, sau về Thượng Hải. Ông nói:

- Tôi không làm đầu bếp nữa, suốt ngày ở đó tạo tội sát sanh, sợ quá. Ông xin nghỉ việc, trong thời gian nghỉ việc, ông chủ người Đức có đến mời ông đi làm, ông kiên quyết từ chối. Do chẳng có tay nghề nào khác, ông đành làm kẻ ăn không ngồi rồi. Hằng ngày ông theo vợ lạy Phật và ngồi niệm Phật mười phút. Như thế hai năm trôi qua, mùa hè năm nay cơ hội đến. Có cặp vợ chồng người Đài Loan tin Phật Pháp, mở quán cơm chay ở khách sạn Tùng Sơn, ở cầu Bắc Tiên. Người ta giới thiệu ông đến xin việc. Ông chủ vừa thấy đã ưng ý. Ông Chu nói:

- Tôi trước giờ chưa từng nấu món chay, sợ không làm được.

Ông chủ nói:

- Tôi còn có một quán chay ở đường Nam Kinh, tôi đưa ông đến đó học việc một thời gian thì sẽ biết ngay thôi.

Ông Chu rất hài lòng. Ông nói:

- Tiền ít cũng hài lòng. Tôi làm một ngày thì mọi người bớt một ngày mang nghiệp sát.

(Ngày 30 tháng 11 năm 2001, Thượng Hải, Diệu Sĩ ghi)

## 26. NIỆM DANH HIỆU PHẬT NGHIỆP CHƯỞNG TỰ TIÊU TRỪ

Có cháu của một vị Liên hữu, gần đây tánh tình thay đổi theo xu hướng xấu. Nó chán ghét mọi thứ xung quanh, cứ muốn đi chơi không muốn học, lại có ý niệm chán sống cực kỳ nguy hiểm. Chỉ còn một năm nữa là nó tốt nghiệp phổ thông nên khiến cho phụ huynh rất nóng ruột.

Một hôm Liên hữu đó cùng tôi tán gẫu, nói đến việc này, tôi nói:

- Đây là do nghiệp chướng của nó hiện hành, bà chớ ngăn ngại mà tâm sự với Phật A Di Đà, kể việc này với Từ Phụ A Di Đà, đồng thời xưng niệm “Các vị

có duyên hãy chấm dứt ân oán, vâng lời Phật dạy, niệm Phật thành Phật. Các vị chưa gặp cơ duyên, nay nghe tôi nói, nghe danh hiệu Phật vãng sanh, thành tựu bất thoái chuyển. Nam Mô A Di Đà Phật!”.

Thấm thoát một năm trôi qua, một đêm nọ, khoảng hơn 9 giờ tối, tôi bỗng nhiên nhận được điện thoại của vị Liên hữu này. Bà vui mừng nói với tôi, điểm thi của cháu nó được trên mức trúng tuyển, và trong điện thoại tôi nghe rất rõ tiếng hoan hô nhảy nhót và tiếng niệm Nam Mô A Di Đà Phật của cả nhà. Cả nhà họ đều vui mừng khôn xiết.

“Nam Mô A Di Đà Phật! Cảm ơn Ngài đã điều chỉnh được trạng thái tinh thần của đứa trẻ, khiến nó nghiệp chướng tự tiêu trừ.”

Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

(Ngày 4 tháng 8 năm 2000, cư sĩ Tịnh Sanh ghi.)

## **27. MỘT NGÀY NIỆM PHẬT 108 TIẾNG, GIẢI OAN ĐỘ VONG**

Năm 1994, ba tôi bệnh nặng, phải đưa vào bệnh viện Đà Bắc, điều trị. Ông ở phòng số 7 lầu 11, ngày thường do Huệ Tịnh tôi chăm sóc. Người bệnh ở phòng số 6 kế bên là một bà lão, 70 tuổi. Vào một buổi chiều nọ, cô gái nuôi bệnh ở phòng số 6 qua thỉnh tôi ở phòng bên, nói là bà lão muốn thỉnh giáo. Tôi liền theo cô sang phòng bệnh số 6, thấy sắc mặt bà lão mệt mỏi, đượm vẻ lo âu. Tôi hỏi bà tìm tôi có việc gì? Bà nói:

- Mấy hôm nay con không ngủ được, vì vừa mới nhắm mắt lại thì liền thấy hai cái bóng người nhìn không rõ mặt, lại còn có một ngọn núi sắp đổ đè lên người, nên con rất sợ hãi không dám nhắm mắt, vì thế cứ mãi không ngủ được. Thật là đau khổ! Xin hỏi Sư Phụ đó là do nguyên nhân gì?

Tôi trả lời:

- Đây là oán thân trái chủ đến quấy rầy, nếu là oan gia thì đến đòi nợ, nếu là người thân tổ tiên thì đến xin công đức. Chúng ta đời đời kiếp kiếp đều có rất nhiều oán thân trái chủ chờ sẵn cơ hội để báo cho chúng ta, làm công đức cho họ để họ được siêu độ, lìa khổ được vui. Một số người không cảm nhận được, vì bà tuổi già lại bệnh nặng sức khỏe suy yếu, rất dễ cảm ứng với những hồn ma có duyên. Tuy nhiên đây là vấn đề chẳng khó giải quyết. Chỉ cần bà xưng niệm sáu chữ danh hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật” thì có thể hóa giải thỏa mãn ước nguyện của họ. Bà cứ niệm đến lúc nào buồn ngủ thì đọc bài kệ hồi hướng một lần, sau đó yên tâm mà ngủ. Công đức của Phật A Di Đà rất lớn, có thể hóa độ lục đạo chúng sanh. Chỉ cần xưng niệm danh hiệu Ngài thì có hiệu quả ngay.

Cô gái đi nuôi bệnh ngồi bên cạnh nghe tôi nói với bà lão xong, cô nói với tôi rằng, cô cũng tin Phật hằng ngày sớm tối đều có thắp hương bàn Phật, nhưng vì không có thời gian nên không thể sớm tối công phu như người xuất gia. Nghe cô nói thế tôi liền bảo cô:

- Tuy cô không có thời gian công phu sớm tối, nhưng sau khi thắp hương ít ra cũng có thể niệm một xâu chuỗi 108 tiếng Nam Mô A Di Đà Phật. Sau đó đọc kệ hồi hướng một lần. Chỉ mất hai ba phút mà thôi, lẽ nào bận đến hai ba phút cũng không có. Niệm Phật giản dị nhưng công đức rất lớn. Mỗi ngày đều niệm cũng bằng với công phu sớm tối. Đã đến trước bàn Phật thắp hương rồi lại bỏ đi không, chẳng phải đáng tiếc lắm sao. Thời gian hai ba phút ai cũng có, chỉ sợ cô không có tấm lòng đó.

Nghe xong cô cảm thấy có lý, liền nói từ đây về sau sẽ làm theo cách tôi dạy. Sau đó tôi trở về phòng số 7 của ba tôi.

Bảy giờ 55 phút sáng hôm sau, người nuôi bệnh đến phòng số 6 làm việc, cô ghé qua phòng số 7 tìm tôi. Vừa bước vào cửa là cô rất mừng đưa tôi một túi hạt dưa và nói:

- Sư Phụ! Túi hạt dưa này con mời thầy. Hôm nay con rất mừng vì suốt tuần nay mỗi tối con đều mơ thấy tổ tiên và chồng của con, chỉ có đêm hôm qua là không mơ thấy, ngủ một giấc đến sáng.

Ông bà tổ tiên và chồng của cô suốt tuần xuất hiện trong mơ của cô chẳng phải là vô duyên vô cớ, có lẽ là muốn cô làm công đức để họ lìa khổ được vui. Tối hôm qua cô thắp hương làm theo lời tôi, ít nhất cũng niệm được một xâu chuỗi danh hiệu Phật. Tổ tiên của cô nương nhờ công đức đó được lợi ích mà không còn xuất hiện trong mơ của cô nữa. Pháp Môn Niệm Phật giản dị, nhanh chóng, công đức rất lớn. Cô vừa nói xong liền chạy vội sang phòng số 6, nhưng chỉ một lúc sau cô lại sang phòng số 7 nói với tôi:

- Tối qua bà lão cũng ngủ rất ngon, ngủ đến tè ướt cả tấm ra giường mà vẫn cứ ngủ.

Tôi nghe xong rất xúc động, cảm thấy an ủi. Do bà niệm Phật nên các hồn ma nương nhờ công đức Phật mà lìa xa. Nếu không thì tuổi già bệnh nặng lại không ngủ được thì hậu quả thật khó lường.

(Pháp Sư Huệ Tịnh ghi)

## **28. BẢY NGÀY KHÔNG NGỦ ĐƯỢC, NGHE TIẾNG NIỆM PHẬT NGỦ NGON GIẤC**



Cuối năm 1995, Huệ Tịnh tôi có dịp đến Đài Nam. Một hôm đến thăm một người bà con nằm viện ở bệnh viện Phú Cường, tại đoạn 2, đường Đông Môn. Khi tôi bước vào phòng bệnh, theo sau tôi có một bệnh nhân nữ phòng bên cạnh cũng vào theo. Cô chỉ mới 40 tuổi, nhưng vì bệnh nặng nên nhìn cô như người năm sáu mươi tuổi, đôi mắt không thần sắc, quần đen, vẻ mặt tiều tụy, đi đứng chậm chạp, nói chuyện không ra hơi, trông bộ dạng chỉ còn thoi thóp thở. Cô nói:

- Đã một tuần nay con không ngủ được, rất đau khổ.

Tôi bảo cô:

- Đó là nghiệp chướng, nếu niệm Phật thì sẽ tiêu được nghiệp thì sẽ ngủ được.

Cô nói:

- Toàn thân không có hơi sức làm sao mà niệm nổi.

Tôi bảo:

- Lát nữa tôi cho cô cái máy niệm Phật, chỉ cần cô nằm xuống, lắng nghe tiếng niệm Phật trong máy thì sẽ ngủ được.

Tôi hỏi thăm sức khỏe bệnh tình của người bà con xong liền cáo từ. Tôi đi thỉnh ngay cái máy niệm Phật về cho người phụ nữ và bảo cô lắng nghe danh hiệu Phật, tâm và miệng có thể niệm theo thì niệm, nếu không được thì yên tĩnh lắng nghe, sẽ ngủ rất nhanh.

Chiều hôm sau tôi lại đến thăm người bà con. Cô bệnh nhân phòng bên cũng ở đó. So với hôm qua cô như người khác, có tinh thần, có nụ cười, không còn bộ dạng già nua như hôm qua nữa. Cô cảm ơn tôi, nói:

- Con đặt tai nghe máy niệm Phật vào trong lỗ tai, lắng nghe danh hiệu Phật, ngủ từ lúc nào cũng không biết, ngủ một giấc rất lâu, khi tỉnh dậy thì tinh thần rất tốt, hình như bệnh cũng bớt đi nhiều.

Từ đó mỗi tối khi ngủ cô đều mang tai nghe, lắng nghe tiếng niệm Phật, ban ngày nằm trên giường bệnh cũng vậy, giấc ngủ đã hoàn toàn bình thường. Vài hôm sau bác sĩ nói bệnh cô đã khỏi và cho cô xuất viện về nhà. Ngay hôm xuất viện, cô thỉnh tôi đến nhà an vị Phật ở niệm Phật đường. Pháp môn niệm Phật thật sự dùng sức ít mà công đức rất nhiều, thực hành dễ mà hiệu quả nhanh. Bất luận đi, đứng, nằm, ngồi, mọi lúc mọi nơi, bất luận người trí hay kẻ ngu, người thiện hay kẻ ác, tin và không tin, chỉ cần xưng niệm, không biết không cầu, tự nhiên được lợi ích. Đó đều do sức Bản Nguyên không thể nghĩ bàn của Đức Phật A Di Đà. Bồ Tát Thiên Thân dạy:

*“Xét sức Bản Nguyên Phật*

*Gặp được không vô ích.*

*Làm cho mau đầy đủ  
Biển công đức quý báu.”*

## **29. NHỜ NGHE NÓI VỀ BẢN NGUYỆT MÀ HÓA GIẢI OÁN HỒN**

Năm 1998, Sư bà ở Am Khiêng Trì ở Cửu Hoa Sơn đến tìm tôi, nói rằng gần đây tối nào Sư bà cũng mơ thấy một con mèo đến đòi mạng. Sư bà rất sợ hãi, giữa đêm giật mình tỉnh giấc, không ngủ được. Sư bà nói rằng khi còn nhỏ, bà nghịch ngợm đã dìm chết con mèo ở dưới nước. Không ngờ từ lúc Sư bà xuất gia ở Hồ Bắc đến nay, sự việc xảy ra đã mấy mươi năm rồi, con mèo này vẫn tìm đến Sư bà. Sư bà vừa nói vừa rất hoảng sợ, hỏi tôi rằng có nên đến các chùa lớn cúng vài trăm đồng thỉnh các vị Tăng mở Pháp Hội cúng Mông Sơn Thích Thực hoặc lập Trai Đàn cầu siêu, như thế có được không? Tôi nói với Sư bà:

- Các vị Tăng làm Phật sự phải có tâm cung kính, tâm thanh tịnh thì cầu siêu mới có hiệu quả tốt. Nhưng bây giờ phần nhiều chỉ là hình thức. Chi bằng tự Sư bà nói về sự từ bi của Phật A Di Đà cho con mèo nghe để nó cũng niệm Phật vãng sanh về Tây Phương. Những oán hận như thế nếu không vãng sanh Tây Phương thì bao giờ mới được hóa giải. Có thể nói là mấy chục năm nay con mèo kia chưa từng rời xa bà, chứ chẳng phải Sư bà đã qua tỉnh khác xuất gia, ở trong chùa mà có thể thoát khỏi được. Chỉ vì lúc xưa Sư bà còn trẻ nên dương khí thịnh, bóng dáng con mèo không hiện ra. Giờ đây tuổi già lại nhiều bệnh, âm khí thịnh, dương khí suy, nên con mèo nó mới hiển hiện trong mơ của Sư bà. Nếu như Sư bà không ngưỡng mong lời Nguyện của Phật A Di Đà, niệm Phật cầu vãng sanh thì lúc lâm chung sẽ thấy cảnh tượng càng khủng khiếp hơn nữa. Và lại chúng ta đời đời kiếp kiếp đã kết oan nghiệp đâu chỉ là một con mèo mà là vô lượng vô biên, chúng ta làm sao trả cho hết. Đức Phật A Di Đà đại từ đại bi biết trước chúng ta là loại căn cơ tạo tội như thế, thương xót chúng ta, vì chúng ta mà phát nguyện tu hành, đem tất cả công đức tích tập được từ nhiều đời nhiều kiếp tu hành gom thâu vào trong sáu chữ hồng danh “Nam Mô A Di Đà Phật”, trao cho chúng ta tất cả các công đức, để cho chúng ta vãng sanh thành Phật. Chỉ cần chúng ta hết lòng kính tin, nương tựa vào Phật A Di Đà, xưng niệm sáu chữ danh hiệu thì chắc chắn được vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Phật A Di Đà cũng vì con mèo kia mà Ngài phát nguyện, chắc chắn Ngài sẽ cứu nó đến Thế Giới Cực Lạc. Tâm của Phật A Di Đà là bình đẳng, chẳng phân biệt người hay súc sanh. Con mèo kia nếu biết được như thế không chừng tâm cầu sanh về Thế Giới Cực Lạc còn mạnh hơn chúng ta, mắc gì phải

khổ sở mấy mươi năm theo Sư bà đòi mạng. Nếu Sư bà có thể tự mình tin nhận niệm Phật và khuyên con mèo kia tin Phật niệm Phật, cả hai đều vãng sanh về Tây Phương, thì oán hờn kia không cần hóa giải mà tự giải. Đây không còn là Phật sự cầu siêu thông thường nữa mà là Phật A Di Đà trực tiếp siêu độ chúng ta về Tây Phương thành Phật rồi.

Như thế tôi nói cho Sư bà nghe về Thệ Nguyện đại bi của Phật A Di Đà:

*“Mười phương chúng sanh niệm Phật nếu không vãng sanh thì Ngài không thành Chánh Giác. Chúng sanh niệm Phật cho đến mười niệm chắc chắn vãng sanh”.*

Sư bà nghe xong rất hoan hỉ nói:

- Vậy khi tôi về niệm Phật nói với con mèo những lời này có cần lập bài vị cho nó hay không?

Tôi nói:

- Lập bài vị cũng tốt nhưng không nhất thiết phải làm như thế. Sư bà thử nghĩ xem, con mèo này theo Sư bà suốt mấy mươi năm rồi, trước kia Sư bà đâu có lập bài vị mà nó vẫn theo Sư bà chẳng rời nửa bước, nên biết rằng nhân quả không sai, như bóng theo hình vậy. Nói không chừng những lời tôi nói với Sư bà vừa rồi con mèo kia đã nghe hết cả rồi. Sư bà hãy an tâm niệm Phật và giảng cho nó nghe về sự từ bi cứu độ của Phật A Di Đà để nó cũng nương nhờ Nguyện lực Phật mà về Tây Phương, chắc chắn nó nghe được hết.

Ba ngày sau Sư bà lại đến, lần này Sư bà mừng hơn hờ nói rằng, ngay đêm đó Sư bà về thì con mèo không đến nữa, mấy hôm nay ngủ rất ngon. Lúc nhỏ Sư bà làm chết con mèo, nó một mực theo Sư bà từ Hồ Bắc đến tận Cửu Hoa Sơn, mấy mươi năm chưa từng quên bỏ. Có thể thấy nghiệp lực của chúng sanh không thể nghĩ bàn. Lại nữa, vừa nghe xong Thệ Nguyện đại bi của Phật A Di Đà, oán hận liền được giải trừ ngay. Có thể thấy lời Thệ Nguyện của Phật A Di Đà, danh hiệu quang minh của Phật A Di Đà càng không thể nghĩ bàn.

(Pháp sư Tịnh Am thuật, Pháp sư Tịnh Tông ghi).

**Lời bình:**

Băng làm từ nước nhưng lạnh hơn nước, xanh từ lam ra nhưng hơn hẳn lam, đồng học Tịnh Độ nếu biết Bản Nguyện vừa vượt hơn người lại còn lợi sanh. Di Đà Bản Nguyện cứu độ hữu tình, trời, người, quỷ, súc... vãng sanh bình đẳng, nghe được Bản Nguyện sanh khởi nhân duyên, một niệm Tin Nhận tức thời được cứu.

### **30. NIỆM PHẬT PHÁT NGUYỆN, KIẾN DỜI TỔ ĐI**

Mùa xuân năm 1996, Huệ Tịnh tôi từ Đài Bắc dời về quê ở Đài Nam, thuê nhà ở tạm để tìm một nơi lý tưởng xây Tinh xá. Ngôi nhà này kiến rất nhiều, đâu đâu cũng có kiến, bao gạo, thùng rác, rãnh nước trong bếp... thậm chí trên bàn sách. Tôi đi tìm thì thấy tổ kiến trong nhà bếp, chỗ mặt đất bị nứt, chúng nó bận rộn suốt ngày, vào khắp các góc nhà để tìm thức ăn. Lòng tôi cảm thấy xót thương vô cùng. Tôi liền lấy gạo giã nát ra, để ngay nơi miệng tổ kiến cho chúng tha hồ tha về tổ ăn. Mỗi khi đổ rác cũng đợi cho kiến bò đi hết mới đổ. Sử dụng rãnh nước cũng hết sức cẩn thận không để chúng bị ngập chết. Tuy vậy tôi cũng cảm thấy không tiện bèn học theo cách của Đại sư Ấn Quang. Tôi hướng về tổ kiến nói với chúng:

- Tôi là người xuất gia, cũng là người niệm Phật vãng sanh. Sau khi vãng sanh sẽ trở về độ các bạn trước, do đó xin các bạn hãy dời nhà đi để tránh lỡ khi sơ suất hại chết các bạn, đồng thời cũng nguyện cho các bạn bây giờ hãy niệm Phật theo tôi, mong nhờ ánh sáng từ bi của Phật A Di Đà nhiếp hộ mà được vãng sanh Cực lạc lìa hẳn luân hồi.

Nói xong tôi niệm Phật một lúc ngay tại đó. Hôm sau đàn kiến chẳng những không giảm mà còn tăng thêm, cả nghìn muôn con, lớn lớn nhỏ nhỏ, chui ra chui vào, xem kỹ thì thấy chúng hình như đang dọn đồ, phần lớn là những cái trứng nho nhỏ màu trắng, men theo góc tường đến phòng khách rồi hướng ra ngoài cửa, chui vào cái lỗ nhỏ bên cạnh cái cổng lớn bên ngoài sân. Từ nhà bếp ra đến cổng ngoài sân ít nhất cũng dài 4 trường mà đàn kiến chẳng ngại khó. Mỗi ngày cứ tới tới lui lui như thế. Ban đầu không nghĩ là chúng dời tổ, cho đến ngày thứ bảy thì không thấy chúng tới lui nữa. Xem lại tổ kiến mảy may chẳng còn dấu tích của kiến, rãnh nước, thùng rác trên bàn cũng không có kiến, cả ngôi nhà cũng không thấy một con kiến nữa. Lúc đó mới chợt hiểu rằng, thì ra chúng đang dời tổ, mà phải mất hết bảy ngày mới dời xong. Tôi đến cái lỗ nhỏ bên cạnh cánh cổng lớn ngoài sân để xem thì thấy có một vài con ra vào. Tôi liền mua gạo tằm mang về để một nắm bên cạnh cái lỗ nhỏ, liền có rất nhiều con kiến chui ra tha gạo vào. Từ đó chúng rất ít khi ra khỏi tổ, cũng như chẳng còn con nào vào trong nhà nữa. Huệ Tịnh tôi thì cũng cố định, cứ cách bảy ngày lại để một nắm gạo tằm bên miệng tổ kiến. Chúng cũng nhất định ra tha gạo vào tổ để ăn.

Trong Sa Di Luật Nghi, giới của Sa Di có nói: “Buổi sáng thức dậy trước khi xuống giường người xuất gia phải đọc thầm bài kệ:

*Từ sáng giờ Dần đến chiều tối  
Mỗi chúng sanh tự bảo vệ mình*

*Nếu ai lỡ chết dưới chân tôi  
Mong người tức thời sanh Tịnh Độ*

Vật bé nhỏ cần phải bảo vệ, đó là giới không sát sanh, cũng là tâm đại bi trong nhà Phật. Trong Vãng Sanh Luận ghi:

*Ánh sáng trang nghiêm không cấu bẩn  
Trong một tích tắc cùng một lúc  
Chiếu khắp Pháp hội các Đức Phật  
Làm lợi ích tất cả các chúng sanh.*

Thánh chúng ở miền Cực Lạc, thân không lay động, mà trong khoảng một tích tắc mà có thể đến khắp cả mười phương độ chúng sanh đang bị khổ.

(Pháp sư Huệ Tịnh ghi)

### **31. LÂM NGUY CẦU VÃNG SANH, CẢM ỨNG PHẬT GIÁNG LÂM**

Cha tôi tên Phan Mậu Bình. Năm 72 tuổi mắc bệnh, bác sĩ chẩn đoán là ung thư dạ dày và trướng bụng. Bệnh tình của ông rất nghiêm trọng, phải đưa đến bệnh viện huyện để điều trị. Bác sĩ nói: “Ông chỉ còn sống thêm 5 ngày nữa, mà lúc lâm chung sẽ rất đau đớn, xin cả nhà chú ý”. Theo lời dặn bác sĩ, chúng tôi làm thủ tục xuất viện đưa ông về nhà. Ba tôi ngày đêm đau đớn vô cùng, may nhờ chị của tôi có quen một Liên hữu khéo hướng dẫn, chúng tôi đều nghe theo sự sắp xếp của anh ấy. Ngay hôm đó chúng tôi thiết lập bàn Phật, thay phiên nhau ngày đêm ở trước giường niệm Phật. Ba tôi cũng niệm Phật theo chúng tôi. Từ đó mỗi ngày ông mỗi giảm bớt sự đau đớn, chứng trướng bụng cũng hết, thần trí ông càng ngày càng tỉnh táo. Ông tự bảo với mọi người là ông không muốn ăn đồ tanh đồ mặn nữa. Trải qua 21 ngày, âm thanh niệm Phật của ba tôi mỗi tiếng đều rõ mồn một mãi đến khi ông đứt hơi thở. Trước khi lâm chung một ngày ba tôi nói với chúng tôi:

- Phật và Bồ Tát đã đến nhà mình và mỉm cười với ba.

Rồi bảo chúng tôi rửa mặt rửa tay cho ông. Rửa xong thì ông niệm Phật mạng chung. Để qua một ngày một đêm mà gương mặt cha tôi vẫn như còn sống, thân mềm như bông gòn. Để hai ngày hai đêm mới nhập quan mà thân ông vẫn mềm như bông, gương mặt vẫn như còn sống. Thấy tướng lành như thế cả nhà tôi và bà con láng giềng đều nói:

- Cảm ứng của việc niệm Phật đích thật là không thể nghĩ bàn.

Cả nhà tôi lớn nhỏ đều tiếp tục niệm Phật. Ngay cả bản thân tôi cũng không thể ngờ rằng vốn dĩ là ngoại đạo trong nháy mắt đã trở thành đệ tử của Tam Bảo.

(Thôn Yếu Đường, trấn Kim Thanh, Thành Hoàng Nham, tỉnh Chiết Giang, trưởng nam Phan Gia Tống, thứ nam Văn Bình)

### **32. PHẬT QUANG XOAY DẦN TRÊN NÓC NHÀ, BỆNH NGUY CHUYỂN THÀNH AN**

Ngày 15 tháng 5 năm 2002, cha tôi tên Châu Khai Huyền đã bị liệt hơn một tháng nay. Bảy giờ sáng, bỗng nhiên mây đen đầy trời, mẹ tôi gọi điện báo là ba tôi không xong rồi.

Tám giờ tôi đến nơi thì thấy chân của ba tôi đã bắt đầu lạnh, ông mất tri giác, hôn mê bất tỉnh. Ba tôi trước giờ chưa từng biết đến việc niệm Phật. Lúc đó mẹ tôi cùng với chị em gái cùng tôi, cả thảy bốn người cùng niệm Phật cho ba tôi. Tôi niệm đến 12 giờ thì ông tỉnh dậy, ăn được một ít cơm. Chúng tôi lại tiếp tục niệm Phật cho đến 9 giờ tối. Sau đó chỉ còn mình tôi ở lại niệm Phật, mọi người khác đi đánh bài hết rồi. Lúc ấy người hàng xóm ở nhà dưới thấy có ánh sáng trắng rất đẹp, xoay dần trên nóc nhà chúng tôi. Nhà chúng tôi ở tầng trên cùng, họ cảm thấy rất ly kỳ, chạy qua kêu chúng tôi ra xem. Ánh sáng xuất hiện khoảng nửa giờ, láng giềng xung quanh cùng mẹ, chị, em đều chạy ra xem. Có người bảo tôi ra xem tôi từ chối: “Tôi phải niệm Phật cho ba tôi”. Bỗng nhiên ba tôi lớn tiếng hỏi:

- Cậu đang nói gì vậy?

Rồi ông tỉnh dậy luôn. Bây giờ ba tôi đã bắt đầu niệm Phật. Nhà chúng tôi cũng lập ra một niệm Phật đường. Mọi người xung quanh đều tận mắt chứng kiến sự vi diệu của việc niệm Phật nên có hơn trăm người thường đến tham gia niệm Phật với chúng tôi.

(Ngày 19 tháng 6 năm 2004, ủy Thủy Lợi thị xã Nguyên Giang, Châu Tiếng Hòa thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)

### **33. LẬP BIA ĐÁ SÁU CHỮ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, TIÊU HẸN TẠI NẠN XE**

Tại làng Trúc Liên thị xã Nguyên Giang tỉnh Hồ Nam, trên quốc lộ có một đoạn cua dài khoảng 50 – 60 m. Những cây trồng bên đoạn đường đó chưa từng bao giờ lớn lên được, mà những cây trồng ở đoạn đường khác thì đã lớn,

đường kính cây to bằng cái miệng tô. Nguyên nhân là ở khúc cưa này thường xảy ra tai nạn xe, các cây nhỏ chưa kịp lớn thì đã bị xe đụng gãy. Dân làng ở vùng đó thường nghe thấy tiếng quỷ kêu. Mỗi lần nghe thấy tiếng quỷ kêu, chắc chắn sẽ có tai nạn xe xảy ra. Nhiều năm nay đều như vậy. Có hai tòa nhà kề sát bên đường nhưng cũng chẳng có người ở, vì đây là chỗ không an ổn vui vẻ gì. Những người chủ nhà sợ tiếng quỷ kêu nên họ cũng dọn đi mất.

Việc này truyền đến tai các Liên hữu chuyên tu niệm Phật ở thị xã Nguyên Giang. Họ liền góp tiền xây một bia đá lớn, khắc sáu chữ danh hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”.

Vào ngày 24 tháng 12 âm lịch năm ngoái, hai ba chục vị Liên hữu dưới sự hướng dẫn của Pháp sư, cố tình thuê xe đến đó để niệm Phật sám tịnh, đặt bia đá Nam Mô A Di Đà Phật ngay đó. Cả dân làng hay được tin này đều đi theo trưởng làng, từ người già 80 tuổi đến em bé 7-8 tuổi, tổng cộng lên đến một hai trăm người, đều đến đốt pháo và tham gia niệm Phật. Đội ngũ niệm Phật xếp thành hàng dài khoảng một hai trăm mét, rầm rầm rộ rộ niệm Phật hơn hai giờ đồng hồ. Những tấm hình Phật, những xâu chuỗi niệm Phật do các Liên hữu đem đến đều được dân làng tranh nhau xin sạch hết. Vì nhiều năm nay họ bị tiếng quỷ kêu trong tai nạn xe quấy nhiễu không cách nào thoát khỏi nên họ hết lòng kỳ vọng những Phật bảo Pháp khí có thể phù hộ cho họ được bình an kiết tường.

Sau khi bia đá sáu chữ danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật được đặt xuống nơi đó, dân làng không còn nghe thấy tiếng quỷ kêu, cũng không còn xảy ra tai nạn xe nữa. Vì dân làng được lợi ích như thế nên mỗi khi nhà ai gặp chuyện gì, họ đều đem trái cây đến trước bia đá Nam Mô A Di Đà Phật cúng và lễ lạy cầu xin gia hộ.

Chúng tôi nghe được câu chuyện này tại nhà cư sĩ Vương Di Trân vào ngày 16 tháng 6 khi lái xe từ Nguyên Giang về Trường Sa. Vừa lúc phải đi ngang qua đoạn đường đó chúng tôi liền để ý xem, quả nhiên thấy bên đường có một bia đá rất to. Chúng tôi đều rất hứng thú xuống xe để xem, thấy tình hình giống như các Liên hữu nói. Bia đá cao khoảng hơn 2m, hai mặt đều có khắc 6 chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” rất to, hai bên còn đề câu đối liêng:

*“Thế gian xấu ác nên hành thiện*

*A Di Đà Phật độ chúng sanh”*

Phía dưới còn có một hàng chữ nhỏ ghi “Ngày 6 tháng 12 năm 2003, chúng Liên hữu ở Nguyên Giang lập”. Tất cả đều viết bằng sơn đỏ rất nổi bật. Bên đường lại trồng các cây nhỏ ngay ngắn tốt tươi, không còn cây nào bị đụng gãy nữa. Chỉ tiếc rằng chúng tôi không đem theo máy ảnh để chụp.

(Tháng 6 năm 2004, Vương Di Trân và Đường Ngọc Lan thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi).

**Lời bình:**

Sáu chữ danh hiệu là tâm Phật  
Đến đâu quỷ thần đều kính phục  
Tiêu tai tránh họa chuyện bình thường  
Vãng sanh Cực Lạc mới thỏa lòng.

**34. HÌNH PHẬT HỘ THÂN, GẶP NẠN KHÔNG CHẾT**

Cư sĩ La Phật Ân, người Thành Đô, năm nay 27 tuổi. Bốn năm trước, tháng 9 năm 2001, anh rời quê hương vượt trùng dương, một mình đến Nam Phi làm việc. Trước khi đi người mẹ tin Phật đã đưa cho anh một tấm hình nhỏ in hình Đức Phật A Di Đà. Bà mẹ dặn dò kỹ lưỡng khi anh ra đường phải luôn mang bên người, khi về thì cung kính đặt hình Phật trên bàn. Như thế mỗi ngày khi bà mẹ niệm Phật thì bất luận đứa con ở xa tận chân trời góc biển cũng có thể cảm ứng được, cũng có thể được lực gia hộ của Phật A Di Đà.

La Phật Ân vốn dĩ không tin Phật, nhưng vì tấm lòng yêu thương mẹ đối với anh nên anh để hình Phật vào ví da luôn mang theo bên người. Mỗi tối về nhà thì mở ví ra để trên thùng cây trên đầu giường. Trong ví da của anh ngoài hình Phật còn có hình người nhà. Mỗi khi mở ví ra anh đều nhìn vào hình và nói với mẹ: “Mẹ ơi con nhất định sẽ cố gắng, con nhất định không để mẹ thất vọng”, và nghe theo lời dạy của mẹ, anh đối trước hình Phật cung kính niệm 3 tiếng “Nam Mô A Di Đà Phật”.

Vào ngày 25 tháng 12 năm đó, nhằm ngày Lễ Giáng Sinh, mọi người rủ nhau đi chơi. Cư sĩ La nghĩ rằng, mình đang ở châu Phi mà nếu mình không đi, thì sau này về quê, nếu ai hỏi đến nơi này mình lại chẳng biết gì để nói cả, nên anh bằng lòng đi chơi với mọi người. Do đó một chiếc xe có 8 chỗ mà nhét đầy đến 15 người, lại chạy như bay trên đường cao tốc. Đường cao tốc ở châu Phi vừa rộng lại vừa bằng phẳng đứng hàng thứ ba trên thế giới. Thế nhưng khi đến đoạn đường xuống dốc, những người ngồi phía trước đang hào hứng đếm tốc độ km/giờ 170, 180, 200, 205. Bỗng chốc chuyện vui quá hóa buồn xảy ra, chiếc xe mất lái như cái thùng sắt cứ lộn nhào về phía trước hai ba trăm thước. Cả xe 15 người, trừ cư sĩ La vượt qua kiếp nạn như một kỳ tích, 14 người còn lại không ai sống sót. Sau vụ việc xảy ra, cư sĩ La nhớ lại tình hình lúc đó:



- Mọi việc xảy ra quá nhanh, giống như lúc nhỏ chơi trò lầy chỉ buộc vào cục đá, rồi đưa lên đầu quơ vòng vòng, càng quơ càng nhanh, đột nhiên bị đứt chỉ, cục đá bay đi đâu không biết, đầu óc cũng trở nên trống rỗng.

Anh nhớ lại:

- Trong khoảnh khắc nhớ lại tai nạn nguy hiểm đang xảy ra, hình như tôi đã kêu lên một tiếng “Mẹ ơi!”. Lúc đó xuất hiện một luồng ánh sáng vàng bao bọc lấy tôi. Người tôi nhẹ tưng, cũng không thấy sợ hãi nữa.

Luận về tính nghiêm trọng của tai nạn đó, lẽ ra tất cả đều tử nạn không một ai may mắn tránh được, tại sao chỉ riêng cư sĩ La thoát chết và cũng chỉ bị xay sát nhẹ mà thôi. Mọi người bàn bạc xôn xao. Họ đều cho rằng Phật quang của hình Phật A Di Đà đã nhiếp hộ anh, và cũng nhờ anh đối với mẹ rất hiếu thảo, đối với Phật thì cung kính. Từ đạo đó rất nhiều người Hoa ở Nam Phi đều tìm hình Phật để mang theo bên người, mong Phật gia hộ cho họ ra vào bình an. Hiện nay cư sĩ La là người hết lòng kính tin Đạo Phật. Những lúc rảnh rỗi anh đều đến chùa Tàu ở Nam Phi làm công quả, giúp nhà bếp hoặc quét dọn vệ sinh. Mỗi khi gặp người Hoa anh đều dùng hai tay tặng một tấm hình Phật cho họ và kể lại câu chuyện bản thân đã trải qua, nhờ Phật gia hộ, gặp nạn không chết.

(La Phật Ân thuật, Lại Tường Hưng ghi)

**Lời bình:**

Được Phật hộ thân thoát đại nạn  
Xứ lạ quê người Phật hiển quang  
Nếu biết Quy Y thường niệm Phật  
Không phụ ân Ngài hộ bình an.

### **35. BÀ LÃO HỌ BÀNG NIỆM PHẬT TỰ LÀNH BỆNH GÃY ĐỐT SỐNG THẮT LƯNG**

Bà lão Bằng Thế Trân ở cạnh nhà tôi, năm nay đã 83 tuổi. Vào chiều ngày 3 tháng 6 năm 2004, bà muốn đi ra tiệm cắt tóc. Đang đi nửa đường thì thắt lưng bỗng đau nhứt, nên bà quay về nhà lên giường nằm nghỉ. Ai dè, nằm xuống một cái là không ngồi dậy được nữa. Người nhà đưa bà vào bệnh viện kiểm tra. Hóa ra đốt sống thắt lưng của bà bị gãy. Bác sĩ kết luận:

- Tuổi bà đã cao không thể dùng thuốc. Bà sẽ mãi mãi không thể đứng được nữa, những năm còn lại chỉ có thể sống trên giường.

Về đến nhà bà đau khổ vô cùng. Không còn cách nào khác bà kêu cháu gái gọi điện cho tôi. Tôi nghe điện thoại xong liền chạy đến khuyên bà:

- Bây giờ bà không nên ngừng niệm Phật, cầu Phật A Di Đà gia hộ giảm bớt đau khổ, đây là cách tốt nhất.

Nghe lời khuyên của tôi, bà nằm trên giường một mực niệm Phật.

Ngày 24 tháng 6, Pháp sư Tịnh Tông đến Tiềm Giang. Ngày 26 Pháp sư đến trước giường thăm bà, cầm tay bà và an ủi, đồng thời niệm Phật cho bà. Bà sanh tâm hoan hỷ, muôn phần xúc động, càng thành tâm niệm Phật hơn.

Ngày thứ hai tôi đi thăm bà, bà vui mừng nói với tôi:

- Hôm qua Sư Phụ cầm tay tôi, niệm Phật cho tôi một lúc, buổi chiều thì tôi ngồi dậy được rồi. Tôi cảm ơn Sư Phụ quá! Cảm ơn Phật A Di Đà quá!

Vừa nói bà vừa ngồi dậy. Lúc bắt đầu bà ngồi được một phút, hai phút, năm phút. Thời gian từ từ tăng dần lên. Mấy hôm sau bà lại để chân xuống giường, hai chân đạp đất, thử vịn cái bàn nhích bước. Qua hai ngày sau, bà lại có thể buông tay mà đi. Những người xung quanh nói:

- Đây là một kỳ tích, người già 83 tuổi, đột sống thất lưng gãy. Bác sĩ nói bà vĩnh viễn không đứng lên được nữa, vậy mà bây giờ bà có thể hoàn toàn tự lo cho bản thân. Người niệm Phật quả là khác người thường.

(Ngày 31 tháng 7 năm 2004, Tiềm Giang, Hồ Bắc, Hàng Phước Tuấn ghi)

### **36. BỐN CÂU CHUYỆN NIỆM PHẬT TRỊ LÀNH BỆNH NẶNG**

Tôi là đệ tử Tam Bảo, mỗi lần gặp ai nói về việc bị bệnh tật dày vò khó chữa lành, tôi liền nói với họ về lợi ích của việc niệm A Di Đà Phật, khuyên họ phát nguyện cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, sau đó trở về thế giới này độ khắp những chúng sanh bị khổ nạn. Tôi nói:

- Đang lúc bệnh mà niệm Thánh Hiệu Phật A Di Đà, nếu thọ mạng đã hết thì Phật A Di Đà và Tây Phương Thánh Chúng nhất định đến rước bạn vãng sanh, nếu thọ mạng chưa hết do niệm Phật mà tiêu nghiệp, chắc chắn sẽ lành bệnh.

Những người này sau khi phát tâm niệm Phật quả nhiên xuất hiện sự cảm ứng. Vì để khích lệ đồng đạo phát khởi Chánh tín đồng thời chứng thật Phật Pháp không thể nghĩ bàn, xin kể lại bốn câu chuyện điển hình sau đây:

#### **1. Anh Ba Mạnh niệm Phật hết căn bệnh quái lạ**

Sáng ngày 01 tháng 5 năm 1992, nhận được điện thoại báo tin anh Ba Mạnh bệnh nặng, tôi hối hả đón xe về nhà, chiều hôm đó về đến nhà anh ở Phủ Thuận.

Thì ra nửa tháng trước anh cảm thấy thân thể không còn sức lực, chẳng muốn ăn uống gì cả, da sạm dần. Bệnh viện địa phương lúc đầu nghi là bệnh

gan. Ngày 30 tháng 4 thử máu mới phát hiện máu anh đen như mực tàu. Các bác sĩ nói:

- Bệnh này chưa có bệnh án, căn cứ vào màu máu cứ gọi là bệnh máu đen. Họ đều bó tay.

Khi tôi đến đó anh đã gầy đến chỉ còn da bọc xương. Màu da toàn thân anh cũng đen như mực, đồng thời bóng lên. Thấy tình cảnh như thế tôi liền giới thiệu Pháp môn Tịnh Độ cho cả nhà anh nghe. Tôi khuyên anh phát nguyện cầu vãng sanh Tây Phương, đồng thời tôi miêu tả tướng mạo của Đức Phật A Di Đà cho anh nghe. Cả nhà quỳ quay mặt về hướng Tây cùng tôi niệm Thánh hiệu Phật A Di Đà.

Ban đầu anh cũng quỳ nhưng do cơ thể quá yếu, quỳ được một lúc thì anh vã mồ hôi. Tôi khuyên anh không nên miễn cưỡng, chỉ cần thành tâm niệm Phật là được. Đến khoảng 2 giờ rưỡi khuya anh buồn ngủ nên ngủ được một lúc.

Ngày 02 tháng 5, khoảng hai ba giờ chiều, anh ăn được một ít, tinh thần tốt hơn một chút, màu da cũng bớt đen.

Ngày 03 tháng 5 khoảng 8 giờ tối, màu da anh hoàn toàn hồi phục bình thường. Anh ăn uống cũng bình thường như mọi ngày. Căn bệnh vô danh làm cả nhà một phen kinh hồn đã chấm dứt. Cả nhà anh đều Quy Y cửa Phật. Câu chuyện này làm chấn động dân bản xứ. Hiện nay đã có không ít người Quy Y Tam Bảo.

Hiện giờ anh tôi đang chuyên trì danh hiệu Phật để an ổn sống qua tuổi già.

## **2. Cả nhà niệm Phật, con trai hết bệnh thần kinh**

Chị dâu thứ tư của chị dâu tôi có đứa con trai 23 tuổi, tinh thần không bình thường, có lúc không thể tự kiểm chế được, đã đưa đến bệnh viện ở Thẩm Dương và bệnh viện Tâm Thần để điều trị nhưng chẳng có hiệu quả gì. Cả nhà lo lắng buồn rầu vì nó.

Sau khi nghe tôi nói về vãng sanh Tịnh Độ, hai vợ chồng họ quyết tâm niệm Phật để tiêu nghiệp. Có lúc đưa con tỉnh táo, hai vợ chồng cũng kêu nó niệm Phật theo. Niệm Phật được hơn một tháng thì đứa con hoàn toàn bình phục.

## **3. Bà lão họ Lưu niệm Phật hết bệnh sỏi mật**

Ở Phủ Thuận có bà lão họ Lưu, ngoài 60 tuổi, mắc bệnh sỏi mật, sỏi đã kết đầy cả túi mật. Bác sĩ bảo bà phải làm phẫu thuật. Bà sợ mình tuổi đã cao chịu không nổi nên trong lòng rất mâu thuẫn do dự.

Tôi nói cho bà nghe về lợi ích của việc niệm Phật, khuyên bà niệm Phật, lạy Phật để tiêu trừ nghiệp chướng và phát nguyện vãng sanh. Bà Lưu nghe xong phát khởi niềm tin.

Ngay hôm đó về nhà bà bắt đầu niệm Phật, lạy Phật. Ngay đêm đó như một kỳ tích, từ hậu môn bà bài tiết ra bảy viên sỏi. Một tuần sau đó tổng cộng bà thải ra 24 viên sỏi. Như thế chứng bệnh sỏi mật khiến mọi người lo lắng nay đã không dùng thuốc mà tự lành bệnh.

#### **4. Niệm Phật trị lành bệnh ung thư máu**

Ông sui của chị hai tôi đi khám ở bệnh viện ở Thẩm Dương được chẩn đoán là mắc bệnh máu trắng. Bác sĩ nói với người nhà ông rằng ông không sống được bao lâu nữa. Lúc ở Phủ Thuận tôi đã từng nói với ông về nghĩa lý của việc niệm Phật, do đó ông bèn xưng niệm Thánh hiệu của Phật A Di Đà một cách thành khẩn, phát nguyện cầu vãng sanh.

Niệm khoảng hơn một tháng ông cảm thấy tinh thần tốt hơn rất nhiều. Khi bệnh viện tái khám chứng ung thư hoàn toàn biến mất. Các bác sĩ đều hết sức kinh ngạc. Có thể thấy danh hiệu Phật có oai lực tiêu nghiệp không thể nghĩ bàn.

(Tháng 3 năm 1993, Bàn Cẩm, tỉnh Liêu Ninh, Mạnh Tông Lan thuật, Vương Trí Đại ghi.)

### **37. NIỆM PHẬT TRỊ LÀNH BỆNH UNG THƯ THỰC QUẢN THỜI KỲ CUỐI**

Mùa đông năm nay tôi về quê thăm người nhà thấy anh rể tôi nằm trên giường, thở thoi thóp, da mặt xanh vàng, mép miệng chảy nước dãi, hai tay anh ôm lấy ngực, nói là đau tức ngực. Con gái anh kéo tôi ra ngoài nói:

- Là bệnh ung thư thực quản thời kỳ cuối, bác sĩ nói là không còn hy vọng trị lành bệnh, đành về nhà chờ chết thôi.

Tôi vào nhà nói với anh rể:

- Bệnh của anh bây giờ chỉ có một người có thể cứu anh!

Anh hỏi tôi giọng khàn khàn:

- Là ai vậy?

Tôi nói:

- Là Phật A Di Đà. Tôi lấy một số tư liệu nói về niệm Phật cảm ứng cho anh xem. Anh rất vui mừng tiếp nhận và niệm Phật cùng tôi cho đến chiều.

Sáng sớm ngày hôm sau tôi đến thăm anh rể. Anh vừa gặp tôi liền kêu lên:

- Em đến rồi. Hôm nay lồng ngực anh không đau, không bị ngạt nữa, cảm giác rất tốt. Cái bụng cũng biết đói rồi. Chị tôi nấu cháo cho anh uống, anh húp xong một chén, rồi nói:

- Câu Phật hiệu này thật là không thể nghĩ bàn. Hôm qua một ngụm nước còn không thể nuốt được. Niệm Nam Mô A Di Đà Phật vài câu thì hôm nay có thể ăn được rồi.

Ngày thứ 3 tôi lại đến thăm anh rể. Anh vừa thức dậy, đang mặc quần áo. Anh nói với tôi:

- Cánh tay có sức, chân cũng có sức rồi. Cả người anh bây giờ thật nhẹ nhõm.

Vừa nói anh còn không ngừng quơ tay cho tôi xem, chân cũng giơ lên rất cao. Về sau này anh rể gọi điện cho tôi nói:

- Anh đã hoàn toàn khỏe lại rồi. Đại ân đại đức của Phật A Di Đà anh dấu có thịt nát xương tan cũng khó mà đền đáp được. Chỉ có thể dùng một câu Nam Mô A Di Đà Phật, niệm tới hơi thở cuối cùng, chỉ có thể dốc lòng quy mạng Phật A Di Đà để đền đáp.

(Tháng 10 năm 2003, Nhà máy lọc dầu thô huyện Gia Hán, thị trấn Tiềm Giang, tỉnh Hồ Bắc).

### **38. BÀ NỘI LƯU NIỆM PHẬT HẾT BỆNH UNG THƯ BAO TỬ THỜI KỲ CUỐI**

Bà nội tôi họ Lưu, năm nay được 78 tuổi, đã từng xảy ra một điều kỳ diệu trên thân bà. Bà nội bị bệnh bao tử nhiều năm. Sau tết năm 1999, bệnh càng thêm nặng khiến bà ăn uống rất ít.

Hai tháng đầu, bà cô giới thiệu Pháp Môn Niệm Phật cho bà nội, tin nhận, nương nhờ Bản Nguyện lực của Phật A Di Đà, chỉ cần xưng niệm 6 chữ hồng danh, một trăm phần trăm đều được vãng sanh. Từ đó bà nội đi đứng nằm ngồi, lúc nào cũng đều niệm Phật.

Vào tháng 7 bệnh tình nội đột biến, mụt nhọt xù xì nổi đầy bụng. Bác sĩ chuẩn đoán là ung thư bao tử thời kỳ cuối, sống không qua nổi một tháng và dặn dò ba tôi chuẩn bị hậu sự. Trong thời gian bệnh nặng, bà nội vẫn niệm Phật không ngừng.

Vào một buổi tối cuối tháng 7, đột nhiên bà bị tiêu chảy, suốt đêm không lên giường được, tay vịn mép giường, bài tiết liên tục. Hôm sau bà lại tiêu chảy suốt ngày. Trong thùng phân toàn là những khối thịt u và nước. Các khối thịt u đó lớn

nhỏ không đều, lớn thì bằng tròng đỏ trứng, nhỏ thì bằng hạt đậu, màu trắng trong, phía trên có một chấm đỏ, còn mọc ra cái chuỗi. Bài tiết xong bà lên giường nằm nghỉ, cảm thấy cái bụng mềm ra. Trong một tuần, bà thải ra thêm rất nhiều khối thịt u, dùng cây chọc thử thấy nó mềm mềm dai dai. Khoảng một tháng sau. Bà có thể ra vườn rau hái đậu đũa. Giờ đây, mỗi lần vụ mùa, việc sinh hoạt ăn uống cơm nước đều do một tay nội lo cả.

Hiện nay bà nội tôi rất khỏe mạnh rắn chắc. Hằng ngày bà lấy việc niệm Phật làm chính, từng phút từng giây đều niệm Phật, chỉ trừ lúc ngủ, vì chính bản thân bà đã cảm nhận được việc không thể nghỉ bàn của niệm Phật A Di Đà.

(Tháng 3 năm 2001, làng Đại Bá, xã Thập Nhị Đức Bảo, huyện Khắc Tả, tỉnh Liêu Ninh, Lưu Quang Bằng thuật, Lý Ngọc Huy ghi).

### **39. TRIỆU HƯƠNG LAN NIỆM PHẬT, HẾT BỆNH UNG THƯ BAO TỬ THỜI KỲ CUỐI**

Mẹ tôi tên Triệu Hương lan, ở thị trấn Đức Châu, tỉnh Sơn Đông, năm nay 65 tuổi. Hồi tháng 5, bà phát hiện mắc bệnh ung thư bao tử, không ngồi dậy nổi. Tôi làm việc ở Thượng Hải, hay tin mẹ mắc bệnh, tôi niệm Phật hồi hướng cho bà. Về sau tôi nhận điện từ dưới quê gọi lên báo mẹ tôi nguy kịch. Tôi liền đem theo sách Phật giáo, tượng Phật, xâu chuỗi niệm Phật đi về quê. Từ sau khi đến Thượng Hải, được chị Dương Hằng Mai khuyên bảo, năm nay tôi mới bắt đầu tin Phật. Tôi về thăm, thấy trước ngực mẹ tôi to bằng nắm tay rất rõ ràng. Một ly sữa bò chia làm ba bốn phần mà phải mất hai ba giờ đồng hồ mẹ mới uống hết. Đêm đó tôi niệm Phật cho mẹ, hôm sau tiếp tục niệm Phật. Tối đến tôi phát nguyện giữ giới sát sanh, đồng thời nguyện giảm tuổi thọ của mình mười năm cho mẹ, hàng tháng phóng sanh cho mẹ một lần. Cho đến giờ tôi vẫn làm thế.

Lúc còn trẻ mẹ tôi đã sát sanh quá nhiều, do vì quê tôi ở miền Đông Bắc Đại Sơn Công chẳng biết đến Phật Pháp, lại chẳng có nguồn sống khác. Mọi nhà đều sống nhờ việc bắt giết ếch rắn bán lấy tiền sinh sống. Một khi giết thì giết rất nhiều. Đến ngày thứ ba tôi công mẹ đi tái khám, bệnh ung thư vẫn còn. Bác sĩ nói:

- Không phẫu thuật được nữa rồi, tối đa không qua khỏi một tháng, hãy về đi.

Tôi công mẹ xuống lầu. Bà nhẹ đến nỗi tôi cảm thấy chẳng có chút trọng lượng nào. Bà đã gầy đến chỉ còn da bọc xương.

Mẹ tôi nói khi tôi cống bà, khối u bị cắn rất đau. Tôi cũng cảm giác khối u đó cắn nhưng không còn cách nào khác vì bà không thể bước đi nổi nữa nên tôi đành phải cống, hết cách rồi. Tôi vẫn vì mẹ niệm Phật. Đến ngày thứ tư mẹ tôi có thể ăn được. Sáng ăn một chén cháo với cải và bốn cái trứng gà. Từ đó về sau bà ăn uống bình thường. Tôi ở nhà với mẹ chín ngày thấy bà hồi phục tốt nên tôi trở về Thượng Hải. Khi tôi đi khối u trên ngực mẹ vẫn còn. Hơn mười ngày sau, mẹ tôi đã mạnh khỏe lại nhiều. Hai anh em tôi cùng về thăm nhà, chuẩn bị cho mẹ làm phẫu thuật. Về đến thì thấy trên ngực mẹ tôi không còn khối u nữa. Kêu bà đi tái khám bà nhất quyết không đi.

Lúc đầu tôi khuyên mẹ niệm Phật bà cũng muốn niệm, nhưng mỗi khi vừa mở miệng ra niệm Phật thì lại ngủ gật, không niệm Phật được còn mất tinh thần. Hiện nay mỗi khi rảnh rỗi là mẹ tôi niệm Phật, người bà khỏe ra rồi, có thể nấu cơm được, ngoài làm việc nhà ra thì bà niệm Phật, mỗi ngày niệm một đến hai vạn tiếng. Rất nhiều người niệm Phật trong xóm thấy mẹ tôi niệm Phật hết bệnh lại được khỏe ra nên họ cũng muốn niệm Phật. Những quyển sách tôi đem về họ đều truyền tay nhau đọc.

(Ngày 30 tháng 10 năm 2004, Thượng Hải, Trần Diễm Huyền thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi).

#### **40. NIỆM PHẬT TIÊU NGHIỆP BỊ RẾT DỰA**

Vào một ngày tháng 8 Âm lịch năm 2003, tôi bỗng nhiên cảm thấy toàn thân không còn sức lực, ngay cả nói chuyện cũng không ra hơi. Tôi liền đến bệnh viện kiểm tra. Kết quả, Tây y kiểm tra mọi thứ bình thường chẳng có bệnh gì, Đông y bắt mạch cho là tinh khí thần suy nhược. Tôi uống thuốc Đông y hơn một tháng trời vẫn không có hiệu quả, bệnh tình ngày càng nặng. Hàng ngày tôi không có cách gì làm việc được, chỉ nằm trên giường vô cùng đau khổ, trong lòng thầm nghĩ suốt cuộc đời này của mình chẳng lẽ như thế là tiêu rồi sao?

Đến ngày 27 tháng 9 tôi chợt vỡ lẽ, nếu uống thuốc không có hiệu quả, chẳng phải là do nghiệp chướng sai khiến hay sao? Do đó tôi liền đi đến Liên Xã Viên Lâm thỉnh giáo Pháp sư Giáng Nhân, thưa tình trạng của tôi cho Pháp sư nghe:

- Toàn thân con không có sức lực, mất quần thâm, Tây y kiểm tra bảo không bệnh, uống thuốc Đông y lại không có hiệu quả, sức khỏe kém đến độ suốt ngày phải nằm trên giường. Lúc nửa tỉnh nửa mê, con thường mơ thấy hai con rết dài hơn một tấc bò trên người.

Sư phụ nghe xong liền gia trì cho tôi, và cũng Quy Y cho con rất trong mơ của tôi. Thầy lại dạy tôi mỗi ngày sớm tối niệm Thánh Hiệu A Di Đà mỗi thời một giờ rưỡi, một ngày là ba giờ đồng hồ, niệm tròn 49 ngày và hồi hướng cho oán thân trái chủ. Bình thường tôi không có thói quen niệm Phật, nghe xong lời khai thị của Sư phụ cũng giống như được một thang thuốc hay. Sau khi về nhà tôi bắt đầu niệm Phật. Kể cũng lạ, mỗi lần niệm Phật xong tôi liền có tinh thần làm việc. Tôi làm nghề thợ may, sức khỏe dần dần hồi phục. Đến ngày thứ 19, trong lòng muốn cảm tạ ơn Phật A Di Đà, nhưng trong nhà lại không có tượng Phật A Di Đà nên tôi liền chạy đến Liên xã Viên Lâm, cung thỉnh tượng Tây Phương Tam Thánh. Ngay ngày đó tôi lạy Phật, tôi nói với Phật A Di Đà:

- Nếu 2 con rết trong mơ quả thật là nghiệp chướng của con, cầu xin Đức Phật A Di Đà từ bi chứng minh cho con. Con nguyện đem công đức này hồi hướng cho nó, mong rằng có thể hóa giải được nghiệp chướng từ trước đến nay của con.

Khoảng 3 giờ đồng hồ sau, niệm Phật xong tôi đi cầu, trong bồn cầu bỗng xuất hiện một con rết dài khoảng 10cm, tôi bàng hoàng sửng sốt, liền gọi chồng đến xem, anh cũng rất kinh ngạc. Lúc đó chúng tôi suy đoán rất nhiều, chẳng lẽ nào có con rết thật bò trên người tôi. Lúc tôi đi cầu nó rớt xuống bồn cầu. Nhưng nơi đây là khu nội thành của thành phố Chân Hóa đâu phải ở dưới quê, mà tôi thì ở mãi trong nhà không đi ra ngoài, ở đâu ra mà có rết. Lại nghĩ chắc không phải là con rết trong mơ đâu. Hơn một giờ sau, trong bồn cầu lại xuất hiện một con rết khác to hơn, khoảng 15cm, thật không thể nghĩ bàn. Ngay vào hôm tôi thỉnh Tây Phương Tam Thánh về, lại xuất hiện 2 con rết lớn. Sau đó mỗi ngày tôi đều lên hai thời khóa sớm tối niệm Phật không dứt.

Đến ngày 17 tháng 10, vừa đúng 49 ngày, công đức viên mãn, sức khỏe của tôi cũng hồi phục hẳn.

Niệm Phật có thể tiêu túc nghiệp, cảm tạ sự khai thị của Pháp sư Giáng Nhân ở Liên xã Viên Lâm. Ngưỡng nguyện mỗi chúng sanh đều có thể niệm Phật, lạy Phật thì có thể tiêu nghiệp chướng, tăng phước huệ.

Nam Mô A Di Đà Phật!

(Tháng Giêng năm 2004, chuyện cảm ứng sống rành rành của Hầu Thu Đông Diệu Tĩnh.)

#### **Lời bình:**

Thí như người đốt hương thân họ thoảng mùi hương, công đức danh hiệu Phật, niệm Phật có công đức: công đức tiêu tội nghiệp, công đức hóa oan kết, nghiệp tiêu oan kết giải, lành bệnh thân mạnh khỏe.



#### **41. LÝ NGUYỆT HÀ NIỆM PHẬT, TIÊU NGHIỆP NHẸN NHẬN ĐẦY NGƯỜI**

Tôi tên Lý Nguyệt Hà, năm nay 82 tuổi, nhà ở tổ 3, trấn Sa Đầu, Ích Dương, tỉnh Hồ Nam. Năm mười chín tuổi bắt đầu mắc bệnh nghiệp chướng sâu nặng, chiêm cảm nhằn nhận đầy người. Có khi đi bộ cũng không thấy đường, thậm chí không thể ăn cơm. Thật sự đau khổ muôn phần. Tôi chỉ biết thấp nhang cầu thần, còn thỉnh Pháp thủy của đạo sĩ Tề trị. Hơn 50 năm, chẳng có mấy may hiệu quả gì. Bệnh tình lúc nhẹ lúc nặng. Năm nay có duyên gặp được cư sĩ Viên Trân Tú.

Dưới sự chỉ dẫn của cư sĩ Viên, tôi thỉnh hình Tây Phương Tam Thánh về nhà, bắt đầu lạy Phật, niệm Phật, đồng thời Quy Y Tam Bảo. Hằng ngày, tâm tôi không lìa Phật, nhất hướng chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Chỉ 5 ngày công phu, nhằn nhận trên người hoàn toàn biến mất, cảm giác thân tâm rất sáng khoái. Quả thật là “Niệm một câu Phật diệt hà sa tội. Lễ Phật một lạy tăng phước vô lượng”.

Nam Mô A Di Đà Phật!

(Ngày 20 tháng 9 năm 2002, Viên Quang Bảo ghi)

##### **Lời bình:**

Chớ cho bệnh là quá kỳ quặc  
Bệnh là toàn do nghiệp lực chiêm  
Hơn 50 năm nhằn nhận quấy  
Đau khổ nhường nào ai hiểu thấu  
Cầu Thần cầu Đạo không hiệu quả  
Lạy Phật niệm Phật Quy Tam Bảo  
Nhất tâm chuyên xưng Di Đà hiệu  
Năm ngày công phu bệnh khỏi ngay.

#### **42. ĐÌNH ĐỨC HÒA NIỆM PHẬT, TRONG HIỆN ĐỜI TIÊU NGHIỆP GIẾT HEO**

Tôi tên Đình Đức Hòa, 62 tuổi, trước khi Quy Y cửa Phật, tôi làm nghề cha truyền con nối, giết heo kiếm sống. Mấy chục năm nay không biết đã giết hại bao nhiêu sinh mạng, cuối cùng thì nghiệp báo hiện tiền, ma bệnh vương vís, bác sĩ cũng vô phương tìm ra bệnh gì. Có khi thì bụng tôi như dao cắt, đau đớn la hét, bác sĩ cũng không tìm ra nguyên nhân, có khi thì cả đêm bỗng run rẩy cả người,

nóng lạnh bất thường, khi thì chân phải đau khó chịu. Còn có ba thứ bệnh triền miên quấy nhiễu tôi: viêm bàng quang mãn tính, viêm bao tử mãn tính, viêm cổ họng. Suốt ngày tôi chẳng được chút an ổn. Tôi bắt đầu học khí công để mong khỏe mạnh, nhưng ma bệnh vẫn không rời xa tôi. Thầy khí công nói:

- Muốn trị bệnh khỏe người chỉ có vào cửa Phật, nương tựa vào Đức Phật. Lời này giống như một gậy đánh vào đầu khiến tôi bừng tỉnh.

Bắt đầu từ năm 1992, tôi tìm sách Phật để đọc, thỉnh các cao Tăng đại đức, biết được một số đạo lý đơn giản.

Năm 1993, tôi không giết heo nữa, bắt đầu buôn bán rau cải, thu nhập giảm đi rất nhiều, mỗi ngày chỉ được vài chục đồng, còn giết heo thu nhập hơn một trăm đồng một ngày. Người nhà nói tôi bị điên nhưng tôi mặc kệ. Khi bắt đầu học Phật thì Thiền, Luật, Mật... gì tôi cũng đều học.

Đến năm 1998, đọc các bài luận, trước tác của Đại sư Thiện Đạo, Pháp Nhiên Thượng Nhân, Huệ Tịnh Thượng Nhân, Pháp sư Tịnh Tông..., cuối cùng tôi đã có sự hiểu biết toàn diện đối với Pháp môn Tịnh Độ. Hằng ngày chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, một môn tiến. Tôi cũng khuyên người khác niệm Phật. Bây giờ thì tôi chẳng còn bệnh gì nữa cả, nhiều năm nay cũng chẳng bị cảm lần nào. Vào mùa đông không sợ lạnh, mùa hè không sợ nóng. Tôi vốn chẳng biết được mấy chữ, khi bắt đầu đọc Kinh rất khó khăn. Từ sau khi niệm Phật, Phật A Di Đà đã khai mở trí huệ cho tôi. Bây giờ đọc Kinh, Luận tôi đã hiểu được nhiều rồi. Còn viết được sáu quyển bút ký học Phật, trích ghi được sáu quyển vở có ghi được hơn ba nghìn câu cảnh tỉnh niệm Phật. Còn có một số câu ngắn tâm đắc về niệm Phật. Đức Phật Thích Ca dạy: “Nếu có chúng sanh nghe được danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà, hoan hỷ hăng hái, tâm trí xưng niệm, thân tâm không biếng trễ, hiện đời này được an vui khôn lường”. Sau khi tôi niệm Phật ma bệnh chạy mất, thân thể rất khỏe mạnh, trí huệ khai mở. Pháp hỉ thật sung mãn.

(Tháng 9 năm 2004, huyện Hồng Trạch, tỉnh Giang Tô, Đình Đức Hòa ghi).

**Lời bình:**

Sát sanh tạo nghiệp mấy mươi năm  
Đến già mới biết niệm Phật hay  
Niệm Phật cho tội nghiệp chạy hết  
Niệm Phật cho ma bệnh chạy dài  
Niệm Phật tự nhiên phiền não ít  
Niệm Phật tự nhiên trí huệ khai  
Mỗi ngày chuyên niệm Phật Di Đà

Lo gì không thành Đạo Vô Thượng.

#### **43. NIỆM PHẬT TIÊU HẾT ÁC MỘNG THIẾU TIỀN**

Tôi tên Vương Hàng Kiệt, năm nay 33 tuổi, từ năm 15, 16 tuổi hàng ngày tôi đều hai lần mơ thấy có người nói tôi thiếu tiền họ, đến đòi tiền tôi, không trả thì họ đánh. Nhóm người này nam có nữ có, tóc họ xõa bù xù. Hơn nữa tôi cũng thường hay bị bệnh, không đau chỗ này thì cũng đau chỗ kia.

Tháng 7 năm nay tôi đến Thượng Hải, được sự chỉ dạy của chị Vương Hằng Mai, tôi bắt đầu niệm Phật. Từ dạo ấy đến nay, tôi chẳng còn thấy ác mộng ấy nữa, thân thể cũng khỏe mạnh hẳn lên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2004, Thượng Hải, Vương Hàng Kiệt thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi).

#### **44. TẤT CẢ CHÚNG SANH ĐỀU CÓ PHẬT TÁNH**

Tiết Thanh Minh năm 1997, tôi về quê tảo mộ cho mẹ tôi ở Liêu Lão Trang, làng Di Thôn, huyện Mông Thành, Hoàng Bắc, miền Bắc tỉnh An Huy. Khi về nhà nghỉ ngơi bỗng phát hiện ngoài cửa có con mèo trắng, bốn cẳng đưa lên trời, miệng trào bọt mép, dường như đang giãy chết. Trong lúc khẩn cấp như thế tôi lớn tiếng gọi:

- Mọi người mau đến niệm Phật!

Mọi người mau đến cùng tôi lớn tiếng xưng niệm: “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”. Kỳ tích xảy ra: Một con heo lớn, một con gà trống lớn và vài con gà mái già cùng lúc chạy đến, vây quanh con mèo trắng, dùng ngôn ngữ của chúng: heo thì kêu ột ột, gà mái thì kêu cục tác... Đang nghiêm túc niệm Phật, lạ thay, lúc đó tôi ngớ người ra luôn. Như thế người và vật cùng niệm. Khoảng một phút, con mèo từ từ nằm yên và đứng lên đi.

Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Từ lúc đó trở đi, tôi dứt hẳn không sát sanh nữa, ăn chay trường, tin Phật, niệm Phật.

(Ngày 15 tháng 3 năm 2001, Lưu Kiệt ghi).

#### **45. LINH QUY ĐƯỢC PHÓNG SANH, RƠI LỆ LẠY PHẬT**

Năm 1998, tôi làm việc tại khách sạn Tuy Phân Hà, tại thành phố Cáp Nhĩ Tân, tỉnh Hắc Long Giang. Một hôm trong sảnh khách sạn, tôi thấy một người đàn ông ôm một con rùa to, sau đó để nó xuống đất rồi ngồi lên lưng nó. Tôi hỏi ông ấy:

- Ông kiếm ở đâu ra con rùa to thế này? Ông đem nó đến đây để làm gì?  
Ông ấy trả lời:

- Trong khách sạn này có khách muốn ăn thịt rùa. Tôi sẽ bán nó với giá 2800 đồng.

Tôi nói:

- Ông đừng có bán cho người khác nữa, ông tính rẻ một chút, tôi muốn mua nó để phóng sanh.

Tôi ôm con rùa to này về nhà, nghĩ thầm: “Để nó trong phòng thờ Phật, có máy niệm Phật ngày đêm, có lẽ nó cũng được lợi ích”.

Nghĩ vậy tôi để nó trong phòng thờ Phật, đóng cửa phòng lại rồi đi làm. Tối đi làm về, mở cửa phòng thờ ra, thấy con rùa to này lay Phật trên tấm nệm, giống hệt y như người. Máy niệm Phật xướng một câu, nó đập đầu một cái. Nó lay xuống góc lên rất nhịp nhàng.

Tôi ôm nó vào lòng, thấy cặp mắt tròn xoe của nó tràn đầy nước mắt, chảy tới mang tai. Tôi để nó trở lại trên tấm đệm. Nó lại tiếp tục lay Phật. Con rùa này không đại tiểu tiện trong nhà mà tự nó bò lên sân thượng để phóng uế.

Qua ngày sau tôi định đem nó đi phóng sanh nhưng lại nhìn thấy nó vẫn còn đang lay Phật. Tôi đem nó đến chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân để Phương Trượng Từ Pháp Quy Y cho nó. Còn khắc câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà Phật lên lưng nó.

Qua ngày hôm sau tôi đem nó đến Đại Liên để thả.

(Tháng 9 năm 2004, Cáp Nhĩ Tân, Bi Lập ghi).

#### **46. GIUN ĐẤT ĐẦY ĐÀN ĐỂ XIN CỨU ĐỘ**

Tôi là người ở làng Ngô Gia Viền, Cùng Khẩu, thị trấn Tiềm Giang, ở tỉnh Hồ Bắc. Vài năm trước theo anh và chị dâu học Phật Pháp, nương theo Pháp sư Tịnh Tông Quy Y Tam Bảo.

Vào ngày 17 tháng 7 Âm Lịch năm nay, tôi ở trong vườn nhật bông gòn. Buổi trưa khi xong việc, trên đường về nhà, thấy một con giun đất đang nằm dưới ánh nắng gay gắt. Vì lâu rồi trời không mưa, mặt đất khô cằn, nhiệt độ rất cao, con giun bò một cách khó khăn. Thấy cảnh đó, tôi không hề để ý, vẫn tiếp tục đi. Đi được mười mấy bước, tôi lại nghĩ mình là Đệ tử Phật phải học tâm đại từ đại bi của Phật. Do đó, tôi để bông gòn xuống đất, quay về bắt con giun bên đường để bên cạnh rãnh nước, nơi đất ướt và Quy Y cho nó và khai thị niệm Phật. Sau đó tôi vừa niệm Phật vừa đi về nhà.

Qua ba ngày sau là ngày 20 tháng 7 Âm Lịch, đêm đó trời mưa một trận rất to. Sáng ra khi con trai tôi ra mở cửa, thấy trên bậc thềm trước nhà có đầy dẫy những con giun đất. Con trai tôi hoảng hốt hét lên. Lúc đó tôi đang ở trong phòng thờ niệm Phật, nghe tiếng hét của con trai liền chạy ra xem, thấy nhà hàng xóm chẳng có con giun nào cả, chỉ riêng trước cửa nhà tôi xuất hiện đầy giun đất, mà đầu của chúng đều hướng về cửa. Tôi nhớ lại việc ba hôm trước đã cứu con giun đất, có phải chúng đến để xin được cứu độ chăng. Do đó tôi chấp tay lại, Quy Y, niệm Phật hiệu cho chúng nghe. Một con giun dường như rất chuyên tâm không hề nhúc nhích. Khoảng hơn mười phút tôi trở về phòng thờ lạy Phật, niệm Phật, xin Phật A Di Đà cứu độ những con giun đất này. Một lát sau tôi trở ra xem lại thì chẳng còn thấy bóng dáng con nào nữa, cho đến lùm cây và những chỗ khuất, tìm kiếm cũng chẳng tìm thấy một con, quả thật là không thể nghĩ bàn.

Nam Mô A Di Đà Phật!

(Tháng 9 năm 2004, Lý Bồi Anh thuật, Lý Diệu Hương ghi).

#### **47. BÒ CHẾT SIÊU SANH KHÔNG HIỆN VỀ OÁN**

Mười chín năm trước tôi có mua một chú bò con về kéo gỗ, khoảng một hai tuổi, rất đáng thương. Tôi rất thương nó không cho người khác mượn sử dụng. Nó làm việc rất siêng năng, được việc. Những con bò thông thường chỉ kéo được gỗ 80cm, con bò của tôi không lớn nhưng nó có thể kéo được gỗ 1m đến 2m. Khi cầm cái gọng xe chỉ cần vừa lấy ra là nó tự động chui vào cái gọng xe. Mỗi một mùa đông nó có thể kiếm cho tôi vài nghìn đồng. Tôi và nó dần dần có tình cảm giống như anh em vậy, cảm thông lẫn nhau. Cho dầu nó không ở trước mặt tôi, tôi vẫn biết nó ở khe núi nào, ở bao xa, đến đó là gặp ngay.

Thoáng chốc đã mười mấy năm, con bò nay đã già rồi, không làm việc được nữa, đi đứng không có tinh thần. Tôi liền bán nó cho người giết bò.

Đêm hôm đó, tôi mơ thấy nó chảy nước mắt. Ngày hôm sau tôi đến xem nó, trong lòng rất khó chịu, cho nó ăn nó chẳng thèm ăn, nó biết rằng tối nay nó sẽ bị giết. Từ đó về sau tôi thường mơ thấy con bò này. Trong mơ có lúc thì nó rượt tôi chạy, có lúc thì húc tôi, có lúc thì cảnh cáo tôi. Mỗi lần mơ thấy nó là ngày hôm sau công việc tôi chẳng trôi chảy. Nhiều năm nay đã hình thành thông lệ như thế. Do đó sau này hễ mơ thấy nó là ngày hôm sau tôi chẳng làm ăn gì cả. Con bò này chắc vẫn còn theo tôi mãi, có lẽ là nó vừa thương cũng vừa hận tôi. Tôi đến Thượng Hải vẫn còn mơ thấy nó vài lần.

Chị Vương Hằng Mai bảo tôi niệm Phật bảy ngày, mỗi ngày 21 xâu chuỗi dài 180 hạt, niệm xong hồi hướng cho nó. Từ đó tôi không còn mơ thấy con bò này nữa. Có lẽ là nhờ công đức niệm Phật mà nó đã được siêu sanh.

(Ngày 30 tháng 10 năm 2004, Thượng Hải, Tần Diễm Quyền thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi).

#### **48. THEO CHÚNG NIỆM PHẬT, GÀ TRỐNG VĂNG SANH**

Lão Pháp sư Đế Nhân tự thuật. Khi Ngài làm Hòa Thượng phương trượng ở chùa Đầu Đà, quy cũ cho thường trụ chấp tác nghỉ ngơi đã lập ra từ lâu. Hàng ngày, sau khi ăn cơm sáng cơm chiều thì đại chúng phải cùng nhau niệm Phật, nhiều Phật ba vòng, sau đó về liêu phòng nghỉ ngơi. Lúc đó trong chùa chưa có đồng hồ, chỉ có con gà trống báo hiệu buổi sáng. Đến lúc con gà trống gáy lên thì đại chúng phải thức dậy, đi lên chánh điện. Lúc đến trai đường ăn cơm, con gà trống đó nhất định đi theo. Những hạt cơm mọi người làm rơi dưới đất nó đều ăn hết. Ăn xong từ lúc kiết trai niệm Phật đến lúc đi Kinh hành, con gà trống kia cũng đi theo phía sau đại chúng. Người ta niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, con gà trống này đi ở phía sau cũng kêu “cót, cót, cót”, dường như nó cũng niệm Phật theo. Các bạn xem có kỳ kỳ không?

Đó là lời lão Pháp sư Đế Nhân kể lại. Con gà nhiều Phật theo đại chúng. Mọi người vòng ra đại điện nó cũng ra theo. Một hôm mọi người niệm Phật, nhiều Phật xong đi ra, con gà trống không chịu ra. Sư giữ trách nhiệm Hương Đăng nói:

- Sao mà còn chưa chịu đi ra? Niệm Phật xong thì phải đi ra để khóa cửa chứ?

Chánh điện phải khóa cửa vì sợ có người đến quấy phá. Con gà chỉ đứng yên bất động, đứng yên trước bàn thờ Phật. Nó ngược cổ lên kêu “cót, cót, cót”, ba tiếng rồi chết, đứng tại đó chết. Các bạn thử nghĩ xem, nó niệm cái gì? Nó niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Tuy nó không niệm thành lời được nhưng mọi người niệm Phật thì nó niệm theo, đi Kinh hành theo. Bạn xem, nó có tánh linh quá đi thôi.

Đây là câu chuyện của lão Pháp sư Đế Nhân khi làm phương trượng ở chùa Đầu Đà tại Ôn Châu kể lại. Tôi kể câu chuyện này làm chứng cứ chứng minh cho việc: Súc sanh niệm Phật cũng được vãng sanh.

(Đàm Hư lão Pháp sư khai thị Phật Thất.)

**Lời bình:**

Đức Phật A Di Đà cứu khắp chúng sanh trong sáu đường, chẳng lựa loài người hay loài vật. Cho nên bất luận có tu hành hay không tu hành Giới - Định - Huệ, hễ muốn vãng sanh thì niệm Phật đều được vãng sanh. Lý thuyết khó tin thì đã có gà chứng thật, hễ niệm Phật thì được vãng sanh, mau thấy Phật tánh. Đã sanh làm người thì phải có nhân luân, chẳng gìn giữ nhân luân thì chẳng bằng loài vật.

#### **49. HEO CÓ TÁNH LINH, LẠY PHẬT, NIỆM PHẬT VÃNG SANH**

Tháng 8 năm 2003 tôi về nhà thăm ba mẹ, phát hiện trong nhà có nuôi một con heo sắp đến ngày mổ thịt. Tuy tôi không thể cứu nó, nhưng tôi biết Phật A Di Đà có thể cứu độ nó thoát khỏi luân hồi, nên tôi hướng về nó niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, thọ Tam Quy cho nó. Tôi bảo:

- Hôm nay tôi dùng danh nghĩa Tam Bảo, thay Phật truyền Pháp, khai thị cho bạn. Bạn ở đời quá khú do một niệm ngu si, không kính Tam Bảo, không tin nhân quả, tạo nhiều ác nghiệp, nên phải đọa lạc trong luân hồi nhiều kiếp chịu khổ. Nay sinh làm súc sanh, lấy máu thịt trả nợ cho người khác, mặc người chém giết. Chao ôi, đau khổ biết dường nào! Nếu nghe hiểu lời tôi thì bạn hãy niệm Nam Mô A Di Đà Phật ngay, tin Nam Mô A Di Đà Phật, nương nhờ Phật A Di Đà cứu độ bạn, nương nhờ Đại Nguyện, Đại Lực của Phật A Di Đà mà vãng sanh về thế giới Cực Lạc, không còn thọ quả báo khổ của luân hồi. Đức Phật A Di Đà vì chúng ta mà Ngài phát 48 Lời Nguyện, vì muốn cứu độ Mười phương chúng sanh vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Cho dù bạn là súc sinh, nhưng chỉ cần niệm Nam Mô A Di Đà Phật cũng quyết định được vãng sanh. Bạn chớ có nghi ngờ, phải nương nhờ Phật A Di Đà để được cứu.

Súc sinh cũng có tính người. Tôi nói xong con heo liền ngưng ăn, ngưng đầu lên nhìn tôi, miệng kêu “ột, ột, ột”, giống như đang niệm Phật. Về sau trước khi nó bị mổ thịt, ba tôi một ngày dạy nó niệm Phật bốn lần, hai chân trước của nó quỳ xuống như đang cúi đầu lạy Phật.

Sau này tôi nghe ông Vương làm nghề đồ tể nói:

- Chuyện lạ, chuyện lạ! Tôi giết heo bao nhiêu năm trời, chưa thấy qua con heo này giống con heo nhà này. Thịt để qua một hôm đến hôm sau vẫn còn nóng, thật là Bồ tát hiển linh. Về sau tôi cũng muốn niệm Phật.

(Làng Gia Lợi, xã Bắc Đại, thị trấn Nguyễn Giang, tỉnh Hồ Nam, Thích Tông Đạo ghi).

## 50. CON TRẦN CŨNG MUỐN NIỆM PHẬT THÀNH PHẬT

Năm 2000, tôi tham gia ba đợt Phật thất do Pháp sư Huệ Thiên và Pháp sư Thể Huệ từ Đài Loan đến tổ chức ở chùa Phật Quang, thành phố Giai Mộc Tư, tỉnh Hắc Long Giang.

Vào một buổi sáng trong Phật thất đầu tiên, lúc tôi trở về phòng, bỗng thấy có một vị cư sĩ nữ khoảng hơn 40 tuổi, dập đầu nằm xuống giường và khóc to. Tôi thấy cô không được bình thường, liền bước đến hỏi:

- Người là ai? Có nhân duyên gì với cô ấy? Hay là vị oán thân trái chủ nào đến quấy phá cô ấy? Ân oán như thế bao giờ chấm dứt, đừng quẩn lầy cô ấy như thế nữa!

Lúc đó cái vị dựa trên người vị cư sĩ nữ đó không khóc nữa mà nói với tôi:

- Tôi là một con trần lớn, nhiều kiếp trước là một phi tử, tâm nghi ngờ rất nặng, bị chết oan, vì một niệm sân hận mà phải đọa làm thân trần.

Tôi hỏi nó:

- Có phải mày đau khổ lắm không?

Nó nói:

- Đọa làm súc sanh thật sự là khổ không tả nổi! Trong vòng 8 ngày nữa sẽ được làm người.

Thì ra chùa Phật Quang tổ chức Pháp hội Địa Tạng đã được 22 ngày rồi, còn 8 ngày nữa sẽ kết thúc. Con trần nhờ công đức này mà được chuyển kiếp làm người.

Trong Kinh Địa Tạng Thập Luận ghi:

“Mười phương thế giới, bạn muốn đến thế giới nào Bồ Tát Địa Tạng sẽ đưa bạn đi.”

Con trần kia có nhân duyên thật thù thắng. Pháp hội Địa Tạng kết thúc lại tiếp tục có Phật thất. Con trần nghe nói niệm Phật được vãng sanh về cõi nước Phật thành Phật. Nó nói:

- Ở Điện Tây Phương Tam Thánh đang có Phật thất, xin hãy tìm Sư phụ Bản Từ đến đây cho tôi đăng ký đeo thẻ, tôi muốn thành Phật.

Tôi hỏi:

- Vừa rồi nghe nói 8 ngày nữa sẽ được làm người, tại sao bây giờ lại muốn đeo thẻ thành Phật, người tốt cuộc muốn thế nào?

Nó cười hỏi tôi:

- Bạn nói tôi làm Phật tốt hay làm người tốt hơn?

Tôi đáp:



- Đương nhiên là thành Phật tốt hơn!

Nó nói:

- Vậy thì đúng rồi. Mau giúp tôi tìm Sư phụ đến đây.

Một lúc sau Sư phụ đến. Con trần nói:

- Mau đỡ tôi dậy, tôi nằm ở đây xấu quá.

Tôi đỡ nó dậy, nó ngồi cũng không nổi, đầu dựa vào người tôi. Tôi cảm thấy lạnh lạnh. Nó móc trong túi ra một trăm đồng đưa cho Pháp sư và nói:

- Sư phụ! Mau đăng ký đeo thẻ cho con. Con cũng muốn niệm Phật thành Phật.

Pháp sư hứa với nó, nó vô cùng vui mừng nói:

- Cảm ơn Sư phụ!

- (Tháng 9 năm 2004, nhà 502, lầu số 26, tiểu khu Long Hoa Viên, hội Long Quán, Bắc Kinh, Từ Khánh Phong, Mạnh Lập Khai ghi).

**Lời bình:**

Pháp hội Địa Tạng công đức sâu

Chuyển được thân trần thành thân người

Rốt cuộc chẳng bằng niệm Di Đà

Sanh về Cực Lạc chóng thành Phật.

## 51. ĐÀN RẮN NIỆM PHẬT CÙNG LÚC SIÊU THĂNG

Vào đời nhà Minh ở tỉnh Giang Tây, có Tổ Châu Tử Doãn, làm hiến binh ở tỉnh Quảng Đông. Thời ấy có vị tham tướng, tự biết nhân quả ba đời của mình: đời thứ nhất là rắn, đời thứ hai là thư sinh, đời thứ ba là chức tướng hiện nay. Nhân khi dẫn binh chinh phạt Đạu Mang, đi qua một ngọn núi nọ, ông bảo các quân sĩ:

- Ta đời trước từng là rắn ở ngọn núi này, nay ta muốn vào núi thăm quyền thuộc xưa, các người chờ tin sau.

Khi vào trong hang động, ông thấy rắn nhiều vô số. Tham tướng dùng ngôn ngữ rắn nói với đàn rắn:

- Khi xưa ta và các người chung sống ở nơi này, chỉ vì ta biết niệm Phật một tiếng nên liền được sanh làm người, nay làm Đại tướng. Các ông sao lại không niệm Phật để cầu thoát khỏi sự đau khổ này?

Đàn rắn cúi đầu như chịu nghe lời chỉ dạy.

Ngày khải hoàn trở về, ông tham tướng lại vào hang rắn xem thì thấy đàn rắn đều chết sạch, là nhờ niệm Phật mà vãng sanh rồi.

Ông Châu Công nghe việc này thấy lạ, thuật lại để truyền lại đời sau.  
(Tịnh Độ Thần Chung, quyển 10)

**Lời bình:**

Loài động vật bò sát vô tri tốt cũng có thể niệm Phật thoát ra khỏi Tam Đò. Nên biết niệm Phật rất thù thắng, giản dị. Nếu không niệm Phật thì khó mong thoát khổ. Niệm một tiếng Phật liền được sanh làm người. Nếu nguyện sanh Tịnh Độ cũng chắc chắn được vãng sanh. Lời nguyện của Phật Di Đà: “Chúng sanh trong đường ác, nếu xưng danh hiệu, thì đều sanh trong nước tôi, đều được thành Phật”.

**52. GÀ ĐƯỢC VÃNG SANH, TRỞ VỀ BÁO MỘNG**

Tôi tên Lý Hậu Khôn, là người ở thôn Kiều Đồng, trấn Ngưu Dương, thị xã Tiềm Giang, tỉnh Hồ Bắc. Vào một buổi sáng tháng 02 năm 2004, một con gà do nhà tôi nuôi, không may bị xe gắn máy cán chết. Tôi sợ vợ tôi thấy được sẽ làm thịt nó để ăn, nên vội vàng đem giấu con gà đi, khuyên nó phải niệm Phật. Suốt từ chiều đến tối, tôi lén niệm Phật cho nó. Nói cho nó nghe về cảnh giới trang nghiêm tốt đẹp của Tây Phương Cực Lạc, bảo nó nhất định phải đến Thế Giới Cực Lạc mà Đức Phật A Di Đà đã kiến tạo sẵn cho chúng ta.

Đến sáng hôm sau, tôi đem con gà đi chôn thì mới phát hiện con gà bị mất cái đầu. Chắc là tối qua nó đã bị chuột ăn nên càng tội nghiệp nó. Tôi nói:

- Gà ơi, xem mày đáng thương biết chừng nào! Đầu thai làm con gà vốn là cho con người ăn thịt. Tao khó khăn lắm mới đem mày giấu đi, nhưng mày vẫn không thoát được cái kiếp này. Mày nói xem, sáu nẻo luân hồi không phải quá khổ sao! Cho nên mày phải nhất định nhớ niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu mày có thể nghe lời mà niệm Phật được vãng sanh rồi thì nói cho tao biết có được không?

Ngay đêm hôm đó tôi nằm mơ thấy một chàng thanh niên đẹp trai đứng trước giường tôi. Tôi hơi thắc mắc:

- Ai mà đẹp thế? Nhưng tôi đâu quen biết anh?

Ngay lúc đó anh ta lắc người một cái, lộ ra cái lông gà sau lưng, tôi liền hiểu ra.

- À, hóa ra là con gà, nó đã vãng sanh thật rồi!

Tôi xúc động vô cùng, cứ niệm “Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật”, niệm mãi cho đến khi tỉnh giấc.

(Ngày 13 tháng 7 năm 2005, Lý Hậu Khôn ghi).

### 53. HEO NGHE KHAI THỊ, MỀM MẠI VÃNG SANH

Ở trấn Tháp Phong, huyện Lam Sơn, vùng Vĩnh Châu, tỉnh Hồ Nam, có một vị cư sĩ họ Hà, năm nay 89 tuổi, học Phật Pháp nhiều năm, cố sức tìm cầu con đường vãng sanh giải thoát. Nhưng vì không được thiện tri thức khai thị nên không biết con đường chuyên tu. Tự biết mình tu hành không đắc lực, lúc nào ông cũng khắc khoải lo lắng về việc vãng sanh. Tuổi càng cao, âu lo càng nhiều.

Lần đầu khi đọc được vài quyển sách như: Thiện Đạo Đại Sư Ngũ Lục và Tịnh Tông Lược Giải... Ông mới phát hiện mình đã đi sai đường, nhiều năm nay đã lạc lối tạp hạnh tạp tu mà không biết. Thì ra việc vãng sanh là nương vào Đại Nguyện, Đại Lực của Đức Phật A Di Đà. Chỉ cần niệm Phật, bất cứ ai đều có thể nương nhờ Nguyện lực của Phật mà vãng sanh về Tây Phương. Ông mừng thầm rằng cuối cùng mình cũng được từ bi cứu độ, vì đã gặp được Pháp môn nhiệm màu. Buồn vui lẫn lộn, nước mắt ràn rụa khắp mặt. Ông quý trước Phật mà bạch với Phật một cách thành khẩn:

- Từ nay về sau con sẽ không đi làm đường nữa, con sẽ một lòng một dạ chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Ông Hà có hai người con trai đều là hộ nuôi heo chuyên nghiệp. Thấy hai người con trai nuôi heo sát sanh, nghiệp chướng sâu nặng, trong lòng ông rất lo lắng, liền khuyên hai người con trai đổi nghề. Nhưng con trai ông không tin Phật, nên không chịu chấp nhận. Sau đó có một cư sĩ khác khuyên ông:

- Nếu các con ông đã không tin thì ông có thể niệm Phật khai thị cho những con heo đó, để chúng sau khi chết đều được vãng sanh, không bị luân hồi nữa.

Ông Hà nghe lời cư sĩ đó xong bỗng nhiên thông suốt. Từ đó về sau mỗi ngày sau khi xong thời khóa, ông liền đến chuồng heo khai thị cho heo, khuyên chúng niệm Phật. Ông nói với chúng:

- Phật A Di Đà đại từ bi phát nguyện lớn cứu độ chúng sanh. Chỉ cần các người niệm Phật thì có thể nương nhờ Nguyện lực của Phật vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc ở Phương Tây, xa lìa khổ nạn.

Cứ thế trải qua một thời gian rất dài, mỗi ngày không dứt, vô cùng thành khẩn. Một đêm nọ, con trai lớn ông Hà nằm mơ. Trong mơ anh thấy cha mình đã mất đi rất an nhàn, anh còn muốn dân làng đến xem cha anh vãng sanh, và còn nói:

- Cha tôi ra đi rất tốt, ông là người niệm Phật.

Nửa đêm tỉnh giấc, nhớ lại việc trong mơ, anh lo cho cha mình, liền đi đến phòng ngủ của cha, nhẹ nhẹ đưa tay trước mũi cha để thăm dò hơi thở và khe khẽ gọi. Cha anh tỉnh giấc, biết tâm tư của con trai, ông nói:

- Không sao, ba vẫn khỏe.

Anh mới yên tâm đi ra.

Trời sáng, con trai lớn đến chuồng heo, kinh ngạc khi phát hiện một con heo lớn vô cớ mà chết. Sau khi chết thân của nó vẫn mềm mại, thật hi hữu ít thấy. Liên tưởng đến giấc mơ tối qua, anh đột nhiên tỉnh ngộ. Con heo này nhờ cha anh khai thị mà niệm Phật đã được vãng sanh. Chắc là vãng sanh thay cha anh.

Gần nhà ông Hà có một ngôi chùa nhỏ, mấy hôm nay đang tổ chức Phật thất, có một vị Sư phụ đang dẫn chúng niệm Phật và giảng giải “*Nương sức Bản Nguyên Phật, niệm Phật ắt vãng sanh*”. Mặc dù mấy hôm nay trời rất lạnh, tuyết rơi đóng băng đã mười mấy hôm. Tiết trời giá lạnh mấy mươi năm chưa từng có ở vùng Hồ Nam, nhưng với tấm lòng nghe Pháp thiết tha, ý chí vãng sanh kiên định, mọi người chẳng màng gió rét, tuyết rơi, kiên trì đến tham gia Phật thất không ngớt, để nghe Sư phụ khai thị. Lúc đông có đến sáu bảy chục người. Người con trai lớn chạy ngay đến chùa tìm gặp Sư phụ, kể việc vừa xảy ra và bạch:

- Thưa Sư phụ! Phật thất của các Ngài rất hay, heo cũng có thể vãng sanh, nó đã cứu cha con một mạng, cảm ơn Phật thất của các Ngài, cảm ơn Phật thất của các Ngài!

Tai nghe không bằng mắt thấy. Tận mắt thấy việc bất khả tư nghị như thế, con trai lớn ông Hà từ đó về sau bắt đầu tin Phật. Hằng ngày ở nhà niệm thầm danh hiệu Phật.

Thật ra tất cả chúng sanh đều được cứu độ, mỗi chúng sanh có nhân duyên khác nhau. Nhân duyên chưa đến, gượng ép cũng không được. Nước chảy đến tự động thành mương.

Sau khi nghe việc hi hữu này, dân làng đều khen ngợi Nguyên lực của Phật A Di Đà là thật, củng cố thêm niềm tin niệm Phật, tin tưởng lời Sư phụ giảng là thật. Họ đều nói:

- Việc cứu độ chúng sanh của Phật A Di Đà là chân thật, bình đẳng, kể cả heo niệm Phật cũng được vãng sanh hưởng chi là người.

(Ngày 26 tháng Giêng năm 2008, Pháp sư Phật Chiêu thuật).

## 54. MÈO VÀ CHÓ NHÀ TÔI HỌC PHẬT PHÁP

Tôi tên Hà Lệ Trân, ở số nhà 102, tòa 8, hẻm 1, đường Hàng Dương Bắc, huyện Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây. Vào một buổi tối tháng 8 năm 2007, trên đường tan ca về nhà, lúc đi ngang qua đường Hàng Dương Tây, Trung Môn Khẩu 18 để quẹo cua, bên phải có một chiếc xe buýt chạy đến, tôi ngừng xe đạp lại để nhường cho xe buýt chạy qua. Lúc đó đột nhiên có một thanh niên đi xe đạp từ phía bên trái tôi lao ra, tài xế xe buýt lách qua, không ngờ lại lao về hướng của tôi, tôi hoảng loạn quày đầu xe lại. Trong lúc bối rối, cả tôi và xe cùng ngã xuống đất. Lúc té ngã thì chiếc xe buýt chỉ còn cách tôi chừng khoảng 5m. Trong lúc hoảng loạn, tôi bất chợt thốt lên “A Di Đà Phật!”. Lúc trước tôi chưa tin Phật. Niệm được năm ba tiếng, bỗng nhiên cảm giác có người từ sau lưng đỡ tôi đứng lên, chiếc xe cũng được dựng lên. Tôi đứng lên chưa được một giây thì chiếc xe buýt đã chạy đến nơi tôi vừa té và sát ngang qua người tôi.

Tài xế xuống xe, dạy cho người thanh niên kia một trận. Sau đó thấy tôi không sao tài xế lên xe đi tiếp. Tôi quay sang hỏi mấy cụ già ngồi trên lề đường:

- Vừa rồi vị nào đỡ tôi đứng lên? Tôi muốn cảm ơn ân nhân đã cứu mạng tôi!

Có một cụ trả lời:

- Ai mà dám đến cứu cô? Chúng tôi cũng cảm thấy kỳ lạ, khi thấy cô té xuống đất chúng tôi cũng thấy nóng ruột dùm, thế mà chỉ trong tích tắc, cả người lẫn xe bỗng đứng lên. Mạng của cô thật lớn!

Có lẽ là do lúc nhỏ, tôi thường nghe mẹ tôi giảng dạy về Phật, cho nên lúc nguy cấp đã bất chợt thốt ra “A Di Đà Phật”. Kết quả là tôi được Phật A Di Đà cứu tôi thoát khỏi một tai nạn lớn.

Sau tháng 4 năm 2008, tôi bắt đầu niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Hằng ngày mỗi buổi sáng tôi đều niệm Phật hết một cây nhang. Những lúc đó con chó Bắc Kinh màu trắng 14 tuổi, tên là Ngoan Ngoan do nhà tôi nuôi, đều chạy đến cùng tôi niệm Phật. Tôi niệm một tiếng miêng của nó cũng mấp máy theo và ngồi ngay ngắn. Lúc tôi không có ở đó thì mở máy niệm Phật để trước tượng Tam Thánh, nó cũng chạy đến ngồi yên lặng lắng nghe danh hiệu Phật. Mỗi khi tôi tắt máy thì nó không vui, nhìn tôi mà sủa “gâu, gâu”. Khi nghe tiếng hát danh hiệu Phật thì nó không ngừng quẫy đuôi. Mỗi khi tôi dâng hương đánh lễ Phật, nó cũng ở kề bên, đưa hai chân trước chắp tay vái rồi lạy nữa.

Ngoan Ngoan đã quá già, dám về lụm cụm, đi đứng loạng choạng không vững. Con mắt cũng bị bạch nội chướng. Nó có đứa con vừa tròn một tuổi tên là

Bo Bo. Con chó con này rất dữ, khi mẹ nó niệm Phật thì nó chạy lang thang khắp nơi không có chút hứng thú gì với Phật Pháp.

Tháng 9 năm 2008, thời tiết trở lạnh, Ngoan Ngoan đột nhiên bỏ ăn. Dẫn nó đến bệnh viện thú y khám, bác sĩ nói:

- Chó đã già rồi. Nó sống đến 14 năm là giỏi lắm rồi. Về nhà cứ cho nó thức uống ngon miệng, nó sống không được bao lâu nữa đâu.

Về nhà chúng tôi cố gắng bổ sung các vitamin và chất đường để kéo dài mạng sống cho Ngoan Ngoan. Hằng ngày tôi đều mở máy niệm Phật cho nó nghe, nó cũng chăm chú lắng nghe.

Ngày 28 tháng 9, buổi chiều tôi tan ca về nhà, đang chuẩn bị đi tắm thì đột nhiên Ngoan Ngoan chạy vào, dành nhà vệ sinh với tôi. Nó nhảy vào bồn tắm, nhìn tôi mà sủa “gâu gâu”. Tôi nghĩ thầm trong bụng “Lạ thật, hôm qua vừa mới tắm sao hôm nay lại đòi tắm nữa?”. Nó không ngớt sủa, thấy vậy tôi phải chịu ý nó, mở vòi nước nóng tắm rửa cho nó, rồi sấy khô cho nó. Nó tỏ ra an nhàn tự tại, chạy đến chơi với con chó con Bo Bo một lúc. Sau đó quay trở lại an tĩnh lắng nghe máy niệm Thánh hiệu Phật A Di Đà.

Mười giờ tối, nó uống xong một bình sữa rồi đi ngủ ngon lành. Đến 3 giờ khuya tôi giật mình tỉnh giấc, nghe thấy Ngoan Ngoan sủa 3 tiếng, tưởng nó muốn uống nước, tôi lấy nước đút cho nó, thì thấy nó cắn chặt hai hàm răng lại, ngồi ngay ngắn trên mặt đất, cặp mắt nó mở ra vừa tròn vừa to, nhìn chăm chăm vào tượng Tây Phương Tam Thánh treo trên tường. Nhìn theo ánh mắt của nó ngược lên trên không, tôi kinh ngạc sửng sờ, ba cái vòng tròn sáng lơ lửng trên không trung, một cái màu tím, một cái màu đỏ cam và một cái màu vàng ròng. Ba cái vòng ánh sáng cùng xoay theo một hướng. Lần đầu nhìn thấy cảnh tượng này trong lòng hơi bối rối nên không nhớ lấy máy ảnh ra chụp lại.

Tôi ngồi cạnh Ngoan Ngoan, không động đến nó, biết rằng nó sắp sửa ra đi. Tôi không ngừng niệm Phật cho nó, mong rằng nó được Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Khoảng 4 giờ rưỡi sáng, ba cái vòng sáng đó từ từ bay về hướng Tây, theo sau đó còn có một cái vòng sáng nhỏ màu bạc trong suốt, ở giữa có một cái bóng đen cũng bay theo ba cái vòng sáng ở phía trước.

Sáu giờ sáng, tôi gọi điện cho người thu gom xác thú cưng, nửa giờ sau họ đến, thấy Ngoan Ngoan ngồi ngay ngắn trên mặt đất, lông nó sáng bóng, nét mặt bình thản, hoàn toàn không giống như đã chết. Tôi dùng một chiếc khăn lông

trắng tinh quần nó lại, để nó vào trong cái hộp gỗ. Vì nó đang ở tư thế ngồi nên đây nắp thùng không được, thế nên tôi liền nói với nó:

- Này Ngoan Ngoan, bây giờ chúng tôi để bạn vào quan tài, thân của bạn hãy mềm mại ra để phối hợp cùng chúng tôi.

Vừa nói dứt lời nghe một tiếng “woa”, thân của Ngoan Ngoan đang ngồi cứng ngắt bỗng dưng mềm mại ra, nằm nghiêng trong cái hộp như đang ngủ ngon lành, lông nó bóng mượt còn đẹp hơn lúc còn trẻ. Những người thu gom xác thú đều rất ngạc nhiên. Họ nói chưa từng thấy qua con chó nào chết kiểu này.

Qua nửa tháng sau, một hôm vào lúc 5 – 6 giờ sáng sớm, tôi mơ thấy Ngoan Ngoan lơ lửng trên không trung trong phòng khách. Nó trở nên rất trẻ, rất đẹp, bốn chân đều mang giày hoa sen, hai tai to hơn và dài hơn. “Hà Lệ Trân” - nó lại nói được tiếng người. Tôi hỏi:

- Sao bạn nói được? Lại gọi tên tôi nữa?

Nó nói:

- Tôi trở về thăm cô, cũng thăm con gái của tôi. Nó không ngoan, nhờ cô sau này dạy nó niệm Phật. Tôi đã vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi buổi sáng nghe Phật giảng Pháp. Mong rằng Bo Bo cũng theo cô học Phật Pháp, sau khi viên mãn tôi sẽ từ thế giới Cực Lạc đến rước nó. Nam Mô A Di Đà Phật!

Tôi hứa với Ngoan Ngoan rằng sẽ dạy Bo Bo niệm Phật. Sau đó thì Ngoan Ngoan lại ẩn mất trong không trung.

Nhà tôi còn có nuôi một con mèo, con mèo này cứ bắt chuột suốt ngày. Tôi thấy nghiệp sát của nó quá nặng bèn bồng nó đến trước tượng Phật Quy Y cho nó, đồng thời dạy nó niệm Phật. Từ đó về sau con mèo trở nên ngoan hiền, chẳng thèm bắt thêm một con chuột nào nữa. Thế nên trong nhà tôi ngày càng nhiều chuột, trở thành một tai họa. Có một lần nọ, tôi thật sự không nhịn được nữa, liền nói với nó:

- Mèo ơi, mày phải bắt chuột dùm tao, chuột nhiều như thế biết làm sao bây giờ?

Con mèo nghe tôi nói xong nó kêu lên không vui, nhưng tôi vẫn kiên quyết kêu nó bắt chuột. Ngay đêm hôm đó con mèo lại bắt chuột đem về. Con chuột vẫn còn sống, mèo đem để ở chỗ bắt mất nhất. Nhìn thấy cảnh tượng mèo chơi với chuột, chuột chơi với mèo, chẳng có vẻ gì sợ hãi cả, trong lòng tôi hổ thẹn. Con người học Phật mà lại không bằng con mèo học Phật sao? Thế nên tôi bảo con mèo:

- Mèo, tao không la mày nữa, mày đừng cắn chết con chuột mà hãy thả nó ra.

Mèo nghe tôi nói xong, nó nhẹ gặm con chuột lên đem thả nó xuống rãnh nước, con chuột liền chạy mất. Cái cảnh tượng này vừa lúc Bo Bo con gái của Ngoan Ngoan nhìn thấy, nó vẫy đuôi tỏ ra vui mừng. Từ đó về sau Bo Bo ăn chay không ăn thịt nữa. Bây giờ mỗi ngày con mèo đều niệm Phật, tôi niệm một tiếng “Nam Mô A Di Đà Phật” nó ở bên cạnh kêu “Meo” một tiếng.

(Ngày 07 tháng 6 năm 2008, Hà Lệ Trân thuật, Pháp sư Tông Đạo ghi)

### **55. MÈO BỊ XE ĐỤNG TRỢ NIỆM VÃNG SANH, HIỂN MỘNG CẢM ƠN**

Năm 2012, ngày 07 tháng 8 Âm lịch, là sinh nhật của mẹ tôi. Hôm đó cả nhà chúng tôi cùng với bạn bè hẹn đến Khang Gia Trang, thuộc vùng ngoại ô Diên Khánh, Bắc Kinh du ngoạn. Tôi, anh Tư cùng một người chị lái một chiếc xe đến Khang Gia Trang.

Chúng tôi vừa lái xe ra khỏi làng Trân Bảo, bỗng nhiên tôi thấy phía trước có một con vật, lông trắng đen nằm giữa đường. Tôi liền giảm tốc độ, chạy sát lề, từ từ đến gần con vật, dừng xe và xuống xe. Thì ra là một con mèo bị xe đụng chết, máu đỏ loang trên đường. Tôi liền ngồi xuống bên cạnh con mèo và niệm Phật cho nó, khuyên nó cùng tôi niệm Phật, gặp Phật thì theo Phật vãng sanh Tây Phương. Thường ngày tôi bị say máu, thấy máu thì bị chóng mặt, nhưng lúc đó tôi niệm Phật mười mấy phút mà không có cảm giác chóng mặt. Sau đó, nghĩ đến xác con mèo ở giữa đường như thế sẽ bị xe cán nát, tôi liền tìm một chỗ ở bên đường, đào một cái lỗ chôn xác con mèo, còn dựng cho nó một bia đá. Tiếp tục niệm Phật nửa giờ cho nó, chuẩn bị lên đường đi tiếp. Đang lúc đứng dậy để chuẩn bị lên xe thì tôi đột nhiên cảm thấy khó chịu, chóng mặt, mệt mỏi, thế nên tôi để anh Tư lái xe, còn tôi thì nằm phía sau xe ngủ thiếp đi. Chốc lát, tôi nằm mơ thấy một người nam, dáng vẻ rất cảm kích tôi và nói:

- Cảm ơn anh!

Tôi nói:

- Tôi không quen biết anh.

Người kia nói:

- Tôi là con mèo mà anh đã cứu vừa rồi.

Trong lòng tôi cảm thấy rất lạ, có phần không dám tin.

Người kia nói:



- Vừa rồi những lời dạy của anh trước khi niệm Phật tôi đều nghe hết. Đang lúc niệm Phật cùng anh, tôi thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi. Bây giờ tôi phải đi theo Phật A Di Đà rồi. Trước khi đi tôi phải đặc biệt đến để cảm ơn anh.

Tôi nói:

- Anh đi mau đi, sau này hẹn gặp nhau ở Thế Giới Cực Lạc.

Vừa nói dứt câu tôi chợt tỉnh giấc. Tôi vui đến nỗi cứ cười hoài. Đức Phật Từ Phụ đã rước con mèo đi rồi, Đức Phật Từ Phụ quả là rất từ bi, tôi chỉ tùy duyên niệm Phật như vậy mà Đức Phật tiếp dẫn con mèo chết về Tây Phương rồi. Tôi vừa vui mừng lại vừa cảm động.

(Ngày 17 tháng 10 năm 2012, cư sĩ Phật Nguyễn ghi)

## **56. PHẬT A DI ĐÀ CỨU ĐỘ KHÔNG BỎ AI CẢ, THỎ CON CŨNG ĐƯỢC VĨNG SANH**

Tháng 10 năm 2003, con trai tôi mua một con thỏ từ bạn học cùng lớp Đại học của nó. Vì nuôi ở nhà nghỉ của trường không tiện lắm nên tạm thời nó đem đến nhà tôi nuôi vài hôm, dự định đến kỳ nghỉ Đông thì sẽ đem về quê ở Hắc Long Giang nuôi. Đến kỳ nghỉ Đông, do thời tiết quá lạnh, không đem thỏ về quê được nên để lại cho tôi nuôi. Vì thế nên thỏ con cùng tôi sống cùng nhau.

Thỏ con càng ngày càng lớn dần, là một con thỏ trắng, có đôi tai đen, mắt đen, hai bên má có hai chấm tròn đen, rất giống gấu mèo nên chúng tôi gọi nó là thỏ mèo. Gọi lâu ngày rồi thỏ con cũng biết là gọi nó.

Bình thường người nhà chúng tôi lễ Phật, thỏ con cũng đứng bên cạnh nhìn. Một lần nọ, lễ Phật xong tôi bồng thỏ con để trên tấm đệm lay. Tôi cầm hai chân trước đưa lên đưa xuống để nó lễ Phật, đồng thời tôi niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Tôi phát hiện khi tôi niệm một câu danh hiệu Phật thì miệng của nó mấp máy vài cái. Tôi niệm liên tục “Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật” thì miệng của thỏ con cũng mấp máy không ngừng.

Trước tết năm 2004, tôi bồng thỏ con đến trước tượng Phật ở nhà Quy Y cho nó và nói thay thỏ con:

- Con là Thỏ Mèo, suốt đời quy mạng Phật A Di Đà, tin nhận Di Đà cứu độ, suốt đời chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, nguyện sanh Di Đà Tịnh Độ.

Quy Y cho nó xong, tôi lại nói:

- Đời quá khứ có thể bạn là người tu hành nhưng mắc phải lỗi gì đó khiến cho hôm nay mang hình dáng này. Nếu không sao đời này lại có duyên gặp Pháp môn Niệm Phật. Chúng ta đều như nhau cả, đều do quá khứ chưa thật sự

tin nhận Di Đà cứu độ, chưa chuyên tâm xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật cho nên còn xoay vòng vòng trong sáu nẻo. Từ giờ trở đi chúng ta nguyện suốt đời hết lòng hết dạ niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật, nương nhờ Nguyện lực cứu độ của Phật A Di Đà thoát khỏi lục đạo luân hồi, về thế giới Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà, ở đó mới là nhà của chúng ta. Lúc đó cả nhà đều thấy hai mắt của thỏ con rơi lệ, làm chúng tôi cảm động cũng rơi lệ theo.

Thỏ con Quy Y niệm Phật rồi, nó thường nằm rạp trên tấm nệm lạy rất lâu, thậm chí suốt nửa ngày trời. Có khi nó giơ hai chân trước đứng lên nhìn tượng Phật, khi mỏi thì lại nằm rạp xuống.

Thoáng chốc mà thỏ con sống ở nhà chúng tôi đã ba năm. Năm nay nghỉ lễ 01 tháng 10 xong thì thỏ con không ăn gì nữa. Chúng tôi rất sốt ruột, bồng nó đến hai cái bệnh viện thú cưng khám cũng khám không ra bệnh. Cuối cùng đến bệnh viện thứ 3, sau khi kiểm tra bác sĩ nói thỏ con mắc bệnh viêm phổi rất nặng, ngay đó vô nước biển cho nó. Dự định hôm sau vô tiếp.

Sau khi về nhà đến nửa đêm, bệnh của thỏ con vẫn chưa thuyên giảm. Thỏ con bị bệnh, chúng tôi cũng không ngủ. Đến 2 giờ khuya thì thấy thỏ con không còn hơi sức để đến nữa, tôi bèn nói:

- Thỏ Mèo ơi, nếu bạn qua không được thì đừng ráng mà chịu tội nữa, đừng quên về với Phật A Di Đà, đừng quên niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Hãy đi theo Phật A Di Đà, ở đó mới là nhà của chúng ta. Sau này chúng tôi cũng đi, chúng ta cùng gặp nhau ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, sẽ gặp nhau ở đó, thoát hẳn cái khổ sanh tử luân hồi. Sau đó chúng tôi cùng niệm danh hiệu Phật. Thỏ con không còn hơi sức mấp máy môi nữa, chỉ im lặng nhìn chúng tôi.

Ba giờ sáng ngày 10 tháng 10, thỏ con tự nghiêng mình sang phải, không có những động tác khi chết của con vật như đập chân... Thỏ con ra đi một cách an lành. Chúng tôi tiếp tục hộ niệm, cùng mở máy niệm Phật. Đến khi trời sáng tôi lại thỉnh nhóm người cư sĩ Thôi đến trợ niệm và khai thị cho nó.

Qua đến hơn 5 giờ sáng hôm sau, đã qua 26 giờ, người nhà chúng tôi tắm rửa cho thỏ con, thấy toàn thân lông thỏ sạch sẽ, bóng mượt, mềm mại. Các khớp chân, ngón chân, cái đuôi, cái tai đều mềm mại giống như đang ngủ. Mặc dù toàn thân đã mát lạnh nhưng trên đỉnh đầu vẫn còn ấm. Đến khi cho vào hòm gần 30 giờ, đỉnh đầu vẫn còn ấm ấm.

Thỏ con vắng sanh và ba tôi vắng sanh, đích thân chúng tôi trải nghiệm, tận mắt chứng kiến. Nguyện lực cứu độ của Phật A Di Đà quả thật không sai. Thỏ con cũng có thể nương nhờ sáu chữ Hồng Danh, nương nhờ Nguyện lực của

Phật A Di Đà mà được vãng sanh. Chúng ta là người tin Phật, niệm Phật thì còn có lý do gì để lo lắng rằng mình không thể vãng sanh.

(Ngày 25 tháng 10 năm 2006, huyện Trường Xuân, tỉnh Các Lâm, Lục Bồi Thành ghi).

### **57. TRƯƠNG LIÊN ĐỆ Ở TỈNH AN HUY LÀM NGHỀ MỒ HEO, TRỢ NIỆM ĐƯỢC VÃNG SANH**

Trương Liên Đệ, nữ, người làng Nguyên Châu, Tuyên Thành, tỉnh An Huy, cao lớn, khỏe mạnh, tánh tình mạnh bạo gan dạ. Xưa nay bà không hề tin nhân quả, suốt đời làm nghề giết heo. Số heo bị bà giết nhiều không kể xiết. Về sau bị nghiệp báo hiện tiền, bà mắc bệnh dữ, cả người sưng lên, trị hoài không hết. Vì muốn cầu cho lành bệnh nên bà Quy Y cửa Phật.

Sau tiết Thanh Minh năm 2004, bà thấy ba con quỷ cầm xích sắt đến bắt bà, bị sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật trên thẻ bài mà bà đang đeo phóng quang cản lại. Sau đó, bà dần dần niệm Phật.

Trong làng có cư sĩ Tịnh Y thường khuyên bà niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, bà cũng hứa qua nhưng chưa thâm nhập. Bà niệm Phật rất ít.

Tháng 6 năm nay bị bệnh nặng, bà thường thấy Tiên vong thân hữu hoặc đến cười khuyên hoặc đến trách mắng. Tình thế nguy cấp, cư sĩ Tịnh Y khéo hay hộ trì, khuyên bà niệm Phật nên các vong không đến gần được, bà mới có thể từng bước bình an vượt qua.

Ngày 26 tháng 6, chúng tôi đến niệm Phật cho bà. Buổi trưa trong khoảng thời gian chúng tôi nghỉ để thay phiên, bà Đệ thấy ở sân nhà có cả đồng quỷ đen thùi lúi, áo đen, mặt đen, lớn có nhỏ có, nhiều không kể xiết. Họ cầm đủ loại khí cụ: cây móc chia ba bằng thép, da bằng to, cái khóa to bằng cái thau rửa mặt... Trong đó có một con quỷ lấy sợi xích xiềng bà lại. làm bà thần thức hoảng sợ, co giò bỏ chạy rồi lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, cùng với mọi người đồng thanh hỗ trợ, đám quỷ kia không thể tiếp cận, chỉ chạy vòng vòng ngoài sân không thể vào nhà. Khoảng nửa giờ đồng hồ thì tan biến hết.

Khoảng 5 giờ sáng ngày 05 tháng 7, bà Đệ bệnh qua đời, sắc mặt bà xanh đen, miệng bà há to, chị bà cố hết sức khép miệng bà lại nhưng dù thế nào cũng không thể khép được.

Tám giờ rưỡi, chúng tôi đến khai thị trợ niệm. Chưa đầy hai giờ đồng hồ chúng tôi dỡ khăn ra xem thì thấy miệng bà đã khép lại, sắc mặt trở nên dễ nhìn. Do khí trời nóng bức, lại không có phương pháp phòng hộ, lại thêm sắc bà Đệ

sưng phù, bụng to như cái trống, người nhà bà e để lâu cái xác sẽ xì nước thúi. Chúng tôi niệm Phật cho đến 1 giờ rưỡi chiều mới ra về. Những người thuê về để khiêng xác, thay áo đều sợ xác xì nước thúi lây bệnh nên đều bỏ đi hết. Người nhà phải xử lý. Xác bà Đệ vốn cứng đờ.

Con gái út bà nói:

- Mẹ ơi, mẹ đã đến nơi tốt đẹp rồi, xin hãy thả lỏng người ra chút con mới dễ mặc áo cho mẹ.

Vừa mới nói xong khoảng một hai phút sau, xác bà tức thì mềm ra. Hôm đó trời nóng 37 – 38 độ, lại thêm bà con đến viếng ở trước quan tài đốt giấy, trong nhà lại nấu nướng liên tục để đãi khách, vô cùng nóng bức khó chịu. Như thế trải qua một ngày một đêm, đến ngày thứ nhì không có mùi khác thường mà xác vẫn mềm mại. Con gái bà nói:

- Xương cốt mềm như xương kẻ sơ sinh.

Cô lại nói:

- Nét mặt mẹ tôi lúc sanh tiền rất khó khăn, không bao giờ cười. Vậy mà giờ đây lại cười híp mắt, từ hòa đoan trang, sắc mặt hồng hào, đẹp hơn lúc còn sống. Trước khi đặt nắp quan tài, cha tôi còn cố kêu mọi người đến xem.

Khoảng nửa tháng sau, buổi tối cái ngày hồn về thăm nhà, khoảng 11 giờ khuya, đưa cháu nội bà Đệ thấy bầu trời sáng rực lạ thường, nhìn theo hướng ánh sáng nó thấy bà nội và các Bồ Tát. Các Bồ Tát thân sắc vàng, ngồi trang nghiêm, trước ngực có chữ Phật. Bà nội đứng cùng với một đàn heo, toàn thân màu trắng. Chắc chắn là do niệm Phật, nương nhờ Phật lực mà nghiệp được tiêu, oan được giải. Đàn heo bị giết cũng được siêu sanh Tịnh Độ, cho nên cùng đến báo tin.

Bà Trương Liên Đệ vãng sanh Tịnh Độ làm chấn động cả làng Liên Châu. Nhiều ngày qua mọi người bàn tán xôn xao. Bởi vì lúc sanh tiền bà gây thù chuốt oán với không ít người, có người đoán bà không được chết tốt. Thế nhưng bà lại cười híp mắt ra đi. Rất nhiều người thắc mắc, nếu Phật A Di Đà có thật thì người như bà Đệ thế này mà cũng được nhận ư?

Để cảm tạ ân đức cứu độ của Phật A Di Đà, hai người con gái của bà Đệ đến chùa chúng tôi cúng dường Trai tăng đáp tạ, đồng thời thay bà quyên cúng một đôi bông tai vàng, một chiếc nhẫn vàng vào việc xây dựng chùa hoằng nguyện. Người con gái lớn nói:

- Mẹ của con lúc sanh tiền phải nói là người ác, nghiệp sát rất nặng, thích lừa gạt người khác, niệm Phật rất ít. Nói bà ta muốn vãng sanh thì không đúng. Ý muốn sanh tồn của bà quá mãnh liệt. Mãi đến phút cuối, vừa khỏe một tí là hỏi

việc nhà lung tung, dường như muốn sống đến một trăm năm. Chúng con khuyên không được. Trước khi chết chưa đầy một tháng, bà còn vác cái bụng to đùng đến cái rẫy của người ta bê về vài chục cân bí đao, đâu phải nhà chúng con không có bí đao. Nhưng mà đó là thói quen thích lấy đồ người khác của bà. Trước khi chết hai ngày còn đòi chúng con giết gà cho bà ăn. Người như mẹ của con nếu nói không thể vãng sanh Tây Phương thì con cũng chẳng lấy làm lạ tí nào, chẳng chọc họ rằng Phật Pháp không linh nghiệm, mà trái lại còn cho đó là lẽ đương nhiên. Giờ đây mẹ của con ra đi tốt như thế, quả là tấm lòng từ bi vô cùng vô tận của Đức Phật A Di Đà. Chúng con cũng cảm tạ Sư Phụ đã đến nhà khai thị niệm Phật cho bà, bằng không thì mẹ của con chỉ có một con đường xuống Địa Ngục. Chúng con sau này cũng phải niệm Phật, đồng thời khuyên cha bỏ nghề giết heo. Chúng con cũng có khả năng nuôi ông mà.

(Ngày 25 tháng 7 năm 2005, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)

**Lời bình:**

Không tin nhân quả, thích sát sanh  
Mắng người, dối, trộm, tánh chẳng lành  
Những tưởng bị đày xuống Địa Ngục  
Nào ngờ được Phật rước vãng sanh  
Ma quỷ đến bắt uổng công sức  
Đàn heo đã chết thầy siêu sanh  
Phật lực từ bi khôn xiết kể  
Pháp môn niệm Phật siêu phàm tình.

**58. HOÀNG ANH PHU Ở ĐÀI LOAN HÔN MÊ HƠN THÁNG TRỜI, TRỢ NIỆM VÃNG SANH**

Cư sĩ Hoàng Anh Phu, anh rể chồng của người chị bạn dì của tôi, sinh ngày 04 tháng 2 năm 1938 (mồng 5 tháng Giêng Âm lịch), vãng sanh ngày 14 tháng 12 năm 2000 (Âm lịch 19 tháng 11), hưởng thọ 63 tuổi.

Cư sĩ Hoàng thuở nhỏ rất ngưỡng mộ người cha của ông, người đã cống hiến hết mình cho ngành giáo dục nên ngay sau khi tốt nghiệp Sư Phạm, bản thân ông cũng gia nhập ngành giáo dục. Trải qua 15 năm dạy học, ba năm làm Chủ Nhiệm văn phòng giáo vụ, 26 năm làm Hiệu trưởng. Ông làm việc rất nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, chịu thương chịu khó. Xưa nay ông xem trường như là nhà, xem học sinh là trọng điểm, chủ trì các công việc nhà trường, xem trọng đời sống giáo dục, đề xướng những hoạt động ngoại khóa, để giáo viên và

học sinh cả trường hòa hợp đoàn kết nhau. Phục vụ trong ngành giáo dục 43 năm, ông từng được tổng thống triều kiến, được Bộ giáo dục tặng bức Hoành Phi, được 25 lần ghi công, thường khích lệ 105 lần, được tặng 40 tấm bằng khen. Cách đối nhân xử thế và sự cống hiến trong ngành giáo dục của ông do đây mà biết.

Năm nay, nhân việc tổ chức lễ mừng 100 năm thành lập trường, do công việc chuẩn bị quá đỗi lao lực khiến ông bị nhồi máu cơ tim vào ngày 03 tháng 10. Sau khi cấp cứu, tim ông đập lại bình thường nhưng vẫn hôn mê suốt. Trong khoảng thời gian này tôi hầu như mỗi ngày đều đến phòng săn sóc đặc biệt để thăm ông, đồng thời hướng dẫn gia quyến ở bên cạnh ông. Tôi khai thị niệm Phật cho ông cũng khuyên ông cùng niệm Phật trong tâm, mong nhờ Phật gia bị. Nếu thọ mạng chưa hết thì nhanh chóng hồi phục tỉnh táo, nếu hết duyên ở thế gian thì nguyện nương nhờ Đức Phật từ bi tiếp dẫn, suôn sẻ an nhiên vãng sanh thế giới Cực Lạc, thoát hẳn lục đạo sanh tử luân hồi, được tự tại an lạc Niết Bàn.

Giờ thăm bệnh của phòng Săn sóc đặc biệt chia ra sáng, trưa, chiều, ba lần, mỗi lần chỉ 30 phút. Mười lăm phút dành cho người nhà xoa bóp lau rửa cho bệnh nhân và an ủi ấm lòng bệnh nhân, 15 phút còn lại gia quyến chấp tay cung kính, nhắm mắt thành khẩn và lớn tiếng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Ngoài ra gia đình còn để máy niệm Phật bên tai ông, mở suốt 24 giờ để ông nghe danh hiệu Phật.

Sáng ngày 14 tháng 12, cô con gái thứ ba của ông chưa học Phật niệm Phật, theo lời mời của bạn đến nơi khác tham gia Pháp Hội tiêu tai cầu an cho cha.

Khoảng 11 giờ trưa, đang lúc cô nhắm mắt chuyên tâm niệm Phật thì thấy cha cô xuất hiện với tướng viên định, khoác chiếc cà sa, ngồi trên hoa sen chậm chậm giáng xuống, thần thái trang nghiêm, từ hòa thân thiết chẳng có vương bận gì, nhìn cô mỉm cười một cái rồi biến mất.

Trong khi đó thì ở tại phòng bệnh, huyết áp cha cô giảm dần, đến 4 giờ chiều thì ông tắt thở. Di thể ông được đưa về nhà, vẫn do tôi hướng dẫn gia quyến ở bên cạnh và khai thị hộ niệm.

Qua sáng hôm sau lúc nhập liệm thấy người chết nét mặt an lành mãn nguyện. Tướng trang nghiêm viên mãn của ông còn hơn lúc bình sanh, thân thể mềm mại ai nấy đều khen. Người nhà đều phát tâm tin Phật niệm Phật.

Cư sĩ Hoàng lúc sanh tiền chỉ nhiệt tình trong sự nghiệp giáo dục, không có tín ngưỡng Tôn Giáo, cũng chẳng có khái niệm về Phật Pháp, chưa Quy Y, chưa ăn chay, chưa niệm Phật. Nhưng khi lâm chung được tướng tốt lành như thế, đủ thấy là ông đã vãng sanh Tịnh Độ, dứt hẳn Lục đạo luân hồi, sau này sẽ độ khắp

chúng sanh. Nên biết khoảng thời gian nằm viện phần cuối đời của cư sĩ Hoàng là nhân duyên để ông được độ, thân xác thịt tuy hôn mê, nhưng thần thức vẫn minh mẫn. Khi nghe khai thị ông biết mình duyên trần sắp hết, duy chỉ có Tin nhận Di Đà cứu độ, Chuyên xưng Di Đà Phật danh, Nguyện sanh Di Đà Tịnh Độ, nếu không sẽ phải xoay vòng theo nghiệp, không lúc nào ra khỏi. Nguyện vãng sanh, xưng danh hiệu, Phật Nguyện không dối. Cuối cùng thì cư sĩ Hoàng đã được sanh về Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà. Nên biết Bản Nguyện cứu độ của Phật A Di Đà là hy vọng cuối cùng cho bất kỳ ai. Bất kỳ ai cũng là người được độ, bất kỳ lúc nào cũng là duyên được độ. Bản Nguyện của Phật A Di Đà không bỏ chúng sanh nào. Cho đến lâm chung một niệm cũng được vãng sanh, huống hồ niệm niệm không bỏ.

(Pháp sư Thích Huệ Tịnh ghi).

**Lời bình:**

Suốt đời không biết Phật Pháp hay  
Hôn mê hơn quá bốn mươi ngày  
Pháp môn nhiều món tuy kỳ diệu  
Không thể thực hành đáng buồn thay  
Nghe lời khai thị mau niệm Phật  
Vãng sanh thù thắng tọa Liên đài  
Chúng sanh niệm Phật sanh Tịnh Độ  
Đều do nương Bản Nguyện Di Đà  
Lý luận không bằng chứng cứ thật  
Thực tế hơn hẳn hùng biện hay.

**59. TỬ TÙ Ở SINGAPORE NIỆM PHẬT ĐƯỢC VÃNG SANH**

ở Singapore, tội phạm buôn ma túy chỉ có tội tử hình, hình thức là thắt cổ đến chết. Người buôn ma túy rất nhiều, và lại còn rất trẻ. Những tội phạm này sau khi bị bắt giam trong tù thì chỉ có chờ ngày lên đoạn đầu đài.

Hội Cư sĩ Lâm Phật Giáo ở Singapore có cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông đến nhà giam khuyên các tù nhân tụng Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ. Phần đông họ đều chấp nhận, nhà tù trở thành Phật Thất, niệm Phật tinh tấn như ở chùa.

Do vì đều biết trước ngày mất nên họ buông bỏ hết tất cả thân, tâm, và việc thế gian, chân thật mà niệm Phật. Những tội nhân không niệm Phật khi lên đoạn đầu đài toàn thân họ bủn rũ, phải có vài ba người diu họ đi. Khi bị treo cổ chết

thì lỗ tai, lỗ mũi, mắt và miệng đều chảy máu. Những tội nhân có niệm Phật không cần người dìu, tự lên đoạn đầu đài, khoan thai bình thản, chẳng có chút sợ sệt. sau khi bị treo cổ chết, nét mặt bình thường, thật không thể nghĩ bàn. Sau khi thiêu còn thu được xá lợi. Cả đời tôi chưa từng thấy qua việc này. Xá lợi màu đẹp, lại to, khi rơi xuống đất giống như tiếng kim loại, thật là không thể nghĩ bàn.

Một tù nhân sắp bị treo cổ, tất cả tù nhân trong nhà giam đều niệm Phật tiễn anh đi, đã chứng thật trong Kinh Phật đã dạy: “Nếu một ngày, nếu bảy ngày chân thật sám hối, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quả là có thể thành công.”

(Pháp sư Tịnh Không giảng thuật).

**Lời bình:**

Bốn mươi tám Nguyên độ chúng sanh  
Nghịch ác hồi tâm thấy đến nghinh  
Chẳng phải bừa bãi không chọn lựa  
Mà thương họ là Phật chưa thành.

**60. CHUYỆN VÃNG SANH CỦA BÀ MÃ Ở THỊ TRẤN TUYỀN DƯƠNG, TỈNH CÁT LÂM**

Cha tôi được xếp vào hàng thứ hai nên mẹ tôi có biệt hiệu là Nhị Thiện Nhân. Bà không biết chữ, cả đời chuyên niệm Phật.

Vào thập niên 50, thời đó tự do tín ngưỡng bị hạn chế. Giáo sư Minh Ngọc Đình thường đến nhà tôi, cùng mẹ tôi đàm luận về Phật Pháp. Tôi núp bên khe cửa, nghe lén họ nói chuyện.

- Thời kỳ mạt Pháp, con người gặp nạn, cơm thì có mà không người ăn. Bao nhiêu dăm không thấy người. Chỉ có niệm Phật là tốt thôi.

Gia đình tôi thuộc thành phần gia đình không tốt, tổ tiên là đại địa chủ, đối với những việc này đặc biệt cảnh giác. Tôi còn nhỏ chưa biết chuyện, cho là mê tín. Có khi gây chuyện tôi hay nói:

- Đừng có chọc con, chọc con là con tố cáo mẹ là mụ già mê tín.

Mẹ tôi nói:

- Mà y tố mẹ, mẹ không sợ, mà y đừng mong hãm hại người khác.

Họ cùng nhau đàm luận Phật Pháp, tôi nghe rất nhiều, cũng từ đó mà tin Phật luôn.

Năm 1966, trước khi mất 3 ngày, mẹ nói:



- Mẹ sắp chết rồi, về Tây Phương, thấy Phật quang Quán Âm ở quê nhà đang chờ.

Ngay hôm mất, buổi sáng mẹ tôi còn đưa con dâu lớn về bên nhà ngoại rồi trở về nhà làm cơm trưa. Buổi chiều mẹ bảo tôi đọc quyển “Niệm Phật Như Thế Nào?” cho bà nghe. Đến tối, mẹ còn nấu cơm tối, chia kẹo cho chúng tôi và dặn dò việc nhà xong bà lấy quyển sổ “Niệm Phật ký số” ra. Tôi hỏi:

- Mẹ còn phải ghi sổ hả?

Mẹ tôi không trả lời. Hình như đàm lên họng, thở ba hơi rồi đi luôn.

(Tháng 7 năm 2002, thị trấn Tuyên Dương, tỉnh Cát Lâm, Mã Xuân Nhã thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)

#### **Lời bình:**

Người chết về Tây thấy Phật quang  
Mẹ già Quan Âm tại Quê Hương  
Diêm Vương miễn giở sổ sanh tử  
Tự mình mở sổ niệm Phật sang.

### **61. CHUYỆN CƯ SĨ HỒ TÙNG NIÊN Ở THƯỢNG HẢI VĨNG SANH**

Năm 1948, vào một buổi sáng nọ, có một vị cư sĩ già, râu tóc bạc phơ, đi nhanh như bay vào chùa Linh Nham Sơn, lớn tiếng nói với Sư môn đầu:

- Hôm nay con đến từ già thầy, 8 giờ sáng ngày mai con sẽ về nhà.

Nói xong ông đánh lễ Sư môn đầu một lạy. Sư môn đầu giật nảy người. liền hỏi:

- Lão cư sĩ, ông ở viện Tân Thập chẳng phải rất tốt sao? Sao đột nhiên lại phải về nhà?

Lão cư sĩ cười nói:

- Ở viện Tân Thập tốt thì tốt, nhưng vẫn không bằng về nhà, đúng không?

Sư môn đầu nghe xong, nghĩ thầm:

- Chắc là ai đó đắc tội với ông ấy, nếu không sẽ không vội về nhà thế.

Ông cư sĩ đi khắp chùa, gặp thầy nào cũng lạy, lạy xong thì thưa:

- Sư Phụ! Con đến từ già thầy, tám giờ sáng mai con sẽ về nhà.

Khi ông đến phòng Phương trượng để từ già Hòa thượng Diệu Chân. Hòa thượng Diệu Chân không tin mà nhìn ông. Nhưng ông nói rất nghiêm túc:

- Tối qua con nằm mơ thấy Bồ Tát Quan Thế Âm và Sư phụ Đại sư Ấn Quang. Bồ tát dùng Tịnh Thủy sái tịnh cho con. Sư Phụ tay cầm đóa sen màu vàng để dưới chân con và nói:

- Tám giờ sáng ngày mốt ta đến rước con, hãy mau tỉnh người trợ niệm.  
Xem tình hình chắc con sắp vắng sanh rồi. Xin Hòa thượng từ bi phái vài vị Sư phụ trợ niệm cho con, để tránh đến lúc đó tâm trí hoảng loạn không làm chủ được.

Hòa thượng Diệu Chân nghe ông ấy nói rất nghiêm túc, biết là không phải nói đùa, liền bảo thầy quản chúng phái người đi trợ niệm.

Vị cư sĩ đó là ai?

Ông chính là cư sĩ Hồ Tùng Niên. Mọi người nghe được việc này, người thì cảm thấy kinh ngạc, người thì cảm thấy mắc cười. Có người còn nói:

- Có thể do ông Hồ cảm thấy ở chùa quá vắng lặng nên kêu vài ba người đến chuông mõ niệm Phật xua tan tĩnh mịch.

Trước lúc ra đi, ông Hồ chỉ lên bức tường có treo đôi liễn “*Gió trăng cổ hương có ai giành?*” của Đại sư Ấn Quang tự tay viết, mà nói:

- Con sắp về với Sư Phụ để cùng hưởng gió trăng cổ hương rồi! Con sắp về với Sư Phụ để cùng hưởng gió trăng cổ hương rồi!

Sáng hôm sau, sau khi ăn sáng xong, mọi người đều hiếu kỳ chạy đến viện Tân Tháp xem rốt cuộc ra sao. Vừa vào Tịnh thất của ông mọi người thấy ông đang rất điềm tĩnh ngồi nói chuyện khe khẽ với Hòa thượng Diệu Chân, nghe Hòa thượng hỏi ông:

- Sáng nay đã ăn cháo chưa?
- Giống như mọi khi, ăn hết hai chén.
- Có cảm thấy trên người chỗ nào không khỏe không?
- Không có. Một tí cũng không.

Nhưng ông Hồ lại nói tiếp một cách khẳng định:

- Con chắc chắn phải đi lúc 8 giờ.

Kế đó hòa thượng Diệu Chân lại hỏi:

- Ông có muốn thông báo cho con trai ông đang làm việc ở ngân hàng Thượng Hải không?

Ông lắc đầu nói:

- Điểm này hôm qua con cũng có nghĩ đến, không thông báo cho chúng nó biết có lẽ tốt hơn, do vì chúng nó không biết Phật Pháp, thấy con ra đi chắc chắn là khóc lên khóc xuống sẽ không hay. Nếu Hòa thượng đã nghĩ đến việc này thì xin Ngài gọi điện báo dùm cho chúng nó, con nghĩ đến khi chúng nó nghe điện thoại và trở về đây thì con đã về thế giới Cực Lạc rồi.

Nói xong ông chấp tay xá các thầy rồi ngồi ngay ngắn bên mé giường, niệm Phật theo đại chúng.

Tình hình vẫn bình thường chẳng có gì khác lạ. Không ai tin rằng một giờ đồng hồ sau ông sẽ vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

Nói cũng lạ, khi đồng hồ chỉ ngay 7 giờ 30 phút, tình hình dần dần biến đổi. Trước tiên là Cư sĩ Hồ Tùng Niên từ tư thế ngồi chuyển sang nằm nghiêng, tiếng niệm Phật từ lớn tiếng chuyển sang nhỏ dần. Từ sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật chuyển sang bốn chữ A Di Đà Phật, dần dần chuyển sang một chữ “Phật, Phật”, rồi cuối cùng chỉ thấy môi mấp má không nghe tiếng nữa.

Những người trợ niệm đều khẩn trương, nhất là Hòa thượng Diệu Chân, nhìn thấy ông Hồ pháp già nhiều năm này sắp sửa rời khỏi nhân gian, tâm trạng khẩn trương hòa lẫn đôi phần cảm khái. Chiếc đèn dầu trên bàn leo lét, vụt hiện vụt tắt. Đến lúc đồng hồ vừa điểm tám tiếng cũng là lúc cư sĩ Hồ tắt thở. Kỳ lạ thay, lúc này ánh sáng ngọn đèn vụt sáng rực lên, dường như ngàn ánh mặt trời tụ vào Tịnh thất. Đồng thời trên không trung Tịnh thất trăm nghìn loại nhạc cùng lúc trỗi lên, tự nhiên phát ra “Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!” sáu chữ hồng danh của Phật A Di Đà. Mắt thấy tai nghe nhạc trời rền vang, điềm lành phóng quang lạ thường. Mọi người đồng thanh nói:

- Cư sĩ Hồ Tùng Niên quả thật được Phật tiếp dẫn vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi.

Sự thật chắc như thép bày ra trước mắt, khiến tôi bất chợt nhớ đến lời dạy của Đại sư Ân Quang: “Pháp môn Tịnh Độ chẳng kỳ lạ gì, chỉ cần chí thành khẩn thiết đều được Phật tiếp dẫn, đởi nghiệp vãng sanh”.

(Thích Chân Hoa, tham học tòa đàm).

#### Lời bình:

Dạo chơi làm khách ở tha hương  
Được người thân cũ rước lên đường  
Lục tự thấy rõ Tây Phương nguyệt  
Chẳng phải lạ thường mà lạ thường.

## 62. CHUYỆN VÃNG SANH CỦA TỖ KHEO NI PHÁP QUANG

Tỳ kheo Ni Pháp Quang, thế danh Đặng Nhân Chân, người thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc.

Năm 1984, cô đến thỉnh lễ Ni Sư Thượng Tánh Hạ Diệu xin xuất gia. Năm 1986 thọ giới Cụ Túc.

Vào 0 giờ 45 phút ngày 07 tháng 4 năm 2004 (tức Âm lịch ngày 18 tháng 02 nhuận), an tường xả bỏ báo thân, vãng sanh Cực Lạc, hưởng thọ 82 tuổi.

Ni sư vốn tu hành nhiều môn, tuy tinh tấn khổ tu nhưng cũng không dám chắc mình được vãng sanh. Sáu năm trước bị té không may bị gãy xương, chịu khổ gấp bội. Vì thế tâm mong cầu ra khỏi sanh tử luân hồi của Ni sư càng tha thiết hơn. Bấy giờ vị Tăng Y là Pháp sư Tịnh An đang chữa trị cho Ni sư, khuyên Ni sư nên nhất hướng chuyên xưng Nam Mô A Di Đà Phật, nương nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà, quyết định vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Ni sư nghe xong, trong lòng hoan hỉ. Từ đó bèn hạ quyết tâm nhất hướng chuyên niệm danh hiệu Phật A Di Đà.

Tháng 02 năm 2004, Ni sư bị tai biến mạch máu não, tự biết mình chẳng còn sống bao lâu nữa, Ni sư bèn buông bỏ vạn duyên, chỉ cầu sanh Tây Phương.

Trước lâm chung một tháng, mỗi ngày Ni sư chỉ uống chút ít nước ấm, niệm Phật càng ân cần. Trước lúc mất hai ngày Ni sư thấy hai luồng ánh sáng trắng, do được sự gia trì bất khả tư nghì của nguyện lực Phật A Di Đà, cho đến lúc mạng chung Ni sư vẫn chánh niệm phân minh.

Sau hơn 30 giờ vãng sanh, khi nhập liệm, tay chân của Ni sư mềm mại như bông gòn. Sau 7 ngày trợ niệm thì trà tỳ, được rất nhiều viên xá lợi đủ màu, vài trăm viên xá lợi hoa có hình dáng hoa sen hoặc hình dạng tai Phật. Người nghe thấy đều khen kỳ diệu, cảm Phật lực bất khả tư nghì. Người chưa tin thì phát tâm tin nhận, người niệm Phật rồi thì niệm Phật càng tinh cần hơn.

Trước khi lâm chung Ni sư khai thị cho đại chúng:

- Mọi thứ ở Ta Bà không phải thật, nên buông xuống, ngay cả một ngọn cỏ cũng chẳng nên lưu luyến, những thứ đó đều là hại người. Ta Bà khổ nên chán ghét lìa xa, phải chuyên niệm Phật vãng sanh Tây Phương.

Ni sư Pháp Quang sau khi nghe xong đạo lý chuyên tu niệm Phật quyết định vãng sanh, từ đó bèn chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, được vãng sanh thù thắng, thiêu ra ra được vài trăm viên xá lợi đủ màu. Còn sư phụ của Sư là Ni sư Tánh Diệu, cả đời tinh tấn tu trì thích làm bố thí, thường niệm Phổ Môn Phẩm... Hơn ba mươi năm chưa ra khỏi núi đá Am Chánh, không vướng chuyện thế gian, ngay cả con đường Cửu Hoa cũng chưa đi qua, nổi danh khắp trong và ngoài nước. Mạng chung lúc 97 tuổi. Mọi người đều tưởng Ni sư Tánh Diệu lúc ra đi cũng rất thù thắng. Hàng đệ tử cũng trông mong khi thiêu ra được nhiều xá lợi nhưng tình hình lúc mạng chung xảy ra bình thường, cũng không có xá lợi.

Giờ đây Tỳ kheo Ni Pháp Quang chẳng có tiếng tăm gì, một Đệ tử không nổi trội thế mà lại vượt qua Sư phụ. Đây là điều mà mọi người chưa từng nghĩ đến,

làm chấn động cả Cửu Hoa Sơn, khiến mọi người suy nghĩ sâu sắc hơn. Chúng sanh thời Mạt pháp xét cho cùng nương nhờ Pháp môn chuyên tu niệm Phật là hơn hẳn.

(Tháng 4 năm 2004, chùa Hoàng Nguyễn, Thích Chuyên Niệm ghi).

**Lời bình:**

Thầy trò đồng tu đồng phát nguyện

Một người tu tạt một người chuyên

Thầy ba mươi năm tu tạt hạnh

Không bằng niệm Phật chuyên càng chuyên.

**63. CHUYỆN VÃNG SANH CỦA NGƯỜI THỢ HÀN XOANG CHẢO**

Pháp sư Đế Nhân có trụ ở Kim Sơn vài năm. Trong thời gian đó Ngài làm Tri Khách ở Kim Sơn. Một hôm có một người đồng hương ở quê nhà tìm đến, ông là bạn cùng chơi thuở nhỏ của Ngài. Người này làm nghề thủ công, tục gọi là thợ hàn xoang chảo, cũng như các đồ sành sứ, mâm, chén đĩa bị rớt hư bể, ông dùng cưa vá xong có thể sử dụng lại. Bây giờ không còn nghề đó nữa.

Pháp sư Đế Nhân vốn là người buông bán, Ngài theo cậu của ông ấy học nghề y.

Lúc đó Pháp sư Đế Nhân làm Tri Khách ở Kim Sơn nên vị đồng hương tìm đến, nói với Ngài là muốn xuất gia, nhận Ngài làm sư phụ. Pháp sư Đế Nhân nói:

- Ông xuất gia không được, vì lớn tuổi rồi, đã hơn 40 tuổi, chưa từng đi học, học giáo lý Kinh điển chắc chắn là không xong, khổ hạnh ông lại không chịu đựng nổi. Ông xuất gia chẳng phải phiền phức lắm sao.

Khuyên ông nhiều lần nhưng ông vẫn kiên trì muốn xuất gia. Vì quen nhau từ thuở nhỏ, lại là lão đồng hương, Pháp sư Đế Nhân đành phải nhận và nói:

- Ông nhất định muốn xuất gia thì phải nghe lời tôi thì tôi mới nhận ông là đệ tử.

Ông ấy nói:

- Dĩ nhiên rồi, tôi nhận Ngài làm Sư phụ, Ngài nói thế nào tôi nghe thế ấy.

Pháp sư nói:

- Nếu ông nghe lời tôi, ông lớn tuổi thế này rồi, bây giờ mà học Giáo lý Kinh điển thì chẳng còn kịp nữa, thôi thì ông hãy nghe tôi, tu hành trực tiếp.

Ông ấy nói:

- Ngài nói gì tôi cũng nghe theo hết, chỉ cần cho tôi xuất gia.

Pháp sư nói:

- Thuở xưa cũng có người làm nghề thủ công tu hành đắc đạo, ông cũng nên học theo ông đó.

Ông ấy nói:

- Chỉ cần Ngài thu tôi làm đệ tử, Ngài nói gì tôi nghe vậy.

Pháp sư nói tiếp:

- Sau khi ông xuất gia cũng không cần thọ giới, tôi cho ông cái miếu nhỏ, ông không được ra khỏi cửa miếu, cứ chân thật mà niệm Phật. Tôi tìm cho ông vài thí chủ công quả tốt hộ trì ông, đem cơm cho ông.

Pháp sư lại nói:

- Ở miền Nam thành phố Ninh Ba có rất nhiều người tin Phật, hầu như mỗi làng đều có một cái miếu nhỏ, đều có người tin Phật, lễ Phật. Tôi có đến đó ở ba năm chẳng, tôi tìm cho ông cái miếu nhỏ, chẳng cần món gì cả, ông chỉ cần niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật, niệm mệt rồi lại nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại niệm, dù ban đêm hay ban ngày, cứ niệm không gián đoạn, không cần bận tâm chuyện gì cả, đến hai bữa ăn thì có người đem cơm, tôi tìm cho ông thí chủ công quả tốt.

Bấy giờ Pháp sư Đế Nhàn rất danh tiếng, có rất nhiều đệ tử nên nhờ người làm việc này. Ngài dạy ông ấy chỉ là bế quan, chỉ là phương tiện quan. Một người ở trong một cái miếu nhỏ, mỗi ngày hai bữa cơm, có bà lão đến nấu cơm và mang cơm cho ăn, ông không cần làm nghề thủ công nữa. Nghe Pháp sư Đế Nhàn dạy Pháp tu này, ông ấy nghĩ rằng đây là Đạo tốt, Đạo này nếu tu chắc chắn sẽ được lợi ích, nhưng ông không biết sau này sẽ được lợi ích gì.

Pháp sư Đế Nhàn xong việc trở về Kim Sơn. Sau đó ông niệm Phật ở Kim Sơn chẳng đi đâu cả. Lúc đó chính là lúc sơ phát tâm của ông rất dũng mãnh tinh tấn. Người xưa có câu:

“Xuất gia nhất niên Phật hiện tiền, nhị niệm Phật thăng thiên, tam niên Phật nhập diệt”.

Con người lúc sơ phát tâm dạy môn này họ rất thành tâm, một mực tu đến cùng. Thời gian lâu dần rồi thì sanh ra giải đãi, chẳng xem trọng nữa. Ông ấy nghe lời Pháp sư Đế Nhàn dạy, chỉ cần ông thích thì niệm Phật, ngày xưa ông làm nghề thủ công gánh hàng quen rồi nên chân ông rất rắn chắc. Ông vừa đi nhiều Phật vừa niệm Phật, mệt rồi thì ngồi xuống niệm. Pháp sư Đế Nhàn cũng chẳng biết ông niệm thế nào nữa.

Ông niệm như thế được ba bốn năm. Một hôm ông bảo bà lão đem cơm:

- Ngày mai bà khỏi đem cơm cho tôi, tôi không ăn trưa.

Bà lão tưởng rằng ngày mai có người mời ông ấy ăn cơm. Ba bốn năm nay ông không hề đi đâu cả, bà cả thấy lạ nên hỏi ông, ông nói:

- Có hai người bà con bạn bè ở nơi này ông ra ngoài thăm họ.

Sau khi trở về ông lại nói với bà lão:

- Sáng mai bà khỏi phải nấu cơm nữa.

Bà lão tưởng ông đi ra ngoài một chuyến, ngày mai lại có người mời ông ăn cơm.

Ngày hôm sau bà lão nhớ Sư phụ, bà bèn đến miếu nhỏ xem thầy dạy chưa. Miếu nhỏ nghèo nàn không sợ trộm cắp, cửa nẻo không bao giờ đóng. Bà lão vừa đến cửa liền hỏi:

- Sư phụ đi ăn cơm về rồi à?

Trong nhà không có ai trả lời. bước vào trong bà thấy ông thầy đứng cạnh giường, mặt hướng ra cửa sổ, trên tay cầm râu chuối. Bà lão hỏi mà thấy Sư phụ không trả lời, xem kỹ lại thì ra Sư phụ đã tịch rồi. Đứng tịch, niệm Phật đứng tịch. Bà lão giật mình, bà nói với láng giềng:

- Sư phụ đứng tịch rồi!

Thế là một số người chạy đến xem, nhìn thấy Sư phụ một tay cầm râu chuối, một tay thầy cầm một nắm tro. Mở tay ra xem, trong tay thầy có tám chín đồng bạc tiền Đông Dương.

Thời đó ống nhỏ người miền Nam dùng để nhỏ đàm không phải làm bằng sứ mà là cái hộp tro, nó giống như cái khay vuông vức, trong đó có để tro. Người ta nhỏ đàm trong đó, hôm sau đổ tro cũ đi, đổ tro mới vào. Nhìn cái hộp nhỏ đàm trong ngoài đều dính tro, lại thấy tay thầy nắm một nắm tro, trong tay có cầm tám chín đồng bạc tiền Đông Dương, mọi người chợt hiểu ra: Chắc là lúc thầy còn làm nghề thủ công buôn bán đã dành được mấy đồng tiền Đông Dương. Bấy giờ tiền Đông Dương rất quý, không có tủ để cất, cũng không có khóa, thầy bỏ tiền vào hộp tro đàm, kẻ trộm có lấy cũng không nghĩ đến lấy cái hộp tro đàm. Thầy e rằng sau khi chết người khác không biết nên lấy tiền ra cầm trong tay, đứng niệm Phật mà vãng sanh. Thầy cũng chuẩn bị cầm số tiền này cho mọi người thấy, để còn làm hậu sự cho thầy. “Có lẽ là như vậy” - Pháp sư Đế Nhàn nói thế.

Về sau mấy vị hộ pháp của thầy gửi thư cho Pháp sư Đế Nhàn: “Đệ tử của Ngài đứng mà chết rồi!”. Pháp sư Đế Nhàn đi thuyền, qua ngày thứ hai thì đến nơi, nhìn thấy thầy đứng đó chết hai ba ngày rồi mà vẫn đứng thẳng. Sư phụ Đế Nhàn bèn làm hậu sự cho thầy. Pháp sư Đế Nhàn nói:

- Hay lắm! Ông không ủng công xuất gia. Ông còn cao minh hơn các Pháp sư. Các vị trụ trì phương trượng thành tựu như ông thế này không nhiều đâu!

Pháp sư rất khen ngợi thầy. Tôi nói Pháp sư Đệ Nhàn có hai người Đệ tử, một người tham thiền, một người niệm Phật, các vị so sánh xem. Vị tham thiền kia có nhiều năm công phu khổ luyện lại trở thành ông thổ địa. Còn người thợ thủ công hàng vá nồi này niệm Phật ba bốn năm đứng mà đi rồi. Xem ra đều rất công phu.

Tôi nghe Pháp sư Đệ Nhàn kể qua hai lần. Đây là việc thật, có thể cảnh tỉnh, răn dè mọi người. Hôm nay tôi nói điều này mọi người nên biết, so với tham thiền, so với chỉ quán, Mật tông... pháp môn niệm Phật này quả là siêu xuất vượt hơn rất nhiều. Pháp môn niệm Phật mọi người có thể thực hành, cũng không cần hiểu rõ giáo lý, chỉ cần chịu niệm Phật, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, chắc chắn có thể vãng sanh Phật quốc. Quý vị cư sĩ, tu sĩ, bất luận xuất gia, tại gia nên biết lợi ích chân thật của pháp môn niệm Phật, bất luận có hiệu dụng hay không hiệu dụng, đến lúc đó chắc chắn được lợi ích, chắc chắn có kết quả tốt. Không nói nhiều về việc này, tôi tận mắt thấy được vài chuyện, chính tai nghe cũng được vài chuyện, chẳng phải chuyện thời cổ, chẳng phải chuyện bao nhiêu năm về trước mà chính là chuyện thời hiện tại thôi. Nói nhiều không bằng niệm nhiều, không làm nhờ việc niệm Phật của quý vị.

(Lão Pháp sư Đàm Hư khai thị trong Phật Thất)

#### **Lời bình:**

Ngu si, nghèo khó, anh thợ hàn  
Niệm Phật, ăn cơm không sờ trượt  
Ba năm giữ vững lời thầy dạy  
Tự tại đứng mà vãng Tây Phương.

### **64. CHUYỆN VÃNG SANH CỦA PHÁP SƯ TU VÔ**

Pháp sư Tu Vô là người Doanh Khẩu, xuất thân là thợ làm gạch ngói, hoàn cảnh cuộc sống khó khăn, làm công vô cùng cực khổ. Vì thế ông cảm thấy trên thế gian này chỉ có khổ không có vui, nên ông nhiều lần tư duy phương pháp để thoát khổ. Về sau nghe người ta nói niệm Phật tốt bèn phát tâm niệm Phật lâu dài. Sau khi xuất gia, nghe Phật Pháp, tâm niệm Phật của ông ngày càng khẩn thiết. Gặp ai Pháp sư cũng khuyên họ niệm Phật.

Năm 1929, tôi ở chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân, thỉnh Pháp sư Đệ Nhàn đến truyền giới. Một hôm có một vị Sư phụ ở ngoại liêu đến tìm tôi và nói:



- Có vị thầy tên là Tu Vô từ Doanh Khẩu đến, muốn phát tâm hành khổ hạnh trong thời gian giới đàn, kể đó ông dẫn đến gặp tôi.

Tôi hỏi thầy Tu Vô có thể làm những gì, thầy nói:

- Tôi nguyện phát tâm chăm sóc bệnh nhân.

Bấy giờ Pháp sư Định Tây giữ chức Giám Viện ở chùa Cực Lạc, thầy tìm một căn phòng ở ngoại liêu cho thầy Tu Vô.

Ở được mười mấy hôm, thầy Tu Vô đến tìm tôi và nói rằng thầy phải đi. Pháp sư Định Tây đứng bên cạnh nói:

- Thầy phát tâm đến chăm sóc bệnh nhân, vì sao vừa ở mười mấy hôm lại muốn đi, thầy chẳng có kiên nhẫn gì cả.

Thầy Tu Vô nói:

- Chẳng phải tôi đi nơi nào khác mà là đi vãng sanh, xin thầy Giám Viện từ bi chuẩn bị dùm vài trăm cân củi chẻ sẵn để hỏa táng sau khi chết.

Pháp sư Định Tây hỏi:

- Khi nào thầy đi?

Thầy Tu Vô nói:

- Trong vòng mười ngày.

Vừa nói xong thầy liền trở về phòng mình. Ngày hôm sau, thầy Tu Vô lại đến tìm tôi và Pháp sư Định Tây. Thầy nói:

- Tôi đến xin phép Pháp sư, hôm nay tôi phải đi rồi. Xin thầy tìm dùm một căn phòng và vài người đến niệm Phật tiễn tôi đi.

Pháp sư Định Tây cho người quét dọn căn phòng ở Viện Không Mộ, lấy vài tấm ván kê lên thành cái giường, lại đến ngoại liêu tìm vài vị Sư phụ đến niệm Phật cho thầy Tu Vô.

Trước khi thầy Tu Vô vãng sanh, những người đến tiễn thầy nói:

- Thầy Tu Vô, hôm nay thầy vãng sanh về Phật Quốc rồi, trước khi đi thầy nên làm vài câu thơ hoặc vài câu kệ để lại làm kỷ niệm.

Thầy Tu Vô nói:

- Tôi xuất thân nghèo khó, sinh ra đã dốt nát, không biết làm thơ, cũng không biết làm kệ, nhưng mà có một câu nói kinh nghiệm tôi có thể nói cho quý vị nghe, đó là: *“Nói được, không làm được, chẳng phải trí huệ thật!”*

Mọi người nghe câu nói của thầy cảm thấy rất thiết thực, thế là mọi người đồng tiếng niệm Phật. Thầy Tu Vô ngồi kiết già, mặt hướng về Tây, cũng cùng niệm Phật với mọi người. Niệm chưa đến một khắc thì thầy vãng sanh. Thường trụ làm cho thầy một cái khám, đến tối để vào khám. Tuy lúc đó khí trời rất nóng nhưng nét mặt của thầy thanh tú lạ thường, không có một chút mùi hôi thúi hay

một con ruồi nào. Pháp sư Đế Nhàn và một số người tin Phật cũng tranh nhau đến xem, khen việc này quả là hy hữu. Sau đó chất củi lên và đốt, lửa hồng, khói trắng, một tí mùi hôi cũng không có.

(Đại sư Đàm Hư giảng thuật)

**Lời bình:**

Nói được, không làm được, chẳng phải trí huệ thật  
Vạn tu vạn người đến, mới là Pháp Môn diệu.

**65. CHUYỆN VÃNG SANH CỦA PHÁP SƯ OÁNH KHA**

Thời nhà Tống có vị Pháp sư tên là Oánh Kha, không rõ quê quán, xuất gia ở Tráp Xuyên, rượu chè vô độ. Một hôm thầy tự nhận ra mình phạm hạnh yếu kém, sắp đọa ác đạo. Thầy mượn quyển Vãng Sanh Truyện do Thiền sư Giới Châu biên tập của các thầy đồng trụ để đọc. Đọc xong thầy rất đổi cảm khái và phát tâm. Thầy chọn một căn phòng, ngồi quay mặt về hướng Tây, tuyệt thực mà niệm Phật. Hơn ba ngày, thầy mơ thấy Phật và Bồ Tát bảo:

- Thọ mạng của con còn mười năm, hãy tự cố gắng!

Thầy Oánh Kha bạch Phật:

- Cõi Diêm Phù trực ác dễ mất chánh niệm, con nguyện sớm sanh về nước An Dưỡng, thừa sự các vị Thánh.

Phật bảo:

- Ý con muốn thế, ba ngày sau ta sẽ đến đón con.

Đến ngày thầy bảo đại chúng tụng Kinh A Di Đà và nói:

- Phật và Thánh Chúng đã đến đầy đủ rồi.

Nói xong thầy an tịch vãng sanh.

(Phật Tổ Thống Ký)

**66. MƠ THẤY HOA SEN TỪ NGỰC BAY RA**

Có một nữ cư sĩ họ Tống, ba mươi tuổi, chuyên niệm Phật A Di Đà. Một đêm nọ, cô mơ thấy ao sen ở Tây Phương, có hai vị Bồ Tát đứng bên bờ ao. Trong ao có rất nhiều hoa sen: xanh, vàng, đỏ, trắng... đủ màu. Trên hoa sen có ghi tên các Liên hữu, có người quen biết, có người không quen. Phần nhiều là hoa búp, cũng có một số đã nở. Tìm khắp ao sen không thấy tên mình trên hoa sen, cô lo lắng mình không được vãng sanh. Liền ngay lúc đó có một hoa sen từ ngực cô bay ra, rơi vào trong ao. Sau đó cô chợt tỉnh giấc.

(Năm 2002, Thích Tịnh Tông ghi)

**Lời bình:**

Thân đang ở cõi Ta Bà  
Hoa sen Cực Lạc trước đà lưu danh  
Sen nở vô số rành rành  
Có tên tôi ở trên nhành hoa sen.

**67. QUYẾN THUỘC Ở CỰC LẠC BA LẦN VỀ HÓA ĐỘ**

Bảy tám năm về trước, tôi đến một cửa tiệm, ông chủ tiệm nói với tôi:

- Ông nhà của cô (chồng tôi tên Quế Lương, năm 1962 Quy Y, đã mất) đến nói: “Sự phụ cô, mẹ cô và ông ấy đều từ nước Cực Lạc đến nói: Sự cô tu không được, không thể về nước Cực Lạc!”.

Tôi cảm thấy kỳ lạ, tôi không hề quen biết chủ tiệm, vì sao ông ấy lại biết tình trạng tôi? Tôi liền hỏi:

- Họ ở đâu?
- Đang đứng trong sân!

Tôi vừa nghe là dựng tóc gáy lên. Tôi lại hỏi ông ấy:

- Ông nhà tôi hình dáng ra sao?

Ông ấy tả cho tôi nghe hình dáng từng người một, ông nhà của tôi, mẹ tôi và Sự phụ, tư thế đi đứng đều nói đúng hết. Đồng thời ông nói:

- Sự phụ quan tâm cô nhất, bảo cô sửa đổi tánh tình và phải niệm Phật.

Mùa hè năm 1997, ba giờ sáng dâng hương xong, tôi nhắm mắt lại, thấy Sự phụ tôi cao hơn cái cây, từ trên trời xuống. Tôi quỳ xuống, ôm lấy chân Sự phụ và nói:

- Sự phụ! Người từ nơi nào đến?

Sự phụ nói:

- Từ nước Cực Lạc đến.

Tôi hỏi:

- Còn Quế Lương đâu?
- Cậu ấy cũng từ nước Cực Lạc đến.

Tôi thấy một cây to, vừa cao vừa thẳng, không thấy ngọn, lá to đến nhìn không thấy hai bên, không biết cây to đường nào. Tôi đi vòng qua phía sau cây thì tỉnh giấc.

Từ đó tôi càng tin rằng Sự phụ tôi, mẹ tôi và ông nhà của tôi đều vãng sanh về cõi Cực Lạc, tôi cũng muốn vãng sanh về đó.

Mùa Đông năm ngoái tôi gặp chút bực mình, không muốn ngồi ở nhà mãi, tôi chuẩn bị lên đường bốn biển là nhà. Một hôm tôi thấy Sư phụ, mẹ tôi và ông xã tôi đến nhà, họ không cho phép tôi đi và nói:

- Chớ lo việc nhà nữa mà hãy niệm Phật cho tốt vào, không được ra ngoài, con đã lớn tuổi rồi sao còn cứng cổ thế. Hoa sen của con đã to chừng này rồi (ra dấu tay to bằng thau rửa mặt) hẹn gặp nhau ở quê hương Cực Lạc.

Nói xong họ liền đi. Tôi cũng an tâm ở nhà mà niệm Phật.

(Tháng 7 năm 2002, Tuyên Dương, tỉnh Cát Lâm, Mã Xuân Nhã thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)

## **68. NƯƠNG NHỜ PHẬT ĐƯỢC MÃN NGUYỆN, HAI NGƯỜI CON ĐỀU KHỎI BỆNH**

Tôi tên Vương Nhuận Sanh, năm nay 86 tuổi. Tôi tin Phật mười mấy năm rồi, nhưng vì tạp tu tạp hạnh nên không thể an tâm niệm Phật. Tôi thường than vãn rằng mình chẳng biết chữ nên không thể đọc Kinh, lại chẳng biết tụng Chú, thật là uổng phí cả đời người.

Sau này tôi gặp được Cư sĩ Vương Vi Trân. Cô ấy bảo tôi:

- Bà không biết chữ cũng đừng sợ đừng nôn nóng, Phật A Di Đà trải qua năm đại kiếp để tư duy, chỉ vì chúng ta, những người già không biết chữ này, mà thiết lập ra một Pháp môn hay, vừa đơn giản vừa dễ dàng, vừa đỡ tốn tiền tốn sức, lại có thể trị bệnh cứu người. Người già như chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, không thể đi đường vòng nữa, phải đi xe tốc hành, đến thẳng. Pháp môn này có thể khiến chúng ta lia khổ được vui, liễu thoát sanh tử, mà trong hiện đời này nữa. Không người nào mà Phật không cứu, không điều gì là không thể. Câu Nam Mô A Di Đà Phật chỉ cần bà mở miệng ra mà niệm trong sinh hoạt hàng ngày, đi, đứng, nằm, ngồi, tùy ý xưng niệm thì bà có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cô ấy còn giải thích rõ ràng rành mạch ý nghĩa của sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật và kêu tôi niệm Phật. Có thời gian thì niệm nhiều, không thời gian thì niệm ít. Niệm nhiều niệm ít cũng không hăng lượng. Vừa nghe xong tôi rất vui mừng. Từ đó về sau tôi chuyên niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật.

Tôi có đứa con gái, sau khi nó sanh hai người con xong thì mắc bệnh thần kinh chạy rong rong ngoài đường không biết đường về nhà, có khi lột hết quần áo ra.

Khi mới học Phật tôi chỉ cầu Phật và Bồ Tát phù hộ cho nó biết đường về nhà, có thể nấu cơm là được rồi. Thế nhưng sau bao năm cầu Phật và Bồ Tát con gái tôi vẫn vậy. Hỏi ôi, hết cách!

Cư sĩ Vương Vi Trân an ủi tôi:

- Bà đừng than vãn nữa, cứ chuyên niệm sáu chữ hồng danh, con gái bà chắc chắn sẽ hết bệnh. Chỉ cần bà buông bỏ hết tất cả những gì lúc trước đã học, nhất tâm chuyên niệm sáu chữ hồng danh, Phật A Di Đà nhất định sẽ gia trì cho con gái bà.

Tôi nghe lời Cư sĩ Vương, từ sáng đến tối không ngừng xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Quả nhiên sau ba tháng con gái tôi biết đường về nhà. Đến mùa xuân năm 2002, nó biết làm việc nhà rồi.

Tôi còn có một thằng con trai, nó cũng mắc phải chứng bệnh lạ đã gần tám năm trời. Mỗi khi phát bệnh thì nó cứ ngủ suốt trên giường, ít nhất là ba ngày ba đêm, không ăn không uống, tè dầm ở trên giường luôn. Khuyến nó niệm Phật nó lại không tin. Không còn cách nào khác tôi lại mời Cư sĩ Vương đến. Cư sĩ Vương khuyên con trai tôi niệm Nam Mô A Di Đà Phật và nói:

- Cứ tiếp tục một mực niệm Phật, khẳng định rằng sẽ khỏi bệnh.

Nghe xong lời Cư sĩ Vương thì nó bắt đầu niệm Phật. Quả thật là đáng Từ Phụ hiển linh rồi.

Mười mấy hôm sau tôi đến thăm con trai, nó nói với tôi:

- Bây giờ bảy ngày con mới phát bệnh một lần.

Tôi khích lệ nó tiếp tục niệm Phật. Hiện nay nó đã hết bệnh rồi, còn bao luôn việc của khách sạn của Cục Lao Động thành phố nữa.

Sức khỏe của tôi hiện nay vẫn rất tốt tuy là đã 86 tuổi rồi. Mỗi ngày tôi còn kiên trì lễ Phật 108 lạy. Khi lễ Phật người tôi rất nhẹ nhàng, rất thư thái. Con trai con gái cũng khỏe mạnh, gánh nặng gia đình cũng hết sạch. Tôi liền đến Niệm Phật Đường mà ở, từ sáng đến tối chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Tất cả điều đó đều do Đức Từ Phụ Phật A Di Đà đã gia trì cho tôi, đã cho tôi một cuộc sống an vui từ hòa trong đời sống xế chiều. Sáu chữ hồng danh quả thật thù thắng không gì sánh bằng.

(Tháng 5 năm 2004, viện Thiên Lão Thủy Dàn, thành phố Nguyên Giang, Vương Nhuận Sanh thuật, Vương Vi Trân ghi lại)

#### **Lời bình:**

Niệm Phật quý ở chuyên và thành  
Như đi tàu suốt chẳng loanh quanh  
Hiện thế cầu chi đều mãn nguyện

Vãng sanh Cực Lạc dễ viên thành.

## **69. TÀU HỎA NHẬP MA, NIỆM PHẬT ĐƯỢC CỨU**

Tối ngày 12 tháng 4 năm 1990, tôi luyện khí công bị tàu hỏa nhập ma, nghe như có người nói chuyện với tôi, hỏi tôi có muốn trị bệnh cho người khác, lại nói hấn là Tổ Sư Đạt Ma. Tôi tin là thật, kết quả là 12 ngày liền tôi không dám chớp mắt, vừa chớp mắt là bóng đen xuất hiện. Tôi không dám lên sân thượng, hể lên sân thượng là muốn nhảy lầu. may là tôi vẫn còn có duyên với Phật, vội vàng tìm đến Sư phụ ở Am Vô Trước ở thành phố Quảng Đông cầu xin giúp đỡ.

Sư phụ bảo tôi ở lại Am một tuần lễ, cùng niệm Phật, tụng Kinh với mọi người. Lúc sắp về Sư phụ căn dặn tôi kỹ càng:

- Ngày thường niệm Phật đều ở nơi tấm lòng khẩn thiết tin sâu, khi cầu cứu càng phải đem cả tánh mạng đưa vào trong tiếng niệm Phật, sống hay là chết đều do Phật an bài.

Ngày hôm khi về đến nhà, ngày 13 tháng 5 năm 1990, dâng hương xong tôi ngồi ở phòng khách niệm Phật. Niệm Phật chưa đầy năm phút, trước mắt hiện ra bốn năm con quỷ, đầu to bằng cái thau, tay cầm dây xích muốn trói tôi lại. Tôi liều mạng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, bọn quỷ đầu to liên tiếp lùi lại. Niệm Phật khoảng mười phút, trên ban công xuất hiện Bồ Tát Vi Đà, tay cầm Bảo Chũ, giống y hệt tượng Bồ Tát ở chùa. Tôi vẫn liều mạng niệm Phật. Chưa đầy hai phút sau thì chẳng thấy gì nữa. Từ đó về sau tôi bắt đầu ăn chay trường, mỗi ngày niệm Phật, mỗi tháng phóng sanh một lần. Đến nay đã hai năm, chẳng còn phát sanh những việc đại loại như vậy nữa, bệnh nhứt đầu lâu năm, bệnh bao tử, không chữa mà lành.

(Xưởng bút chì Quảng Châu, Lưu Ngọc Thanh quảng hóa văn tuyển)

## **70. BA CẬU PHẬT HIỆU, LINH XUẤT KHỎI THÂN**

Từ nhỏ tôi đã ốm yếu nhiều bệnh, mà lại tảo hôn, sanh ba người con. Sau khi đám cưới, cha mẹ chồng, chồng tôi đều khinh khi tôi. Cuối cùng chúng tôi thỏa thuận ly hôn.

Vì tôi hay bệnh, trong nhà lại bất hòa, cho nên chỉ cần nghe ở đâu có miếu thần hay cung thần linh nghiệm tôi liền đến đó dâng hương. Nhưng kết quả đều là vui vẻ mà đi thất vọng mà về. Cuối cùng tôi muốn tìm đến cái chết.

Vài năm trước tôi lại bị bệnh, lần này bệnh quá mức tưởng tượng, người ở tang nghi lễ cũng sắp sửa chạy đến. Vốn đang khỏe đột nhiên mấy đêm liền

không ngủ được, khi đi thì phải ghé đầu sang bên không thể giữ thẳng, nếu đầu giữ thẳng thì nghe có tiếng người nói chuyện ra lệnh cho tôi. Tây y nói là suy nhược thần kinh não, Đông y bảo là khí huyết không đủ, phụ khoa nói là thời kỳ tiền mãn kinh. Bệnh này khiến tôi đau khổ không thể tả xiết. Chỉ vòn vẹn hơn hai mươi ngày mà khiến tôi bị dày vò thể thảm, sắc mặt trắng bệch đáng sợ. Tôi từ 48kg giảm còn 38kg rưỡi. Từ nhỏ tôi chỉ biết đến miếu thần đốt hương hỏi việc, không biết niệm Phật tụng Kinh. Cho đến một hôm nọ, tình cờ đến miếu thấp hương, khóc lóc kể lể:

- Suốt đời con rất thành tâm đối với thần, sao lại để con bệnh liên miên thế? Bây giờ lại ly hôn, mình con nuôi ba đứa con, con biết phải làm sao đây?

Trên bàn có vài quyển sách tặng gieo duyên, thế là tôi thỉnh ngay một quyển về đọc. Trong sách ghi “Muốn tiêu trừ bệnh đau, tiêu trừ nghiệp chướng, chỉ cần thành tâm niệm Phật A Di Đà tự nhiên sẽ cải thiện”. Tôi nửa tin nửa ngờ, thôi thì ngựa chết coi như ngựa sống để chữa, hãy thử xem.

Khi niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật đầu tiên, tôi không có cảm giác gì, khi niệm câu thứ nhì thì nghe có tiếng nói bên tai, nghe không rõ ràng, niệm đến câu thứ ba thì tôi nghe rõ mồn một, tiếng một người nữ nói với tôi:

- Tôi chẳng phải có ác ý chọc ghẹo cô, chỉ vì thấy cô hiền lành tôi không thể tìm được thân nào khác hiền lành nên mới trốn vào thân của cô. Cô đừng niệm Phật nữa, hãy dẫn tôi đến chùa, tôi sẽ đi ngay.

Ba câu danh hiệu Phật mạnh mẽ dường nào! Cuối cùng tôi đã được cứu!  
(Lâm Lệ Hoa ghi trong Cảm Ứng Sống Rành Rành của Hầu Thu Đông)

#### **Lời bình:**

Nghiệp chướng ràng thân linh hoại dựa  
Tây y Đông dược thầy chào thua  
Ngựa chết coi như ngựa sống chữa  
Ba câu Phật hiệu hiện thần kỳ.

### **71. NIỆM PHẬT VÀI TIẾNG, QUỶ LIÊN LUI**

Vào 9 giờ tối ngày 24 tháng 6 năm 1994, bà nội tôi bị đau bụng khó chịu. Tôi khuyên bà uống thuốc giảm đau rồi niệm Phật A Di Đà. Vừa cầm viên thuốc lên đột nhiên bà la:

- Nhanh nhanh, không xong rồi! Gọi chú mày đến đây nhanh!

Dứt lời thì bà chẳng nói được gì nữa. Tôi liền lớn tiếng gọi ông nội và chồng tôi đến niệm Phật cho bà. Bản thân tôi đến trước tượng Phật A Di Đà hồi hướng

cho nội, kể đó tôi đem tượng Phật đến trước mặt bà nội, lớn tiếng niệm Phật A Di Đà, cứ thế mà niệm. Đột nhiên bà nội tôi niệm theo, bà xúc động nói với chúng tôi:

- Vừa rồi có một người đến dùng sức kéo bà đi và kêu bà đừng nói chuyện, thế là bà không thể mở miệng được. Con Hồng đem tượng Phật đến, nó niệm Phật vài tiếng thì người đó chạy mất, bà từ từ như tỉnh lại, nói được ra tiếng.

(Huyện An Viễn, tỉnh Giang Tây, Triệu Bồi Hồng ghi trong Quảng Hóa Văn Tuyển)

## 72. NGAY ĐÊM NIỆM PHẬT, VONG LINH CHA THOÁT KHỔ

Lúc còn ở quê nhà Đông Bắc, tôi không hề tin Phật. Khi đến Thượng Hải, chị Ba của tôi Vương Hằng Mai đã bảo tôi niệm Phật, tôi mới bắt đầu niệm Phật. Khoảng năm sáu ngày sau, ngày nào tôi cũng mơ thấy cha tôi chịu khổ, lại không có tiền xài. Cha tôi mất đã hơn mười năm trời, khi tôi còn ở Đông Bắc chưa bao giờ mơ thấy ông. Tại sao khi đến Thượng Hải xa như thế mà ngày nào cũng mơ thấy? Tôi hỏi chị Ba, chị nói:

- Cha của cậu đang chịu khổ, cần cậu cho công đức để cứu ông. Trước kia cậu không có niệm Phật không có công đức, cha tìm cậu cũng chẳng có ích gì, bây giờ cậu niệm Phật thì có công đức rồi nên cha mới đến tìm cậu, mỗi đêm đều báo mộng cho cậu. Đây gọi là cảm ứng, không phân biệt đường xa, không biết cậu ở nơi nào cũng đều tìm thấy được.

Chị Ba hạn cho tôi trong vòng 7 ngày, mỗi ngày niệm 21 xâu chuỗi tràng 108 hạt rồi hồi hướng công đức cho cha tôi. Ngay cái đêm tôi bắt đầu niệm Phật cha tôi không xuất hiện trong mơ nữa, cho đến hôm nay tôi vẫn không mơ thấy cha tôi nữa.

Nhân vì anh tôi đồng thời có đốt giấy tiền vàng bạc cho cha nên anh cho rằng có đốt giấy tiền mà có tác dụng, không nhất định là do niệm Phật. Thế nhưng nếu đốt giấy tiền mà có tác dụng thì sao mỗi năm đến ngày giỗ, thanh minh, đông chí... đốt rất nhiều giấy tiền vàng bạc, đốt tới mười mấy năm, tại sao cha không đến tìm tôi?

Sau khi nghe tôi nói như vậy thì hai anh em tôi đều cho rằng cha chắc chắn được Phật cứu rồi cho nên mới không đến tìm tôi nữa.

(Ngày 30 tháng 10 năm 2004, Thượng Hải, Tấn Diễm Huyền thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)



### **73. NIỆM MỘT TIẾNG PHẬT, NHÀ MỘT LUỒNG SÁNG**

Tôi từng hoàng pháp ở Mỹ, sau khi Pháp hội kết thúc, có một người Mỹ từ ngoài đi vô, tự giới thiệu:

- Tôi là người học thần thông.

Anh lại kể, anh thấy những người xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật trong miệng đều phóng ra một tia sáng. Người có tâm thành tia sáng càng lớn, lớn đến nỗi có thể trùm cả địa cầu này. Người không chí thành thì ánh sáng rất yếu, chớp một cái, nhá một cái, tia sáng rất yếu ớt. Anh còn thấy người tụng Chú Đại Bi, trên nóc nhà họ đều có vô số Phật và Bồ Tát đang lắng nghe, đến khi đọc xong Chú, Phật và Bồ Tát mới dần dần rời đi. Người Mỹ học thần thông đó nói:

- Bởi vậy tôi thấy được cảnh giới thù thắng như thế nên mới đến đây để học Phật.

(Pháp sư Pháp Tạng thuật)

### **74. HÌNH PHẬT TRÊN QUYỂN NIỆM PHẬT CẢM ỨNG LỤC PHÓNG QUANG**

Trước khi tôi xuất gia, có con cô bạn người dân tộc Bồ Y, 21 tuổi, thuê nhà tôi ở dưới lầu.

Hàng ngày tôi thường thời khóa công phu sớm, niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc. Tôi thường mở máy niệm Phật.

Cô nói:

- Chú Vương, con càng nghe càng thấy hay, nghe xong rất khoan khoái.

Tôi nói:

- Chắc chắn thiện căn của con rất sâu dày, con chịu nghe thì mỗi ngày chú mở cho con nghe.

Thỉnh thoảng cô ấy cũng lên lầu nghe, tôi tặng cô ấy quyển Niệm Phật Cảm Ứng Lục, tập 1, trang bìa có hình Phật. Ngoài ăn cơm. Làm việc ra thì cô ấy chỉ xem Niệm Phật Cảm Ứng Lục và niệm Phật.

Một hôm cô ấy nói với tôi:

- Sao quyển sách Phật của chú lợi hại thế?

Tôi hỏi:

- Sao con lại nói thế?

Cô ấy nói: Em trai của cô năm nay 20 tuổi, có bạn gái bị lũ quỷ dựa vào người. Sau khi cô mang quyển sách Niệm Phật Cảm Ứng Lục về thì bạn gái của thằng em trai không dám vào phòng nữa vì lũ quỷ nhìn thấy quyển sách phóng

quang, không thể vào phòng được. Cô không cho cô ta vào, nó liền yêu cầu cô Ban gói quyển sách lại. Cô Ban dùng giấy đỏ gói quyển sách lại, cô bạn gái mới dám vào. Từ khi cô Ban niệm Phật lữ quỷ nói trên người cô Ban cũng có ánh sáng nhưng còn yếu ớt, còn nói ánh sáng trên người tôi rất mạnh. Lữ quỷ thấy tôi liền chạy dài, rất sợ hãi.

(Ngày 06 tháng 7 năm 2004, chùa Khai Nguyên, tỉnh Hồ Nam, Thích Tông Tính thuật, Thích Tịnh Tông ghi).

**Lời bình:**

Nơi có hình Phật là có Phật  
Niệm Phật trên người có Phật quang  
Bình sanh gia hộ quỷ xa lìa  
Lâm chung Phật rước vãng Tây Phương.

**75. LÂM CHUNG NIỆM PHẬT ĐỘ MƯỜI MẢY OAN HỒN**

Ni Sư Phổ Kiệt người Đài Loan. Lúc còn tại gia, bà thích á khẩu mắng người, gieo duyên không lành với nhiều người. Về sau bà xuất gia ở chùa Linh Ẩn, Hồ Thanh Thảo, Từ Thúc.

Một hôm bỗng nhiên đôi mắt bà không thấy được. Hơn 70 tuổi lại mắt bệnh, toàn thân sưng phù. Bà đến động Kim Cang, nơi Thiền Sư Vô Thượng đang bế quan mà cầu cứu, bà khóc lóc thưa thỉnh:

- Con sắp chết rồi, xin Sư Phụ cứu con thoát ly khổ hải!

Thiền Sư Vô Thượng trở về chùa thấy liêu phòng của Ni Sư cứt đáí dơ dáy thúì chịu không nổi. Ni Sư Phổ Kiệt ngày đêm thường hay kêu la rên rỉ, nòi rằng bà bị mười mấy người đánh và kêu to tên họ các oan hồn.

Em dâu bà đến thăm bệnh, Thiền Sư Vô Thượng hỏi:

- Những tên họ mà chị dâu của cô gọi cô có quen biết không?

Em dâu bà trả lời:

- Biết! Đều là những người bị chị dâu hồi còn trẻ hại chết.

Chẳng trách những oan hồn đó đánh toàn thân bà đến sưng phù, rách da chảy máu. Thế là Thiền Sư Vô Thượng dọn dẹp một căn phòng trống cho bà, giữa giường khoét một cái lỗ, phía dưới để cái thùng gỗ để đại tiểu tiện. Ni Sư Phổ Kiệt vẫn khóc la rên rỉ như trước và lại đút đầu vào thùng phân ở dưới cái lỗ.

Thiền Sư Vô Thượng liền khéo léo khai thị:

- Con phải niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ mới có thể lìa khổ được vui.

Ni Sư Phổ Kiết trả lời:

- Trước mặt một khoảng tối thui, con không biết niệm!

Thiền Sư nói:

- Con hãy niệm theo ta.

Niệm khoảng một giờ đồng hồ bỗng nhiên Ni Sư cười nói:

- Hiện giờ trước mặt con sáng chói, mười mấy cái oan hồn kia còn đứng ở đó cười nữa kia!

Mười mấy oan hồn kia liền dựa vào người Ni Sư Phổ Kiết, mượn miệng Ni Sư nói:

- Cảm tạ sự từ bi của Sư Phụ! Một người già mù tội ác tà trời rớt cuộc lại hóa độ mười mấy người chúng con lìa khổ.

Thiền Sư nói:

- Oan gia nên giải không nên thắt, các người cũng nên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, đời nghiệp vãng sanh mới có thể thoát ly sanh tử đại khổ.

Đồng thời căn dặn Ni Sư Phổ Kiết phải thành khẩn niệm Phật theo Ngài, lại niệm Phật hơn một giờ đồng hồ nữa.

Ni Sư Phổ Kiết nói:

- Bây giờ khắp trời rực sáng, trên đám mây còn có Bạch y Thánh Chúng đến tiếp dẫn con về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Kể đó Ni Sư chấp tay hướng lên không trung mỉm cười rồi vãng sanh an lành. Máu mủ ở khắp trên toàn thân sưng phù tức thì tiêu tan, trở nên thanh tịnh, không mùi hôi thúi.

(Niệm Phật Cảm Ứng Kiến Văn Ký – Tịnh Độ Thánh Hiền Lục)

**Lời bình:**

Lâm chung khổ bức bách

Oan hồn hiện phá phách

Pháp nào có thể cứu

Chỉ nương nhờ duyên Phật

Chỉ dạy xưng danh Phật

Phật quang chiếu hộ đến

Thân và tâm an ổn

Tự, tha đều được độ

Nếu không niệm Phật, ắt đọa Địa Ngục

Xoay trong Tam Đồ, chẳng mong ngày ra

Công đức niệm Phật bất khả tư nghị  
Đều do Di Đà Đại Bi Nguyên Lực.

## 76. THÁNH HIỆU DI ĐÀ ĐỘ 96 VONG HỒN CON BÒ

Chín mươi sáu vong hồn con bò là những con bò bị người giúp việc của nhà cư sĩ Lưu Tịnh Mật ở miền Nam tỉnh Tứ Xuyên Nhiếp Thị đã giết từ nhiều đời trước. Nhiếp Thị là người Tứ Xuyên, sau khi lấy chồng thường hay bị quỷ quái phá quấy. Mỗi năm nổi lên vài lần khổ không thể tả.

Tháng 02 năm 1932, đang giúp việc cho nhà họ Lưu, bỗng nhiên Nhiếp Thị bệnh nặng, toàn thân nổi đốm đỏ, đau ngứa vô cùng, trong lòng tê dại. Bà tìm đến cái chết, thế nên bà chạy ra ngoài sông, nhảy sông tự vẫn. Bị mọi người ngăn lại, bà giống như người điên, lớn tiếng hát bài ca giết bò rất thảm thiết, âm thanh trong trẻo thành vãn, huyền não không ngừng.

Cư sĩ Lưu Tịnh Mật đến hỏi thăm có sự gì? Bà đáp:

- Lão gia khoan hồng đại lượng, tôi không phải Nhiếp Thị mà là những con bò bị bà ta giết nhiều đời trước khi bà làm đồ tể ở Vạn Nguyên, bây giờ chúng tôi đến đây để đòi mạng bà. Có đến 96 con.

Cư sĩ Lưu nói với chúng:

- Các người quá hồ đồ! Thật ra thì các người giết bà ta trước, sau đó trở thành bò để bà ta giết lại, nếu không thì tại sao lại trùng hợp như thế. Vì giết 96 mạng các người, bây giờ các người lại quên rằng đã giết bà ta trước, chỉ nhớ bà ta đã giết các người, cứ thế xoay vần trả thù, mãi mãi không ngừng giết nhau, rốt cuộc thì được lợi ích gì chứ?

Chúng bò nói:

- Nếu thật như vậy thì chúng tôi đã sai rồi, nhưng dưới cổ chúng tôi máu còn rỉ rả đầm đìa đau khổ không dứt. Do đau khổ như thế mà chúng tôi mới truy tìm nguồn gốc, sanh khởi ý tưởng trả thù.

Cư sĩ Lưu nói:

- Việc này hóa giải không khó!

Ông liền bảo người hầu mang nửa ly nước đến. Ông trì tụng Chú Cam Lồ ba biến rồi bảo bà uống. Tay bà không thể co lại. Bà nói:

- Móng bò thì làm sao có thể cầm được cái ly.

Thế là ông kêu người hầu đổ vào miệng cho bà uống. Vừa uống xong bà rất vui mừng nói:

- Thật là loại nước thần kỳ!

Rồi bà sờ vào cổ họng và nói:

- Cổ đã lành rồi!

Bà lại sờ vào tay nói:

- Móng đã rơi rụng hết rồi!

Lại sờ vào đầu, bà nói:

- Cái sừng cũng không còn nữa!

Vui mừng hơn hở, bà ngược mặt lên hư không và nói:

- Ta bảo các người này, nếu còn gọi ta là Bồ Tát Ngưu Du thì ta sẽ không tha cho các người.

Kể đến cư sĩ Lưu lại nói đến vô minh luân hồi đau khổ, khen ngợi sự an ổn vui vẻ ở thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, mãi mãi thoát được khổ luân hồi. Đồng thời ông hỏi chúng:

- Các người có muốn vãng sanh không?

- Nếu như lời ông nói chúng tôi sao lại không muốn chứ? Nhưng chúng tôi nghiệp chướng sâu nặng, làm thế nào đi được?

Cư sĩ Lưu nói:

- Các người có thể phát nguyện niệm Phật, vui thích hâm mộ thế giới Cực Lạc. Tôi sẽ vì các người thỉnh Phật A Di Đà đến tiếp dẫn các người, chịu không?

Vong bò trả lời:

- Rất tốt! Rất tốt! Nhưng chúng tôi đói khát lâu ngày, xin ông ban cho thức ăn!

Cư sĩ Lưu hứa với chúng xong liền dùng ly Tịnh Khiết đựng cơm và nước trong, tụng Chú Biến Thực bảy biến, sau đó rưới trong rừng tre. Chốc lát sau chúng nói:

- Chúng tôi ăn rất no nê!

Rồi chúng vui vẻ cảm tạ cư sĩ Lưu. Cư sĩ liền ngay chỗ khoảng đất trống sân sau đốt nhang đèn, cung thỉnh Phật A Di Đà. Lại niệm Chú Vãng Sanh, Bát Nhã Tâm Kinh, Chú Đại Bi và danh hiệu các vị Phật, Bồ Tát. Vong bò nói:

- Mọi người mau xem, Phật A Di Đà vừa thỉnh đã đến, đang đứng ngoài cửa sổ. Thân vàng ròng của Phật cao một trượng sáu. Các vị mau mau thu xếp đi theo Phật.

Lúc này bà Uông Chí Tây, vợ của Cư sĩ Lưu hỏi:

- Các người đã thấy được Tịnh Độ rồi sao?

Vong bò trả lời:

- Đã thấy!

Bà Uông hỏi:

- Cảnh như thế nào?

Chúng liền kể tường tận những cảnh tượng chúng đã thấy, đều phù hợp với Kinh điển Tịnh Độ. Trước khi đi chúng chí thành cảm tạ, nói:

- Tấm thịnh tình này đã khiến oan khiên nhiều đời của chúng tôi một sớm một chiều tan biến hết. Chúng ta quấy phá bà ta nhiều năm khiến bà ta chịu nhiều đau khổ, nay ngưỡng mong Phật A Di Đà tiếp dẫn vãng sanh về Tây Phương Tịnh Độ. Còn bà Nhiếp Thị này cũng mong ông từ bi khuyên bà niệm Phật, đồng sanh Tây Phương. Ngày sau khi bà nhà của ông vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, chúng tôi nhất định theo Phật đến tiếp đón, đồng thời đem công đức niệm Phật của ông hôm nay trả về cho ông tự nhận.

Nói xong bèn yên tĩnh trở lại. Nhiếp Thị tỉnh trở lại. Mọi người hỏi bà, bà kể lại:

- Tôi như vừa ở trong mơ, đến một thành nọ, đi đến đường phía Tây, thấy một đàn bò hung hăng chạy về phía tôi, dưới cổ đàn bò đang chảy máu rất đáng sợ. Đang lúc sợ hãi thì nghe tiếng lão gia. Cảnh giới bỗng nhiên thay đổi, mặt đất trở nên bằng phẳng, rừng lá xum xuê tao nhã, rất thích hợp cho việc du ngoạn. Bỗng nghe mùi thơm ngào ngạt của cơm hơn lúc bình thường, lại thấy đàn bò ăn cơm, vui thú nhảy múa, ngoài ra chẳng nhớ gì nữa.

Từ đó về sau Nhiếp Thị chẳng còn bị ma ám nữa và bà cũng ăn chay trường luôn.

Mùa xuân năm 1934, cư sĩ Lưu Tịnh Mật cũng xuất gia ở Tây Khang, Pháp danh Huệ Tịnh, sự việc này được ghi chép lại trước khi ông xuất gia.

(Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, tập 1)

**Lời bình:**

Bất luận thiện ác, bất luận các duyên  
Hễ xưng danh Phật, Phật tức hiện tiền  
Phàm phu mắt thịt, không thể thấy được  
Quý có ngũ thông, tự phân biệt rõ  
Cứu độ khổ cơ, là Bản Nguyên Phật  
Chủ động, bình đẳng, chẳng cần điều kiện  
Người nguyện vãng sanh được vãng sanh  
Người xưng danh hiệu Phật được vãng sanh  
Có tín tâm như thế, một niệm liền được vãng sanh.

**77. LÂM CHUNG OAN GIA HIỆN, NIỆM PHẬT ĐƯỢC VÃNG SANH**

Ông Quách Ái Chương, là nông dân ở làng Dương Giang, trấn Giác Mỹ, thành phố Long Hải, năm nay 60 tuổi. Vào ngày 26 tháng 8 nhuận Âm lịch, ông đã an nhàn vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ trong tiếng niệm Phật.

Từ nhỏ làm nghề nông. Ba năm gần đây ông trở thành hộ nuôi cá chuyên nghiệp. Ông thường bị đau bao tử, năm nay sức khỏe càng yếu thêm. Đến bệnh viện kiểm tra mới phát hiện ông bị ung thư bao tử thời kỳ cuối. Ông uống thuốc và điều dưỡng tại nhà.

Khoảng tháng 8 bệnh tình trở nặng, bụng ông to bằng cái trống, đau đớn đến nỗi khiến ông trũng to đôi mắt, tách khí hung hãn như cọp. Cứ cách hai giờ đồng hồ lại phải tiêm cho ông một mũi thuốc giảm đau. Ông thường nói thấy các quái vật dưới đáy biển và ông cũng thường thấy các oan hồn đã chết đứng lấp ló trước cửa nhà nhìn vào. Thật may mắn là ông gặp được thiện tri thức niệm Phật, khuyên ông niệm A Di Đà Phật. Nếu thọ mạng chưa hết thì sớm ngày bình phục, nếu mạng số đã đến thì cầu mong Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Nghe xong ông rất vui mừng nhận lấy chuỗi tràng bắt đầu niệm danh hiệu Phật A Di Đà, gia quyến cùng niệm với ông. Từ sau khi niệm Phật, ông tự cảm thấy đau đớn giảm đi. Mỗi ngày chỉ tiêm hai mũi thuốc giảm đau, không còn thấy quái cá trong biển nữa, tinh thần an ổn. Niệm Phật đến ngày thứ năm thì ông có thể nhẹ nhàng xuống giường tìm thức ăn. Nhìn thấy hình Tây Phương Tam Thánh đang treo trên tường lấp lánh phát sáng. Biết giờ vãng sanh sắp đến, ông chấp tay, ngồi kiết già trên giường. Suốt cuộc đời ông chưa từng có cử chỉ này. Ông từ từ khép miệng lại, trên mặt hiện vẻ mỉm cười, an nhàn từ trần. Cái bụng to như cái trống cũng xẹp xuống bình thường.

Sau 8 giờ đồng hồ, toàn thân ông lạnh ngắt, chỉ trên đỉnh đầu còn hơi ấm. Người nhà tắm rửa thay áo cho ông, toàn thân ông mềm mại, nét mặt như còn sống. Có các tướng lành lúc lâm chung chứng minh ông đã vãng sanh không còn nghi ngờ gì.

Một tháng sau gia quyến nằm mộng thấy ông ở phía sau Tam Thánh Phật đến an ủi họ.

(Ngày 25 tháng 11 năm 1995. Lâm Vũ Xuyên ghi)

## **78. CHIM KẾT NIỆM PHẬT HIỆN TƯỚNG LÀNH, HÒA TÁNG LƯỠI CÒN NGUYÊN**

Nhà lão Cư sĩ Vương ở khu Thanh Sơn, thị trấn Bao Đầu, Nội Mông Cổ, có nuôi một con kết lông xanh mỏ đỏ, niệm Phật đã được 10 năm, vừa mới vãng

sanh. Sau vãng sanh mười mấy hôm cho đến lúc đi hỏa thiêu, thân nó vẫn mềm mại, lông nó xanh mượt bóng mượt. Sau khi hỏa thiêu, nhặt được một cái lưới còn nguyên vẹn, hơn 20 viên xá lợi hoa trắng tinh lẫn tí màu đỏ, vài mươi viên xá lợi tử và kiên cổ tử và một số lông vũ hóa cứng. Người thấy nghe đều khen thật diệu kỳ.

Vào năm 1987, con chim két này bị người ta đem từ Lạc Sơn tỉnh Tứ Xuyên đến Bao Đầu, bởi vì miệng nó ngu không biết nói, lại không thuần phục, lại hay dùng mỏ mổ người ta. Vì thế nó trở thành kẻ khó ưa. Sau đó người ta chuyển nó cho nhà Cư sĩ Vương nuôi.

Cả nhà Cư sĩ Vương (mẹ vợ của người viết) tin Phật chí thành, mọi người đều rất yêu thương bảo hộ các động vật bé nhỏ. Nhiều con chó, mèo, dê, bò, trâu... bị thương và bị vứt bỏ, nhà bà đều nhận nuôi hết.

Sau khi chim két vào nhà bà Vương, mỗi ngày nó đều nghe máy cát sét hát các âm điệu Phật Giáo như: Ngũ Hội Niệm Phật, Thánh Hiệu Quan Âm... Tánh nó từ từ trở nên hiền hòa. Vài tháng sau, vốn là con két ngu ngốc chẳng học được thứ gì, nay bắt đầu biết niệm Phật rồi, như: “Nam Mô A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, Phật, Phật, Phật, Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Âm Phật...”. Ngữ điệu trong trẻo lãnh lót. Thỉnh thoảng nó còn xen vào các câu như: “Mau mau niệm Phật, Ca Ca niệm Phật (Ca Ca là tên mọi người thường gọi nó), hãy niệm Phật đi...”. Thật mang ý vị cảnh tỉnh sách tấn biết bao! Mỗi ngày sáng tối nó đều theo chủ nhân thực hành thời khóa sớm tối, chỉ cần trong phòng thờ Phật có người tụng Kinh hoặc niệm Phật thì nó đều niệm Phật theo, cho dầu có người niệm thầm trong phòng thờ nó đều biết được. Chủ nhân niệm Phật thời gian bao lâu thì nó cũng niệm bấy lâu. Điều kỳ lạ là ngoài danh hiệu Phật ra con két này vẫn không học được gì khác.

Nhà Cư sĩ Vương cũng là nơi tập hợp các Đạo hữu cùng tu. Mỗi ngày âm thanh rất tạp, nó không học những câu người ta thường dạy nó như: “Chào bạn”, “Mời ngồi”, mà nó còn trả lời ngược lại bằng các câu như: “Hãy niệm Phật đi!”, “Nam Mô A Di Đà Phật”...

Một ngày nọ vào tháng 5 năm 1998, con két này vì bị kinh hãi quá mức, sau đó nó bỏ ăn và không ngừng bài tiết cho đến ngày hôm sau. Lúc lâm chung vẫn còn nghe được tiếng niệm Phật trong cổ họng. Nó niệm Phật theo chủ nhân “Nam Mô A Di Đà Phật”.

Sau khi vãng sanh, thân nó mềm mại, lông nó xanh mượt bóng mượt giống như còn sống. Cả nhà Cư sĩ Vương trợ niệm cho nó 12 giờ đồng hồ. Lúc hỏa thiêu có thỉnh lão Pháp sư Năng Thành ở núi Ngũ Đài đến làm Pháp chủ. Các



Cư sĩ đồng tu nghe tin kéo đến có hơn hàng trăm người, Phật sự trang nghiêm cung kính.

Sau khi hỏa thiêu nhặt được một cái lưới kết còn nguyên vẹn, hơn hai mươi viên xá lợi hoa trắng tinh lẫn tí màu đỏ, vài mươi viên xá lợi tử và kiên cố tử.

Chẳng riêng trường hợp này mà còn có các trường hợp khác như trong Vãng Sanh Tập, quyển 2 - Súc Sanh Vãng Sanh Loại, của Đại Sư Liên Trì thời nhà Minh biên soạn, có ghi lại một việc kỳ diệu về con kết niệm Phật vãng sanh ở thời nhà Đường:

Vào niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường, có người họ Bùi ở Hà Đông, có nuôi một con kết thường hay niệm Phật, quá ngộ kết không ăn. Lúc lâm chung nó niệm Phật mười niệm rồi đứt hơi. Sau khi hỏa thiêu thu được mười mấy viên xá lợi lấp lánh chói mắt. Vị tăng Huệ Quán thấy vậy dùng gạch tàu xây tháp để tuyên dương việc lạ thường.

Ông Doãn Di Cao ở Thành Đô viết bài kệ trong đó có câu:

*Hiếu rõ tướng không trong vô niệm*

*Để lại chân cốt sau khi chết.*

Tương tự trong Hư Vong Họa Thường Niên Phổ cũng có ký thuật. Mỗi câu chuyện đều khiến người học Tịnh Nghiệp cảm động không cùng. Có thể thấy những việc này cổ kim không dứt. Đủ để chứng minh Pháp môn Niệm Phật là Pháp môn đệ nhất vô thượng cho khắp tứ sanh cửu hữu, thượng trí hạ ngu đều có thể thực hành được lợi ích, cũng là bằng chứng tuyệt hảo cho tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, có Phật tánh thì thấy đều thành Phật.

## **79. CHUYÊN NIỆM DI ĐÀ, OAN HÒN KHÔNG XÂM HẠI**

Thầy Thích Hiển Chân, tự là Tây Quy, ở tỉnh Tứ Xuyên. Khi còn tại gia, nhậm chức huyện trưởng, giết rất nhiều thổ phỉ. Thầy xuất gia chưa bao lâu, ở chùa Ngũ Lỗi, huyện Từ Khê, thành phố Ninh Ba.

Mỗi đêm thầy hay nằm mơ thấy rất nhiều thổ phỉ, máu thịt ngổn ngang, hung bạo phẫn nộ, tay cầm súng ống đến đòi mạng thầy. Thầy rất sợ hãi, phát tâm dũng mãnh, chuyên niệm Phật A Di Đà, ngày đêm không ngừng nghỉ, cho đến trong mơ cũng có thể trì niệm danh hiệu. Khi mộng thấy thổ phỉ thầy liền niệm danh hiệu để khuyến hóa chúng. Từ đó trong mộng thầy thấy các thổ phỉ dần dần thuận phục, vài tháng sau không còn thấy chúng nữa. Tôi cùng Hiển Chân ở chung rất lâu, thầy hay kể chuyện của thầy lúc trước cho tôi nghe, đồng thời khen ngợi công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn.

(Tịnh Tông Giám Biện của Đại sư Hoàng Nhất)

**Lời bình:**

Một ngọn đèn đưa vào  
Nhà tối liền được sáng  
Một câu danh hiệu Phật  
Quần ma thấy lui hết  
Nên nhất hướng chuyên xưng  
Danh hiệu Phật Di Đà  
Vừa có thể giải oan  
Lại còn được vãng sanh  
Hổ phách hút bụi trần  
Đá từ hút bụi sắt  
Chúng ta ác nghiệp nặng  
Như bụi trần như sắt  
Danh hiệu Phật Di Đà  
Như hổ phách như từ  
Phải nên nghĩ như thế  
Thường xưng danh hiệu Phật.

**80. ÁNH VÀNG SÁNG CHÓI, BÓNG MA MẮT HÚT**

Năm nay 1990, tôi 70 tuổi. Nhớ lại bốn mươi mấy năm về trước, tôi thường đến các nhà tinh tú học nổi tiếng như ông Hồ Thiên Cầu ở hẻm Thành Đầu, Vu Tùng Lâm ở Cầu Thiên Nhĩ... xem bói toán. Họ đều nói thọ mạng của tôi không quá 51 tuổi. Đối với khổ nạn của đời người, lục đạo luân hồi không dừng không nghỉ, tôi vốn cảm thấy tương lai mịt mờ, bó tay không có cách gì giải tỏa. Do vì lúc đó tôi có đọc qua quyển Kỳ Đồ Chỉ Huy do Chiến Đức Khắc trước tác, tức là Giác Hải Từ Hàn bây giờ, khơi nguồn phát khởi. Tôi tìm được phương pháp diệu kỳ để giải quyển ngọn nguồn. Đó chính là phát Bồ Đề tâm, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ.

Từ đó về sau tôi mỗi ngày kiên trì niệm mười câu danh hiệu Phật, vì thế đối với dự đoán thọ mạng 51 tuổi tôi cũng chẳng quan tâm cũng không còn để bụng nữa.

Năm 1950 tôi vào làm việc ở công ty quốc doanh lớn. Thời đó làm việc, học tập, thể thao đều tương đối khẩn trương. Nhưng tôi đối với 10 câu danh hiệu

Phật vẫn âm thầm kiên trì niệm không gián đoạn. Có thể làm đến sét đánh không lay, gió thổi không ngã.

Năm 1971, cũng chính là tôi 51 tuổi, do trong lúc vận động bị thương, sức khỏe không tốt, nhịp tim thường đập cao đến 100, bệnh trĩ lại xuất huyết rất nhiều. Vì vận động, học tập khẩn trương nên không thể tìm thầy trị bệnh. Tối mùng 3 tháng 4 năm đó là cái đêm mà tôi cả đời không quên. Đêm đó khi tôi sắp ngủ, theo thói quen tôi ngồi trên giường mặc niệm Thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Đột nhiên cảm thấy tim đập rất nhanh dường như muốn nhảy ra ngoài, lồng ngực cũng cảm thấy ngột ngạt. Lẽ ra đèn điện ở ký túc xá đang sáng bỗng nhiên trở nên tối sầm. Trước mặt tôi mười mấy mét chập chờn những bóng ma nhảy qua nhảy lại. Lúc đó không biết sức mạnh từ đâu đến mà tôi không hề kinh hãi sợ sệt, vẫn tự mình niệm Phật và khoảng hai phút sau, trước mặt tôi hiện ra ánh vàng sáng chói. Cảnh tượng trang nghiêm lúc đó thật khó mà hình dung. Lúc này những bóng ma chập chờn chạy loạn xạ trong bóng tối liền tan biến mất. Từ góc phải phía trên tôi nhìn thấy Phật A Di Đà, toàn thân sắc vàng ròng, tay phải đưa xuống tiếp dẫn, tướng trang nghiêm. Tôi không có lẽ lạy mà vẫn chắp tay niệm Phật như trước. Theo tiếng niệm Phật tôi cảm thấy tim tôi dần dần chậm trở lại như bình thường. Đang lúc tôi nửa tỉnh nửa mê vẫn thấy mình đang chắp tay, trong miệng lâm râm niệm Phật hiệu. Bóng đèn điện ký túc xá vẫn đang cháy sáng. Thật là không thể nghĩ bàn! Ngay ngày hôm sau, đáng lẽ mụt trĩ chảy nhiều máu, bây giờ không thuốc lại ngưng chảy máu, nhịp tim giảm còn 80 nhịp một phút. Cuối cùng tôi cũng thoát khỏi nạn kiếp này, dưới sự từ bi gia bị của Đức Phật A Di Đà.

Trước đây tôi chỉ đơn thuần cho rằng nhất tâm niệm Phật để sau khi chết được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chứ chẳng biết rằng lòng đại từ đại bi của Đức Phật là không giới hạn. Những người nhất tâm niệm Phật trong cuộc sống hằng ngày khi gặp phải tai nạn lớn, bệnh đau khổ ách đều được Phật A Di Đà cảm ứng gia bị cho họ thoát khỏi ách nạn.

Do đây có thể biết người niệm Phật nguyện sanh Tịnh Độ đương nhiên sẽ được Phật tiếp dẫn vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đúng như lời khai thị của Đại sư Ấn Quang: *“Pháp Môn Niệm Phật vạn người tu vạn người vãng, vạn người chẳng sót một người!”*. Giờ đây tôi càng tin sâu không nghi ngờ gì nữa.

(Vương Giới Bồ trong Tịnh Độ Văn trích)

**Lời bình:**

Quần ma loạn múa

Dư giả cang sủ

Âm thanh niệm Phật  
Như sư tử hồng  
Sư tử mà ra  
Trăm thú ẩn mất  
Tiếng Phật niệm ra  
Quần ma lẩn trốn  
Cái thân phiền não  
Cái đời vô thường  
Nên nương Di Đà  
An thân lập mạng  
Thân tâm tánh mạng  
Phó thác Di Đà  
Bất cứ lúc nào  
Bất cứ nơi đâu  
Nhớ Phật niệm Phật.

### **81. BỆNH CHẾT ĐỘT NGỘT, TRỢ NIỆM VĨNG SANH**

Triệu Bảo Hương, người làng Tôn Kiều, thị trấn Hùng Cơ, Tiền Giang, tỉnh Hồ Bắc, 52 tuổi. Bà chưa từng học Phật, niệm Phật.

Ngày 08 tháng Giêng năm 2001, bà đang rửa hành tây bên bờ ao bỗng nhiên bị cao huyết áp, chết đột ngột, sau đó được mọi người phát hiện, mặt mày tím đen khiến người thấy đều sợ hãi.

Liên hữu Doãn Tông Tư khai thị với thi thể người chết:

- Bà cả đời này đã rất cực khổ, nếu như bị luân hồi càng khổ hơn nữa. Bây giờ bà hãy cùng tôi niệm Nam Mô A Di Đà Phật, niệm Phật thì Phật sẽ rước bà về thế giới Cực Lạc, được hoành siêu Tam Giới, không còn luân hồi nữa, bà vĩnh viễn thoát khổ được vui.

Nói xong ông liền niệm Phật, lại mở máy niệm Phật để bên cạnh tai bà Triệu. Đến ngày thứ ba trước khi đem đi hỏa táng, người ta cẩn thận dỡ khăn che ra xem, thấy Triệu Bảo Hương an nhàn như còn sống, sắc mặt đỏ nhuận, môi đỏ như thoa xoan. Những người sợ hãi khi nhìn thấy bà lúc trước không còn sợ nữa. Sờ thân xác bà mềm mại có tính đàn hồi.

(Ngày 03 tháng 3 năm 2001, Hàng Phúc Tuấn ghi)

## 82. NGHIỆN THUỐC 7 NĂM, TRỢ NIỆM VĨNG SANH

Vợ chồng lán giềng cạnh nhà tôi đều là người niệm Phật. Họ có một cậu con trai nghiện thuốc 7 năm trời, tán gia bại sản. Cuối tháng 4, cậu được trả về từ trại cai nghiện. Gặp lại ba mẹ, cậu chẳng nói chẳng rằng, chỉ quỳ trước mặt ba mẹ hơn 10 phút. Người mẹ thấy vậy bảo:

- Con hãy đứng lên đi lạy Phật.

Cậu con nghe lời đi lạy Phật và niệm Phật được một lúc.

Tối mùng 3 tháng 5, cậu lên cơn nghiện hôn mê. Nhà nghèo không có khả năng đưa đi bệnh viện cấp cứu. Tôi trợ niệm cho cậu ta và khai thị:

- Bây giờ cậu chỉ có một con đường là niệm Phật. Phật A Di Đà không chê cậu. Niệm Phật chắc chắn sẽ vãng sanh Tây Phương. Nếu không thì cậu ắt bị đọa xuống Địa Ngục.

Tuy hôn mê nhưng khi có trợ niệm thì hơi thở của cậu ta đều đặn, ngưng niệm Phật thì hơi thở dồn dập.

Mùng 5 tháng 5, cậu con trai vãng sanh. Lúc trợ niệm mọi người ngửi thấy mùi hương lạ khắp phòng. Có người thấy Phật Di Đà cùng Thánh Chúng và hoa sen từ trên không đến tiếp dẫn. Có người thấy cậu con trai bay đi trên hoa sen. Lại có người thấy trên không trung có hai đóa hoa sen nhỏ chưa nở.

Qua hai ngày sau người cha mơ thấy rất nhiều người mặc áo tràng ngồi trên hoa sen và ông nghe cậu con trai nói:

- Con tu rồi, con đã niệm Phật.

Lại qua hai ngày sau, người mẹ mơ thấy hai đóa hoa sen, một lớn một nhỏ trên không trung, bà hỏi tôi có ý nghĩa gì? Tôi nói:

- Có thể là Phật hoặc là con trai bà muốn cho ông bà biết cậu ấy đã vãng sanh rồi, hoa sen của ông bà cũng nở rồi, nhưng tôi không thể xác định đóa sen nào là của bà, đóa sen nào là của ba cậu ấy. Ông bà chỉ cần niệm Phật, đóa sen nhỏ cũng sẽ nở to.

(Ngày 10 tháng 5 năm 2000, cư sĩ Bi Khúc ghi)

## 83. BẢN NGUYỆN AN TÂM, MẮC BỆNH NGUY VẤN VUI VẺ

Lão cư sĩ Diệp Thành Phần, 72 tuổi, người Thiên Tân. Lúc trẻ bà ở góa nuôi 2 con, một gái một trai, không nơi nương tựa, trải qua biết bao gian nan cực khổ. Bà chịu đựng và cảm nhận sâu sắc sự đau khổ của đời người. Khi nghe Pháp Phật bà mới biết, tất cả cảnh giới khổ vui của đời người đều do nhân duyên quả

báo, nghiệp lực dẫn dắt luân hồi không ngừng. Hiểu được lý nhân quả này, bà liền phát nguyện trong đời này phải liễu thoát sanh tử luân hồi.

Vì thế vào cuối năm 1999, bà Quy Y cửa Phật, tu học Pháp môn Tịnh Độ, cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vào cái ngày hoan hỉ như vậy thế mà có một cư sĩ lại nói với bà:

- Bà đã già rồi, tuy là đã Quy Y Tam Bảo nhưng cũng chỉ là trồng nhân thiện mà thôi, vãng sanh là không thể nào được.

Câu nói này như một tảng đá lớn đè lên lồng ngực của bà khiến bà không thể nào thở nổi. Từ đó tâm trạng bà nặng nề, buồn bã không vui. Bà thường hay tự hỏi:

- Chẳng lẽ thế giới Cực Lạc không có phần của mình sao? Chẳng lẽ còn phải luân hồi chịu khổ chịu nạn nữa sao?

Không biết bà đã rơi bao nhiêu nước mắt về việc này.

Tháng 4 năm 2000, cư sĩ Diệp đến đạo tràng chúng tôi, nghe giảng Pháp môn Bản Nguyện Niệm Phật. Khi bà nghe đến Hoàng Nguyện Đại Từ Đại Bi Siêu Thế của Phật A Di Đà, không dứt bỏ một chúng sanh nào, Ngài muốn độ tất cả chúng sanh vãng sanh thành Phật thì nước mắt bà rơi như mưa. Bà nghẹn ngào lớn tiếng nói:

- A Di Đà Phật Đại Từ Đại Bi muốn cứu tất cả chúng sanh thoát ly khổ hải. Vậy là con được cứu rồi! Vậy là con được cứu rồi! Thế giới Cực Lạc cũng có phần của con, Đức Từ Phụ Phật A Di Đà muốn cứu con, nhất định muốn cứu con! Con rất mừng, rất vui, rất hạnh phúc! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

Tâm Đại từ đại bi của Phật A Di Đà khiến cư sĩ Diệp vô cùng cảm động, hoan hỉ phát khởi tín tâm. Các cư sĩ có mặt tại Đạo tràng cũng đều hoan hỉ. Mọi người xướng to danh hiệu Phật, cùng nhớ ơn Phật.

Từ sau khi nghe và tin nhận Bản Nguyện Niệm Phật, cư sĩ Diệp lấy niệm Phật làm Chánh Định Nghiệp. Bà cảm ơn sự cứu độ của Phật A Di Đà.

Cuối tháng 6 năm 2000, con trai bà dẫn bà đến bệnh viện khám bệnh. Lúc đó bác sĩ giữ bà lại nằm viện điều trị. Nhân lúc con trai bà về nhà lấy đồ dùng, cư sĩ Diệp tìm đến bác sĩ hỏi thăm bệnh tình. Thấy bác sĩ có vẻ lo lắng bà liền nói:

- Trước khi nghỉ hưu tôi cũng làm công việc ngành y. Bây giờ tôi là người niệm Phật, sống chết đối với tôi mà nói có ý nghĩa đặc biệt, xin bác sĩ nói thật cho tôi biết để tôi sớm mà sắp xếp cho xong.

Khí chất phi phàm của bà khiến cho bác sĩ động lòng nói thật bệnh tình của bà là ung thư phổi thời kỳ cuối, chỉ còn thời gian một hai tháng nữa thôi. Sau khi

nghe xong cư sĩ Diệp chẳng mảy may hoảng sợ. Để con trai bà yên lòng, bà đành phải nằm viện vài ba ngày, sau đó bà thuyết phục con trai để bà xuất viện về nhà nhất tâm niệm Phật.

Sau khi cư sĩ Diệp xuất viện, các cư sĩ đến thăm bà. Bà vui mừng mà nói với mọi người:

- Tôi báo tin mừng với mọi người, tôi sắp về nhà rồi. Khi đi tôi còn phải nhờ mọi người tiễn tôi một chặng đường. Đồng thời bà giao phó hậu sự, nhờ cư sĩ Mã Quế Linh lo liệu dùm và nhờ mọi người giúp đỡ. Hôm đó bà còn mời mọi người ăn mì để ăn mừng. Các cư sĩ có mặt đều tán thán. Một người niệm Phật có niềm tin như cư sĩ Diệp, đích thực giống như Pháp Nhiên Thượng Nhân từng giảng: *“Những hành giả nguyện sanh Tịnh Độ khi bị bệnh lại rất vui. Đối với người thế gian, cái chết khiến họ sợ hãi và bi ai như thế. Nhưng đối với chúng ta những người niệm Phật khi đó sẽ là thời khắc huy hoàng nhất!”*.

Ngày 18 tháng 10, cư sĩ Diệp bắt đầu ăn không được gì cả, mỗi ngày chỉ uống một ít nước trắng, thân thể yếu ớt không thể ngồi dậy, chỉ nằm một chỗ, lắng nghe danh hiệu Phật, trong lòng niệm Phật theo.

Khoảng 12 giờ khuya ngày 20 tháng 10, các cư sĩ đang niệm Phật, cư sĩ Diệp đột nhiên ngồi bật dậy. Cử chỉ này làm mọi người kinh ngạc. Trên mặt bà nở một nụ cười vô cùng phấn khởi. Hai tay bà ôm chầm lấy một cư sĩ đang đứng bên cạnh trợ niệm và nói to:

- Phật A Di Đà đến rồi! Phật A Di Đà đến rồi! Kế đó bà chấp tay lại và xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Mọi người đều quên rằng đang là ban đêm, đồng thanh xưng to Phật hiệu, tâm vui mừng hơn hờ cứ kéo dài, kéo dài thật lâu mới có thể bình tĩnh lại.

Ngày 23 tháng 10, trước lâm chung mười ngày, cơ thể Diệp cư sĩ đã vô cùng yếu ớt rồi mà bà còn có một buổi nói Pháp cảm động tuyệt vời. Có vị cư sĩ nam tên là Cái Bảo Thành, hơn 40 tuổi, bị ung thư phổi, anh bị bệnh khổ dày vò, từng một lần muốn quyên sinh. Sau nhờ cư sĩ Mã khuyên bảo, Quy Y cửa Phật. Hôm đó anh cũng đến Đạo tràng niệm Phật của gia đình cư sĩ Diệp.

Hai vị cư sĩ, một vị cổ lai hy, một vị đang thời tráng niên, đều bị bệnh tràng thân, đều là người sắp đi đến điểm cuối cuộc đời. Ở thời khắc đặc biệt này, ở thời điểm đặc thù này, gặp nhau, cư sĩ Diệp hiện thân thuyết Pháp, nói với cư sĩ Cái:

- Chỉ có niệm Phật thì mới có thể ở trong sự bảo hộ của Phật A Di Đà mãi mãi. Từ lúc mắc bệnh đến nay tôi không bị chứng ung thư hành hạ đau khổ, chưa từng uống thuốc. Đó là nhờ sức mạnh gia trì của Phật A Di Đà. Phật đã

gánh vác hết tất cả. Tôi từng làm hộ lý cho bệnh nhân ung thư, thấy ai cũng đều đau đớn đến không muốn sống, thật tội nghiệp. Còn tôi thì đã giao phó mình cho Phật A Di Đà rồi. Nhất tâm niệm Phật cùng ở nơi Phật, cho nên thân tuy có bệnh nhưng không bị bệnh làm khổ. Cậu phải nhớ rõ, an tâm niệm Phật, chớ có chấp chước vào cái thân của mình, mọi thứ đều là giả tạm. Niệm Phật thành Phật mới là mục đích duy nhất của chúng ta trong đời này.

Vài câu ngắn gọn, mỗi chữ nghìn vàng! Các cư sĩ có mặt đều cảm động với niềm tin vững chắc của cư sĩ Diệp, chán ghét cõi Ta Bà, ưa thích vắng sanh về Cực Lạc. Đồng thời mọi người cũng cảm động được một cách sâu sắc rằng: *“Quang minh Phật A Di Đà chiếu khắp mười phương thế giới, đại từ đại bi nhiếp thủ không bỏ chúng sanh niệm Phật”*.

Vào một buổi sáng, trước lâm chung một ngày, cư sĩ Diệp đã không còn hơi sức, bà khép đôi mắt lại, thuận tay ngắt một đóa hoa tươi, đầu giường có để một chậu hoa tươi. Bà để trước tượng Phật ở đầu giường để dâng cúng. Đây là động tác cuối cùng của bà, một động tác đẹp biết dường nào, một đóa hoa tươi đẹp biết bao!

Ngày hôm sau, vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 03 tháng 11, cư sĩ Diệp an nhiên vắng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sắc mặt đỏ thắm, không có một tí gì của tướng bệnh khổ, di thể bà phóng quang bảy màu. Chúng tôi có hình để làm bằng chứng.

(Ngày 30 tháng 7 năm 2001, cư sĩ Quách Kính Sâm ghi)

**Lời bình:**

Nghe mắc bệnh nan y, như nghe được tin mừng  
Vì có Bản Nguyên Phật, khiến mọi người an tâm  
Phật Di Đà từ bi, không bỏ một người nào  
Ai không còn sống được, đều được rước vắng sanh.

**84. BẢN NGUYỆN AN TÂM, KHÔNG CÒN LO LẮNG SỢ HÃI**

Tăng Đại Phong sinh năm 1966, tốt nghiệp trường Đại học Y Hoa Tây, làm việc ở Sở Giáo Dục Kiến Khang, thành phố Thành Đô. Ban đầu ông học Duy Thức, sau học Quảng Luật. Nhiều lần ông đến Phật học viện Sắc Đạt Hữu Minh, tham vấn, cầu Pháp Mật Tông.

Năm 1995, ông từ chức, đến làm giáo thọ lớp hàm thụ Phật học viện ở tỉnh Tứ Xuyên, hướng dẫn mọi người học tập Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luật. Cả thân và tâm dốc vào sự nghiệp Phật Giáo.



Tháng 6 năm 1998, ông khám bệnh phát hiện bị ung thư gan thời kỳ cuối. Sau khi phẫu thuật, ông chuyển sang tu Tịnh Độ, niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương.

Tháng 7 tôi đến thăm ông, ông vẫn còn khỏe, dáng vẻ không giống người bị bệnh một tí nào. Nhưng khi ông niệm Phật thì thấy được trong ánh mắt ông lộ vẻ hoang mang bối rối. Dầu sao thì thân mang bệnh ung thư thời kỳ cuối, cái cảm giác vô thường xác thực, không giống như một số người chỉ nói ngoài miệng. Đại hạn sắp đến gần kề, sanh tử luân hồi chưa chấm dứt. Đối với một người nghiêm túc cầu đạo mà nói, sao lại không nôn nóng sợ hãi chứ?

Tháng 10, ông cố tình dời vào ở chùa Bảo Quốc, một lòng cầu vãng sanh. Trong thời gian đó, tôi và Pháp sư Trí Kỳ có giới thiệu cho ông các giáo điển về Bản Nguyên Niệm Phật như: Thiện Đạo Đại Sư Yếu Nghĩa, Tuyển Trạch Bản Nguyên Niệm Phật Tập, Tịnh Độ Tam Bộ Kinh Giảng Thoại, Tịnh Tông Giảng Nghĩa...và thường xuyên cùng ông trao đổi thảo luận, liên tục như thế khoảng một tháng trời. Tín tâm niệm Phật của ông tăng nhanh. Từ đó ông thản nhiên niệm Phật, an tâm hài lòng.

Tháng 12, ung thư trở chứng, toàn thân ông đều vàng ủng hết, có phóng viên tờ Tứ Xuyên Nhật Báo đến thăm ông. Khi nói đến cái chết của ông, ông chẳng hề sợ sệt, vẫn cười nói vui vẻ. Phóng viên Nguyên cảm thán nói:

- Tôi chưa từng thấy người nào như thế bao giờ!

Ngày 04 tháng 2 năm 1999, cơ thể cực kỳ suy nhược, ông không còn ăn được nữa, chỉ nhờ vào nước và thức uống duy trì sự sống, nhưng ông vẫn muốn xin thế độ xuất gia, được thầy ban Pháp hiệu là Lâm Vận, mãi được tâm nguyện cả đời ông.

Cách ba ngày sau, cũng là cách ngày lâm chung một tuần, ngày 07 tháng 02, ông nói với tôi, ông mơ thấy mình đi đến nơi dâm dục và ông nói:

- Đã xuất gia rồi, lại là một người sắp chết, phải nên tinh tấn niệm Phật. Tại sao lại mơ thấy giấc mơ không nên mơ vậy?

Ông cảm thấy vô cùng xấu hổ và tội lỗi. Tôi nói với ông:

- Đây chính là cái gốc rễ khiến chúng ta luân hồi nhiều đời nhiều kiếp, để cùng chứng minh rằng chúng ta đều là phàm phu sanh tử, chỉ có hoàn toàn nương nhờ vào Nguyên lực của Phật A Di Đà mới có thể vãng sanh Tịnh Độ. Ông có thể thản nhiên nói ra việc này chứng tỏ ông không có cái tâm che đậy tội ác, mà có chí nguyện nương tựa vào sự cứu độ của Phật A Di Đà, an tâm niệm Phật, sao lại còn vướn mắc làm gì?

Ông ấy nghe xong cảm thấy rất thoải mái.

Tối ngày 14 tháng 02, đã đến thời khắc cuối cùng của ông, có vị đồng tu chủ động yêu cầu trợ niệm cho ông, ông lắc đầu nói:

- Tôi không cần đâu!

Lại có người hỏi:

- Mở máy niệm Phật có được không?

Ông gật đầu nói:

- Được

Sáng sớm, 0 giờ 30 phút ngày 25 tháng 02, ông vãng sanh Tịnh Độ với tư thế ngồi niệm Phật.

Sáu giờ sáng hôm đó, sau khi công phu sáng xong, tôi mơ thấy có người nói mắt ông cử động, sống trở lại. Tôi liền tỉnh dậy, vội vã đến xem, quả nhiên thấy mắt ông mở to, vẻ mặt tươi cười, chói chang sáng lạng, chẳng giống người chết một tí nào. Hình chụp sau khi ông vãng sanh 12 giờ đồng hồ sinh động như vẫn đang còn sống. Mắt mở ra và có tia sáng, miệng mỉm cười lộ vẻ vui mừng, nét mặt vô cùng thỏa mãn, dường như ông đang nói: “Tôi đích thực đã đến Tịnh Độ rồi!”, khiến tôi bất chợt liên tưởng đến ánh mắt hoảng sợ bất an vào hồi tháng 7 năm 1998. Một sự đối chiếu trái ngược rõ rệt. Tấm hình này sau đó được rửa ra nhiều tấm, rất nhiều Liên hữu xin hình để xem và lưu giữ.

(Ngày 28 tháng 6 năm 2001, Pháp sư Long Đạo thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)

## **85. BỎ TÀ QUY CHÁNH, MỘT THÁNG ĐƯỢC VÃNG SANH**

Ghi lại sự thật một người trước kia luyện pháp Luân Công về sau niệm Phật được vãng sanh.

Anh rể tôi, chồng của chị Ba, tên Châu Quốc Sanh, 53 tuổi, là cán bộ Sở Lương Thực tỉnh Quế Châu.

Năm 1994, anh bắt đầu học pháp Luân Công, là một người luyện pháp Luân Công, kiên quyết cự tuyệt Phật Pháp. Trong lòng anh chỉ có Lý Hồng Chí là độc tôn.

Ngày 01 tháng 5 năm 1996, sau khi bị té, anh Châu nhiều lần hôn mê, anh đành bỏ cái tà luận không khám bệnh không chích thuốc. Anh đến viện Y Học Quý Dương khám bệnh, phát hiện ra mình bị ung thư máu, bác sĩ yêu cầu nằm viện, anh không chịu, nhưng lực bất tòng tâm, đành phải ở lại viện. Anh nằm viện không bao lâu thì Lý Hồng Chí đến Quý Dương diễn thuyết. Anh hay tin rất vui mừng, cho rằng người cứu rỗi của anh đã đến rồi. Anh liền lén ra khỏi bệnh

viện, chạy hỏn ha hỏn hỏn đến trước cửa hội trường mà Lý Hồng Chí đang diễn thuyết, nhưng anh bị mấy người bạn đang luyện công cản lại không cho vào. Họ nói:

- Anh không phải là người của pháp Luân Công nữa, anh không có tư cách tham gia hội diễn thuyết của thầy Lý, vì người của pháp Luân Công là không khám bệnh, không nằm viện.

Anh nản nỉ ỉ ôi nhưng cũng không được vào, bị chê bai từ chối, anh vô cùng chán nản khó chịu, đành phải lê cái thân cực kỳ mệt mỏi, mang nỗi buồn thất vọng trong lòng. Anh giận dỗi trở về bệnh viện, vùi đầu vào giường bệnh, đau lòng khôn xiết. Nhưng đối với pháp Luân Công anh vẫn say mê quyến luyến không bỏ. Cả nhà chúng tôi niệm Phật, vì thế anh Châu cũng biết có Pháp môn Tịnh Độ.

Đầu tháng 8 năm 1998, nằm viện đã hơn 2 năm trời, anh bị bệnh ung thư máu dày vò đến kiệt hết sức lực, ốm như que củi. Biết mình không còn bao nhiêu thời gian nữa, anh Châu tỏ ý muốn tìm hiểu về Pháp môn Tịnh Độ. Quả thật là nguyên nhân chín mùi, thiện căn phát lộ, anh càng nghe càng hoan hỉ, càng nghe càng khoan khoái. Anh yêu cầu nói thêm cho anh nghe. Tôi biết ý anh, nói thêm làm gì? Vì anh là sinh viên Đại học, cần phải có sách làm bằng chứng. Cho nên tôi đọc cho anh nghe Tịnh Độ Tam Kinh như: Kinh Vô Lượng Thọ, Giác Hải Từ Hàn, Thiện Nam Tử Vãng Sanh Truyện... Tôi còn nói với anh rằng: Thế Giới Cực Lạc được giảng trong Kinh Phật, vả lại trong lịch sử những người được vãng sanh người nào cũng hiện tướng lành rõ rệt, thiết thực, ghi chép rõ ràng, minh bạch, đâu có giống cái thế giới Pháp Luân hư vô mịt mờ mà Lý Hồng Chí bịa đặt ra, vô căn cứ, chưa từng thấy ghi trong Kinh điển của bất kỳ Tôn Giáo nào. Vì thế mong anh hãy triệt để tình ngộ, hãy mau hồi đầu, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Thế Giới Cực Lạc.

Liên tục hai mươi mấy ngày như thế, tôi vừa đọc vừa giảng giải cho anh nghe, cuối cùng thì anh cũng triệt để tình ngộ.

Cuối tháng 8 anh bắt đầu phát tâm ăn chay và bảo người nhà đem hết tất cả những tài liệu, sách, hình về pháp Luân Công đốt hết. Anh muốn nhất tâm niệm Phật cầu sanh Cực Lạc.

Ngày 02 tháng 10 năm 1998, ba tôi thấy Phật A Di Đà đứng trên hoa sen từ cửa sổ bay vào. Không bao lâu, anh Châu đang hôn mê bỗng tỉnh và ngồi dậy trên giường. Ba tôi hỏi anh:

- Con muốn làm gì?

Anh trả lời:

- Dạ, con muốn đi đến Thế Giới Cực Lạc.

Ba hỏi:

- Đi như thế nào?

Anh trả lời:

- Phật A Di Đà dẫn con đi.

Trả lời xong, anh không ngừng niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Khoảng 10 phút sau, ba tôi thấy hoa sen bay ra từ cửa sổ. sau đó anh bắt đầu thở hổn hển, hơi thở từ từ yếu dần. Lúc đó những người trợ niệm còn nghe anh lớn tiếng niệm “Nam Mô” rồi ngưng thở. Vài phút sau, sắc mặt trắng bệch của anh từ từ ửng hồng, gương mặt gầy guộc trở nên đầy đặn dễ nhìn. Hai giờ đồng hồ sau, cả gương mặt anh trắng hồng, môi đỏ như tô son, vẻ mặt rất an nhàn, hài lòng, toàn thân mềm mại, tướng lành thù thắng. Cho đến những người đến viếng tang đều không thể hiểu nổi, sao lại không có một chút gì u ám đáng sợ giống người chết. Ngược lại khiến người ta có cảm giác tốt đẹp và thân thiết.

Đại sư Thiện Đạo dạy;

*“Dưới Nguyên lực của Phật, ngũ nghịch thập ác, tội diệt được vãng sanh, báng pháp xiềng đê, hồi tâm đều được vãng sanh”.*

Châu Quốc Sanh lúc đầu tin theo tà giáo, phỉ báng Chánh Pháp, trước khi mạng chung hơn một tháng, anh bắt đầu tiếp xúc với đạo Phật rồi mới phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc. Phật A Di Đà không trái với Bản Thệ, tiếp dẫn anh vãng sanh và hiện tướng lành, cảnh tỉnh những người bướng bỉnh mê muội. Quả thật là Phật có lời thề tiếp dẫn, chúng ta có nguyện vãng sanh, chúng sanh niệm Phật đều được vãng sanh.

(Ngày 19 tháng 3 năm 2001, Liên hữu chùa Lâm Tuyền ở Quý Dương Thạch Hồng Thư cung cấp bản nháp)

*Ghi chú:*

Lý Hồng Chí nói bệnh là nghiệp lực hiện tiền, không thể uống thuốc chích thuốc, lại nói bây giờ là thời kỳ mạt pháp, tất cả Phật và Bồ Tát không còn quản việc nhân gian, và họ đều không tự bảo vệ được. Chỉ có ông ấy là quản chuyện nhân gian, lại tự xưng là Phật Thích Ca tái lai, cứu rỗi nhân gian. Phật Giáo quá cũ kỹ, quá lạc hậu, không thể cứu chúng sanh, chỉ có ông ấy mới có thể cứu chúng sanh. Lại nói tầng bậc của Như Lai không đủ cao, chỉ có ông ấy mới là Phật lớn, công năng cao gấp vài chục vạn lần Thích Ca Mâu Ni Phật. Lại nói tay trái của ông là Phật A Di Đà, tay phải là Bồ Tát Quán Thế Âm. Lại nói các tượng Phật và Bồ Tát trong tự viện đã bị ma dựa vào, người nào đi lễ Phật thì sẽ bị ma dựa, cho nên những người có luân công không được đến chùa, không được thờ

cúng tượng Phật, Bồ Tát. Vì thế những người thờ cúng tượng Phật và Bồ Tát, sau khi theo pháp luân công, có người đem tượng Phật trả về chùa, có người tệ hơn nữa lại đem tượng Phật và Bồ Tát phá hủy.

## 86. BỆNH NẶNG KIẾT SỨC, XẢ BỎ TẠP HẠNH

Trần Thúy Lan, nữ, 68 tuổi, là người Tuyên Thành, tỉnh An Huy, được đưa làm dâu từ nhỏ, không biết chữ. Ba mươi hai tuổi ở góa, tự mình đơn độc nuôi 4 đứa con, nếm trải đủ mọi cay đắng cuộc đời. Điều đó cho thấy bà là người can cường, kiên nhẫn vô song.

Năm 1990, bà Quy Y Tam Bảo, bà tiêu dùng tiết kiệm, siêng cúng dường bố thí, tinh tấn kiên thành, ít ai bì được. Bà tự làm những tấm đệm lạy đẹp đem cúng dường tứ đại danh sơn. Bà ưa thích khuyên người tin Phật niệm Phật. Những người được bà khuyên vào cửa Phật có đến hàng trăm người.

Tám năm trước bà đã may sẵn quần áo và mền để chuẩn bị vãng sanh. Ba năm trước, khi bà trồng cây Tỳ Bà, con trai trưởng có hơi nhược trí hỏi:

- Mấy năm ra trái?

Bà trả lời:

- Ba năm

Con trai liền nói:

- Đến lúc đó không biết mẹ còn sống không?

Câu nói này càng khơi lại cảm giác vô thường của cư sĩ Trần.

Năm đó khi đến Cửu Hoa Sơn, bà lập ra đại nguyện, nguyện trong vòng ba năm, Đức Phật A Di Đà nhất định đến rước con.

Vào ngày 13 tháng 9 năm ngoái, bà lập ra di chúc đối với hậu sự của bà sau khi vãng sanh, y theo nghi lễ Phật Giáo mà làm.

Cư sĩ Trần tuy không biết chữ mà lại học thuộc nguyên bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Mỗi ngày bà quỳ tụng 3 bộ Kinh Vô Lượng Thọ, lạy Phật vài trăm lạy, xưng danh hiệu Phật vài vạn tiếng, làm thêm nhiều việc thiện hồi hướng vãng sanh. Điều đó có thể thấy bà vô cùng nhàm chán cõi Ta Bà, ưa thích vãng sanh Cực Lạc. Bà sẵn sàng vãng sanh Tịnh Độ bất cứ lúc nào. Do vì không biết được hạnh nghiệp quyết định vãng sanh, cho nên bà tuy tinh cần nhưng cũng chưa được an tâm. Vả lại do thời khóa mỗi ngày đặt ra quá nhiều, bà không thể hoàn thành, nên hôm nay phải bù thời khóa hôm qua còn nợ, ngày mai lại phải bù thời khóa hôm nay. Cứ thế gánh nặng tâm lý vô cùng nặng nề.

Cuối năm 1996, lần đầu nghe được Bản Nguyện Phật A Di Đà bà vô cùng hoan hỉ, nói:

- Bây giờ tốt rồi, có thể nương vào Đấng Cha Già rồi!

Sau đó bà bị ảnh hưởng bởi biệt giải biệt hạnh, trở lại nghi ngờ, cho rằng chỉ nương Bản Nguyện Niệm Phật cầu vãng sanh e rằng không nắm chắc. Nửa năm sau bà không theo nữa, quay về tìm cầu công phu nhất tâm bất loạn, với quan niệm và hành trì nhiều việc thiện hồi hướng cầu vãng sanh.

Bạn tốt của bà là cư sĩ Thắm Kim Lan, vốn do cư sĩ Trần hướng dẫn vào cửa Phật, tin sâu Bản Nguyện, chuyên tu niệm Phật. Vì cảm niệm ân sâu mà cư sĩ Trần đã hướng dẫn vào cửa Phật nên cư sĩ Thắm thường đến khuyên cư sĩ Trần nên chuyên xưng danh hiệu Phật, nương nhờ Phật lực vãng sanh. Cư sĩ Trần không thích nghe mà còn nói là nhất định phải đạt nhất tâm bất loạn. Cư sĩ Thắm lòng ngay dạ thẳng nói:

- Bảo bà tin vào Phật lực, chuyên xưng Phật danh, không tạp hạnh tạp tu, tức là nhất tâm bất loạn. Bà muốn đạt được công phu nhất tâm bất loạn ư? Bà ngồi đó niệm Phật thì không khởi vọng niệm sao? Tôi thì không tin niệm đến nhất tâm bất loạn! Tôi thấy bà càng niệm càng loạn. Tôi dám nói, tôi nắm chắc vãng sanh, còn bà, bà có chắc chắn không?

Trước câu nói thẳng thắn của cư sĩ Thắm, cư sĩ Trần chỉ nhỏ tiếng trả lời:

- Không rõ nữa!

Vì tông chỉ bất đồng, ngôn ngữ không hợp, hai người dần dần xa cách. Thỉnh thoảng gặp nhau cũng tránh không nói về Phật Pháp. Như thế 4 năm trôi qua, cho đến tháng 4 năm nay, cư sĩ Thắm gặp con gái của cư sĩ Trần trên đường. Bà hỏi thăm:

- Mẹ con dạo này khỏe không?

Con gái cư sĩ Trần trả lời:

- Mẹ con bị bệnh nặng lắm!

Cư sĩ Thắm nghe xong trong lòng cảm thấy nặng trĩu, bà biết nguyện vọng lớn nhất suốt đời của cư sĩ Trần là vãng sanh Tịnh Độ. Vì để đạt được mục đích này mà bà ta đã không tiếc hy sinh tất cả. Niệm tình Pháp lữ giữa hai người đang lúc bà sống không còn bao lâu nữa, bất cứ thế nào mình phải đến thăm bà. Lại nói cho bà nghe về Bản Nguyện Phật A Di Đà để bà quyết định vãng sanh. Trong lòng có sẵn ý định như thế, cư sĩ Thắm tìm đến nhà cư sĩ Trần. Không ngờ vừa mới gặp mặt, cư sĩ Trần liền nói:

- Bà Thắm ơi, bây giờ tôi cũng giống mấy bà, cũng theo Nguyên thứ 18 rồi, sáng dậy lạy 3 lạy, ngoài ra suốt ngày từ sáng đến tối tôi chỉ chuyên niệm một câu Phật hiệu.

Cư sĩ Thắm nghe xong quá đỗi vui mừng, liền chấp tay lại và nói:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Cuối cùng bà đã khai ngộ rồi. Phật thấy bà tội nghiệp quá, Phật muốn cứu bà. Bà xem, bà bao nhiêu năm trời, nếm bao nhiêu khổ, chịu bao nhiêu tội, đi vòng hết bao nhiêu vòng. Sư phụ giảng Pháp bà đang nghe theo yên lành, sao lại bị người ta lôi kéo đi làm tạp hạnh tạp tu, để đến hôm nay ra nông nỗi này rồi, bà mới chịu tin Bản Nguyên Phật?

Cư sĩ Trần nói:

- Đúng vậy, đúng vậy! Không thể trách người ta, chỉ trách tôi lúc đó cơ duyên chưa chín mùi.

Và bà sám hối:

- Tôi cũng có tội, lúc đó Sư phụ giảng Pháp tôi cũng có nói xấu.

Cư sĩ Thắm nói:

- Nếu đã giác ngộ sám hối, càng phải tin Bản Nguyên, nhất hướng niệm Phật. Tất cả mọi tội lỗi đều giao cho Phật A Di Đà lo liệu.

Cư sĩ Trần vì bị ung thư phổi thời kỳ cuối, sốt cao liên tục, nằm giường hơn hai tháng không dậy nổi. Ngày xưa mỗi ngày bà tụng Kinh vài vạn câu, bây giờ một câu cũng tụng không nổi. Lúc trước mỗi ngày bà lạy Phật A Di Đà vài trăm lạy, bây giờ một lạy cũng lạy không nổi. Lúc trước bà bái kiến các danh sơn, thăm viếng các chùa lớn, bây giờ một núi cũng bái kiến không nổi, một chùa cũng không đến được. Bà tinh cần dũng mãnh tu hành mười mấy năm đã hơi cùng sức cạn rồi. Mấy nghìn ngày ngưỡng cầu vãng sanh nhưng trong lòng vẫn không chắc chắn, an tâm. Già bệnh tàn phá, vô thường cận kề, tính mạng như ngọn đèn cày trước gió, sẽ tắt bất cứ lúc nào. Một người thật lòng mong cầu vãng sanh như bà không thể không phản tỉnh xem xét lại quá trình tu hành của mình. Mấy năm nay giáo lý Bản Nguyên được nghe qua từ trước đã áp ủ trong lòng dần dần lên men. Bây giờ tỏa ra mùi hương cứu độ ngào ngạt. Ánh từ bi cứu độ của Phật A Di Đà theo tiếng niệm Phật soi chiếu vào ruộng tâm của bà. Lúc này hoa sen tín tâm thanh tịnh đã hé nở ra. Bà nói với cư sĩ Thắm:

- Tôi thường nghĩ đến câu nói của bà “Muốn đạt đến nhất tâm bất loạn, chỉ e là càng niệm càng loạn”. Đích xác là như vậy!

Cư sĩ Thắm nói:

- Lúc đó tôi hỏi bà có nắm chắc vãng sanh không? Bà nói không rõ nữa! Bây giờ thì như thế nào?

Cư sĩ Trần đáp:

- Bây giờ khác xa lúc trước rồi! Bây giờ niệm Phật trong lòng tôi rất thân nhiên, an tâm.

Khoảng thời gian bệnh nặng, cư sĩ Trần không nói, không nghe những lời linh tinh mà nhất tâm niệm Phật. Bà thích các Liên hữu và Sư phụ Bản Nguyên đến khai thị và niệm Phật. Những lúc này bà vui như hoa nở, tươi cười hơn hở. Còn gặp những người giải hạnh bất đồng, nói những chuyện không liên quan đến niệm Phật, bà liền quay mặt đi không nhìn, nhắm mắt lại không nói.

Một lần có người đến khuyên bà tụng Kinh Kim Cang, Kinh Địa Tạng để tiêu nghiệp. Sau khi người đó đi, cư sĩ Trần nói:

- Những người này thật không thức thời vụ. Tôi bây giờ như thế này rồi niệm một câu Phật hiệu cũng khó khăn, còn nói tụng Kinh này Kinh nọ, lải nhải lời thôi, tôi nghe mà phát phiền.

Cư sĩ Trần giờ đây đã hoàn toàn cảm nhận được Bản Nguyên Phật Di Đà cực kỳ từ bi, duy chỉ Tuyển Trạch Xưng Danh để thực hành là Chánh Định Nghiệp để vãng sanh.

Trước ngày vãng sanh một tháng, tôi và Pháp sư Long Đạo đến thăm cư sĩ Trần. Bà đã sốt cao nằm hơn tháng trời, người rất gầy ốm nhưng mặt mũi thanh tú, tinh thần sáng khoái. Bà nói:

- Bây giờ con chỉ một câu duy nhất: “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Lúc trước khi nói chuyện với người khác là trong lòng con mất câu Phật hiệu, bây giờ nói chuyện với mọi người, trong lòng con vẫn đang niệm Phật. Bây giờ tâm trạng niệm Phật của con không giống lúc trước, hoan hỷ an tâm.

Tôi hỏi:

- Bệnh khổ có cảm thấy khó chịu không?

Bà nói:

- Không khó chịu.

Đồng thời bà dùng tay vuốt từ cổ xuống lồng ngực nói:

- Chỗ này rất thoải mái.

Thần thái nhẹ nhàng vui vẻ mỉm cười của bà giống như bầu trời trong xanh không thấy một áng mây mờ lo lắng nào. Pháp sư Long Đạo tức thời đoán định:

- Cư sĩ Trần quyết định vãng sanh không nghi ngờ!

Trước khi bà vãng sanh mười mấy ngày còn có người đến vấn nạn:

- Sư huynh Trần, bà cả đời học Phật, tu tốt như thế, đừng đem một trận gió làm bà ngã gục.



Ý muốn nói bà đã dụng công tinh tấn bấy giờ chỉ cần nương Bản Nguyên niệm Phật vãng sanh, buông bỏ lập trường tu hành tự lực không vãng sanh được. Cư sĩ Trần im lặng, bà nói thầm trong bụng:

- Gục ngã hay không gục ngã, lòng tôi tự biết, không cần các người lo.

Hoàn toàn phù hợp với Đại sư Thiện Đạo đã dạy trong Quán Kinh Sớ: “*Dẫu cho các ông có trăm nghìn vạn ức lần nói không vãng sanh được. Điều đó chỉ làm tăng trưởng thành tựu thêm niềm tin vãng sanh của tôi thôi*”.

Trước vãng sanh ba ngày có Liên hữu đến thăm bà nói:

- Chúng tôi đều ở nhà niệm Phật, hồi hướng công đức cho bà vãng sanh Tịnh Độ.

Cư sĩ Trần dùng tay chỉ chỉ vị Liên hữu này lại chỉ chỉ tượng Phật A Di Đà, và nói:

- Không cần đâu, đã có Phật A Di Đà rồi!

Trước vãng sanh 2 ngày, tôi lại đến thăm cư sĩ Trần. Bà đã suy yếu cực độ, không nói chuyện được. Tôi hỏi:

- Cư sĩ Trần, bà có nguyện vãng sanh không?

Bà gật gật đầu. Tôi lại hỏi:

- Đối với việc vãng sanh bà còn có lo lắng gì nữa không?

Bà lắc đầu. Tôi lại nói thêm vài lời rằng: Bản Nguyên Phật A Di Đà là không hư dối, niệm Phật quyết định vãng sanh, để an ủi bà. Khi tôi tạm biệt ra về, bà bỗng toàn thân ngồi dậy, chấp hai tay lại, mỉm cười rạng ngời với chúng tôi. Người nhà luôn ở cạnh bà thấy cảnh tượng này đều cảm thấy bất khả tư nghì.

4 giờ chiều ngày mùng 3 tháng 8 năm 2001, trong tiếng niệm Phật ngân vang đều đặn của đại chúng, cư sĩ Trần đã lặng lẽ vãng sanh Tịnh Độ. Hơi thở cuối cùng của bà chậm rãi an nhàn, giống như xe hơi sau khi tắt máy theo quán tính từ từ dừng lại, khiến cho Liên hữu không phát hiện ra. Chúng tôi ngồi ở phía trước thấy bà ngưng thở một hai phút rồi mới tin chắc rằng bà đã ngưng thở. Một hơi thở ra không trở vào là thần thức đã về Tịnh Độ, lúc vừa nhắm mắt đã diện kiến Phật A Di Đà. Tận mắt thấy cư sĩ Trần vãng sanh thù thắng, tôi cảm nhận được cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà cách chúng ta rất gần như thế.

Sau 2 giờ đồng hồ niệm Phật, đỡ mền vãng sanh ra xem, thấy miệng bà khép lại, nét mặt cười vui vẻ, ửng hồng sống động, đẹp hơn lúc sanh tiền. Tám giờ đồng hồ sau, đưa tay để cách đỉnh đầu một hai tấc thăm dò, hơi nóng bốc lên tay còn hơn người sống.

(Ngày 24 tháng 8 năm 2001, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)

**Lời bình:**

Trong Vãng Sanh Lễ Tán, Đại sư Thiện Đạo dạy: “Nếu được như trên, niệm niệm tương tục đến hết mạng sống làm kỳ hạn thì mười người mười vãng sanh, trăm người trăm vãng sanh. Vì sao? Vì không tạp duyên bên ngoài nên được chánh niệm. Vì tương ưng với Bản Nguyện Phật, vì không trái với giáo lý, vì tùy thuận lời Phật dạy. Nếu muốn bỏ chuyên tu tạp nghiệp thì trăm người họa may được một hai người vãng sanh, nghìn người thời được năm ba người vãng sanh. Bởi vì sao? Bởi vì do tạp duyên loạn động, mất chánh niệm, không tương ưng với Bản Nguyện, trái với giáo lý, không luận theo lời Phật dạy, vì hệ niệm không tương tục, nhớ tưởng bị gián đoạn, hồi hướng phát nguyện không ân trọng chân thật, bị tham sân, các kiến chấp phiền não làm gián đoạn, không có tâm hổ thẹn sám hối, lại không nhớ báo ân Phật tương tục, tâm sanh khinh mạn, tuy làm việc thiện nhưng thường tương ưng với danh lợi, tự che đậy nhân ngã, không thân cận với đồng hạnh thiện tri thức, thích gần tạp duyên, tự làm chướng ngại chánh hạnh vãng sanh của mình và của người khác. Bởi vì sao? Tôi gần đây chính mình nghe thấy, đạo tục ở các phương, giải hạnh bất đồng, chuyên tạp có khác. Giả sử ai chuyên tu thì mười người được vãng sanh mười người, người tu tạp không chí tâm nghìn người không được một. Có người nói người tu hành nhiều như lông trâu, người đắc đạo chỉ ít như sừng trâu, vạn người tu hành chỉ vãng sanh một hai người. Nên biết cái điều họ nói chính là tạp hạnh này. Nếu như chuyên tu niệm Phật thì vạn người tu vạn người đến”. Các chuyện niệm Phật vãng sanh được thu thập trong phần này đều đã chứng minh đầy đủ, cổ kim một đường, không có lối khác. Phật Tổ định ra khuôn phép sao dám không tuân theo, người nào có nguyện vãng sanh thì nên bỏ đi tạp hạnh tạp tu “nghìn người không được một” đó, mà hãy kiên trì lục tự danh hiệu “vạn người tu vạn người vãng sanh”.

## **87. BỊ ÁC MỘNG NHIỀU NĂM, XƯNG DANH PHẬT TRỪ TẬN GÓC ÁC MỘNG**

Từ nhỏ tôi rất ốm yếu, khi học tiểu học vì các đề toán ứng dụng rất khó hiểu thường làm cho tôi chóng mặt choáng động. Từ đó tôi thường bị choáng váng, đau đầu, khó thở. Ngay cả khi nằm mơ cũng choáng váng, từ sáng đến tối không gián đoạn. Sau đó tôi thường hay bị ác mộng, toàn là những cảnh bị quỷ rượt đuổi hoặc bị quỷ bắt, thở không ra hơi, nghẹt thở hoảng loạn, khó chịu dường như bị treo cổ. Có khi biết rõ là đang nằm mơ là giả, nhưng cái cảm giác đau khổ là thật, chịu đủ mọi sự dày vò, muốn tỉnh dậy cũng khó khăn vô cùng.

Điều khiến tôi khó hiểu là có khi trong ác mộng, tôi đã mở to mắt rồi, nhìn thấy mọi người đi qua lại, tôi cố lên tiếng kêu cứu nhưng tiếng kêu nhỏ hơn tiếng thì thầm người khác chẳng thể nghe thấy, muốn tỉnh dậy mà không được. Đông Y nói tôi bị thấp nhiệt nặng, Tây Y nói tôi bị suy nhược thần kinh, bác sĩ thầy thuốc điều trị không xong. Bệnh tật dày vò nhiều lúc tôi muốn chết đi cho rồi. Sau đó nghe nói luyện khí công có thể tăng cường sức khỏe, tôi liền học nhiều môn khí công nhưng cũng không được hiệu quả như ý, vẫn không giải quyết được vấn đề ác mộng. Sau khi học Phật Pháp tôi mới biết đó là do nghiệp lực mà ra.

Năm 26 tuổi, có người tặng tôi quyển Giác Hải Từ Hàn. Tôi đọc xong cảm thấy rất hay, liền nghiêm túc niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”.

Đến đêm thứ 3 trong mộng lại thấy ác quỷ đến rượt đuổi. Trong cơn kinh hoàng tôi đột nhiên niệm Phật, một câu Phật hiệu còn hai chữ chưa niệm xong thì liền từ trong mộng tỉnh dậy. Từ đó đến nay đã mười mấy năm trời, có muốn mơ thấy ác mộng như thế cũng không gặp nữa. Chứng bệnh suy nhược thần kinh cứng đầu khó chữa, nay không cần trị mà hoàn toàn hết hẳn. Tôi vui mừng đến nỗi hễ có dịp là tôi liền khuyên mọi người niệm Phật.

(Ngày 19 tháng 3 năm 2001, Lưu Nhân Húc ghi)

## **88. NÀNG DÂU HIẾU NIỆM PHẬT, ĐỘ ĐƯỢC OAN TRÁI NHIỀU ĐỜI**

Thôn họ Lý có nàng dâu, mỗi ngày cô thường dỡ cơm theo ăn ra đồng làm ruộng. Cô thường thấy một người con gái đi theo mình, nhưng hỏi những người đi chung thì họ đều không thấy. Trong lòng cô rất hoảng sợ, sau đó cô lại thấy cô gái theo cô về nhà, nhưng chỉ ở ngoài sân hoặc ở góc tường, không vào được phòng ngủ. Cô đến gần xem thì cô gái bỏ chạy, nhưng hễ cô quay lưng đi thì cô gái liền đi theo. Biết là oan gia cô bèn đứng ở xa hỏi, cô gái trả lời:

- Đời trước tôi và chị đều làm thiếp ở một nhà giàu sang, tôi được yêu chuộng nên chị đố kỵ, vu khống tôi gian tham trộm cắp khiến tôi chết oan. Nay tôi đến đòi nợ. Không ngờ kiếp này chị phụng sự cha mẹ chồng hiếu thảo, thường được thiện thần bảo hộ, tôi không đến gần được, nên mỗi ngày đi theo chị. Suy lường sự thế không thể oan oan tương báo mãi. Nếu chị xưng danh hiệu Phật một muôn tiếng thì vừa giải được oan lại độ được tôi.

Nàng dâu hỏi:

- Việc này độ được cô chăng?

Cô gái trả lời:

- Trung thần hiếu tử sự chân thành cảm đến thần minh, nếu xưng danh hiệu Phật tiếng vang ba cõi. Chị là nàng dâu hiếu chắc chắn cảm ứng.

Nàng dâu nghe nói phát tâm xưng danh hiệu Phật. Cô niệm một tiếng, cô gái kia lạy một lạy. Niệm đến một muôn tiếng thì không thấy cô gái kia nữa.

Việc này do Cổ Lão kể lại, trích từ Biệt Di Thảo Đường Bút Ký, quyển 18, của Kỳ Hiếu Phòng đời nhà Thanh)

### **89. BẮT CẦN RƠI XUỐNG MƯƠNG, NIỆM PHẬT ĐƯỢC CỨU**

Bạn đạo Mã Phong Vân ở Hàng Dương có cậu con trai 12 tuổi. vào một ngày đầu xuân năm 2000, cậu bé tan học về nhà đi ngang qua mương nước, bắt cần trượt chân té xuống mương. Nước ngập đỉnh đầu, chân không đứng tới, bé đưa tay quờ quạng chẳng bấu víu được gì cả. Tình hình cấp bách, cậu nghĩ thầm lần này là chết chắc. Cậu chợt nhớ đến ngày thường ở nhà mẹ tụng Kinh nghe giảng nên đối với Tịnh Độ cậu cũng biết sơ sơ. Bé nghĩ “thôi thì nhiếp tâm niệm Phật vãng sanh cho rồi”. Ngay khi trong tâm bé niệm A Di Đà Phật thì lạ lùng thay, ngay lúc ấy bé cảm giác như có người từ dưới nâng mình lên. Phía trên như có người nắm lấy mình quăng ra ngoài một cái, bé đã ra khỏi mương, đang bò lên bờ. Bé chạy về nhà, mẹ liền thay quần áo cho bé. Lúc đó bé chưa kể đầu đuôi sự việc cho mẹ.

Sáng hôm sau thức dậy bé nói với mẹ:

- Con nằm mơ thấy có một người nói với con “Cậu bé này tâm ý lơ đãng bắt cần rơi xuống mương, việc này không có nhân quả lớn, vì cậu bé niệm Phật chúng tôi đều được lợi ích nên mới cứu cậu ra khỏi mương”.

(Bưu điện huyện Thông Hứa, tỉnh Hà Nam, Mã Phong Vân thuật, Mã Minh ghi).

### **90. ĐƯỢC PHẬT NGÂM GIA HỘ, THOÁT TAI NẠN MÁY BAY**

Phàm bất cứ ai đã trải qua sự linh ứng của việc niệm Phật thì đối với Bản Nguyên Đại Từ Đại Bi bất khả tư nghị của Đức Phật A Di Đà cũng sẽ dễ dàng tin tưởng hơn.

Tháng 5 năm nay, tại chùa Minh Tinh, Ôn Gian, tỉnh Tứ Xuyên, tôi có trò chuyện với vài du khách, trong đó có một vị khách rất chăm chú nghe. Tôi nói:

- Bất luận người có tội như thế nào, chỉ cần biết hồi tâm niệm Phật đều có thể vãng sanh Tịnh Độ.

Ông khách đó liền hỏi:

- Có bằng chứng không?

Tôi liền lấy đoạn Kinh ngũ nghịch trọng tội, xưng danh mười tiếng vãng sanh Cực Lạc, trong Phẩm Hạ của Quán Kinh cho vị khách đó xem. Xem xong vị khách đó rất cảm động, ông mong muốn có quyển sách này, tôi liền cho ông một bộ Tịnh Độ Tông Thư do Pháp sư Huệ Tịnh biên tập. Ông như nhận được của báu, rất hoan hỉ, đặc biệt xin ở lại chùa vài hôm để ngày đêm trò chuyện cùng tôi. Ông nói về trải nghiệm tu học và những việc niệm Phật cảm ứng trong cuộc đời ông. Ông nói việc niệm Phật cảm ứng trong cuộc đời mình rất nhiều, đối với Phật A Di Đà ông rất tín ngưỡng, nhưng lại không biết Phật A Di Đà lại đại từ đại bi như thế. Bất cứ ai niệm Phật đều được vãng sanh. Lúc trước tuy niệm Phật cũng từng được mọi việc như ý, đối với Phật A Di Đà ông chưa từng nghi ngờ, nhưng trong thâm tâm ông còn rất mong lung mơ hồ. Giờ đây biết được niệm Phật không những hiện đời được lợi ích mà còn được vãng sanh Tịnh Độ. Trong tâm ông đã có bến đỗ, một trái tim treo lơ lửng nay đã có bãi đáp chắc chắn. Ông luôn có tâm nguyện hoằng pháp nhưng không biết bắt nguời từ đâu, nay bỗng nhiên hiểu rõ mình phải làm thế nào rồi.

Vị khách đó là cư sĩ Trương Kỳ Cường, khoảng chừng 50 tuổi, người Thành Đô, ở nước ngoài làm ăn buôn bán. Khi còn học tiểu học trên đường tan học về nhà, ông thấy có một tượng Phật khắc bằng đá, bên cạnh ghi sáu chữ “ Nam Mô A Di Đà Phật”. Có thể là do nét mặt từ bi của Phật làm ông cảm động, hoặc là do thiện căn nhiều kiếp làm ông phát khởi, ông bắt đầu niệm Phật. Nhưng lúc đó ông niệm “Nam Mô” thành “Nan Ngô”. Một ngày nọ ông nghĩ thầm “Nước Phật A Di Đà mãi nguyện của con, cho con ăn bánh trung thu thì hay biết mấy!”.

Ngày hôm sau tan học về nhà, quả nhiên ông được mẹ cho ăn bánh trung thu. Phải biết rằng vào thời thập niên 60 ở nông thôn Trung Quốc, việc ăn bánh trung thu đối với trẻ em là điều không tưởng. Từ đó về sau, ngày nào ông cũng niệm Phật. Hễ mỗi lần muốn có tập sách, viết..., không dám xin ba mẹ, ông liền hướng cầu Phật A Di Đà đều được mãn nguyện. Vì thế trong trái tim bé bỏng của mình, ông tự biết Phật A Di Đà rất linh nghiệm. Khi còn bé ông từng muốn xuất gia nhưng không thành, tuy nhiên ông vẫn một mực không ngừng niệm Phật. Ngay cả hiện nay ở nước ngoài làm ăn, ông vẫn niệm Phật mỗi ngày. Có một lần ông quá cảnh từ Hồng Kông về Trung Quốc, nhưng không hiểu vì sao lại xem nhầm giờ, tài xế taxi lại lái nhầm đường, khi đến sân bay máy bay đã cất cánh, ông lấy làm tiếc. Khi đi làm thủ tục chuyển máy bay, nhân viên nói với ông rằng, chuyến bay mà ông bị nhớ cất cánh chưa đầy mười phút đã xảy ra chuyện,

mọi người đều gặp nạn, may mà ông lỡ chuyến. Một điều trùng hợp nữa là ở sân bay còn có một đoàn các bà lão niệm Phật chân thành vốn chuẩn bị đến Trung Quốc hành hương, không biết vì nguyên cớ gì mà lỡ chuyến bay này và được thoát nạn.

(Ngày 28 tháng 11 năm 2001, Pháp sư Trí Tùy thuật, Pháp sư Thích Tịnh Tông ghi)

## **91. NIỆM PHẬT LÀNH BỆNH, VÀO MÔN TỊNH ĐỘ**

Pháp sư Đế Nhất là vị Tăng ở chùa Hương Tích, Trường An, Tỉnh Thiểm Tây, thầy đã ngoài 70 tuổi.

Mùa xuân 1999, bệnh viện thông báo bệnh tình là thầy mắc bệnh ung thư thực quản. Về chùa, ông nằm trên giường không dậy nổi, toàn thân phù thũng, hô hấp khó khăn. Suốt ngày ông không ngừng rên rỉ, lại do huyết quản bị sơ cứng, ngay cả kim tiêm thuốc giảm đau cũng không vào. Thực là khổ không tả xiết. Thầy Đế Nhất cho rằng mình không còn cứu được nữa, liền đem đơn phí tiền bạc giao hết cho thầy thường trụ, nhờ giúp phóng hai lần diệm khẩu để siêu độ oán thân trái chủ và cứu vớt thầy chớ lạc vào đường Ngạ Quỷ sau khi chết.

Thầy Đế Nhất thường ngày tu thiền, trầm mặc ít nói, suốt ngày ngồi thiền, không có lòng tin đối với tông Tịnh Độ. Ngay lúc sắp chết này thầy cũng không biết niệm Phật cầu vãng sanh, chỉ muốn chết cho mau. Sư Thường Chánh khuyên thầy niệm Phật, thầy nói:

- Tôi chỉ tại thường ngày tôi dụng công không tốt, không có cách nào làm chủ bản thân. Giờ đây chỉ nhờ vào cái miệng hô vài câu Phật hiệu thì sao được. Thôi thôi, mặc kệ vậy!

Sau khi Sư Thường Chánh hết lòng khuyên nhủ, thầy Đế Nhất mới bắt đầu lơ là niệm Phật, khi có khi không. Sư Thường Chánh lại dọn đến phòng thầy Đế Nhất ở, suốt ngày lẫn đêm chăm sóc thầy, đút cơm đút nước, lau mình rửa chân, đổ bô cho thầy, chăm sóc rất chu đáo. Điều quan trọng nhất là Sư Thường Chánh thường xuyên niệm Phật cùng thầy, khích lệ thầy đem bệnh tình hoàn toàn giao phó cho Phật A Di Đà. Thầy Đế Nhất thường niệm Phật kèm theo tiếng rên rỉ:

- Ui cha, A Di Đà Phật, con chịu khổ quá rồi! Sao lại không chết? Nếu con không là người xuất gia thì con tự sát cho rồi! A Di Đà Phật, Ngài hãy mau mau đến đây, đừng để con chịu khổ nữa. Chao ôi, A Di Đà Phật, hãy để con chết đi cho rồi!

Ba tháng như thế trôi qua, thầy Đế Nhất từ từ khỏe lại, ung thư thực quản cũng hết, toàn thân hết phù thũng. Từ đó về sau thầy Đế Nhất bỏ tu thiền, quay về Tịnh Độ, chuyên xưng Phật danh, đồng thời khuyên người chuyên tu niệm Phật, phát nguyện vãng sanh. Mọi người cũng thường xuyên nghe câu thuyết giáo của thầy: “Không tham thiền. không học giáo, một câu Di Đà chân tâm hiện”.

(Ngày 23 tháng 8 năm 2001, Pháp sư Trịnh Hoàng ghi)

## **92. TÍN NGUYỆN NIỆM PHẬT, KHÔNG THẬN VẤN SỐNG**

Bà Lưu Tố Bình, 60 tuổi, người ở khu Đại Xưởng, thành phố Nam Kinh. Năm 1995, trái thận của bà bị hoại tử. Năm 1998, thân thể của bà teo lại chỉ còn một tấm da. Chiều X quang không thấy. Bác sĩ nói phải làm phẫu thuật thay thận, không có tiền bà chỉ còn cách về nhà niệm Phật cầu vãng sanh.

Lúc đầu toàn thân bà đau nhứt không thể bước xuống giường. Ngày chết lại gần kề, bà càng lo lắng hơn về việc có thể vãng sanh hay không?

Liên hữu nói với bà:

- Bản Nguyện Phật Di Đà không hư dối, chúng sanh xưng niệm danh hiệu chắc chắn được vãng sanh!

Bà mừng quá bật khóc ba ngày không ngủ. Từ đó Tín Nguyện bà càng kiên cố, nhất hướng niệm Phật, sống chết bà đều chẳng âu lo, chỉ gửi tâm vào chốn Cực Lạc. Trải qua ba năm, bà càng ngày càng khỏe ra, hiện nay có thể đi đứng khắp nơi, chỉ là bước đi hơi chậm. Chính tay tôi sờ vào bắp tay của bà, cơ bắp vẫn có tính đàn hồi như người bình thường, không có bất cứ hiện tượng phù thũng nào. Kể thấy người nghe đều khen kỳ diệu!

(Ngày 08 tháng 11 năm 2001, Pháp sư Tịnh Hòa ghi)

**Lời bình:**

Không thận mà sống việc ly kỳ

Quyết định vãng sanh vui khó bì

Sống chết không màng lo lắng nữa

Đều nương Bản Nguyện Phật gia trì.

## **93. BÀN QUANG KẾT SỎI, NIỆM PHẬT TIÊU HẾT**

Có một ông cụ hơn 60 tuổi, mắc bệnh xơ cứng gan hơn 10 năm. Sau 3 năm niệm Phật, ông đi kiểm tra lại, chức năng gan trở lại bình thường, gan cũng mềm lại.

Vào ngày mùng 3 tháng 5 năm 1997, ông viết thư cho tôi nói bàng quang bị kết sỏi, chuẩn bị qua tết Đoan Ngọ sẽ đi mổ. Tôi liền trả lời thư cho ông, kêu ông lúc mổ và trước khi mổ phải thành tâm niệm Phật. Bây giờ phải không ngừng mà niệm, chết rồi cũng được vãng sanh. Phải chuẩn bị chết.

Mùng 06 tháng 5, ông đến bệnh viện chuẩn bị làm phẫu thuật, khi chụp phim kiểm tra lại, bác sĩ kinh ngạc phát hiện ra không còn sỏi nữa. Họ làm sao có thể biết được phim chụp mấy ngày trước rõ ràng có kết sỏi lớn bằng hạt đậu nành, mà bây giờ lại biến mất. Chỉ có trong lòng đương sự mới hiểu rõ nguyên nhân.

(Ngày 28 tháng 2 năm 2001, Bi Phúc ghi)

#### **94. PHẪU THUẬT NIỆM PHẬT, THẦN THỨC VÀO LIÊN TRÌ**

Khi còn thực tập ở khoa phụ sản, có lần tôi gặp một thai phụ, vì thai đã chết trong bụng nên cần phải mổ, đối mặt với việc đau buồn mất đi thai nhi và sự sợ hãi đối diện với tiếp nhận phẫu thuật, tâm trạng cô rất tệ. Khi đến thăm cô, tôi khuyên cô niệm A Di Đà Phật và nói với cô:

- Đức Phật A Di Đà đại từ đại bi không để các chúng sanh chịu khổ, chắc chắn sẽ phù hộ cô.

Trước khi chích thuốc mê cô một mực niệm A Di Đà Phật không ngừng. Sau khi phẫu thuật cô tỉnh dậy. Khi tôi đến thăm cô nói với tôi:

- Niệm Phật quả thật kỳ diệu, quả thật rất hay, cô không còn đau khổ tí nào nữa. Và lại trong lúc phẫu thuật cô mơ thấy Bồ Tát còn đẹp hơn các tiên nữ trong phim, dẫn cô đến một nơi rất đẹp giống như cảnh tiên trong phim để dạo chơi. Cô thấy rất nhiều những hoa sen rất to, rất to. Cuối cùng cô nghe thấy tiếng nói “Thời gian đã hết rồi, con hãy về đi”. Cô dần dần tỉnh lại.

(Pháp sư Đạo Chứng giảng thuật)

#### **95. NIỆM PHẬT SIÊU ĐỘ, TỰ SÁT ĐƯỢC VẮNG SANH**

Nữ sĩ Lý Quế Tử là giáo viên dạy tiểu học. Nhân vì chuyện tình cảm nghĩ không thông, cô nhảy sông tự sát ngày 18 tháng 6 năm 1995. Sau khi chết cô về báo mộng cho người cháu gái:

- Dì rất lạnh rất đau khổ không biết phải làm sao!



Cô có người cháu trai tên Lý Dục Lan là một Phật tử thuần thành. Sau khi biết được tình hình của cô Tử cậu liền từ Đài Trung vội vã trở về và thỉnh chúng tôi vào ngày 28 tháng 6 đến Tang Nghi Quán ở Đài Nam trợ niệm.

Chúng tôi đến đó vào lúc giờ trưa, trong đó còn có nhiều đám tang của nhà khác, có đám mời Pháp sư tụng Kinh, có đám mời Đạo sĩ, hiện trường rất ồn ào. Tôi thầm khẩn xin Phật A Di Đà gia trì nhiếp thọ hy vọng người chết không bị

quấy nhiễu và hoan hỷ tin nhận Phật cứu độ.

Khi khai thị cho cô, trước tiên chúng tôi khiển trách hành vi tự sát của cô, trách cô thân làm giáo viên mà lại nêu gương không tốt, tự giết hại pháp thân huệ mạng của chính mình. Ngoài ra chúng tôi còn dặn dò cháu trai cô là A Lan thay cô lễ Phật sám hối và đem công đức niệm Phật hồi hướng Tịnh Độ. Chúng tôi bảo cô nên phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đời nghiệp vãng sanh. Nếu không thì vì hành vi tự sát của mình, mỗi ngày cô phải đối mặt với việc nhảy sông mà chết rất đau khổ.

Vài hôm sau vào một đêm nọ, nữ sĩ Lý hoan hỷ báo mộng cho người cháu gái:

- Bây giờ các con không còn lo lắng cho dì nữa!

Người cháu gái thấy dì lần này hoàn toàn khác hẳn những lần trước. Lúc trước dì đau khổ khóc than kể lể vô vọng, mà giờ đây nhìn dì hoan hỷ thoải mái, thần thái khoan thai mà lại hiện thân tướng xuất gia trang nghiêm, mặc áo tràng đắp y. Người cháu gái kể lại việc này cho A Lan, A Lan thuật lại cho tôi nghe. Được biết nữ sĩ Lý đã vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc vì chỉ có thế giới Cực Lạc là hiện tướng xuất gia.

(Pháp sư Thích Pháp Thành ghi)

**Lời bình:**

Ngu si tự sát thật khổ đây  
Cảnh kia tái diễn suốt đêm ngày  
Nếu không nương Nguyện Di Đà Phật  
Chẳng thể thoát ra cảnh đọa đày.  
Danh hiệu quang minh và an lạc  
Sáng soi chốn tối tăm u hoài  
Hồng danh sáu chữ ghi tâm khảm  
Pháp vị an vui thấm lâu dài.

## 96. VONG LINH NIỆM PHẬT HIỆN THÂN SẮC VÀNG

Ngày 06 tháng Giêng năm 1990, Cao Minh Kiệt, 19 tuổi, trên đường chạy xe gắn máy đi làm, đến đài đường phải đi ngang qua Bắc Đẩu - Khê Châu - Tây Loa. Tại khoảng giữa Bắc Đẩu và Khê Châu, Cao Minh Kiệt bị xe buýt cùng công lộ đi lên núi Bắc đặng phải, chết ngay tại chỗ, xác được để tại bệnh viện Tổng Hợp Trác. Sau khi điều tra nhân thân cảnh sát thông báo cho người nhà, khi người nhà đến bệnh viện Tổng Hợp Trác, nhìn thấy gương mặt của cậu rất ghê rợn, mắt mở to trao tráo không nhắm lại. Cao Minh Kiệt là đứa con ngoan, không may bị xe đặng chết ngoài đường, gương mặt khó coi, làm cho cha mẹ cậu rất đau lòng.

Họ chở cậu từ bệnh viện về nhà, quàng tại trước sân nhà Tổ. Cha của cậu vì quen biết với Pháp sư Giám Nhân nên gọi điện đến Liên Xã thỉnh Pháp sư và Liên hữu đến trợ niệm. Trước tiên Pháp sư khai thị cho người mất, lúc đó những người trợ niệm đều rất trẻ, bạn học và bạn bè của người mất, còn cư sĩ Cao, cha của người mất có 5 anh em, ông là anh cả, nên các chú của người mất cũng đều rất trẻ. Pháp sư nhận thấy những người trẻ tuổi thường không tin Phật nên sau khi khai thị cho người mất, Pháp sư liền bảo người nhà và bạn bè trợ niệm đến bên để khai thị cho họ về tình hình cái chết, đồng thời kể vài sự tích cảm ứng. Thầy nói với họ:

- Theo kinh nghiệm trợ niệm, cảm ứng trong tai nạn xe cộ là nhiều nhất, kể đến là bệnh ung thư. Vì hai dạng người này thần thức chưa lìa khỏi thể xác, rất dễ cảm ứng. Cảm ứng đầu tiên là họ sẽ niệm theo Nam Mô A Di Đà Phật, các bạn phải trợ niệm một cách thành khẩn, có tín tâm, niệm đều và lớn tiếng. Sau khi chúng tôi về, các bạn phải niệm theo băng niệm Phật.

Sau khi Pháp sư và Liên hữu ra về, chỉ còn bạn bè và thân quyến trợ niệm.

Chú Sáu của người mất cũng là người học Phật nhưng chưa từng đến Liên xã cùng tu. Sau khi học Phật, cử chỉ hành động chú đều rất thanh thoi. Khi trợ niệm nghe thấy tiếng khóc của cháu, lúc đó mẹ của Minh Kiệt đang nằm rạp xuống bên cạnh quan tài khóc rất thê thảm. Chú Sáu nghĩ rằng phải khuyên bà niệm Phật, chú liền an ủi bà:

- Người chết cũng đã chết rồi, bây giờ phải mau niệm Phật, trợ niệm cho cháu nó được vãng sanh thế giới Cực Lạc, đừng kích động gào khóc.

Đồng thời chú cũng âm thầm khai thị cho cháu mình:

- Mẹ của cháu rất đau lòng, cháu phải niệm Phật, niệm đến khi mẹ cháu nghe được mới thôi.

Sau đó quả thật nghe thấy tiếng Minh Kiệt đang niệm Phật, lúc đầu rất nhỏ tiếng, chú Sáu nói phải niệm lớn tiếng nữa cho mẹ của cháu nghe thấy. Quả vậy

tiếng niệm Phật của Minh Kiệt càng lúc càng lớn, lớn đến nỗi mẹ cậu cũng nghe thấy. Bà rất mừng vội chạy vào trong kêu chồng bà ra nghe. Cha của người mất nghe tiếng con mình đang niệm “*Nam Mô A Di Đà Phật*” liền nói với con rằng:

- Minh Kiệt, nhà họ Cao chúng ta trong 100 năm nay chưa ai tin Phật, hôm nay con mất, cha muốn tang lễ của con sẽ làm theo nghi thức Đạo Phật, hy vọng con niệm Phật thật lớn tiếng để hết thầy mọi người đều nghe thấy. Thế thì hậu sự của con mới không bị trở ngại.

Sau khi người cha dứt lời, quả nhiên tất cả những thân bằng quyến thuộc đến giúp đều nghe thấy tiếng niệm Phật của Minh Kiệt. Vả lại càng niệm càng to tiếng. sau đó hậu sự đều làm theo nghi thức Đạo Phật, cũng rất thuận lợi không trở ngại gì. Mọi người sau khi nghe cậu niệm Phật rồi xem lại gương mặt của cậu. Gương mặt ghê rợn trước đó không còn nữa. Đôi mắt nhắm lại, vẻ mặt hồng hào, như cười híp mắt nhìn rất an lành.

Sau khi Pháp sư khai thị đến ngày thứ ba thứ tư, mọi người còn nghe thấy tiếng của Minh Kiệt đang niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Nhưng vì lúc còn sống cậu chưa học Phật cho nên không biết niệm mấy âm điệu cứng nhắc. Sau khi dạy cậu từ từ thì cậu càng niệm càng hay giống y như chúng tôi niệm vậy. Chúng ta thấy được rằng có thể dạy người chết niệm Phật, dạy niệm lớn tiếng thì lớn tiếng, nhỏ tiếng thì nhỏ tiếng.

Vài ngày sau Minh Kiệt hiện về báo mộng cho em gái rằng cậu đã vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc, cậu vô cùng vui vẻ, bảo em gái cũng phải niệm Phật, đồng thời nhắn em gái nói với chú Sáu phải niệm Phật mới có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc và nhắn với cha mẹ đừng đau lòng nữa. Anh Hai đang ở Thế Giới Cực Lạc rất vui vẻ. Em gái của cậu thuật lại mọi việc cho cha mẹ và chú Sáu nghe về tình hình anh Hai báo mộng. Em gái nói anh Hai ngồi trên hoa sen, toàn thân sắc vàng. Họ lại hỏi anh Hai mặc y phục ra sao? Vì em nhỏ tuổi nên không biết miêu tả. Về sau đến ngày tết cả nhà cậu và chú Sáu đến Liên Xã để cảm tạ Pháp sư. Pháp sư mời họ lên lầu ba lễ Phật trước. Vừa lên đến lầu ba, em gái của Minh Kiệt liền chỉ tượng Phật trên Phật đường mà nói:

- Chính là ba người này dẫn anh Hai về, anh Hai mặc y phục giống như vậy nè.

Điều này cho chúng ta thấy, người chết cũng có thể dạy người khác niệm Phật. Chúng ta đang sống càng phải niệm Phật thành khẩn hơn.

(Pháp sư Giám Nhân thuật)

## 97. NGƯỜI THỰC VẬT NIỆM PHẬT, AN LÀNH VÃNG SANH

Pháp môn Niệm Phật nương nhờ Nguyễn Lực Vãng Sanh, pháp nhĩ tự nhiên, tùy theo ý nguyện đều được đắc độ. Thế nên vì là phàm phu nghiệp chướng hoặc vì bị hạn chế bởi tri kiến phàm phu nên vẫn còn có người không dám triệt để tin nhận. Gần đây có nghe về một người thực vật niệm Phật, an lành vãng sanh, đáng là bằng chứng thuyết phục về việc niệm Phật vãng sanh, Phật Nguyễn không hư dối, há lại lừa gạt chúng ta sao?

Ông Châu Hy Dị, người Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, 68 tuổi.

Ông là Đảng viên, quân nhân chuyên ngành. Làm cán bộ trong nhà máy. Năm 2002, bị tai biến không nghiêm trọng lắm nhưng đi không được xa, có thể xử lý những việc sinh hoạt cơ bản. Về sau ông nằm viện lần nữa nhưng không có trở ngại nhiều. Đến tháng 8 năm 2005 bệnh tình xấu đi, ông nhập viện lần thứ ba, lần này thì ông phải ngồi xe lăn. Xuất viện về nhà thì ông dần dần hồi phục có thể đi lại được và tự xử lý việc sinh hoạt hằng ngày.

Tháng 4 năm 2006, ông bị bán thân bất toại, nửa người bên phải không cử động được, không kiểm soát được đại tiểu tiện, đại đầm trên người miệng không nói được, hầu như mất hết tri giác. Người nhà gọi 120, xe cấp cứu đưa ông vào bệnh viện trung tâm Trường Sa lần thứ tư. Bác sĩ chẩn đoán là xuất huyết não nghiêm trọng, có một khối máu to bằng cái bóng bàn trong não. Bác sĩ nói:

- Mồ hay không mồ đều sẽ thành người thực vật.

Việc chữa trị tiếp hay không là vấn đề phát sinh ra bất đồng ý kiến giữa vợ ông là bà Đỗ Vĩnh Hoa và các con trai. Các con nói:

- Không nên dừng việc chữa trị, không chừng có kỳ tích xuất hiện.

Vợ ông là người học Phật nên chủ trương đưa ông vào chùa, bác sĩ đã hết cách thì Phật và Bồ Tát có thể cứu ông. Nếu thọ mạng đã hết thì hy vọng Phật A Di Đà tiếp dẫn ông vãng sanh. Bàn bạc qua lại cuối cùng bà mẹ cũng không qua nổi các con đành thuận theo ý các con. Bà đem tiền giao hết cho con rồi nói:

- Các con hãy lo liệu, mẹ không quản nữa!

Rồi một mình bà âm thầm cầu Phật A Di Đà gia hộ cho các con bà hồi tâm để ông già này bớt đau khổ. Ông Châu Hy Dị vẫn nằm viện mà không được phẫu thuật, chỉ vô vài chai nước biển cầm chừng, năm ống dây găm khắp người ông, trên tay, lỗ mũi, miệng, tim, niệu đạo. Sự đau khổ đó có thể tưởng tượng, vì không thể nói năng được, ông đành phải dùng tay trái còn cử động được mà không ngừng bứt ống dây. Dùng chân hất mền ra. Bất đắc dĩ bác sĩ cột tay ông lại và nói đó là cử động không ý thức. Cả nhà nhìn thấy đều biết trong lòng ông rất đau khổ không chịu đựng nổi. Nằm viện một tháng lẻ tám ngày mà bệnh tình của ông chẳng có chút gì chuyển biến tốt, các con cũng mất niềm tin. Lại nghe

mẹ nói cầu xin Phật và Bồ Tát gia hộ, các con hồi tâm nên trong lòng họ cũng rất khó chịu. Thấy bác sĩ cũng đã hết cách nên chúng nói với mẹ:

- Vậy thì giao cho mẹ lo liệu, chúng con không quản nữa!

Cư sĩ Đỗ liền rút hết các ống dây ra và chở ông rời khỏi bệnh viện đến thẳng chùa Khai Nguyên ở núi Tử Trúc. Các con cho rằng cha sẽ chết giữa đường, nhưng trải qua hơn hai giờ đồng hồ giằng sóc, họ cũng đến chùa suông sẻ.

Các người con rất cảm động, lần đầu tiên hướng về Phật và Bồ Tát dập đầu đánh lễ, xong rồi chúng liền ra về, giao lại người cha cho mẹ, giao lại cho Phật A Di Đà.

Đến chùa rồi ông chỉ thấy cái ông Hòa Thượng trọc đầu ăn mặc kỳ lạ đi qua đi lại, cũng không biết mình đã đến nơi nào. Tưởng rằng mình đã chết, ông vô cùng hoảng sợ. Vợ ông nói:

- Đây là chùa, đều là những người học Phật, những người này tâm tánh hiền lành, đối xử với mọi người rất tốt, ông yên tâm không cần phải sợ.

Các Sư phụ và các cư sĩ trong chùa đều rất từ bi. Khi rảnh đều đến an ủi, khuyên ông niệm Phật vãng sanh Tây Phương. Cho rằng mọi người đều mong ông chết sớm, thế nên mỗi khi thấy có người đến ông đều nhắm mắt lại, không muốn gặp bất cứ ai. Các Sư phụ vẫn từ bi không bỏ, dành thời gian đến khai thị cho ông:

- Phật A Di Đà là đại y vương. Ông niệm Phật, Phật sẽ giúp ông trị bệnh và bớt đau khổ. Nếu chưa hết tuổi thọ, từ từ sẽ khỏi bệnh, nếu thọ mạng hết thì có thể nương nhờ Nguyện Lực của Phật mà vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Thế Giới Cực Lạc rất tốt, ăn mặc tự nhiên, thọ mạng an vui vĩnh hằng, không có một tí đau khổ nào. Sau khi vãng sanh lại được cùng người vợ niệm Phật của ông ở chung, có thể đi hóa độ cả nhà cùng đến thế giới Cực Lạc.

Mười ngày sau thái độ của ông bắt đầu thay đổi, ông dần dần tỉnh táo hơn lên, còn nói được vài câu đơn giản.

Có một vị Tỳ Kheo Ni trẻ trang nghiêm là Sư Phật Hỉ thường đến hướng dẫn cho ông. Có lẽ ông cảm được tấm lòng từ bi của Sư mà nhìn thấu sự đời. Ông trầm nghĩ:

- Mình đã sống bao nhiêu năm trời rồi, bây giờ không cử động được, không có ích lợi gì, sống cũng chỉ thêm phiền phức cho người nhà. Còn gì nữa mà nghĩ không thông, không buông xuống được.

Nương nhờ Tam Bảo gia trì, tự nhiên ông cũng buông bỏ được việc nhớ nhung con cháu, lưu luyến nhân thế. Ông vừa thấy Sư Pháp Hỉ đến liền rất mừng mà nói:

- Cảm ơn! Cảm ơn!

Khi Sư phụ đi về ông còn vẫy tay nói:

- Tạm biệt, tạm biệt!

Ở trong chùa lâu rồi cũng quen tay quen mắt, đối với việc vãng sanh ông Châu Hy Di đã có những nhận xét đúng đắn. Đối với sự quan tâm của các Sư phụ ông cũng có thể hiểu được. Khi thấy người đến ông không phản cảm nữa mà vui vẻ chấp nhận sự khuyến hóa của Sư Phụ. Đồng thời ông còn chủ động lấy tượng Phật trên bàn ở cạnh giường đặt vào giữa giường để lúc nào cũng nhìn thấy Phật A Di Đà từ bi trang nghiêm.

Qua 12 ngày sau các con ông đến thăm, thấy cha không còn ngây dại nữa. Ông còn nắm lấy tay chúng mà khóc. Chúng nói:

- Ba ơi, ba ốm đi rồi.

Mẹ chúng nói:

- Mùoi mấy hôm không ăn không ốm sao được, chẳng lẽ mập ra, hay là cho ba tụi bay trở lại bệnh viện Trường Sa.

Vừa nghe nói đến bệnh viện, ông Châu đang đưa tay ra liền rút tay trở lại, có lẽ không muốn trở lại bệnh viện. Xem ra cái tâm của ông đã an rồi, chuẩn bị cho Phật A Di Đà đến tiếp dẫn vãng sanh.

Trước vãng sanh hai ngày, tay chân bên phải của ông trước đó cong queo không cử động được, nay bỗng nhiên duỗi thẳng ra, hoàn toàn giống như người bình thường.

Ở đến ngày thứ 20 thì ông vãng sanh an lành theo tiếng niệm Phật, không đau khổ chút nào. Trọ niệm một ngày sau hỏa táng, có được rất nhiều xá lợi hoa đủ màu.

Người bình thường chuyên tu niệm Phật vãng sanh đã thấy nhiều rồi nên không lấy làm lạ, người thực vật mỗi ngày chuyển biến tốt hơn, sau cùng được an lành vãng sanh, rất ít thấy. Phật Pháp bất khả tư nghi. Những người không tin Phật vì họ không thiết thực thể hội, nên có mấy ai tin được sự bất khả tư nghi của Phật Pháp. Những người con của ông Châu Hy Di thấy cha mình ở trong chùa, chẳng uống thuốc gì, ngoài việc uống nước sôi nguội và sữa bò, hầu như không ăn gì cả, mà vẫn sống được 20 ngày như một kỳ tích. Bệnh tình không xấu thêm mà lại tốt hơn, tình trạng khác hẳn khi ở bệnh viện. Cuối cùng lại ra đi thông thả nhanh gọn như thế. Tận mắt chứng kiến sự bất khả tư nghi của Phật Pháp, các con ông Châu cũng bắt đầu pháp tâm niệm Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật!

(Ngày 31 tháng 7 năm 2012, cư sĩ Đỗ Vĩnh Hoa thuật, Pháp sư Trí Tụy ghi)

## 98. MỘT CƯ SĨ Ở THÀNH PHỐ ĐỨC DƯƠNG, TỈNH TỨ XUYÊN, ĐỨNG VÃNG SANH

Cư sĩ Vương ở thành phố Zang Zu tỉnh Tứ Xuyên kể về quá trình học Phật và vãng sanh của anh rể cô rất chi tiết, ghi nhận lại như sau:

Để tiện cho người đọc, thống nhất dùng ngôi thứ ba, cách xưng hô cũng có thay đổi.

Chị và anh rể cô là nhân viên ở thành phố Đức Dương, tỉnh Tứ Xuyên. Anh rể trình độ đại học, thích đọc sách, thích du lịch. “Đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường” là câu châm ngôn của anh.

Vào cuối thập niên 80, chùa Vạn Phật ở Đức Dương mở cửa chùa bao lâu, hai anh chị đến đó tham quan vào ngày chủ nhật và thỉnh vài quyển sách Phật Giáo, trong đó có quyển Giác Hải Từ Hàn. Vừa đọc đến quyển đó thì anh rể cảm thấy hứng thú ngay. Sau đó anh thường đến chùa để tìm sách đọc. Sau mấy năm trời đọc những cuốn sách Phật Giáo, anh đã có một số kiến thức về Phật Giáo, nhưng vẫn còn nửa tin nửa ngờ. Mãi đến sau khi đọc đến quyển sách dài đến 24 vạn chữ của Giáo Thọ Trần Minh viết về sống và chết, thuyết luân hồi của Phật Giáo và tham gia vài lần Phật thất, anh mới xác lập được nền tảng tín ngưỡng Phật Giáo.

Sau khi hai anh chị nghỉ hưu thì việc âm thầm học Phật mới chuyển sang công khai học Phật. Hai anh chị kiên trì mỗi ngày sáng tối niệm Phật, lễ Phật, chưa từng gián đoạn. Đi chợ mua thức ăn chị cũng thầm niệm Phật. Hai người đi dạo chơi công viên cũng không nói chuyện phàm, mỗi người tự niệm Phật trong lòng. Để không ảnh hưởng việc tu hành, họ giảm bớt việc giao tế, ít phan duyên, không đi thăm bà con, không ngồi lê đôi mách, không nói chuyện tốt xấu nhà người. Muốn nói chỉ nói về Phật Pháp, khuyên người niệm Phật. Cuộc sống vật chất cố gắng đơn giản, bớt việc, tiết kiệm, quý trọng phước đức, không so bì với người khác. Hai anh chị kiên trì ăn chay trường. Các con của anh chị mừng thọ cho ba mẹ cũng toàn làm tiệc chay. Cả nhà hòa hợp vui vẻ. Do ảnh hưởng từ ba mẹ, hai người con của anh chị cũng đã bắt đầu học Phật. Người con trai với đầy ắp những quan niệm khoa học trong đầu cũng bắt đầu đọc sách Phật Giáo. Hai anh chị sống cùng nhau nhưng cũng ít nói chuyện vặt, gia đình không hề ức quá khứ, nhân ngã thị phi ân oán, chỉ trao đổi với nhau về tâm đắc tu học. Một hôm vợ nói với chồng:

- Đêm hôm qua khi ngồi niệm Phật, tôi nhìn thấy Phật A Di Đà toàn thân sắc vàng óng ánh, Phật A Di Đà hỏi tôi một cách hiền từ: “Con có muốn vãng sanh

về Thế Giới Cực Lạc không?”. Tôi nói: “Tất nhiên con muốn!”. Phật A Di Đà nói: “Vậy thì đi ngay bây giờ được không?”, tôi chần chừ chưa quyết, nghĩ thầm: “Con gái út chưa lập gia đình làm sao con buông bỏ nó được!”, nhưng ngại không nói ra, còn đang do dự thì Phật A Di Đà mỉm cười rồi biến mất. Trong lòng tôi rất hối hận. Sao lúc đó không trả lời liền là muốn đi ngay.

Ông chồng trầm tư giây lát rồi nói:

- Phật và Bồ tát dạy chúng ta nhìn thấu mọi việc, buông bỏ vạn duyên. Câu này nói thì dễ, làm thì rất khó.

Ông lại nói tiếp:

- Con người sống trên đời, ngũ dục lục trần, bị các loại tình cảm ràng buộc, dao không sạch cắt không đứt. Muốn cho cái tâm này không bị vọng tưởng, lão thật niệm Phật, không có sự tập luyện lâu dài và nghiêm khắc yêu cầu bản thân không có tác phong cầu thả, thực sự rất khó. Trải nghiệm lần này của bà làm tăng thêm tín tâm của tôi, chỉ cần tín nguyện kiên định, chuyên tâm niệm Phật, tâm mình tương thông với tâm Phật và Bồ Tát, Tây Phương Tam Thánh nhất định sẽ đến rước chúng ta về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Từ đó về sau hai người càng tinh tấn hơn. Họ bảo các con cố gắng ít đến thăm nom, ít gọi điện thoại, mỗi tháng chỉ gọi vào ngày đầu tháng, từ 11 giờ đến 1 giờ trưa trừ trường hợp đặc biệt.

Ba tháng sau vào một buổi sáng, bà đi chợ về kêu cửa không có người ra mở. Bà bỏ giỏ thức ăn xuống lấy chìa khóa ra tự mình mở cửa. Vào phòng khách, phòng ăn không thấy người, trong bếp, trong nhà vệ sinh cũng không thấy, cánh cửa phòng ngủ của ông chỉ khép hờ. Bà đẩy cửa vào xem thấy ông đứng lưng quay ra cửa, mặt hướng về cửa sổ ở hướng Tây, đứng thẳng băng. Chiếc máy niệm Phật ở trên tủ đầu giường đang vang lên âm điệu thư thả “*Nam Mô A Di Đà Phật. Nam Mô A Di Đà Phật...*”. Bà nghĩ chẳng lẽ lão này nghe danh hiệu Phật đến nhập thần sao? Lớn tiếng kêu cửa cũng không nghe. Bà bước vài bước đến gần thấy ông chấp tay trước cửa sổ, đôi mắt đang nhắm lại giống như đang ngủ ngon.

- Này ông lão, ra phụ lật rau cải với!

Ông không trả lời, vẫn đứng chấp tay, nét mặt không có phản ứng. Bà hơi nghi nghi, đẩy đẩy lưng của ông, không cử động, bà lại đẩy tiếp, vẫn không cử động. Bà bắt đầu hoảng rồi. Bà đưa bàn tay để sát lỗ mũi ông, sao cảm giác không có hơi thở ra, bà bắt cổ tay ông, không có mạch đập. Vạch mắt ra xem, tròng mắt đứng yên không có ánh sáng. Bà hồi hộp đến trái tim muốn nhảy ra lồng ngực. Chẳng lẽ ông ấy...Nhất thời hoảng hốt bà chẳng biết phải nên làm gì!



“*Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật*”, âm điệu thư thái của chiếc máy niệm Phật giúp bà bình tĩnh trở lại. Ánh mắt bà chạm đến tủ đầu giường, bà thấy chiếc máy niệm Phật giăng trên một tờ giấy. Đôi tay bà run rẩy cầm tờ giấy lên, nét chữ ngay ngắn quen thuộc của ông xuất hiện trước mắt bà:

*“Bà xã Sư huynh, tôi đi trước một bước đây, ở thế giới Cực Lạc đợi bà. Một tuần trước tôi đã thấy Phật A Di Đà, biết là mình sắp vãng sanh rồi, trong lòng tôi vô cùng vui mừng nhưng không dám nói cho bà biết. Tôi và bà làm vợ chồng gần 50 năm, cùng trải qua biết bao sóng gió gập ghềnh, va chạm vấp ngã. Điều đáng mừng là đến lúc gần về hưu đã tiếp xúc được với Phật Pháp, dốc cả thân tâm vào Pháp môn Niệm Phật, chúng ta không uổng sống một kiếp này. Sau khi tôi vãng sanh, bà đừng hoảng loạn, đừng động vào thân tôi, để máy niệm Phật tiếp tục mở, bà cũng niệm Phật theo. Việc gì nên làm thì vẫn làm, đến giờ ăn cơm phải ăn cơm. Đợi đến sáng mai hãy điện thoại báo cho chúng nó hay. Xác đưa đến chùa hỏa táng, tro cốt đem rải trong rừng phía sau chùa, không cần mua hủ tro cốt, tứ đại giai không. Bà nên khẩn thiết niệm Phật, nhất tâm niệm Phật, hãy hết sức ghi nhớ, hãy hết sức ghi nhớ!”*

Bà xem ngày viết, hóa ra hôm qua ông đã viết xong rồi. Chẳng trách gì đêm qua ông ấy đã tắm rửa sạch sẽ. Cái ông này thật vững vàng, giấu giếm tôi chẳng lộ tí nào.

Đọc xong di chúc của ông, bà vững lòng hơn, bắt đầu nhỏ tiếng niệm Phật theo tiếng máy niệm Phật, “*Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật...*”, âm điệu thư thái cứ ngân vang lên trong căn phòng an lành ấm áp, “*Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật...*”

(Pháp sư Tịnh Không thuật)

## **99. CHẾT VÌ TAI NẠN XE, KHÔNG TRỞ NGẠI VIỆC VÃNG SANH**

Cư sĩ Ngưu Vĩnh Quỳnh ở huyện Phùng Tiết, thành phố Trùng Khánh, kể lại việc vãng sanh của con trai bà là Mã Bồi Tình:

Con trai tôi sinh ngày 09 tháng 12 năm 1982. Lúc sanh nó tôi đau đớn không chịu nổi. Có người khuyên tôi niệm Phật. Khi tôi xưng danh hiệu Phật thì sự đau đớn giảm dần như hết hẳn, cho đến đưa con suôn sẻ chào đời. Từ đó tôi bắt đầu đi theo con đường học Phật. Từ việc bản thân tôi không ngừng tìm hiểu sâu thêm về Phật Pháp. Đặc biệt là sau khi hiểu được tư tưởng Tịnh Độ của Đại sư Thiện Đạo, không những bản thân tôi thâm tín không nghi, mà còn gắng sức

hướng dẫn người nhà, hàng xóm đều học Phật, đều đến niệm Phật, cầu vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Vì chịu ảnh hưởng của tôi, mà con trai tôi cũng đang trên đường học Phật. Nó trẻ, có trình độ, nên nó học được rất nhanh không ít những giáo lý Phật học, dần dần đi vào con đường chân thật niệm Phật.

Một ngày nọ, vào tháng 7 năm 2007, con trai cười nói:

- Mẹ suốt ngày niệm Phật, sức khỏe ngày càng khỏe ra. Con chỉ có thể sống được đến năm 26 tuổi.

Thấy con trai mình tự tại không dính mắc gì đến việc sanh tử như thế, tôi rất vui, còn cười nói với nó:

- Không sợ! Nếu như thật có ngày đó, mẹ sẽ niệm Phật cho con ba ngày.

Con trai tôi thể hiện việc như thế này hai lần. Lúc đó tôi cũng không ý thức được dự báo biết trước được ngày đi của nó. Con trai tôi cũng khuyên mọi người niệm Phật, thí dụ như nó nói với ba:

- Ba phải tôn trọng mẹ về những đạo lý niệm Phật mà mẹ nói.

Vì thế, con trai tôi tuy ở Cửu Gia, nhưng tôi chỉ cảm thấy vừa vui vừa yên tâm.

Ngày 09 tháng 10 năm 2008, tôi đột nhiên nhận được điện thoại của bà thông gia và con dâu, nói:

- Con trai bà bệnh rồi. Bà nhất định đến ngay Cửu Gia một chuyến.

Thật ra đã vãng sanh rồi. Trong quá trình nói điện thoại của cậu cả của con dâu tôi đã nghe ra vấn đề. Sau khi nghe tôi nói về thái độ của người niệm Phật khi đối mặt với việc sanh tử thì cậu cả mới nói thật rằng con trai tôi đã mất rồi.

Tôi lập tức yêu cầu họ niệm Phật cho nó. Bản thân tôi liền đến ngay trước Phật, khẩn cầu Phật lực gia trì tiếp dẫn nó và nguyện cầu nó tiếp nhận Phật lực cứu độ, sau đó vội vã đến Cửu Gia.

Trên đường đi tôi vừa thắm niệm Phật cho con, vừa khai thị và cầu Phật lực tiếp dẫn. Sau khi đến Cửu Gia, tất cả những thân quyến và lãnh đạo của các đơn vị chịu trách nhiệm đều có mặt tại hiện trường. Tôi đưa ra một yêu cầu duy nhất là tổ chức niệm Phật ba ngày ba đêm cho nó. Sau này tôi mới nhớ ra, ứng đúng với việc giao ước ban đầu, niệm Phật ba ngày cho nó. Đối phương vốn không ngờ rằng yêu cầu của tôi sẽ đơn giản như thế, rất cảm kích và nhận lời ngay.

Trong quá trình ba ngày niệm Phật, đã từng có hai lần thoảng mùi hương lạ. Do vì chuyên tâm niệm Phật nên không ghi nhớ mùi hương thoảng bao lâu.

Con dâu nói:

- Anh ấy vắng sanh rồi. Sau khi vừa xảy ra chuyện, cậu cả đến hiện trường thì anh ấy đã mất rồi, nhưng vẻ mặt mỉm cười, gương mặt nhìn rất tốt.

Khi tôi đến nhìn thấy con tôi giống như con dâu đã nói, dung mạo nó dễ coi, hồng hào, nét mặt mỉm cười. Trước khi hỏa táng, tứ chi cơ thể nó mềm mại, da thịt có tính đàn hồi.

Sau đám tang, con dâu nói với tôi:

- Toàn bộ quá trình, bao gồm lúc niệm Phật trước hỏa táng và khi hỏa táng đều giống như giấc mơ tồi qua con mơ thấy. Trong mơ con còn thấy tượng Phật mà mẹ thỉnh ở Tự Viện cũng phát quang.

Trong mơ tôi cũng thấy con trai đứng trên hoa sen, từ xa dần dần đến gần trước mặt, rất rõ ràng. Tôi còn mơ thấy người bị tai nạn cùng chết với con tôi cũng xuất hiện thoạt tởng. Từ các hiện tượng cho thấy ra, con tôi đã vắng sanh ngay lúc bị tai nạn, và vì mọi người niệm Phật hồi hướng, Phật lực gia bị cho vong linh cùng gặp nạn.

Cảm ơn Phật A Di Đà! Cảm ơn lịch đại Tổ Sư! Cảm ơn Sư phụ đã đem Pháp môn Niệm Phật dạy cho chúng con!

(Ngày 14 tháng 5 năm 2009, Trùng Khánh, Ngưu Vĩnh Quỳnh thuật)

## **100. CHÂN THẬT NIỆM PHẬT, BIẾT TRƯỚC GIỜ VẮNG SANH**

Bà Lý Vương Xuyên, nhà ở số 1/66 Lý Hậu Trấn, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam. Bà thương ngày đối với mọi người hòa ái thân thiện, khẩu nghiệp thanh tịnh, chưa từng nói chuyện thị phi tốt xấu của bất kỳ ai. Nếu như có ai đó đối xử không tốt với bà, bà cũng không nhắc đến, không để bụng. Hằng ngày chỉ việc chuyên tâm niệm “*Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật*”.

Ngày mùng 3 tháng 12 âm lịch năm 1995, buổi sáng trước khi ăn sáng bà dặn dò con cháu lo hậu sự, sau khi bà vắng sanh mọi người không được khóc lóc, phải làm theo nghi thức của Đạo Phật, phải ăn chay, không được sát sanh và phải hỏa táng v.v... Con cháu không nghi ngờ nghĩ ngợi gì khác, mỗi người tự đi làm việc của mình.

Ăn cơm sáng xong, bà nhờ đưa cháu chải tóc. Sau khi tắm xong bà lại đến ngồi trên cái ghế mà ngày thường bà hay ngồi niệm Phật để niệm Phật. Khoảng hơn mười giờ sáng hôm đó, người nhà đem trái cây đến cho bà ăn, kêu bà nhưng không thấy phản ứng mới phát hiện bà không còn thở nữa, không biết vắng sanh từ lúc nào. Bà hưởng thọ 94 tuổi.

Kể đến người nhà liên lạc Liên hữu đến trợ niệm, người phụ trách khai thị lúc đó là cư sĩ Vương Thanh Trạch. Ông thấy bà biết trước giờ đi, lại chẳng có bệnh đau và ngồi vắng sanh an lành. Vì thế lúc khai thị ông chẳng biết nên nói cái gì nữa. Thật ra thì không phải người còn sống khai thị cho bà mà bà khai thị cho chúng ta, những người còn đang sống đây. Trên gương mặt bà không có một nếp nhăn nào cả, nhan sắc hồng hào trang nghiêm, nhìn trẻ vô cùng, thân thể gần như phát quang.

Bà Lý Vương Xuyên chân thật niệm Phật, lúc chết được vắng sanh là tấm gương sáng cho chúng ta, những người niệm Phật noi theo.

(Thích Pháp Thành ghi)

**Nam Mô A Di Đà Phật!**  
**Tin nhận Di Đà cứu độ**  
**Chuyên xưng Di Đà Phật danh**  
**Nguyện sanh Di Đà Tịnh Độ**  
**Độ khắp mười phương chúng sanh.**